

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 1

Huỳnh Tâm

“...tại thời điểm của tôi bị đông viên vào Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc là điều không cần thiết, bởi lúc đó họ huy động toàn lực lượng trẻ học đường, chúng tôi mặc quân phục, đội mũ không biết làm cách nào cho tiện, người ta gọi quân "con tin". Mục đích của Mao đốt hết tuổi thanh xuân,...”

Chúng ta cùng nhau khám phá một tài liệu hiếm có về việc "Trăm năm trồng người" của Mao Trạch Đông chỉ thị cho Hồ Chí Minh thực hiện tại Việt Nam. Nhờ bộ máy tuyên truyền của Hoa Nam khuếch đại, Hồ Chí Minh hăng hái thúc đẩy mạnh việc giáo dục thiếu nhi lên hàng đầu, xem đó là một chân lý hoàn hảo, một chiến lược dài hơi trong việc Hán hóa Việt Nam, và từ đó âm thầm đưa đất nước Việt Nam mỗi lúc một xa dần đặc tính dân tộc của mình. Ngày nay Việt Nam đã đi vào hệ lụy phá sản dân trí khôn lường. Hồ Chí Minh thừa biết sự kiện này vì chính đương sự đã cố ý đóng đưa ý tưởng đẩy dân tộc Việt vào tử huyệt vô vọng.



Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông đầu tháng 10 năm 1965. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Khẩu hiệu “Vì lợi ích mười năm trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm trồng người” xuất hiện theo hướng dẫn của Cộng Sản họ Mao. Cùng lúc lấy thời gian che khuất dân trí Việt Nam, bằng cách đẩy mạnh chiến tranh. Một lần nữa họ Hồ hồi hải mở cửa Ai Chi Lăng, và các cửa biên giới khác, mời đảng Cộng sản Trung Quốc tràn vào lãnh thổ bằng đường bộ, đường biển v.v... hầu động thủ hỗ trợ cho Hồ Chí Minh thực hiện tốt mệnh lệnh "Tiêu diệt kẻ không đồng chủng" (杀死人不一样的应变- Sát tử nhân phi nhất dạng đích ứng biến) do nhà kiến trúc Mao Trạch Đông phát động, từ Trung Quốc sang đến Việt Nam.

Vào đầu tháng 10 năm 1965, Hồ Chí Minh đứng đầu Đảng Cộng Sản, dẫn dắt chính phủ Việt Nam đến Bắc Kinh, tiếp nhận chỉ thị và đề nghị Trung Quốc viện trợ khẩn cho Việt Nam. Liên Xô theo dõi giải mã tập tin: "Thực sự Trung Quốc và Việt Nam hai kẻ thù vô lý có - 美苏档案解密：中越两国反目成仇的真正原因" (mã tô đương án giải mật: Trung Việt lưỡng quốc phân mục thành cừ địch chân chánh nguyên nhân), chính Liên Xô cũng để mắt tìm hiểu nguyên nhân nào Trung Quốc tổ chức viện trợ toàn lực cho Việt Nam, gồm một lực lượng lớn quân đội tham chiến, phương tiện chiến tranh, đạn dược, tên lửa, phòng không, pháo binh, kỹ thuật, máy rà phá bom mìn, và cả hậu cần quân dụng, tất cả đi qua đường sắt Ai Chi Lăng, theo ký kết chương trình viện trợ "3 năm" và kết thúc vào tháng 3 năm 1968. Trung Quốc cho biết tổng cộng 32 triệu binh sĩ tham chiến! Thời ấy miền Bắc Việt Nam với dân số 25 triệu. Chi phí chiến tranh trị giá 42 tỷ USD, một con số vay nợ khổng lồ, cao vọt hơn trăm lần viện trợ từ 1940-1965, kể cả Điện Biên Phủ. [1]

Trung Quốc có mặt trên đất nước Việt Nam muốn tránh tiếng với quốc tế, thu mình tham chiến sau lưng quân đội Việt Nam, nhưng thực sự bên trong quân đội Trung Quốc tung hoành tại chiến trường Việt Nam, một chủ lực chưa từng thấy trong lịch sử viện trợ của thế giới. Quân đội Trung Quốc bảo vệ vùng trời và biển Bắc, xây dựng đường mòn Hồ Chí Minh và đường giao thông vận tải từ Vân Nam, Quảng Tây Trung Quốc đến miền Bắc Việt Nam. Quân đội Trung Quốc lấy máu cứu mạng sống Cộng Sản của Hồ Chí Minh và giữ tiếng cho họ Mao. Quân đội Trung Quốc tử vong lên đến 123 nghìn người, bị thương 180 nghìn người. Việt Nam phải trả mọi chi phí bồi thường theo quân hàm cho mỗi chiến binh Trung Quốc, tử vong từ 20-400 ngàn USD, chiến binh bị thương tàn phế bồi thường từ 30-500 ngàn USD, tình hình chiến tranh leo thang con số tỷ USD cũng theo chiều gió tăng bỏ nhanh chóng. Mọi thanh toán theo qui định ký kết giữa Hồ và Mao tại Bắc Kinh, vào ngày 12 tháng 10 năm 1965. [2]

Trung Quốc trúng thầu bao cấp nguồn viện trợ, từ trái sáng đến đạn cốt, tên lửa và bao cả chủ lực tác chiến cho chiến trường Việt Nam, với sự viện trợ của các nước trong khối Cộng Sản Quốc Tế. Nhờ có Trung Quốc, đảng Cộng Sản Việt Nam gỡ được những khó khăn đưa quân miền Bắc xâm nhập vào miền Nam Việt Nam. Hồ Chí Minh chấp nhận bỏ ngỏ hậu phương miền Bắc, huy động quân đội Trung Quốc làm lực lượng bảo vệ xã hội Chủ Nghĩa của Hồ, chỉ vì muốn cướp chính quyền miền Nam Việt Nam giả hiệu dùng chiêu bài "đánh xâm lược Mỹ". Ngôn ngữ của đảng Cộng Sản lừa phươg mị dân với bộ máy tuyên truyền dối trá, và sử dụng kỹ thuật bạo lực để che át và ngăn trở suy nghĩ của người dân.

Tuy nhiên ở thời điểm này Hồ Chí Minh cũng có những nguy khốn riêng về nhân lực và gặp nhiều trở ngại, ít có hy vọng sớm chiến thắng. Do đó Hồ vay nợ chiến tranh cao ngất trời, phải nhượng những phần đất cho Trung Quốc với tổng số trên 14 làng xã từ Tây Bắc qua Đông Bắc. Trung Quốc rất hài lòng với phương cách trả nợ của người vay nợ, đổ quân ào ạt vào Việt Nam, theo công bố tháng 11 năm 1968 của nhà nước Trung Quốc.

Trung Quốc lại có tham vọng cao xa hơn nữa là làm ông chủ nhà tại Việt Nam, lấy dân tộc Việt Nam làm nhân cho cái bánh Cộng Sản để rồi bọc bên ngoài một vỏ sáp ngăn chặn Mỹ đánh bom miền Bắc Việt Nam. Trung Quốc lên tiếng trước sẵn sàng đàm phán để chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Tháng 7 năm 1970, Trung Quốc hứa với Hoa Kỳ sẽ lui binh hồi quốc. [3]



Trung Quốc ồ ạt xua quân đổ bộ vào sông Hà Khẩu Lào Cai Việt Nam, đêm 21 tháng 10 năm 1965. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Đêm 21 tháng 10 năm 1965, trời vừa rạng sáng, màn sương còn đen phủ xuống biên giới, bên bờ sông Hà Khẩu, Lào Cai Việt Nam-Trung Quốc nổi lên những tiếng xec hạy, tiếng chân người rảo bước, tiếng xích sắt của xe thiết giáp, âm ì đi qua thôn làng Việt Nam, vang động khắp nơi làm rung chuyển dậy đất, tiếng ồn ào của đoàn

quân Trung Quốc tiến vào Việt Nam, như nước lũ phá vỡ đê điều, không có một biên phòng nào lên tiếng bảo vệ đất nước.

Người dân biên giới càng ngỡ ngàng hơn, trong buổi sáng sương còn tỏa mờ mờ, trước sân nhà đã có hàng trăm nghìn tấm gỗ lót đường rày, hàng chục nghìn đường rày thép lạnh lùng, chịu đựng bức xạ khí hậu của mặt trời phía Nam. Đoàn quân Trung Quốc đang nối thêm đường rày để tiến sâu vào lãnh thổ của Việt Nam. Thấy toàn cảnh quân đội Trung Quốc hoạt động không khác nào một bức tranh rừng người khổng lồ, từ xa với đường nét trải dài quanh co, đang làm cho đôi mắt người Việt choáng váng, gây nên cảm giác thất vọng về Hồ Chí Minh giữ trong lòng không thốt nên lời. Con tàu vận chuyển vũ khí, quân dụng, binh lính nối đuôi nhau trên tuyến đường sắt dài vô tận, một nửa số binh lính di chuyển bằng đường bộ, đường thủy, họ hăng hái có vẻ đang khởi đầu sở hữu đất nước Việt Nam.

Ba mươi bốn (34) quân đoàn Trung Quốc đến từ Hoàng Phố, phần lớn trang bị quân phục áo giáp cỏ xanh, một số quân khác mặc đồng phục màu xanh hải quân, còn lại mặc đồng phục cỏ xanh, không cần phải nói họ là những lực lượng không quân, tất cả đều giả trang quân phục theo Cộng Sản Việt Nam của Hồ Chí Minh. Nói chung quân phục phù hợp với quân đội Việt Nam, khó phát hiện lính Hán hay Việt, bởi trên mũ, áo không đeo huy hiệu (pin). Kỷ luật của trại lính có vẻ lộn xộn, điều này cho thấy đây là một lực lượng tân binh. Thật vậy, tất cả đơn vị khác nhau của quân đội giải phóng Trung Quốc (PLA) được tuyển tại Vũ Hán. Thực chất thanh niên nhập ngũ theo chỉ thị hơn là tình nguyện hay nghĩa vụ. Họ ra chiến trường để lại những người thân yêu, rời bỏ quê hương trong ý tưởng bất phục.



Trung Quốc hối hả thiết lập những đường sắt tại biên giới Lào Cai, Cao Bằng, Mông Cai, đến khi Việt-Trung chiến tranh vào ngày 17 tháng 2 năm 1979, đồng bào mình chạy giặc qua cầu biên giới còn thấy vết tích xưa của 3 năm (1965-1968) "môi hở răng lạnh". Nguồn: Tân Hoa Xã.

Trung Quốc xua quân đợt hai, vào ngày 16 tháng 3 năm 1968. Hạ trại, đóng quân tại Lào Cai, Cao Bằng, với một số quân 1,2 triệu quân, chuẩn bị lao vào đường mòn Hồ Chí Minh.



Trại binh Trung Quốc tại Lào Cai Việt Nam. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Phong Kinh Nam (峰京南), một cựu chiến binh tham chiến tại Việt Nam năm 1965 tâm sự:

– Nói chính xác hơn, chúng tôi không còn con đường nào chọn lựa cho hạnh phúc cá nhân, tất cả đều xalạ đối với chúng tôi, vì vậy Bắc Kinh tuyển binh lần này có dấu hiệu bí ẩn, để mọi người không trở tay kịp hay kiểm tra những cảm dỗ binh nghiệp, ngoài ra còn có, những nhóm tân binh, học sinh Vũ Xương (武昌), Thủy

Quả Hồ (水果湖). Cùng trên đoàn tàu quá tải, sườn xe làm bằng thép nặng, sườn che mưa gió làm bằng ván thô, cấu trúc không phù hợp với đường sắt Tây phương, đoàn tàu hỏa kéo nhau di chuyển như con voi ỳ ạch.

Trung Quốc mượn đất và người Việt để ra quân theo kế hoạch làm giá với Hoa Kỳ thay vì Đài Loan, cho nên dưới sự chỉ huy của cán bộ có mặt khẩu (Thính khởi lãi ngân cơ quái - 听起来很奇怪) ám chỉ đường dài chiến trường chia từng phần, phân phối cho các cửa khẩu ngăn chặn đào thoát. Đôi khi tân binh điều hành để trưng thanh thế trật tự, làm trò khỉ cho phía trước đoàn quân học tập làm theo, đúng là bọn thích thú tìm mùi phân ngựa.

Tại thời điểm này quân luật không được trật tự bởi tân binh quá đông, tất cả họ thường náo động do tinh thần bất ổn, họ đứng ngồi không yên. Trong tuần lễ đầu sau khi chuyển binh lính vào lãnh thổ Việt Nam, bộ chỉ huy khởi đầu huấn luyện binh mã, lập một vành đai trong vùng hoang dã, ngay cả những người tân binh cũng không nhận diện được đồng hương gốc Vũ Hán. Vì có hai mặt khẩu, bất kỳ trường hợp nào cũng chỉ hỏi và đáp: "Đến những nơi bạn không biết", "Chúng ta sẽ tới nơi tốt nhất".



Đường sắt khổ hẹp của Việt Nam và Trung Quốc từ Bằng Tường thành phố Quảng Tây xuyên qua Ái Chi Lăng, và Lạng Sơn đến Hà Nội Việt Nam. Ảnh: Phóng viên Southern Weekend Zhang Tao.

Về đêm, chúng tôi rất sợ cái đèn lồng mờ trên trần trại nó biết trêu ngươi, làm tâm trí lính Trung Quốc yếu lòng chiến đấu, nó lắc lư theo chiều gió, đưa qua khuôn mặt tạo ra ảo ảnh mơ hồ, chấp chờn nhập vào ý niệm ma quái đang vèthực tại. Bọn họ thường xuyên mất ngủ, thường thì thầm với nhau, trò chuyện như một bản giao hưởng, âm thanh đi đôi với tiếng côn trùng hoang dã, lâu lâu phảng phất mùi phân bò làng Việt từ xa đưa đến.

Hứa Minh (华明) cùng với chiến hữu Phong Kinh Nam (峰京南) nguyên sinh viên Bách Khoa Vũ Hán, kể rằng:

– Trước khi đi chiến đấu tại Việt Nam, chúng nó nói: "Bảo vệ con đường cách mạng vô sản của Mao Chủ Tịch cho đến hơi thở cuối cùng" (誓死捍卫毛主席的无产阶级革命路线– Thệtử hãn vệ Mao chủ tịch đích vô sản giai cấp cách mệnh lộ tuyền), "Thề chết bảo vệ tư tưởng Mao Trạch Đông"(誓死捍卫毛泽东思想), tất cả mọi người đồng nêu cao tinh thần cách mạng, dù tôi đã học năm thứ tư cũng phải lên đường vào đầu mùa Thu năm ấy. Sau này tôi mới biết đảng Cộng Sản là con quái vật "Ngưu quỷ Xà thần"(牛鬼蛇神). Những chánh trị viên thường phun lời chỉ trích và chụp mũ "phản động (反动)"những ai tỏ ra chống đối. Trong trường học, nơi nhà xí hay tại chuồng phân đều nêu cao cách mạng, các lãnh đạo già miệng thì nhau dối trá cho rằng "tình hình cách mạng trong chiều sâu"(革命形势的深- Cách mạng hình thể đích thâm nhập), "Trung thành hàng ngũ cách mạng"(中国到革命的行列– Trung Quốc đáo cách mệnh đích hành liệt). Tôi không thể chấp nhận được những từ ngữ cách mạng ấy. Một khi người Cộng Sản rao giảng, ta thường thấy dã tâm của họ muốn quản lý con người kể cả đời sống bình thường. Đương nhiên, cán bộ, quan chức của đảng cộng sản đều che khuất đáy tham nhũng, họ sống khác biệt với nhân dân, do đó, có một số nông dân, lao động, và sinh viên đã đi về phía nam Bắc Kinh nổi loạn.

Ngày nay, Trung Quốc có hai phe, một bảo vệ lãnh đạo đảng chính quyền, và đã có dấu hiệu hứa hẹn ngày tàn Cộng Sản. Thứ hai, thành phần lao động, sinh viên phản kháng... Tôi có một người bạn học cùng lớp hiện nay thuộc phe phái giáo viên phản kháng chế độ, họ đã trở thành tổ chức và kết thân thành tình "đồng chí - 战友".

Xã hội mỗi ngày đều có pha trộn lẫn nhau, sự việc nào không tốt sẽ bị sa thải, nếu chế độ gay gắt tự nó biến thành thù hận, ăn miếng trả miếng, họ đang suy nghĩ, âu

lo mỗi ngày, hoặc thậm chí một khi họ sợ bản thân bị đe dọa họ cũng có thể sử dụng vũ lực.

Đến cuối năm 1967, Mao Trạch Đông chỉ thị các tỉnh, thành phố và các cơ quan dẫn đầu đánh phá những cơ sở "tư tưởng dân chủ - 民主思想", họ chụp cái mũ gọi là "tư bản chủ nghĩa - 走资派", nói chung cho đến nay các cấp lãnh đạo Cộng Sản "ủy ban cách mạng - 革命委员会" chưa tìm được lý cơ của thành phần đối kháng, dù đã thành hình nhiều năm qua với cái tên "tình hình cách mạng - 革命形势" tạm thời được ổn định trong thời điểm này, họ sẽ "tiếp tục chiến đấu - 继续战斗" và đã tìm thấy mục tiêu, đảng Cộng Sản lên án "tư bản chủ nghĩa", cộng sản càng quan tâm "sơ yếu lý lịch cách mạng - 复课闹革命" bởi họ không yên tĩnh trái tim, do đó chúng ta xem "sơ yếu lý lịch cách mạng" đã lỗi thời. Cũng ở thời điểm này đảng Cộng Sản đẩy "thiếu niên cách mạng - 革命小将" vào "chiến đấu cách mạng - 革命斗志" để thu hoạch một số tình cảm mới! Đảng cộng sản đã bí lỗi, suy nghĩ nông cạn cho rằng Mao Trạch Đông là tư tưởng thần thánh của Trung Quốc. Mỗi ngày đảng Cộng Sản còn bám trụ quốc gia, xã hội vẫn hỗn loạn và ngột ngạt. Thậm chí những sinh viên trước đây hăng hái thi đua đấu tố cha mẹ, khi kết thúc Cách mạng Văn hóa, họ mừng tượng những nhà máy, chính quyền thuộc về họ, thì ra họ quá ảo tưởng cho nên hôm nay thất vọng, rất nhiều thanh niên gieo mình xuống vực thăm quỳn sinh, cuối cùng chính họ cũng không được làm thành viên giai cấp công nhân, cái vinh quang ấy đã bị Mao Trạch Đông lừa gạt và lợi dụng. Nhưng tôi không nghĩ như họ, ở đại học, trung học, học sinh phải là chất xám của tương lai cần phải phát triển giáo dục, còn vị trí của công nhân lúc nào cũng thừa, về nhiệm vụ sản xuất nếu nhà máy bỏ hoang không có điều gì nghiêm trọng.

Hơn nữa, tại thời điểm của tôi bị đông viên vào Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc là điều không cần thiết, bởi lúc đó họ huy động toàn lực lượng trẻ học đường, chúng tôi mặc quân phục, đội mũ không biết làm cách nào cho tiện, người ta gọi quân "con tin". Mục đích của Mao đốt hết tuổi thanh xuân, "ăn chữa no lo chữa đến".



Kế hoạch Trung Quốc tiến vào Việt Nam bằng lộ trình thứ nhất Ải Chi Lăng, và Lạng Sơn. Nguồn: Hoa Nam

Kết quả nghĩa vụ quân sự, trong lớp chúng tôi tổng cộng có 60 người nhập ngũ, điều này hoàn toàn trái với mong đợi của tôi. Thực chất nghĩa vụ quân sự một rào cản tương lai. Khi tôi nhìn lại, có lẽ đảng Cộng Sản Trung Quốc bị bệnh tâm thần, hoạt động theo chỉ bảo của tên bạo chúa, dù sao, vào thời gian đó và ngay cả bây giờ, tôi rất trân trọng những ai có tư tưởng "Dân Chủ Đa Nguyên" nó sẽ là động lực phía trước, thay đổi quốc gia đến gần với thế giới tự do.

Nhiều lúc, suy nghĩ của tôi quay trở về thực tế, bắt đầu viết vào trang nhật ký trước khi đi ngủ, nói về một ngày thông qua gánh nặng trên vai, giòng mực xanh thay cho giòng nước mắt, những trang giấy biết rung động cho hương thơm dễ chịu, và thậm chí cảm thấy mùi của mực trộn lẫn trong số những bạn gái, đặc biệt nhớ mùi lúa gieo hương thơm, hoa trắng ngào ngạt, tôi chia tay với cha mẹ, hẹn ngày về bình an, thế nhưng bây giờ tôi là một phế binh trần trụi.

Trong những ngày hành trình đi đến Việt Nam, tàu hỏa đưa chúng tôi vào miền đất xa lạ. Buổi trưa hôm ấy, tàu hỏa dừng lại tại một trạm không tên, cách sân ga 500 mét, chúng tôi không thể biết nó là ga nào, chúng tôi có bí ẩn bên trong quân sự. Các cán bộ quân đội nói với chúng tôi:

– Đã đến trạm Hành Dương (衡阳), dừng lại một thời gian ngắn, quý đồng chí cần phải đi đầu tiên sự kiện (tiểu tiện), hãy nhớ đi đừng xa để nghe tiếng còi báo hiệu bữa ăn chiều". Sau đó tàu hỏa đưa chúng tôi vào nhà ga, tạm nghỉ quân để ăn cơm. Ấn tượng đầu tiên đó là một nhà máy, hay trường học bỏ hoang, khi vào phòng căng tin có diện tích lớn, thế nhưng trống rỗng, phải nói toàn bộ phòng ăn trống rỗng, ngoại trừ hai hàng trụ cột bê tông, không có bàn ghế, không có cửa sổ, khi chúng tôi chuẩn bị ăn, các nhân viên sắp xếp một bữa ăn tồi tệ, cứ ba hoặc bốn mét vuông là một nhóm, trên sàn nhà chỉ có một thùng lớn chứa cơm hấp, hơi có mùi hôi, mọi người đều bắt chập tranh nhau ăn dù cơm đang nóng, bởi một ngày đói khát rã rượi. Sau nhiều năm trong quân đội, chúng tôi vẫn luôn luôn ở vị trí ngồi xổm trên mặt đất để ăn cơm, đã thành thói quen, đến nay ngồi trên bàn ăn cơm thực sự không dễ dàng.

Sau khi ăn tối trở lại nhà ga, tiếp tục nốt hành trình, tôi nhìn thấy một con đường phía Nam tàu hỏa, có một đội quân xa, đoàn xe của những người lính mặc đồng phục màu xanh lá cây thay vì cỏ, và những đồng phục màu xám ánh sáng đồng bằng, không đeo phù hiệu trên ve nắp áo. Ở đây đồng phục rõ ràng in "Quân đội nhân dân Việt Nam-越南人民军", quả nhiên chúng tôi không còn ở trên đất Trung Quốc nữa, dĩ nhiên là đường sắt Việt Nam nhưng công binh lại là "Quân đoàn đường sắt Trung Quốc - 中国人民解放军铁道兵!"

Xem ra, cách cư xử của đảng Cộng sản Trung Quốc quá khác thường, họ nói cho chúng tôi biết: Đây là một nhóm các cựu chiến binh chuẩn bị xuất ngũ, và một số người bên trái mặc áo "Viện trợ cho Việt Nam - 援越抗美". Theo suy nghĩ của chúng tôi, họ đã trở lại từ chiến trường Việt Nam.

Chúng tôi đứng không xa họ, nhìn vào lòng xe, cuối cùng tìm hiểu đặt câu hỏi:

–Này, quý bạn đang quay trở về quê hương à?

Họ không trả lời, tuy nhiên hỏi lại:

–Bạn đến Việt Nam à?

–Đó là Việt Nam ư?

–Tất nhiên rồi!

–Có thể bạn trả lời sai không?

Mặc dù thời tiết không nóng, chỉ cần vài câu đối đáp, không khí tự nóng lên sức nóng, mồ hôi tuôn trào ướt cả áo khoác để lộ ký tự in "Việt Nam" trên ve áo màu cỏ xanh.

Một đồng đội khác hỏi:

– Bạn là những lực lượng nào?

– Quân đoàn...

Một cán bộ xía vào:

– À, thông minh, bạn là tân binh trong quân đoàn của chúng tôi"

– Thật không?

– Không thể phiếm luận!

– Điều đó cho rằng chúng tôi đang đến Việt Nam?

– Thế à!

Trùng hợp ngẫu nhiên chúng tôi có một chút hoài nghi, y nói tiếp :

– Này, điều đó còn tin hay không tùy ý.

Ngay sau đó, một số cán bộ quân đội đến từ phía tàu hỏa đối diện, với một cái nhìn trang nghiêm, chính là chiến binh khi nãy, vừa đi qua đứng trước mặt điểm danh chúng tôi:

– Chào.

– Chào Huấn luyện viên!

– Chào cấp chỉ huy, em có mặt!

Cán bộ mỉm cười và gật đầu, nhưng lập tức, ngay lại đổi vẻ mặt cau có, nói nghiêm khắc:

– Quý đồng chí cũ, và mới không thể tự do tiết lộ bí mật quân sự ở nơi công cộng này, và những nơi khác!

Có một cựu chiến binh, nói quá nhiều, vừa dớ dẩn lại vừa dai dẳng, chỉ quanh quẩn qui luật chiến trường và nghĩa vụ quân nhân. Lúc này chúng tôi càng hoài nghi nhiều hơn bởi hai tiếng rõ ràng "Việt Nam". Chúng tôi lặng lẽ theo thân phận con tàu hòa, đã bắt đầu khởi hành lao về phía trước nghiệt ngã.[4]

Huyền Tâm

(Còn tiếp kỳ 2)

Tham khảo:

[1] "越南共产党以价\$22十亿 - Đảng Cộng Sản Việt Nam tính theo trị giá 22 tỷ USD".

[2] Mã số hồ sơ lưu trữ: BK1965-12ZIM-PLA(Bộ Quốc Phòng Trung Quốc).

[3] Trích từ nguồn: "编年史, 中华人民共和国参战越南 - Niên sử, Cộng hòa nhân dân Trung Quốc tham chiến tại Việt Nam".

[4]- Trích từ "的中国史馆纪事援助越南人民共和国 - Historica China Cộng hòa Nhân dân Giải phóng Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam".

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 2 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Ngày 1/10/1959 Quốc khánh Trung Quốc được tổ chức tại Thiên An Môn, Mao Trạch Đông mời Hồ Chí Minh tham dự.

"...Đảng khuyến khích hãy theo kịp thời lúc, đừng bỏ lỡ cơ hội trở thành anh hùng cách mạng. Họ thôi thúc mỗi cá nhân đấu tranh, nhảy vào cuộc, nhân dịp Việt Nam chống lại sức mạnh của Mỹ, và chủ nghĩa đế quốc thế giới..." (Nguồn: Tân Hoa Xã).

Đảng Cộng Sản Trung Quốc xưa nay vẫn dùng quân sự để giải quyết mọi vấn đề. Vũ khí được xem là một pháo đài kiên cố nhất họ Mao không thể thiếu. Ngày nay bành trướng đến Việt Nam, họ Mao dùng mỹ từ "bảo vệ họ Hồ". Sự thật Trung Quốc chuyển động quân binh vào Việt Nam chỉ vì mục tiêu bảo vệ quyền lợi của Trung Quốc, được chỉ định bằng cụm từ "thành trì Cộng sản phía Nam".

Hồ Chí Minh xuất thân từ lò huấn luyện Hoàng Phố, thề trung thành với bản quốc, cúc cung phụng sự Quốc tế Cộng sản, chấp nhận chiến dịch liên quân với Trung Quốc. Nhìn lại lịch sử thành lập đảng csvn, bắt đầu từ lúc xây dựng lực lượng quân sự, Hồ Chí Minh là ai mà tự dung có quân đội, vũ khí, tài chính, hệ thống tuyên truyền v.v... nếu không phải do người Hán. Không có Trung Quốc thì lấy đâu ra người và vũ khí vì thuở ấy người Việt Nam theo cộng sản chẳng có mấy ai. Quân binh của Hồ Chí Minh hầu như là con số không, do đó, tất cả mạng sống đều được Trung Quốc bảo đảm cung cấp và nuôi dưỡng. [1]

Tuyến đường sắt Côn Minh-Hải Phòng là một điển hình. Con đường này được xem là cột xương sống của đảng Cộng Sản. Tất cả những cung cấp vũ khí, quân giới, quân nhu, đều chuyển qua lộ trình này, bởi vì mọi dự trữ, hay viện trợ đều phát xuất từ bên kia biên giới Trung Quốc.

Cho nên Mao Trạch Đông mạnh miệng lấy quyết định thay cho người chủ nhà tuyên bố, vì họ Hồ chỉ có hai bàn tay trắng:

– Hoa Kỳ đưa quân vào Việt Nam, đối với tôi được coi như cuộc xâm lược và tấn công biên thù Trung Quốc.

Điều này cho thấy Việt Nam đã mất chủ quyền từ lời tuyên bố của Mao Trạch Đông vào ngày 1/10/1965.

Tân binh Mậu Vi Phi, sinh viên Kỹ thuật Nam Ninh bị cưỡng bách nghĩa vụ quân sự, muốn tìm hiểu mọi sự thật của cuộc chiến này, đã thuật lại những gì ông ta biết trên đường đi đến Việt Nam, và gọi chuyện quân sự bên lề với cán bộ đường sắt:

– Thừa đồng chí, phía trước Việt Nam xa xăm lắm, có điều gì bất trắc không?

Cán bộ đường sắt đáp:

– Viện trợ cho Việt Nam, đó là điều vinh hạnh, tại sao lại có bất trắc. Hãy nhận thức đây là nghĩa vụ Quốc tế vô sản, đồng chí phải vinh dự mới – Hỏi để biết, tôi đã lên yên ngựa thì không có ý gì để phản đối.

Mậu Vi Phi, suy ngẫm hỏi:

– Tôi xin hỏi thẳng, thì ra, mỗi khi Trung Quốc tập kết quân đội vào mùa Đông tại biên giới của quốc gia nào, tức nhiên nơi đó sẽ có chiến tranh vào mùa Xuân, hầu như qui luật xưa nay bất biến của Trung Quốc, lần này cũng mùa Xuân đưa quân vào chiến trường Việt Nam.

Cán bộ đường sắt đáp:

– Phải! Tân binh nhập ngũ thường vào mùa Đông, nhưng năm nay đã trễ nãi nửa tháng, bởi Nam Ninh vừa có bạo lực của nhân dân, phản đối động viên, cho nên tắc nghẽn giao thông, còn những chuyện khác chúng tôi không biết, chúc bạn chiến thắng.

Câu nói bất cần của gã, giống như một lời chân thực, nó trút vào đầu tôi, liền thu hút một câu đáp nhanh chóng: Nhân dân Nam Ninh đã nổi dậy. Bởi thế chúng tôi bị đưa đến một nơi đóng quân ở phía Nam tỉnh Nam Ninh! Hoặc Việt Nam? Nếu thế này, mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Hoa quá chặt chẽ không phải tầm thường, bởi thế viện trợ cho Việt Nam là điều hiển nhiên, ngoài ra mình đêch biết, chiến lược bí mật của Bắc Kinh. Đương nhiên cả hai đồng đảng đều có ảnh hưởng với nhau sâu đậm, hầu hết đã in vào tâm trí của người lãnh đạo Cộng sản. Do đó, viện trợ cho "Việt Nam" vào thời điểm "cách mạng văn hóa", hai cụm từ này có khả năng hiển thị giống nhau. Nếu Trung Quốc có "cuộc cách mạng văn hóa", còn Việt Nam có "viện trợ chiến tranh". Cả hai đều là những sự kiện lịch sử quan trọng nhất của Trung Quốc.

Thế nhưng tình trạng vô chính phủ của Cộng hòa Giải phóng Nhân dân Trung Hoa diễn ra từ năm 1966 cho đến nay. Xã hội hỗn loạn, gây tác động rộng lớn và sâu sắc lên mọi mặt cuộc sống chính trị, văn hóa, xã hội. Ngoài ra, "cách mạng văn hoá" làm thay đổi quan niệm xã hội, chính trị và đạo đức của Trung Quốc một cách toàn diện, và "chiến tranh Việt Nam" cũng không hơn "cách mạng văn hóa" cho đến nay vẫn liên tục nghèo đói, tụt hậu, kéo dài nhiều thập kỷ sau!

☞ ☞ ☞

Trung Quốc luôn luôn đi tìm lý cơ để tiến hành chiến tranh. Sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" đã minh chứng điều này. Vịnh Bắc Bộ còn được gọi là Vịnh Bắc là phần lãnh hải của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, vị trí phía Tây của bờ biển, phía Đông Bắc của đảo Hải Nam, Quảng Tây và bờ biển phía Nam của Trung Quốc giữa bán đảo Lôi Châu.

Ngày 02 tháng 8 năm 1964, Trung Quốc cho tàu khu trục xâm chiếm vùng biển Vịnh Bắc Bộ, hành động vũ trang của bá quyền khiêu khích. Nhân dân Việt Nam muốn phản kháng mạnh mẽ nhưng bị Hồ Chí Minh cản trở. Tội tệ hơn nữa là việc quân đội nhân dân Việt Nam của họ Hồ làm ngư bỏ mặc Vịnh Bắc Bộ. Nói cho đúng hơn đây là một hình thức trừ nợ chiến tranh cho Trung Quốc.

Ngày hôm sau, Tổng thống Johnson đe dọa cho tàu Mỹ tuần tra Vịnh Bắc Bộ, đồng thời, có một số lượng lớn tàu Hải quân Hoa Kỳ chuyển đến vùng biển phía Bắc Vịnh. Buổi tối ngày 04 tháng 8, Trung Quốc tạo ra sự kiện Việt Nam mất chủ quyền "Vịnh Bắc Bộ"! Cùng ngày Hoa Kỳ lấy cớ đưa 64 máy bay thực hiện các phi vụ đánh bom Vịnh Bắc Bộ cảnh cáo Trung Quốc.

Ngày 05 tháng 2 năm 1965, chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố, nhắc lại hành vi Hoa Kỳ xâm phạm Việt Nam, Trung Quốc cho đây một sự vi phạm của Hoa Kỳ muốn đòi đầu với Trung Quốc. Trung Quốc đã từng một tay ký kết vào nghị định thư Genève 1954, nay lại muốn gào thét. Chẳng qua vì quyền lợi cả, Trung Quốc viện cớ láng giềng gần với Việt Nam, cần hỗ trợ lẫn nhau, "người dân Trung Quốc và người Việt như anh em". Nếu Hoa Kỳ tiếp tục vi phạm nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam. Sáu trăm năm mươi (650) triệu nhân dân Trung Quốc sẽ không bao giờ bỏ qua (1965).



中国军队移动通过铁路昆明 - 海防铁路法国前休假.来源:新华社.

Trung Quốc di chuyển quân binh và vũ khí qua tuyến đường sắt Côn Minh - Hải Phòng, đường sắt cũ của Pháp để lại. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Ngày 10 tháng 2 năm 1965, thủ đô Bắc Kinh Trung Quốc đã tổ chức cuộc biểu tình có đến 150 nghìn người tham dự. Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình, và các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản, nhà nước Trung Quốc cùng tham gia tại quảng trường Thiên An Môn. Bắc Kinh tố cáo

tội ác quân sự, xâm lược Mỹ, bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Việt Nam chống Mỹ. Thái độ quá khích bất thường này của Trung Quốc cho thấy Trung Quốc đã vượt quá quyền hạn của mình để đứng trên đầu chỉ đạo đảng Cộng sản Việt Nam.

Tại quảng trường Thiên An Môn và Đại lộ Trường An cờ đỏ đẫm máu phát phới bay, biểu ngữ tràn ngập khắp mọi nơi, người người di chuyển theo tiếng gầm thét của bầy quỷ đỏ cò mồi. Hơn một chục quả bóng màu đỏ khổng lồ bay lên bầu trời của hai mặt quảng trường, treo theo một khẩu hiệu rất lớn, trước cửa Thiên An Môn, một tấm biển ngữ bay cao lên đến hàng chục mét, có dòng chữ: "Chống lại chủ nghĩa đế quốc Mỹ, vi phạm Cộng hòa Dân chủ Việt Nam". Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức biểu tình thành công, từ ngày 8-12 tháng 2, đã có 11 triệu người xuống đường tham gia tố cáo tội ác của Mỹ, xâm phạm Cộng hòa Dân chủ Việt Nam.

Chúng tôi ở trong luồng sóng này, quả nhiên thấy hồ thẹn về tinh thần hiếu chiến của Cộng sản Trung Quốc. Việt Nam đã trở thành miếng mồi ý thức hệ của Cộng Sản thế giới, bởi hai phe chiến đấu trong một lỗ đen, bao quanh lợi ích của đảng hơn tình đồng loại, và họ kéo mọi điều liên quan hoặc không liên quan trở thành điểm nóng. Từ đó vũ khí của Trung Quốc đưa vào chiến trường Việt Nam, trút xuống dữ dội trên đầu dân tộc Việt Nam. Tôi chỉ thấy quân đội Trung Quốc vi phạm lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam.

Chính thể Cộng Sản Trung Quốc đưa đất nước tôi đến cửa bàn cùng khôn nạn. Thanh niên trong chúng tôi, lớn lên bởi giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cho nên cả nước đều ngậm ngùi, chấp nhận và xem trọng bánh vẽ anh hùng, như Lưu Hồ Lan, Đồng Tồn Thụy, Khâu Thiếu Vân, và Hoàng Kế Quang, nhà nước buộc chúng tôi luôn luôn học hỏi từ nơi họ, như một gia tài cách mạng cá nhân!



1- 刘胡兰, 2-董存瑞), 3- 邱少云, 4-黄继光.

Đảng khuyến khích hãy theo kịp thời lúc, đừng bỏ lỡ cơ hội trở thành anh hùng cách mạng. Họ thôi thúc mỗi cá nhân đấu tranh, nhảy vào cuộc, nhân dịp Việt Nam chống lại sức mạnh của Mỹ, và chủ nghĩa đế quốc thế giới. Đảng buộc sinh viên phải có thái độ đầu tiên, hỗ trợ, và thứ đến đảng hy vọng chúng tôi tham gia vào "cuộc đấu tranh giai cấp vô sản quốc tế". Vào thời điểm này, đảng tung ra bộ phim "Hồng vệ binh địa phương", nội dung một Hồng Vệ Binh lẻn vào lãnh thổ Việt Nam bị máy bay chiến đấu chủ nghĩa quốc tế kết thúc số phận của họ. Đoạn kết được giải thích đây là "anh hùng hy sinh vì nghĩa vụ quốc tế". Trong thực tế phim này phản tuyên truyền, vì rõ ràng kẻ ăn trộm đào ngạch thế mà đảng cho rằng anh hùng. Anh hùng của đảng chỉ có trong văn nghệ, báo chí, tuyên truyền, nói chung bộ máy truyền truyền của đảng, bao thầu cho ra đời những anh hùng trên giấy và những thước phim, ngoài ra đời bình thường người dân rất sợ làm anh hùng.

Ngay sau đó đời sinh viên của tôi chỉ thấy quân sự trong sân nhà trường, văn phòng tuyển quân đặt tại trường, được biết có những bạn sinh viên lên đường đi về hướng Việt Nam. Họ vượt qua đường sắt Ái Nam Quan, mà chúng tôi gọi đùa là "Cổng Bạ bè", họ lao vào chiến trường Việt Nam, mà lòng đầy tuyệt vọng. Lúc này trái tim của chúng tôi đã bí mật không vui, đã thủng đáy không chứa được những gì đảng muốn. Tôi lo âu nhất về vận mệnh ngày mai phải trả qua bước ngoặt lớn. Tất nhiên, cũng có những cá nhân chuyển bánh lái, bỏ cuộc làm anh hùng. Tôi suy nghĩ điều này bình thường, tất cả mọi người có thể lựa chọn tương lai riêng cho mình.

Mặc dù chúng tôi nhận được nhiều tin nhanh "Việt Nam có đến, không về", cho thấy bộ mặt tráo trở của đảng Cộng sản Trung Quốc, qua hình ảnh tại ga Hành Dương. Họ bắt buộc chúng tôi phải thay đổi quân phục bằng nhãn mác in Việt Nam, rõ ràng trong chiến trường cũng có lừa dối đối phương, xem ra

đảng Cộng sản nhà ta không lương thiện chút nào! Bấy nhiêu đó cũng để báo hiệu sự không lành sẽ đến với chúng tôi, có thể trên chiến trường Việt Nam đang diễn ra quyết liệt và tàn phá khôn lường, nơi mà chúng tôi phải đối diện với bom đạn!

▣ ▣ ▣

Đầu tháng 4 năm 1965, Hải quân, Không quân Mỹ tập trung chiến đấu, mở rộng phạm vi phi vụ đánh bom miền Bắc Việt Nam, chủ yếu đánh những căn cứ quân sự của Trung Quốc, cắt đứt đường sắt, đường bộ, những cây cầu phía Nam dẫn vào bên trong lãnh thổ Việt Nam.

Tháng 6 năm 1966, quân đội Mỹ mở rộng không kích Hà Nội cho đến Lào Cai, trên đường vĩ tuyến 20, và cắt đứt đường sắt Hữu Nghị Quan cho đến Hà Nội, Hải Phòng. Mỹ tăng cường phi vụ không kích tối đa 750 phi vụ một ngày, tại những khu vực xung quanh biên giới Trung- Việt.

Ngày 19 tháng 5 năm 1967. Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội tuyên bố viện trợ tên lửa phòng không sẽ chuyển đến Việt Nam vào ngày 13-14 tháng 8. Trung Quốc liên tiếp gửi đạn bom đến Lạng Sơn bằng đường sắt. Tiếp theo Không quân Hoa Kỳ cắt đứt con đường huyết mạch chuyển vũ khí này, liền mở nhiều phi vụ ném bom đánh sập cầu-đường tại khu vực 25 dặm biên giới Trung-Việt.

Cuộc chiến tranh chưa đến cửa Trung Quốc, thế nhưng họ phản ứng mạnh mẽ, không ai có thể tưởng tượng rằng Trung Quốc đã chọn chiêu bài kêu gọi "Nhân dân Việt Nam chống Mỹ cứu nước". Thế mới biết chủ quyền Việt Nam trong tay Trung Quốc từ lúc 1940! Trung Quốc tỏ thái độ nhất quyết viện trợ tối đa không ngừng bước.

Lúc ấy toàn trường Đại học, thường được đăng bài xã luận kích động tâm lý anh hùng của tờ nhật báo Nhân dân, kêu gọi nhập ngũ tham gia chiến trường Việt Nam. Đảng tổ chức sinh viên biểu tình, và khuyến khích một số thành phố lớn tham gia, thậm chí trên toàn quốc.

Trương Chu Bằng tân binh chiến trường Việt Nam, sau khi nghe Mậu Vi Phi phát biểu thẳng thắn, anh ta tỉnh ngộ kể lại thân phận của mình:

– Buổi trưa ngày 17 tháng 7 năm 1967, đoàn tàu hỏa vừa đến ga Bích Sơn nay thuộc tỉnh Vân Nam, chuẩn bị vào biên giới Việt Nam, nhà ga kiến trúc đậm nét phong cách của Pháp, mái nhà màu đỏ bức tường màu vàng, gạch ngói đã bị năm tháng xoáy mòn.



Trước năm 1940, nhà ga Bích Sơn thuộc lãnh thổ của Việt Nam, chính Hồ Chí Minh đã nhượng phần đất này cho Trung Quốc để đổi lấy viện trợ. Chế độ Cộng sản Việt Nam chuyên tạo chiến tranh không biết sản xuất, không có tài chính, kinh tế, ngoại tệ, do đó đem bán lãnh thổ đổi lấy viện trợ. Nguồn: Hải Âu GF2.

Tôi thấy một cán bộ đột nhiên xuất hiện trước mặt, trên vai ông mang theo một túi vải, một giọng nói ồ ồ tuyên bố:

– Các đồng chí đã đến đích.

Lập tức chúng tôi thi nhau lấy ba lô sẵn sàng lên vai, chúng tôi ngỡ ngác đi qua một thị trấn nhỏ, danh lam thắng cảnh ở đây lạ mắt, cho chúng tôi nhiều bất ngờ, trên trời cao có đám mây nhiều lớp lót bạc, đúng là biên giới tuyệt vời. Trong khu vực này, có những cửa hàng do lính biên phòng làm chủ, họ nói ngôn ngữ Việt, gọi là dịch vụ dân sự, bên kia cây cầu là khu phi quân sự, do doanh trại gần đây quản lý, hoặc thậm chí ở đó là một chiến trường, xa xa vọng lại cánh bay lên xuống, tiếng gầm rú của xe tăng với tốc độ cao đang chạy trên những con đường đất, có súng cao xạ, được biết ở đây là trung tâm chuyển quân vào lãnh thổ Việt Nam.

Thì ra quân đoàn chúng tôi tạm thời nhập vào doanh trại biên giới, khi vào bên trong doanh trại, có những hạ sĩ quan tiếp đón, chúng tôi được xem là nguồn cung cấp nhân sự cho chiến trường. Tất nhiên sống tạm ở đây hay chuyển quân đi nơi khác chỉ biết vào giờ chót, doanh trại ở đây rất nhiều nhưng lụp xụp, đơn vị chúng tôi hơn một trăm binh sĩ tự dựng lên lều vải, dọc theo trục dài của những ngôi nhà bộ chỉ huy, thậm chí dọc dài theo từ bộ phận quân nhu quân trường, tiêu đội tôi lập lều thô sơ ở tạm, chờ ngày lên đường vào lãnh thổ Việt Nam. Chúng tôi cảm nhận được vai trò thực sự của nghĩa vụ

quân sự, nó mở màn vào 0 giờ đêm 18 tháng 3 năm 1968. Ngày đó, những bạn cùng trường đại học Vũ Hán có một mục tiêu cách mạng phổ biến cho nhau, phương cách sống mới, gián tiếp nhắc nhở "bắt đầu từ ngày hôm nay, chúng ta không còn suy nghĩ vòng tròn đời sinh viên, mà phải sống theo tính cách đồng chí, hãy nhớ học tập điều này".

Hôm sau đột nhiên, tôi được giao nhiệm vụ tiểu đội trưởng tân binh, dưới sự chỉ huy của một cựu chiến binh đã từng tham chiến tại Việt Nam, năm 1963. Chúng tôi được lệnh không hỏi bất cứ điều gì, hầu hết các vấn đề được đặt ra đều nghiêm cấm, dù những câu hỏi thân thiện, hầu như không có người trả lời! Điều này quá khó, giống như có miệng mà không nói, tuy nhiên dần dà cũng học được thái độ á khẩu với một số qui luật chiến trường.

Tình trạng cô độc khó tả, nếu những ai biết bí mật của trái tim tôi, quả nhiên thoải mái vô cùng như ăn được mật ong, tất nhiên hưng phấn được một lúc, đời lính bị bỏ rơi thì không thể nào có mối quan tâm đặc biệt cảm tưởng này, bởi thế chúng tôi chỉ ước mơ một thứ hạnh phúc bình thường thôi cũng không bao giờ có.

Hai ngày sau toàn bộ tân binh mới đến, được trung tâm nhập ngũ tổ chức tập kết làm lễ toàn quân chuẩn bị theo lệnh thép, bao gồm cả binh sĩ đã tham gia mặt trận Việt Nam, do đó, người đứng đầu của cán bộ tân binh được phân cấp trách nhiệm. Chúng tôi thấy tinh thần của họ thiếu hiệu suất mạnh mẽ, cái hùng vĩ của người lính hầu như không có.

Dù bài hát hùng mạnh đến đâu nhưng trong lòng binh sĩ đã chán ngán không còn hứng thú để

hát bài thúc quân:

"Đồng chí Yeah! chỉ hướng chúng ta đi [2]

Chúng ta đến nơi đất nước cần nhất.

Dù đường Thiên Sơn hàng ngàn dặm tuyết,

Như Yeah đã đến vạn khoảnh sóng biển Đông Trung Quốc,

Vượt ra ngoài vạn lý nghe đồng nội gọi mùi thơm hoa lúa miền Nam.

Ừ đồng chí hãy thực hiện bước tiến đáng kể trên vai,

Quân đoàn thiện chiến hãy đối diện mặt trời ..."

Chúng tôi bình tĩnh cho đến khi lời ca tiếng hát cuối cùng, người người phải đứng chờ Đại tá chỉ huy trưởng trung tâm, chính thức truyền lệnh:

– Bắt đầu từ ngày hôm nay, các đồng chí là người lính của Quân đội Giải phóng Nhân dân, tôi thay mặt cho toàn bộ lực lượng của chiến trường, chào đón các đồng chí nồng nhiệt.

Tiếp theo, tiếng vỗ tay và âm thanh khẩu hiệu của Quân đoàn bí mật hỗ trợ Việt Nam, đó là một trong những lực lượng đặc biệt thời chiến của Quân đội Giải phóng Nhân dân, họ cam kết xây dựng Tổ quốc, và chịu trách nhiệm bảo vệ đường sắt để đảm bảo lưu thông con đường vận chuyển quân vụ...

Chúng tôi được biết trung tâm nhập ngũ này thành lập vào năm 1948, để chuyển tiếp quân viện cho mặt trận Điện Biên Phủ, những người lính năm xưa đã đến chiến trường từ con đường Hà Khẩu.

Một cán bộ người đứng đầu tiếp tục nói:

– Một khi đã là người lính, phải có trách nhiệm trước nhân dân, chuẩn bị tinh thần, đánh đâu thắng đó, chịu đựng mọi khó khăn, sẵn sàng đổ mồ hôi, khi cần thiết, và thậm chí phải trả máu, lấy máu dâng cho Đảng.

Gần 1 triệu khán giả tân binh lắng nghe, và im lặng, để kẻ đứng trên cao phát biểu:

– Trong giai đoạn này, tôi hy vọng các đồng chí nỗ lực để trở thành chiến sĩ ưu tú, tạo sự nghiệp cách mạng, danh dự nhất do chủ tịch Mao Trạch Đông giao phó, học tập ý thức trau dồi cách mạng, hy vọng các đồng chí trở thành một chiến sĩ cách mạng có trình độ.

Tiếp theo, chúng tôi được cấp chỉ huy trao tặng pin huy hiệu màu đỏ, cài lên mũ và trên ve áo, mác in Việt Nam. Được biết qui chế hệ thống cấp bậc quân đội thay đổi từ năm 1959, sau khi Thống soái Bành Đức Hoài được thay thế bởi Bộ trưởng Quốc phòng Lâm Bưu, các cán bộ quân đội Trung Quốc và binh sĩ lực lượng vũ trang, bất kể mới hay cũ, bất kể cấp bậc quân hàm, đều đeo huy hiệu đỏ trên mũ, và cổ áo màu đỏ, theo lời hát của bản giao hưởng "...một ngôi sao màu đỏ/một lá cờ đỏ trên cả hai mặt cách mạng...".

Đám tân binh chúng tôi, lập tức đeo huy hiệu đỏ lên mũ, và trên nắp ve cổ áo, ở mặt sau viết tên họ, ngày sinh tháng đẻ, số quân, đơn vị, binh chủng, nhóm máu, và sau đó may khâu cẩn thận dính vào cổ áo. Họ cho rằng những phù hiệu màu đỏ là sứ mệnh thiêng liêng, ngự trị trong trái tim của người lính, quả nhiên đây không khác nào một vô hình ràng buộc vào trò chơi của người Cộng sản.

Bây giờ, chúng tôi xuất hiện bất cứ ở đâu, đều là hình ảnh người lính của quân đội Trung Quốc, vì vậy bất cứ lúc nào chúng tôi cũng đều bị trói buộc vào trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ danh dự cho Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Tôi khó lấy quyết định để thể hiện sự nhiệt tình đối với đảng cộng sản, bất khả kháng chấp nhận chiến đấu dưới lá cờ Cộng Sản, vì nó không phải lý tưởng của tôi.

Khi tôi mặc đồng phục tân binh, tự nó đã rời khỏi mái ấm gia đình, và không ai muốn đeo phù hiệu trên mũ hay ve cổ áo, đó là thời điểm u uất nhất, mãi mãi lưu lại trong ký ức buồn phiền. Tôi gửi một số photo chân dung tân binh cho bạn bè và gia đình, ngay sau đó tiếp nhận một cái nhìn xa lạ, tất nhiên nhất ký cô bạn gái của tôi không có dòng chữ nào nói về đời tân binh này. Thật không may cho tuổi thanh xuân bị che khuất bởi chủ nghĩa Cộng Sản.

Kể từ đây, tôi phải chấp nhận dịch vụ quân sự, và nếu mai này có đóng gói một đời tân binh bằng cỗ quan tài, tôi xin họ đừng ca ngợi anh hùng ngoài mặt trận Việt Nam.

Huỳnh Tâm

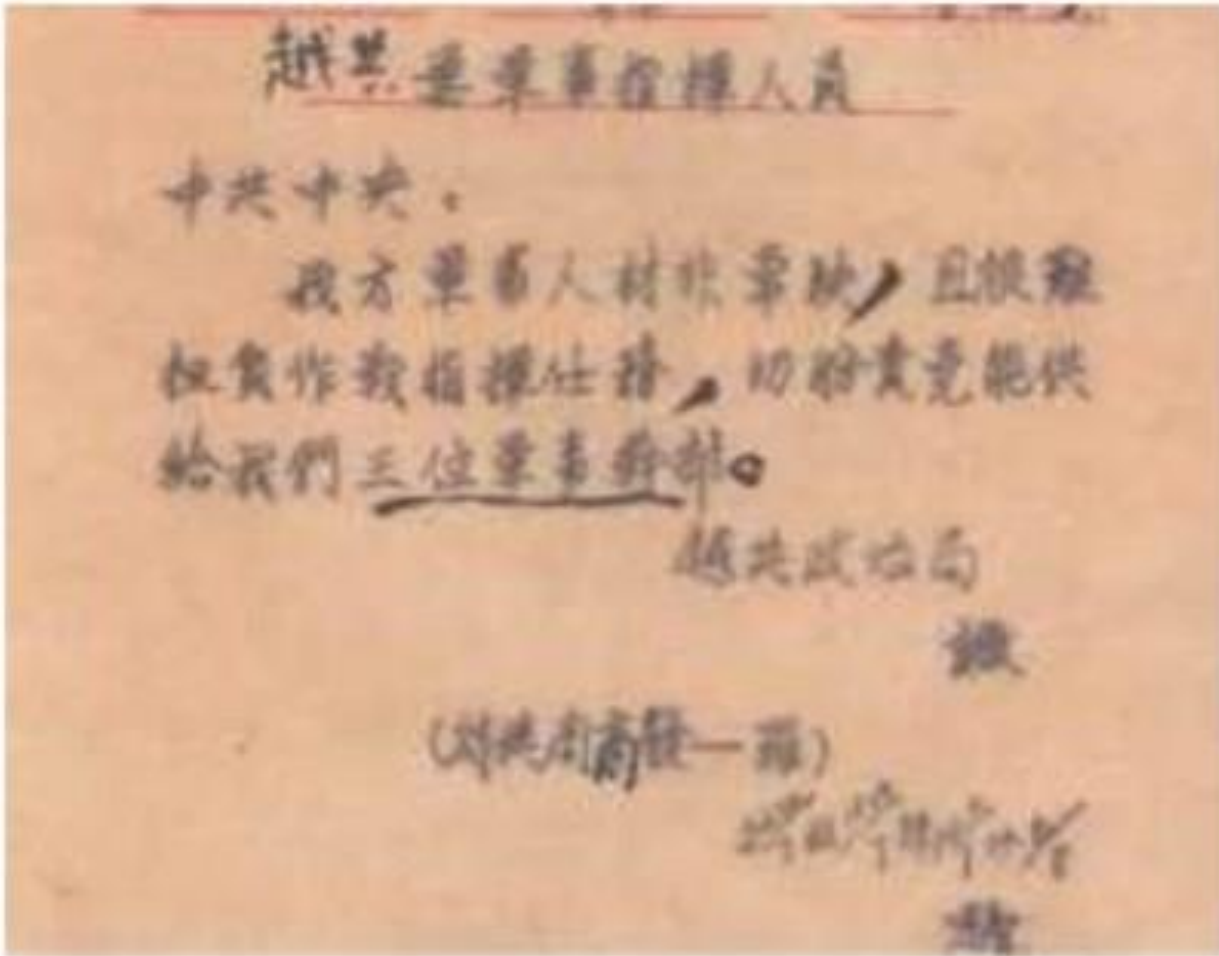
Tham khảo:

[1] Hồ Chí Minh gửi báo cáo đến Mao Trạch Đông, báo cáo ký hiệu-VN46B41.

[2] Liễu Na Cá-了哪个, một trong những tên anh hùng của Trung Quốc.

http://bbs.tiexue.net/post2_6867207_1.html

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 3 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



越共要軍事指揮人員
中共中央，
我方軍事人材非常缺乏，且很難
擔負作戰指揮任務，切盼貴黨能供
給我們三位軍事幹部。
越共政協局
啟
(附共商發一函)
胡志明

Thủ bút của Hồ Chí Minh. Nguồn: Quân Ủy (CPC) Trung Quốc.

"...muốn thành công lấy tàn bạo sử lý tàn bạo", đến khi tân binh trưởng thành trong quân trường tự nó có thói quen tàn bạo với địch, trong việc đào tạo những lớp người dân hiến vì đảng cần có quyết tâm không đầu hàng địch, cầm gươm ôm súng xông tới, hy sinh vì lãnh tụ bởi đã thề triệt để trung thành với chân lý..."

Điện văn bí mật với thủ bút của Hồ Chí Minh gửi cho Mao Trạch Đông viết: "Chúng tôi rất thiếu người và phương tiện vật chất về quân sự và rất khó đảm nhiệm nhiệm vụ chỉ huy tác chiến. Rất mong quý Đảng có thể cung cấp cho chúng tôi 03 đồng chí cán bộ quân sự. Hồ Chí Minh".

Căn cứ nội dung trên không cần giải mã cũng biết được tương lai đất nước Việt Nam ra sao. Chính Hồ Chí Minh muốn Trung Quốc viện trợ khẩn cấp về quân sự, vũ khí, và điều động 3 tướng lĩnh cao cấp đến Việt Nam. Trung Quốc tức tốc phái Thống soái Diệp Kiếm Anh đứng đầu đoàn quân sự Trung Quốc, bay đến Hà Nội vào tháng 12 năm 1961. Một lần nữa trao viện trợ cho Hồ Chí Minh, trong tay Diệp Kiếm Anh đã có kế hoạch "Thúc khởi đu dây-结束猴子摆动-Kết thúc hầu tử bãi động" của Mạo Trạch Đông. Nội dung tiếp nhận viện trợ theo đơn đặt hàng thuốc súng, đổi lại Việt Nam hứa thực hiện đúng kế hoạch đã qui định "Thanh toán vũ khí" Phó khoản vũ khí). Đúng hơn, Việt Nam phải phục tùng Bắc Kinh cho nên Hồ Chí Minh được ký vào "Thúc khởi đu dây". Ông thừa biết từ xưa nay Bắc Kinh chưa bao giờ vô tư giúp Việt Nam. Mao Trạch Đông đã từng tuyên bố: "Việt Nam là một thị trường tốt, nay ta viện trợ đầu tư vào hàng hóa cho mai sau, đó chẳng qua trung giới trao đổi".



Hồ Chí Minh và Thống soái Diệp Kiếm Anh thăm thiết tại Hà Nội nhân dịp Đoàn đại biểu quân sự hữu nghị Trung Quốc sang thăm Việt Nam, tháng 12 năm 1961. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Tuy nhiên hai đảng Cộng sản vẫn tuyên truyền chủ nghĩa anh em, nhằm phủ kín mục đích trục lợi từ người trao cho đến người nhận. Mao chưa bao giờ "vô tư" cho không Việt Nam một hạt gạo, đừng nói chỉ một viên đạn, mỗi viên đạn mà Hồ Chí Minh nhận được của Bắc Kinh đều có tính toán theo "mưu đồ", đã là bản chất cướp, tất nhiên không bao giờ giúp đỡ Việt Nam theo tình thân "bất vụ lợi", đừng mong đợi sự chân thành của Mao Trạch Đông, vốn tình bạn

Cộng Sản dã tâm sâu mọt, đã nhận viện trợ của Bắc Kinh, đất nước Việt Nam không ở yên!



Sau khi thăm Hà Nội, Diệp Kiếm Anh, liên hệ chặt chẽ với Hồ Chí Minh, thậm chí có một bài hát về chuyến viếng thăm này. Trên đường trở về Bắc Kinh, Diệp Kiếm Anh dừng chân tại biên giới Bách Sắc Việt Nam, xem địa lý dựng mưu đồ, hỗ trợ đồng hương (HCMinh) thực hiện sứ mạng cướp chính quyền miền Nam Việt Nam, mà Việt Cộng thường rêu rao "giải phóng". Nguồn: Quân Ủy Trung Ương (CPC).

Năm 1962, căn cứ biên phòng Bách Sắc chính thức được Mao Trạch Đông và nhà nước Trung Quốc (PLA) chấp nhận nâng cấp thành Trung tâm huấn luyện quân sự Bách Sắc, viện binh cho Hồ Chí Minh, có khả năng chứa 1 triệu tân binh, quân Trường hoạt động tuyệt mật, dưới một hình thức khu phi quân sự, hầu cách ly người dân địa phương, đến năm 1965 quân trường trở thành lò đào tạo tình báo, quân báo, biệt kích gồm tân binh người Hán và người Việt,

do Thiếu tướng Lý Dật Dân biệt danh Di Tinh, ông được đảng Cộng Sản Trung Quốc đào tạo tại Học viện Quân sự Hoàng Phố, cùng khóa với Hồ Chí Minh và Nguyễn Sơn. Ông đã từng tham gia chiến trường Điện Biên Phủ, nay phụ trách phân bộ Trung tâm huấn luyện quân sự Bách Sắc tại biên giới Trung-Việt.



Thiếu tướng Lý Dật Dân Giám đốc Quân trường Bách Sắc tại biên giới Trung-Việt. Nguồn: Quân Ủy Trung ương CPC.

Họ Trịnh cho biết đương sự nguyên là sĩ quan tình báo quân hàm Trung Tá đã từng hoạt động tại Chợ Lớn và Hà Nội Việt Nam, đến năm 1962 biệt phái về Trung tâm huấn luyện Bách Sắc với nhiệm vụ đào tạo tân binh Tình báo Việt Nam, ông cũng là giảng viên Trung tâm huấn luyện Trần Quốc Tuấn của Việt Nam Quốc Dân Đảng về sau bị Hồ Chí Minh cướp lấy trung tâm huấn luyện này, khi họ Trịnh về hưu quân hàm Thượng Tá, lập bản tường trình trước Quân Ủy Văn Nam:

Họ Trịnh tiết lộ:

– Quân đội Giải phóng Nhân dân thành lập quân trường huấn luyện, đào tạo chiến binh hoàn toàn mới theo phương pháp ba giai đoạn. Sau khi tân binh thành lập thủ thực và khám tổng quát, mỗi quân nhân được huấn luyện theo từng giai đoạn, đầu tiên đào tạo lý thuyết, lập đội hình tác chiến, tân binh thông thuộc một số kỹ thuật chiến đấu mới, tại hiện trường tập luyện đến mức độ cao, đưa đến tâm lý có ý tưởng căng thẳng.

Huấn luyện giai đoạn một: Có ba qui trình đào tạo kỹ thuật, mỗi quân nhân nắm vững phong cách sát thủ, thoát khỏi những thói quen dân sự hay bán quân sự, nỗ lực trong mọi tình huống, đứng trước địch tinh thần chiến đấu không bắn khoả, tất cả quân nhân phải chấp nhận quen lè lỏi tập luyện kỷ luật chặt chẽ của huấn luyện viên quân trường.

Những ngày đầu tiên tân binh chịu mọi thử thách, tự ứng phó chiến trường, xâm nhập mục tiêu, tiếp nhận mật mã bằng nhiều hình thức, ví tiếng huýt sáo vào thời điểm nào của mỗi dây đồng hồ, đúc kết mọi dữ liệu. Mỗi quân nhân xuất sắc phải kết thúc một giai đoạn tập luyện, khó nhất là hoán đổi cá tính và sinh hoạt riêng tư để trở thành chiến sĩ ưu tú.

Giai đoạn hai: Những việc đầu tiên cần làm, khi nghe mật mã, nhanh chóng nhảy ra khỏi giường, thiết lập một loạt các hoạt động phù hợp với công tác tình báo, tổng cộng thời gian ăn mặc, vai ba lô tranh thủ chỉ vài phút lên đường. Trước khi xuất hành công tác, đứng nghiêm trang, trước chân dung Chủ tịch Mao, tay vẫy chào trân trọng chúc tụng "Chủ tịch thọ vô biên, luôn luôn khỏe mạnh", "Chúng tôi thành phần dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của đảng, trung thành với tổ chức, dâng hiến đời riêng tư cho đảng".

Giai đoạn ba: Đào tạo quân nhân khắc phục mọi môi trường cho dù phức tạp mấy cũng hoàn thành, nắm địa hình trong lòng bàn tay trước khi rời khỏi chiến trường. Ở giai đoạn cuối cùng này, quan trọng nhất của mỗi cá nhân phải giữ bí mật cho đến khi nào hết hoạt động tại Việt Nam hay ngày về hưu.



Trong ngày vào lúc 19 giờ 30, tập thể đứng trước chân dung Chủ tịch Mao, mỗi cá nhân báo cáo, và trân trọng tay vẫy chào, chúc "Chủ tịch Mao thọ vô biên, luôn luôn khỏe mạnh". Nguồn: Quân Ủy Trung Ương (CPC).



Sau khi tốt nghiệp, mỗi sĩ quan tự tay cầm thẻ đảng đưa lên cao, tuyên thệ trung thành với Chủ tịch Mao và đảng cộng sản Trung Quốc, sĩ quan Việt Nam được đào tạo ở đây cũng không ngoại lệ. Nguồn: Quân Ủy Trung Ương (CPC).

Sau khi qua ba giai đoạn huấn luyện, mới đến tổng quát: Mỗi buổi sáng chạy bộ một vòng tròn lớn xung quanh quân trường hơn 16 km, cho đến khi thấm mồ hôi, xử lý vệ sinh cá nhân, ăn sáng trước khi chào cờ, chính thức luyện tập mỗi ngày 8 giờ, ở đây không có vấn đề đơn vị, và sau khi tốt nghiệp cũng thế, tuy nhiên mỗi quân nhân không tách rời qui luật của tổ chức.

Luyện tập khắc nghiệt, trường hợp người tân binh rơi vào giấc ngủ đêm, sẽ có một tiếng còi khẩn cấp, họ phải thức dậy từ giấc mơ, mặc dù chưa hoàn toàn mở mắt ra, nhưng thực sự đầu óc đã làm việc theo tư thế tỉnh táo, thời điểm này mỗi tân binh phải nhanh chóng trả lời: "bộ sưu tập khẩn cấp", y phục chỉnh tề, tiếp theo họ làm việc dưới ánh sáng mờ nhạt, có thể trong bóng đen, xem xét lại ba lô, báo cáo sức nặng và hình thể "hai chiều dọc và ba chiều ngang", ba lô trở thành yếu tố cần thiết, bởi nó chứa cả gia tài sử lý đời chiến binh. Ba lô dính liền tên tuổi của người lính, không chứa đựng hay đem theo những tình cờ nào để rắc rối cho chính mình, đôi khi bận rộn cũng không rời khỏi ba lô. Trường hợp khẩn cấp với tiếng còi khắc nghiệt hai hoặc ba lần mỗi đêm, cuối cùng người lính âm thầm trở lại giường cá nhân, đi vào giấc ngủ mùa xuân.

Những huấn luyện viên quân trường thường ít phát biểu, họ làm lì sinh hoạt theo mật ngữ "chạy trốn" của nhóm nghiên cứu lệnh. Họ cho tân binh chạy quanh những bãi tập, cho đến khi nào thân thể bắt đầu tan rã. Tuy rằng ba lô trên vai đã nhẹ nhưng vào lúc đã dượt hóa ra gánh nặng nghìn cân. Khí hậu nóng, có lúc họ cần đôi khắc nhắm mắt vì buồn ngủ, ba lô gói đầu, nhưng lại có tiếng còi nhanh chóng đánh thức người lính thức dậy, từ một giấc mơ của buổi trưa, ngay lập tức đứng dậy, đầu còn lảo đảo, biến việc học tập lúc nào cũng căng thẳng.

Thật sự sống trong quân đội không vì ngẫu nhiên, tân binh ít thời gian cho mình, hoàn toàn không có nhận được bất cứ bảo đảm nào. Đây là quy luật nhà binh đã định. Trừ khi bị bệnh, người lính ở thời gian này không làm bài tập, nằm trên giường cả ngày, thường thức một bữa ăn đặc biệt, tiến lên chủ nghĩa cộng sản (nhưng bữa cơm lại thua chó ăn).

Quân nhân thường ngày, ngồi dưới mặt đất, học tập kỹ thuật đấu tranh của Đảng, họ ít khi được trao đổi cái nhìn qua khoé mắt đối diện là nữ giới. Họ rao giảng chủ nghĩa Mao, tổ chức từng trung đội thảo luận, thời gian học tập quá lâu. Cho nên người huấn luyện viên phải hét lên lời ca, xua đuổi phiền muộn: "Hãy nhớ rằng các lớp học cay đắng, không quên hận thù giai cấp!"

Ngay lập tức tân binh đồng hô khẩu hiệu:

" Hãy nhớ rằng các lớp học cay đắng, không quên hận thù giai cấp!"

" Đả đảo bọn cơ hội!"

" Đả đảo bọn xét lại!"

" Quyết tâm không cho phép mọi người ăn hai lần cay đắng, không tha thứ tội phạm!", vãn vãn...

Tân binh thi nhau ngâm nga, nâng cao lời ca, phát âm từ cổ họng để tiếng ca tạo nên âm hưởng hết mệt mỏi.

Đến quân trường đối với họ mọi thứ đều mới. Não bộ mỗi ngày thêm sự phấn khích, tuy một nửa tân binh căng thẳng giờ tập luyện, mệt mỏi thể chất, cộng với sự trống rỗng tâm hồn. Gần như tất cả các tân binh đang bắt đầu cảm thấy nhớ nhà, nhớ người thân, kể cả tân binh người Việt Nam cùng hoàn cảnh, trước đây vì gian nan họ thường khóc trong giấc ngủ của mình, và để lại sau lưng nhiều kỷ niệm tuổi trẻ. Chúng ta lấy của họ quá nhiều, và bây giờ họ già trước tuổi, quả thực họ lớn hơn một chút. Người lính không được hưởng quyền bảo vệ, không ai hiểu được sự thật này, vì vậy, có một vài người dí dỏm nói rằng Miên Dương "Mặt trời" lên kế hoạch. Ý trách Mao Trạch Đông tàn bạo.

Theo thời gian, bí mật của cây kim đồng hồ không thể để lâu và kế hoạch phải được tiết lộ. Chúng tôi hướng dẫn tân binh và cựu chiến binh Việt Nam hát ba bài, "Việt Nam và Trung Quốc", "Tiến Quân Ca" và "Giải phóng miền Nam", phổ biến rộng rãi tại Trung tâm huấn luyện, mỗi tân binh phải thuộc ba bài hát giai điệu mạnh với sức chiến đấu, họ hát bằng lời Việt, truyền đến đồng bào Việt Nam hiểu thấu chân lý "Mặt Trời Hồng" (Mao Trạch Đông).

Lò thép này đúc ra những con người chỉ biết tấn công, trong nay mai họ xâm nhập vào chiến trường Việt Nam áp dụng kỹ thuật bí mật hiện đại. Chính họ được huấn luyện ngoài sức tưởng tượng của con người, luôn luôn đặt họ vào con số giải mật và những bí quyết hành động, muốn trở thành chiến sĩ xuất sắc của Cộng sản Quốc tế Vô sản, phải bước vào thử lửa trong một giai đoạn đẳng cấp gay go nhất. Nếu họ sẵn sàng phục vụ cho tổ chức đặc nhiệm Cộng sản Quốc tế Vô sản do Trung Quốc làm chủ. Tất nhiên mọi kế hoạch tuyệt mật không bại lộ ở bất cứ vào trường hợp nào. Họ tin tưởng vào điều mà họ chắc chắn đạt được mục đích.

Mục tiêu huấn luyện của Trung tâm Bách Sắc là biến họ trở thành những con người phục vụ và thực hiện theo hướng dẫn công tác của tổ chức. Len lỏi vào

những cơ quan quân sự, hành chính, công quyền của đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam Dân Chủ Công Hòa, và đi xa hơn nữa là cướp chính quyền Việt Nam Cộng Hòa.

Trung Quốc và Hồ Chí Minh đã có những thoả ước ngầm, lấy quyết định lên kế hoạch viện trợ lớn lần này, cho mục đích cuối cùng cướp miền Nam, nếu cần thiết ám sát tổng thống Việt Nam Cộng Hòa. Quân đội Giải Phóng Miền Nam Việt Nam trở thành nhân tố kích hoạt cho cuộc nổi dậy thôn tính miền Nam, chống quân đội Hoa Kỳ đồn trú tại miền Nam Việt Nam, nhân cơ hội đó, Quân đội Giải Phóng từ bưng biền, đường mòn Hồ Chí Minh xâm nhập đồng bằng, đánh vào thành phố, quân Cộng Sản Bắc Việt tràn qua sông Bến Hải cướp (giải phóng) miền Nam Việt Nam thống nhất đất nước, do đó, Trung Quốc và Hà Nội đang từng bước cấp bách tiến hành.

Trung Quốc, theo kế hoạch đã thành lập một Quân đoàn đặc nhiệm, tình báo, quân báo, biệt kích, quân số (25.000-45.000 lính) những binh đoàn đặc nhiệm được tung vào chiến trường Việt Nam. Cho nên Trung Quốc đã tuyển hơn 500 nghìn tân binh, sau 3 năm huấn luyện về lý thuyết Cộng sản, học tiếng Việt, tình báo chiến lược, kỹ thuật xâm nhập, tấn công, ám sát, lấy tin tức v.v... những tân binh xuất sắc nhất được chọn đưa vào quân số tương đương Quân đoàn.

Từ lúc này mỗi thành viên của đặc nhiệm tự vận dụng hay được cơ sở giới thiệu tiếp cận địch, tự phối trí cách sống với nhân dân địa phương, tự lập kế hoạch theo mô hình thích hợp để họ quen thuộc đường đi nước bước, xâm nhập theo hệ thống và chức năng, lấy năng lực luyện tập tại quân trường để cho sinh hoạt cá nhân được vượt trội, còn một việc không thể thiếu trang bị những thứ cần thiết, như vũ khí tấn công, thuốc nổ TNT, súng ngắn SR-1, K-54, tiểu liên PPS-43, và ngụy trang quân phục Việt Nam, nếu là dân sự sẽ cung cấp mọi thủ tục pháp nhân.

Một bản phúc trình khác của Thiếu tướng Lý Dật Dân (李逸民) gửi cho Quân Ủy Trung Quốc:

"Kế hoạch huấn luyện được cơ quan tình báo Hoa Nam, trực thuộc Quân Ủy trung ương (CPC) chấp thuận thành lập những đơn vị cấp Sư đoàn vô danh 1962, hỗ trợ cho đảng Cộng sản Việt Nam của Hồ Chí Minh.

Quân trường đã đào tạo được nhiều khóa, nay đang tiến hành tuyển tân binh, theo kế hoạch mới, tuyển những thành phần bất hợp thời, xã hội xấu, rồi nghề, đã từng vào tù ra khám, đưa vào qui chế biệt kích. Huấn luyện kỹ thuật xâm

nhập, sử dụng nhiều loại vũ khí, tấn công, ám sát, thám tử, có khả năng mưu sinh ngăn chặn, phản ứng thoái lui khi hiểm nguy.

Ngoài ra còn tuyển dụng thành phần ưu tú gồm cựu quân nhân hết nghĩa vụ quân sự, sinh viên, học sinh, và hợp đồng với đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho quân trường những binh sĩ ưu tú, bổ túc huấn luyện thành tình báo, quân báo cấp sĩ quan. Đặc biệt sĩ quan cao cấp của đảng Cộng sản VN gửi đến Học Viện Quân Sự Vân Nam (Hoàng Phố).

Hiện tình của quân trường, khi huấn luyện, tân binh không tuân thủ qui luật đã hành hình 131 người, trước đơn vị để làm gương. 47 người vượt khu quân sự bị bắn chết, 17 người chết vì không chịu được sức nặng huấn luyện của quân trường, 342 người đào ngũ, tất cả những hệ lụy trên, trong số này có cả người Việt Nam.

Chương trình huấn luyện khắc nghiệt như một lò đúc thép đỏ, tân binh tập luyện bắn đạn thật, có khả năng chịu đựng những pha gây chiến, tra tấn cực mạnh không nương tay, tập luyện khổ nhục hình hay bị hành hạ thể chất lẫn tinh thần. Quân trường hoạt động bí mật với châm ngôn "muốn thành công lấy tàn bạo sử lý tàn bạo", đến khi tân binh trưởng thành trong quân trường tự nó có thói quen tàn bạo với địch, trong việc đào tạo những lớp người dâng hiến vì đảng cần có quyết tâm không đầu hàng địch, cầm gươm ôm súng xông tới, hy sinh vì lãnh tụ bởi đã thề triệt để trung thành với chân lý Chủ tịch Mao".



Quân trường Bách Sắc làm lễ mãn khóa tốt nghiệp cho tân sĩ quan. Quân đội Trung Quốc không ngần ngại trang bị quân phục, giả mạo quân đội Cộng Sản Việt Nam. Đoàn quân không số 124 nghìn quân, lên đường qua cửa khẩu hữu nghị, Hồ Chí Minh chính thức cho mở cửa biên giới để quân tình báo Trung Quốc tiến vào Việt Nam. Nguồn: Quân Ủy Trung Ương (CPC).

Trung tâm huấn luyện làm lễ xuất quân, gồm tình báo, quân báo, biệt kích, tất cả đều xâm nhập vào Việt Nam chia thành 4 đơn vị miền Bắc, miền Nam Việt Nam, Campuchia và Lào. Ngày 13 tháng 12 năm 1965 có một đơn vị hơn Sư đoàn tình báo rời quân trường lên đường thi hành nhiệm vụ tại Việt Nam. Ngày 20 tháng 7 năm 1966, gửi thêm một Sư đoàn tình báo xâm nhập Đông Dương. Ngày 10 tháng 2 năm 1967, gửi Sư đoàn biệt kích và đặc công vào lãnh thổ Việt Nam. Ngày 23 tháng 10 năm 1967, gửi một Sư đoàn tình báo dân sự xâm nhập Việt Nam.

Những sự việc trên cho thấy Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh không từ khước bất cứ thủ đoạn nào, miễn là đạt được mục đích cướp quốc gia Việt Nam. Trong mục đích này, đảng cộng sản Trung Quốc và đàn em cộng sản Việt Nam đã phát động một cách quy mô và toàn diện bộ máy tuyên truyền để lừa dối thiên hạ.

Huỳnh Tâm

Giặc Hán đốt phá nhà Nam -Kỳ 4 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Ngày 3 tháng 8 năm 1951, Chu Ân Lai chụp ảnh chung với Hồ Chí Minh, đang đứng trước nhà riêng của họ Hồ tại Tây Sa. Ảnh tư liệu tình báo Hoa Nam [1]

"...Chu Ân Lai tiết lộ: "Thực ra Hồ Chí Minh thường về đất tổ (Trung Quốc) hưởng thụ mỗi tháng, nhân dân Việt Nam đêch biết điều này. Anh ấy đúng là một kép hát thật hay, sau khi vỡ kịch thành công, anh ấy được chuẩn đặc ân quyền tiểu quốc..."

Hồ chí Minh tuyên bố: "Chúng tôi có hậu phương, đã từng xâm nhập, nằm sâu trong lãnh thổ miền Bắc Việt Nam, nói chung, chúng tôi là người của Cộng sản Quốc tế (1940)". Ông đã xác nhận quân binh, cán chính và phân bộ Quân ủy Trung ương (CPC) đảng Cộng sản Trung Quốc đã ăn sâu, bám rễ, rộng khắp lãnh thổ Việt Nam. Chính ông cũng tự hào: "Có phương tiện vũ khí, cướp nhà nước Việt Nam chỉ một ngày 1945". Chấp hành những tuyên bố trên, tình báo Hoa Nam tạo ra có sự tuyên truyền, thúc đẩy nhân dân Việt Nam làm con thiêu thân cho ngọn lửa của bầy sói Bắc Kinh.

Ngày 12 tháng 1 năm 1944, tình báo Hoa Nam lập lịch trình tuyên truyền, đồng loạt đẩy mạnh, bơm thuốc cộng sản, lừa đảo nhân dân Việt Nam, dựng lên nhiều kịch tính đảng trong hệ thống loa nhà nước. Số ra mắt của báo Nhân Dân, cơ quan trung ương của đảng Cộng Sản Việt Nam, vô tư loan tải bốc phét hết lời: "Hồ Chí Minh sống một cuộc đời giản dị và khiêm tốn, chia sẻ khó khăn với nhân dân". Tuy nhiên Chu Ân Lai tiết lộ: "Thực ra Hồ Chí Minh thường về đất tổ (Trung Quốc) hưởng thụ mỗi tháng, nhân dân Việt Nam đêch biết điều này. Anh ấy đúng là một kép hát thật hay, sau khi vở kịch thành công, anh ấy được chuẩn đặc ân quyền tiểu quốc, có đời sống xa hoa theo cung cách một Hán tộc ngày xưa".

Một tiết lộ khác của sĩ quan Đồ Hải Bồng và Tố An Hòa, cả hai đều là huấn luyện viên tại quân trường Bách Sắc, trong buổi măn khóa tình báo Việt Nam, trong khi đánh chén ly bì, bắt đầu giải bầu tâm sự, mở cái túi đen trong lòng, cho chúng tôi biết một số tình hình "phía bên kia Việt Nam và bên này Trung Quốc".

Đồ Hải Bồng rượu vào lời ra:

– Có lẽ bây giờ thằng sĩ quan của tao, quê quán Độc Tú Phong cũng muốn thấy thực sự chiến tranh Việt Nam do Hồ Chí Minh người Hẹ diễn trò khi gì nào?

Tố An Hòa phì cười đáp:

– Thằng tao quê quán Lô Địch Nham đêch cần biết Hồ Chi Minh là ai, vì nó mà tao đến biên giới này, khổ lắm thay, khuyên bạn không nên biết nó thì hay hơn, vả lại biết để làm gì cho bạn trí.

– Thực ra mình biết được một điều trong ngày cũng thú vị lắm chứ.

– Bạn biết để báo cáo với cấp trên à, tao không cho phép làm điều đó.

– Thôi thì tao chỉ báo cáo cho một mình bạn nghe được nhé: Hiện nay đường sắt rất quan trọng đối với đảng bên kia đất nước, bởi sau năm 1964, có "sự cố phía Vịnh Bắc" do Mỹ đánh bom, từ đó tình trạng leo thang chiến tranh không ngừng, các tuyến đường sắt khác nhau của Việt Nam và Trung Quốc đã trở thành trọng tâm máy bay Mỹ ném bom, liên lụy đến các cơ sở quan trọng như sản xuất nông nghiệp, mỏ than đá, và đường giao thông vận tải miền Bắc Việt Nam, mục đích ngăn chặn Trung Quốc cung cấp vũ khí cho chiến tranh Việt Nam.

Vào thời điểm đó đường sắt từ Công Hữu Nghị dẫn đến đường sắt trung tâm tỉnh Thái Nguyên về đến Hà Nội đều phải nguy trang những mái nhà tranh nhỏ theo từng đoạn đường và lấy cây phủ kín bao quanh, dẫn đến các tuyến đường phía Nam và thành phố Vinh.

Tháng 2 năm 1965, một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật đến Trường Sa hội kiến với chủ tịch Mao Trạch Đông, ông xin Trung Quốc viện trợ khẩn cấp, hầu như lúc nào ông ta xin viện trợ cũng đều nói khẩn cấp trên môi, còn yêu cầu giúp đỡ xây dựng lại tuyến đường sắt phía Bắc, và sân bay! Chủ tịch Mao Trạch Đông và chính phủ Trung Quốc lập tức đồng ý yêu cầu này.

Ngày 09 tháng 3 năm 1965, Trung Quốc đi tiên phong hỗ trợ 3 Sư đoàn, đưa vào Việt Nam giúp xây dựng công sự phòng thủ trên không và sân bay, riêng tuyến đường sắt do Đại tá Long Quế Lâm phụ trách, được coi là trọng tâm nhất của viện trợ.



Đại tá Long Quế Lâm Cục trưởng đường sắt Đông Bắc. Ông chỉ huy tuyến đường sắt từ Vân Nam đến Hà Nội. Nguồn: Bộ Quốc Phòng Trung Quốc (PLA).

Sau một tháng giải hạng đường sắt, Đại tá Long Quế Lâm, Quách Duyên Lâm chính trị viên, chính thức cho nhiều đoàn tàu hoả chuyên chở quân đội, vũ khí, kỹ thuật v.v... Đồng thời tiến hành đào tạo cho Việt Nam ba tháng cán bộ đường sắt.

Tiếp theo ngày 23 tháng 6 năm 1965, những quân đoàn Trung Quốc chia thành hai hướng từ "Cổng Bàn Bè", một đường sắt chạy phía Bắc Việt Nam, hai chạy xuống tỉnh Thái Nguyên và Hà Nội, nhiệm vụ hai quân đoàn này cấp tốc xây dựng những khu vực công sự phòng thủ từ biên giới Tây-Đông Bắc đến

Vinh. Trung Quốc gửi thêm hai Sư đoàn bộ binh và công binh, đảm trách xây dựng các công trình sân bay, có mật mã 1-3-7-8. Năm sau Trung Quốc chuyển một lực lượng không quân vào Việt Nam ứng chiến.



Trung Quốc cho Bộ binh, Công binh đảm trách thực hiện đường bộ, từ Vân Nam đến Cao Bằng, chi tiết số quân không rõ, họ làm việc cực lực đến độ oằn vai, chỉ biết nhiệm vụ có ám số lộ, 10-11-12. Nguồn: Bộ Quốc Phòng Trung Quốc (PLA)

Sau khi 3 "ám lộ" (10-11-12) đường sắt hoàn thành. Trung quốc chuyển những đơn vị pháo binh vào Việt Nam, hỗ trợ cho các lực lượng phòng không chống máy bay Mỹ. Ngoài ra có một phần lực lượng Bộ binh, Công binh của quân đội Trung Quốc đóng trại Tây Bắc Việt Nam với nhiệm vụ thi công mở quân trường, lập đường dây chuyển đổi quân từ hậu phương, đưa quân trừ bị tung vào chiến trường. Ở đây còn mở rộng trạm, kho, hầm, khu vực chứa phụ kiện đường sắt, cầu, cống, tất cả tăng cường hỗ trợ phương tiện cho chiến tranh.

Sau khi Việt Nam tiếp nhận được lực lượng tình báo đặc nhiệm từ phía bên kia biên giới, lập tức Việt Nam tổ chức chuyển giao công tác. Có những điệp viên khi đến Việt Nam được bổ sung vào các cơ quan trọng yếu, và được bổ túc ba tháng tư tưởng chính trị xã hội, huấn luyện thêm địa đồ quân sự Việt Nam. Trong thời gian này, điệp viên quân đội hay chính trường thay đổi mật mã, những điệp viên làm việc cho công ty hay tư sở đều mở rộng hoạt động. Tập trung toàn bộ điệp viên dân sự vào lực lượng dân sự, mở cuộc học tập đấu tranh, theo ý nghĩa Trung Quốc hỗ trợ nhân dân Việt Nam chống lại chế độ miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ.

Theo báo cáo an ninh, họ đề nghị bổ sung quân số tình báo, tuyển mộ thêm nhân sự tại địa phương, phát triển thêm chỉ viên, tất cả phải tuân thủ quy định. Hiện có, 152 tình báo sống ẩn làm kinh doanh, đại diện cho những công ty hỗ trợ nhân dân Việt Nam, và có 5 chi bộ tình báo chính giới: Họ là đại diện cho các nhà lãnh đạo cộng sản tuyệt vời, đại diện cho một dân tộc đang mất nước, đại diện trong những bữa tiệc của phủ Chủ tịch họ Hồ, đại diện cho các cấp lãnh đạo Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, thay mặt cho quân đội Việt Nam. Do đó đòi hỏi Trung Quốc phải chú ý nội bộ quân đội Việt Nam để làm một cái gì đó tốt cho đất nước Trung Quốc. Ngoài ra có một số tình báo phụ trách thăm dò tìm kiếm khoáng sản, thực vật, thổ nhưỡng và rừng nhiệt đới Việt Nam. Người tình báo cũng có thể học những lời lẽ đơn giản, như hát những bài ca Việt Nam, ngôn ngữ ca ngợi tình bạn. Trong khi đó, nhà nước và Tổng cục Chính trị Trung Quốc cũng đã gửi tình báo chuyên nghiệp xâm nhập sâu vào các ngành chuyên môn để hỗ trợ quân đội hoàn thành nhiệm vụ khác nhau, như đã từng thành công trên các tuyến đường sắt và giao thông đường bộ. Nhân viên tình báo cũng có mặt tại các đơn vị y tế, bệnh viện quân sự, dân sự, để khi cần chăm sóc sức khỏe cho đồng nghiệp. Ở mức độ cao hơn, họ xâm nhập vào các bộ phận nghệ thuật, các đơn vị truyền thông, thông tấn xã Việt Nam, diễn viên, báo chí, phóng viên, nhà văn, nhiếp ảnh, đại học, sinh viên, giáo sư, các cấp quân sự, tin tức chuyên môn lấy và mua lại từ họ, nhờ đó họ trải nghiệm cuộc sống cho mục tiêu chiến đấu lâu dài, như Hồ Chí Minh là một chiến sĩ xuất sắc của Hội Việt Hoa Hữu Nghị. (Ký bí danh: Thi Sơn).



Những phi vụ của Hoa Kỳ, oanh tạc căn cứ quân sự Trung Quốc trong lãnh thổ Việt Nam. Nguồn: Bộ Quốc Phòng Trung Quốc (PLA).

Ngày 26 tháng 6, Trung Quốc tiến hành các trận chiến đầu mới, chuyển Tiểu đoàn Biệt kích Thứ hai, xâm nhập Việt Nam, qua cửa biên giới Bằng Tường Quảng Tây vào Việt Nam bằng tàu hỏa đường ray khổ lớn. Một đơn vị khác vượt qua cổng "Hữu nghị", tất cả đều mặc quân phục màu xanh cỏ. Một viên sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đứng đầu tiếp đón không đeo huy hiệu trên mũ, và không đính trên ve cổ áo, sau đó mới biết mật mã là của quân Trung Quốc, do nhóm tổ chức xử lý quân luật hướng dẫn đi vào lãnh thổ Việt Nam, đội ngũ hành quân do tình báo cung cấp.

Một khi lực lượng quân đội Trung Quốc (PLA) đã bí mật đổi quân phục, tự nó trở thành "Quân lực cộng sản Việt Nam" nhưng mọi sinh hoạt đều theo lệnh của quân đội Trung Quốc! Tất cả được điều động và phối trí mật mã (PLA)... Mỗi Tiểu đoàn có mã số đơn giản như Lữ hai, Lữ đoàn ba, Lữ sáu, nhóm bốn, đội bốn. Đơn vị của Địch An Tân (的安槓) có mã "Lữ đoàn một" tiết lộ:

– Khi vào Việt Nam, chủ yếu tập trung gần biên giới Lạng Sơn Trung-Việt, khu vực trại binh mở rộng theo bờ kè đường sắt, không bao lâu bị Mỹ đánh bom, đặc biệt mùa hè năm 1966, máy bay Mỹ ném bom mạnh nhất, vào thời điểm đó, một khối lượng tối đen phi cơ F101, F105, B-52...thổi đạn xuống khu

vực này quân đội Trung Quốc thiệt hại lớn. Riêng chúng tôi thổi phào không trúng đích, bởi vậy đơn vị phải học tập theo gương của quân đội Việt Nam, bài giáo đầu như thế này:

"Quân đội nhân dân Việt Nam với khẩu súng trường đã hạ được một chiếc máy bay của Mỹ".

Theo suy nghĩ của một người bình thường, điều này hình như không dễ dàng như vậy. Đương nhiên ai cũng biết có bàn tay tuyên truyền của Hoa Nam, nó thổi cao hơn gió lửa bạt vách, quá ư dối trá. Đã là cộng sản vô thần, thì chuyện gì cũng làm được. Nói không sợ vọng ngữ thế mới là cộng sản quốc tế.

Ví như súng trường có khả năng bắn hạ được một chiếc máy bay của Mỹ, xem ra vũ khí phòng không cao xạ của Liên Xô đã từng đứng hàng đầu chiến tranh, nay bị loại khỏi vòng chiến bởi súng trường Việt Nam vô địch.

Dó đó, không thấy hỏa thần uy lực nhất của Việt Nam xuất hiện, như máy bay Mikoyan-Gurevich MiG-15UTI (tiếng Nga: Микоян и Гуревич МиГ-15), Mikoyan-Gurevich MiG-17 (tiếng Nga: Микоян и Гуревич МиГ-17, МиГ-17 trong ký tự Kirin) MiG-17F, 17PM, và MiG-19! Thứ nữa không quân Trung Quốc (PLAAF) biết người, biết ta, cho nên sợ hãi không cho đoàn chim giấy lên nghênh chiến với đoàn chim sắt của Hoa Kỳ, dù Trung Quốc có khoảng 2.000 chiếc máy bay chiến đấu J-6, và có hơn 900-1.000 máy bay cường kích, tiêm kích J-7, J-8, có cả MiG-15UTI, MiG-17F, 17PM, MiG-19 của Liên Xô viện trợ.



Biểu đồ những phi trường không quân của Trung Quốc. Nguồn: Bộ Quốc Phòng và Không quân (PLAAF).

Một đồng đội hỏi Địch An Tân:

- Khi Mỹ cho đánh bom ở đây bạn có sợ không?
 - Ban đầu quá sợ hãi, còn bây giờ kẻ thù đến, chúng ta xuống hầm trú ẩn tương đối an toàn, riêng các đơn vị pháo binh rất khôn khéo, họ chiến đấu để rồi hy sinh, Lữ đoàn của ta có súng cao xạ cũng vô dụng không bằng khẩu súng trường của cộng sản Việt Nam. Họ là anh hùng trên loa phát thanh!
- Từ đó tôi không nói được bất cứ điều gì, bởi tâm trí thường phân vân, khó hiểu đường lối tuyên truyền dối trá của người cộng sản đã đi quá viễn vông không có ấn tượng nào thực tế. Tôi cảm thấy mâu thuẫn về vũ khí thô sơ, chiến đấu với vũ khí hiện đại điều đó thua là chắc. Phải chăng những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không biết gì một khi đã đối mặt với kẻ ác Mao Trạch Đông, nói đúng hơn Việt Nam chưa thua Mỹ đã đứng trước tử thần bởi Trung Quốc. Việt Nam không thể đui mù, đưa đất nước đứng trước tầm bắn

của Trung Quốc cách đó không xa, nhất là quân đội Trung Quốc đang làm chủ các tỉnh phía Bắc Việt Nam!

Vãng Môn Ngoại, Tiểu đoàn trưởng đơn vị E187, phần nộ về tuyên truyền của tình báo Hoa Nam:

– Báo chí vừa loan tải, tháng Hai này, máy bay Mỹ ngừng chuyển động những vụ đánh bom, bởi nước Mỹ không còn tồn tại, đang muốn đàm phán hiệp định đình chiến với Trung Quốc...

Tuy nhiên thông tin này và lời tuyên truyền của họ có phần không đúng sự thật "nước Mỹ không còn tồn tại" hay là "nước Trung Quốc không còn tồn tại". Tuyên truyền thế này dù người dân ngu khờ lắm mới nghĩ được, bởi đảng cho rằng người dân lao động, lam lũ đời sống ngu dốt (theo cách gọi miệt thị của đảng thống trị).

Tôi không tin gì ở ngày mai, nó không làm cho con người lấy lại bình tĩnh sau khi ăn bom. Hiện nay, tôi cảm thấy có một chút hối tiếc về chiến tranh đã tàn phá đất nước Việt Nam, trong đó có bàn tay của Trung Quốc. Họ đã bóp trái tim của Việt Nam bầy nát, bây giờ chúng tôi hơi lo lắng về tương lai của đất nước này.

Bởi thế tôi phải có thái độ khác, và nhìn vào tổng quan hơn về tình hình chiến sự tại Việt Nam, nơi đó có những đặc nhiệm tình báo, người lính biệt kích đang ẩn hiện, đặc biệt là từ miền Bắc cho đến miền Nam Việt Nam, không ai biết trước số phận tương lai của họ. Cuộc đời của họ không có bảo đảm nào và thứ nữa họ không hề chuẩn bị tâm lý về vấn đề chiến tranh Việt Nam sẽ ra sao! Cảnh tàn phá đang hiện ra trước mắt, con người không thể chịu đựng nổi tiếng bom đạn của nhiều phía.

Và một sự lừa dối khác, sau khi quân đội Trung Quốc vào Việt Nam lãnh đạo mới chính thức công bố "nghĩa vụ quốc tế cộng sản", gây ra nhiều suy nghĩ, đưa đến biến động tâm lý, và thậm chí đã có rắc rối về sinh hoạt tại chiến trường. Cho nên nhà nước Trung Quốc che đậy bằng một thông báo: "Vi nghĩa vụ quốc tế, nên giữ mọi bí mật". Nếu phân tích tình hình theo một chiều của Trung Quốc, cho rằng "Đế quốc Mỹ phiêu lưu chiến tranh tại Việt Nam", và chụp mũ "chủ nghĩa xét lại của Liên Xô không khác gì chủ nghĩa đế quốc", có phải lộ bịch không. Chính bản thân Trung Quốc cũng đã mất tính lương thiện. Họ đưa một lực lượng quân đội hùng hậu vào Việt Nam với mục đích gì, tại sao không nói thực là đi cướp lân bang! Người lính dễ chấp nhận sẽ sẵn

sàng vào cuộc chiến tranh, nếu họ muốn "thực hiện chuyển tiếp tinh thần chủ nghĩa quốc tế".

Những thông tin của đảng không được thể hiện rõ ràng, cho nên phần lớn binh sĩ không biết đi đâu, làm việc gì, hy sinh cho ai? Tệ hại hơn người lính chỉ biết nghe lời những cái loa thép treo trên cành cây. Nó nhai đi, nhai lại liên tục cả ngày, có tính áp chế binh sĩ, và còn buộc người lính phải nghe loa đọc cuốn tiểu thuyết hư cấu về câu chuyện Bạch Cầu Ân (白求恩) của nhà văn Trương Tư Đức.

Luận điệu tuyên truyền qua văn chương cộng sản thúc đẩy con người hiến dâng thể xác cho đảng. Ngoài ra binh lính còn nghe những câu chuyện cổ tích thần thoại xa xôi, nội dung Việt Nam nô lệ Tàu. Lần này đến Việt Nam cũng không ngoại lệ, tuy không nói ra về hình thức nô lệ nhưng nó là một điểm chung.

»» 唱响奋进凯歌 弘扬民族精神

张思德——为人民利益而死重于泰山

张思德（1915-1944）实践我党我军全心全意为人民服务宗旨的光辉典范。四川省仪陇县六合场（今思德乡）人。中央警卫团战士。1933年参加中国工农红军，共产党员。曾担任过警卫班长和毛泽东主席的内卫班战士，参加过长征。作战勇敢，多次负伤。1944年9月5日，在陕北安塞县山中执行烧炭任务时，因炭窑崩塌不幸牺牲。9月8日，毛泽东主席在中央直属机关为张思德同志举行的追悼会上，作了《为人民服务》的著名讲演，号召全党全军向张思德同志学习。



www.njic.com 07-1028519084

Trung Quốc cho ra đời những bộ tiểu thuyết anh hùng hư cấu, như Bạch Cầu Ân (白求恩) của nhà văn Trương Tư Đức (张思德). Nguồn: Tân Hoa Xã.[2]

Thành tích của những anh hùng hư cấu mỗi ngày luôn rỉ rả ở trên miệng loa của đảng, và chính thức đưa tiểu thuyết vào giáo dục học đường. Anh hùng

tiểu thuyết thay thế lịch sử anh hùng dân tộc, đưa người dân vào giấc mộng du luôn thành công, càng dài lâu càng tốt. Nay đến giây phút cuối bệnh nhân hết thuốc chữa, đảng vội vã đưa cầu thủ bóng đá vào quỹ đạo anh hùng, và hình ảnh anh hùng bóng đá được len lõi đưa vào quân đội. Điều này cho thấy đảng cộng sản không từ bỏ một mảnh mung nào, miễn đạt đến mục đích đảng cần. Họ muốn người lính quên đi nỗi nhọc nhằn hay nói một cách khác che khuất thời gian không còn suy nghĩ về chiến tranh Việt Nam, giống như người dân Mỹ đang phản đối cuộc chiến này.

Vãng Môn Ngoại nói tiếp:

Những người lính suy nghĩ điều gì khó ai biết trong tư duy của họ, dù đảng đã quản lý đời riêng tư của lính, đúng hơn đảng không có khả năng quản lý được một từ trong tư duy của lính. Có lúc lính nói xấu đảng trong lòng ai biết được. Một thời gian dài tôi thường nghe để nhận ra tín hiệu của lính. Hóa ra có một số lính chuyên cho nhau tiếng lóng "Miên Dương", đối với lính, "Miên Dương" là một biểu tượng ám ảnh sợ hãi hơn là kính trọng, Sợ hãi mỗi khi nghe mệnh lệnh và khẩu hiệu của họ Mao được hô hào "sống mãi trong sự nghiệp cách mạng" (nói theo họ Hồ).

Những điều tuyên truyền ấy ai cũng biết, nhưng không tạo được ý tưởng ổn định cho mọi người, tôi tin chắc, ngay cả lãnh đạo cao cấp cũng không tìm ra khái niệm nào về ý hệ cộng sản. Một sự kiện khác, bạn khó biết vì mọi hoạt động của đảng đều bí mật. Vừa rồi có 7 Lữ đoàn bí mật vào Việt Nam, gây khó khăn cho người dân vùng nông thôn Lạng Sơn Việt Nam, qua đôi mắt khó hiểu và lòng ngờ vực đã có từ lâu. Mỗi khi thấy lính Trung Quốc ngập tràn vào lãnh thổ của họ, người dân Việt tất nhiên không thể chấp nhận sự xâm chiếm đột ngột này. Họ suy nghĩ rất đúng chứ không sai, vì lý do chính phủ Việt Nam không đưa tin tức hay thông báo đến người dân, thậm chí còn đàn áp những ai biết sự kiện bí mật quốc gia!

Đặc biệt hơn, những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc quản lý quân đội chặt chẽ. Đầu tiên, cấm tuyệt người lính không được viết thư liên lạc với gia đình, nói về chuyện chiến tranh tại Việt Nam. Mặc dù lệnh không cấm gặt gao ở thời điểm này, nhưng trên thực tế, Quân bưu khả nghi lá thư nào, lập tức giữ lại.

Thứ hai, toàn bộ quân đội không có ngày nghỉ kể cả ngày chủ nhật hay ngày lễ thường niên, lãnh đạo trám vào đó các hoạt động chính trị hay tập trận. Thứ ba, người lính thường lo lắng trong thời gian học tập tư tưởng chính trị, hầu

như mỗi ngày học tập phối trí khác nhau, không cho người lính một ít tâm tư suy nghĩ, mỗi cá nhân không còn sống cho hiện tại.

Tôi nghĩ ước mơ làm người lương thiện đảng cũng không cho, đối với lính hoàn toàn cấm kỵ, đảng lập tức lấy kiểm điểm cảnh trở, còn đánh cho tan vỡ tính lương thiện của lính. Tất cả đều bị định hướng theo ý đảng, làm lính mất tự do suy nghĩ riêng tư. Nay chúng tôi trực thuộc đơn vị tác chiến, trong một quốc gia không có chủ quyền. Chẳng hạn đơn vị của chúng tôi đi bảo vệ cho một cá nhân hay cho Tổ quốc Trung Quốc, nói đúng hơn đi cướp nước lân bang, suy nghĩ bình thường là như vậy.

Kể từ khi đến Lạng Sơn Việt Nam, người lính bị khép vào kỷ luật, thay đổi tình trạng chiến đấu. Một lần nọ, có ba người lính lần đầu tiên bị kỷ luật, họ đem ra phê bình, đồng liêu Tạ Tân Xuân chỉ vào căn trại, hỏi:

– Này, người kia có phải lính của bạn không?

Tôi đáp:

– Có, chính y.

– Đồng nghiệp à, yêu cầu bạn nhắc nhở cẩn thận, nghiêm kỷ luật với người lính ấy.

– Tại sao?

– Người ta đã cài đặt Tiểu Lưu-小刘 (tiếng lóng của quân báo) do Sư đoàn đặc nhiệm tình báo cài ngày hôm qua, bạn là chỉ huy hãy giữ thân cẩn thận đấy nhé.

Tôi ngần ngại trao đổi:

– Bạn có biết, ba ngày trước có cái gì đó đã xảy ra tại bộ chỉ huy không, theo người thuật lại, dường như có một người đến gần chiếc máy bay vừa đáp xuống, sau đó trốn thoát, người đó thuộc quân số trung đoàn E quản lý. Lãnh đạo trại tuyên bố có gián điệp xâm nhập, phải bắt người này. Mọi việc đều do tình báo quân đội xử lý. Riêng tôi thấy người đàn ông này có tính trung thực vô tình, tôi sợ người ấy sẽ ăn lịch vô hạn định.

Sau khi nghe những lời này, tôi gần như ngất đi không còn dưỡng khí để thở. Trong lúc huấn luyện quân sự, đôi khi lấy máy bay làm nơi thực tập chiến đấu, làm thế nào có thể Tích Đảng nguyên trưởng đơn vị E, người bạn cùng khóa với tôi lại làm điều như vậy. Hôm ấy rơi đúng vào phiên trực ban của tôi!

Đang hoang mang, những gì đồng nghiệp gặp phải, bị qui tội gián điệp, tôi đi đến Bộ chỉ huy tìm hiểu nguyên nhân. Nhờ mối quan hệ tốt với bạn bè cùng

khóa, chỉ trong thời gian ngắn được biết nhiều vấn đề. Tích Đằng bị nghi oan và bị ghép vào tội vi phạm an ninh. Hôm trực, chúng tôi có trao đổi đơn giản một vài từ, rồi dựa vào đó có kẻ ghen ghét Tích Đằng tố giác nói là gián điệp. Ngay sau đó, có một cán bộ mặt đen (Quân báo), đến điều tra liên hệ của chúng tôi. Có một sĩ quan Lữ đoàn bắt đầu la hét, thái độ cứng nhắc muốn loại bỏ Tích Đằng (锡腾). Ban đầu nghĩ rằng những điều trên đây không liên quan đến tôi, nhưng sau vài ngày, tôi nhận được một thông báo gửi đến từ Học viện Quân sự Nam Ninh, cùng lúc Tổng giám đốc trại binh cũng nhận được thư từ Bộ quốc phòng, nội dung phàn nàn trách Quân đoàn có nhiều gián điệp nằm vùng, đề nghị thanh lọc. Riêng ông Tổng giám đốc trại binh đã kích tôi quá nặng, nói rằng:

"Thằng béo như một con lợn, tòi tệ hơn các sĩ quan Quốc Dân Đảng".

Thời gian còn lại, tôi làm theo quy ước quân đội, tập trung tâm binh, ngày nào cũng nghe đọc đi, đọc lại nhiều lần cùng một nội dung "thanh lọc gián điệp", làm cho lính phì cười một thời gian dài, bởi trại binh toàn là tình báo lại thanh lọc tình báo!

Đặc biệt, tân sĩ quan Quân báo Thủy Quả Hồ (水果湖) trước kia học tại trường trung học Hà Nam, do mối quan hệ gần gũi với chúng tôi, ngoài ra không có sự riêng tư nào khác cho biết. Cá nhân Thủy Quả Hồ (水果湖) gửi thư cho bạn gái, nội dung những lá thư đó trở thành "Tài liệu thông tin tham khảo-参考消息" trong phạm vi nhất định. Tất cả thư của anh ta đều được quan tâm, trước đây họ nghĩ sẽ không có điều gì xảy ra. Tôi kinh ngạc, dĩ nhiên toàn trại chuẩn bị vào thời kỳ kiểm thảo (một hình thức đấu tố lẫn nhau).

Hôm sau ban giám đốc trại mời lên làm việc, tôi nghiêm khắc báo cáo:

– Báo cáo với lãnh đạo và giám đốc trại, tôi được gọi lên đây làm việc bổ túc lý lịch cho Tích Đằng có nhiều vấn đề tôi muốn báo cáo".

– Bạn nói đi chúng tôi nghe đây.

– Vài ngày trước, tôi thấy hai tân binh đi cùng với Tích Đằng (锡腾) đến gần sân bay của bộ chỉ huy quân đoàn, tôi gọi họ phải xin phép bộ, trước khi đến đây, họ cảm ơn tôi nhắc nhở và trở về đơn vị, từ đó đến nay không thấy họ lai vãng gần sân bay nữa, vì thế tôi không thể bổ túc vào lý lịch của họ. Bộ chỉ huy, Giám đốc trại suy nghĩ nói:

– Có, điều đó vậy à.

Tôi nói tiếp:

– Đây là điều tôi biết, chúng tôi có báo cáo với ban lãnh đạo Sư đoàn, phần chúng tôi có nói vài lời, nhưng tự chế và hoàn toàn không nói chuyện bí mật quân sự, Tích Đằng (锡腾) bị tôi đuổi xua về trại, nhưng bây giờ có người phản ánh không đúng sự thật, thậm chí cho rằng Tích Đằng là một điệp viên, thu thập tình báo cho địch, thử hỏi địch ở đây là ai, điều này chỉ có lãnh đạo biết chúng tôi không có thẩm quyền tham dự.

Tôi có một cái miệng không nói, không được vậy tôi yêu cầu lãnh đạo lập tức gửi người đến điều tra mọi vấn đề cho rõ ràng, nếu họ thực sự gián điệp, hành quyết trước báo cáo sau, để đảm bảo lực lượng an ninh "giống như một viên thuốc xổ cho vào dạ dày, sau đó đưa tất cả ra ngoài".

Chúng tôi ở đây lâu sẽ sinh ra biếng nhác, muốn sớm khởi hành vào chiến trường, ở đây quá ngột ngạt không thấy kẻ thù, trái lại chúng ta đang điều hành, thử hỏi làm cách nào để tấn công địch.

Bộ chỉ huy, Giám đốc trại, hăng giọng:

– Đây không phải là những điều như bạn suy nghĩ đâu, bạn không nên đem tinh thần suy diễn để giảm bớt gánh nặng đó. Bạn nên trở về trại ngủ thì hơn. Bộ tư lệnh Quân đoàn vùng Đông Bắc đang chuẩn bị, sau khi nội vụ này được ổn định. Hy vọng quý đồng chí sẽ có công tác đúng với chức năng và vị trí. Đồng chí là người chỉ huy tiểu đoàn dưới có ba phó chỉ huy trợ lý, là cấp trên của người nhiều người phải có chừng mực trước lãnh đạo cấp trên.

Tôi quay lại nhìn những tân tình báo, người đứng đầu nhìn xuống tỏ ý đồng tình với tôi, còn lại tất cả không có một từ nào trách tôi. Tôi không muốn để cho ai bị liên lụy vì những thanh trừng nội bộ, nói đúng hơn họ muốn thủ tiêu những ai không phục tùng họ.

Chúng ta đã mất tất cả, giờ này không ngần ngại gì nữa phải cảnh giác "cách mạng" cao hơn, nếu muốn xứng đáng làm người.

Thực sự, chúng ta vô tình trở thành một tế bào nằm trong cơ thể tình báo, đảng mới chính là nhân vật gián điệp khổng lồ, nó rất tự tiện cho ai chết cũng được, trái lại chúng ta không làm được bất cứ điều gì vì lương tâm, bởi thế cần có suy nghĩ trước khi hành động.

Buồn nhất chúng ta ở lâu với đảng, khuôn mặt của mình "đã gầy bông thắm, đã xơ nhị vàng" [3], lưng cong thấp xuống làm sao chấp nhận mãi mãi thân phận bản tiện, đầu cúi cung cúi bái loài sâu bọ, dù miệng tôi đã lỡ đưa vào một số từ ngữ của đảng nhập vào lưới, tuy nhiên lâu nay nó tựa như hút phải âm

thanh, mắc phải nhằm xương cá. Và hôm nay tôi lấy quyết định giã từ hàng ngũ đảng Cộng Sản.

Huỳnh Tâm

[1] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

[2] Việt Nam có tiểu thuyết Lê Văn Tám của Trần Huy Liệu. Theo giáo sư sử học Phan Huy Lê (Đại học Quốc gia Hà Nội) thì cái tên Lê Văn Tám là không có thật, và được Trần Huy Liệu, lúc đó làm Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền và Cổ động của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dựng lên. Tuy nhiên ông cũng nói thêm: giáo sư Trần Huy Liệu hư cấu sự kiện kho xăng Pháp ở Thị Nghè bị đốt cháy để thêm phong phú và tiện cho việc tuyên truyền, cho nên Trần Huy Liệu tự phịa đặt cho cái tên Lê Văn Tám.

[3] Ôn Như Hầu.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 5 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



"胡志明目前在吃人肉谅山边境"
"他们吃活虎越南"

*Tạm dịch: Trại binh lính Trung Quốc tại Lạng Sơn bị dịch thổ tả, họ cho rằng:
"Hồ Chí Minh hiện Hồ ăn thịt người" hay "Con Hồ Hồ ăn sống Việt Nam".
Nguồn: Tân Hoa Xã.*

"...Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đang ở trong lãnh thổ của Việt Nam, không xa thành phố biên giới Bằng Tường, chỉ cách bốn trạm tàu hỏa,

nhưng bây giờ muốn hát một bài ca Trung Hoa hơi khó, bởi tất cả sinh hoạt theo quân kỷ địa phương...”

Nếu họ Hồ không phải là người Hán tất nhiên việc đi cầu viện sẽ về tay không. Đằng này, mỗi khi ông ta chỉ xin viện trợ có một, tức thì lại được mười. Trung Quốc quá phóng khoáng trong viện trợ cho họ Hồ, dĩ nhiên trong tính cách phóng khoáng ấy phải có tính toán theo quyết sách quốc gia. Cho nên sau khi cướp chính quyền, Hồ Chí Minh đã không ngần ngại dâng phần đất Bách Sắc của lãnh thổ Việt Nam cho Trung Quốc. Người dân uất hận miêu tả Hồ Chí Minh không khác con các kè đổi màu rằn ri có đến 218 bí danh [1]. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Ngày 10 tháng 03 năm 1967, ông Hồ cầu viện, Trung Quốc đổ quân và ồ ạt tiến vào Việt Nam xâm nhập vào nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong thời gian này đã có đến 3 lượt xâm nhập qui mô vượt qua "Cổng Bạ Bè", đến độ quân biên phòng Việt Nam và người dân ở biên giới không biết được quân số là bao. Những đạo quân đến từ hai hướng Vân Nam-Quảng Tây Trung Quốc.

Quân binh Trung Quốc tạm dừng chân, hạ trại ở chặng đường thứ nhất tại căn cứ hậu cần Lạng Sơn. Trên đường di chuyển những viên chỉ huy thúc quân bằng bạo lực. Binh lính vượt qua biên giới không dừng lại bất cứ nơi nào để kịp đến trước kỳ hẹn một tháng. Một đạo quân khác trong tình hình khẩn trương, chờ bộ phận tình báo cho biết khoảng cách thời gian di chuyển và đang được cảnh giới. Theo kế hoạch đã định quân binh vừa đến điểm Lạng Sơn phải phân tán mỏng lực lượng, giao công tác hoạt động theo mật mã cá nhân. Đáng chú ý nhất là đoàn binh "Gián điệp cướp bí mật quân sự (gián điệp kiếp quân sự bí mật) ngày mai hành quân thẳng vào các căn cứ nóng của Việt Nam, do những tướng Trung Quốc cố vấn Hồ Chi Minh, đích thân phối trí lực lượng.

Đích An Tân cho biết:

– Chiều ngày 21 tháng 4 năm 1967, tất cả quân binh đã được phân công tác theo cụm, nửa đêm ra khỏi trại đi về hướng Nam. Lên một toa tàu hỏa tại nhà ga Bách Sơn, tiếp tục hành trình chưa hoàn thành. Khi tàu bắt đầu chuyển bánh với tiếng còi dài, trực chỉ về hướng Hà Nội. Bỗng dung người đội trưởng đường sắt hỏi hỏi chạy đi tìm cấp trên báo cáo khẩn, tôi đoán, chắc chắn chuyển quân bí mật trong đêm đang có vấn đề rắc rối nào đó! Một hồi lâu người ta chuyền miệng:

– Nửa đêm trong trại, phát giác bệnh dịch thổ tả, số người chết trên 41 binh sĩ, buộc phải cô lập đoàn binh, chưa ra trận đã bị binh hao tổn tướng!

Tin dịch thổ tả 2 giờ trước chưa nguôi, lại có tin loan nhanh, Sinh viên thủ phủ Hoàng Phố Vân Nam biểu tình, kêu gọi nhà nước Bắc Kinh bãi bỏ động viên nghĩa vụ tại chiến trường Việt Nam. Nhà nước Trung Quốc không ngần ngại dùng bạo lực đàn áp, những tiền lệ này, hầu hết trên đất nước Trung Quốc đều đầy rẫy ở khắp mọi nơi, đặc biệt một tháng trước đó, Bắc Kinh tuyên bố người dân được hưởng quyền tự do "bông hoa lớn", tuy nhiên người dân khả nghi, cho rằng lời nói trong cửa miệng của đảng, không khác "cổ độc".



Mao Trạch Đông cổ xúy sinh viên đại học Thanh Hoa nhảy vào cuộc thi đua "Triệu anh hùng" sau đó mới phát động chiến dịch "Cách mạng Văn hóa". Trên tay của họ nào là dao phay, giáo, thương, gậy gộc v.v... nổi dậy với khẩu hiệu "Ba đánh một đốt". Không bao lâu phong trào này tác động đến những đại học khác, họ tấn công cơ quan đại học, công sở. Tiếp theo những cuồng tín cộng sản nổi loạn, bạo lực khắp thành phố lớn, nhỏ. Hồng vệ binh nắm bắt bất cứ điều gì không thích đều tự do đập phá. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Mùa Hạ, Bắc Kinh (1967), xảy ra sự cố sinh viên trên tay dao phay, giáo, thương, gây gộc v.v... Lãnh đạo cộng sản phát động, nhưng lại không dự liệu trước sự tàn phá đất nước. Người dân không hiểu những khẩu hiệu "Ba đánh một đốt" phát xuất từ đâu và chuyện gì đang lôi cuốn sinh viên, thanh niên xuống đường. Người dân Trung Quốc phải chờ đợi Mao Trạch Đông tuyên bố, mới biết mặt trận "Cách mạng Văn hóa" đang khởi động. Mao Trạch Đông cổ xúy sinh viên, thanh niên làm cách mạng "Triệu anh hùng", "phong cách mới". Chỉ vài ngày khai trương đã chết 720 người dân tại Vũ Hán. Chính Mao Trạch Đông đưa tay nối dài cho sinh viên đứng lên "Ba đánh một đốt". Nửa tháng sau phong trào bùng phát cao hơn lửa, cháy cả toàn quốc. Xã hội liên tiếp bất ổn và nghiêm trọng.

Mao Trạch Đông khéo hứa hẹn, ban bố quyền lực cho tuổi trẻ, từ đó họ được kích thích nâng cao cuồng nhiệt. Khó có thể lực hay uy tín nào dám đứng ra cản trở "Cách mạng Văn hóa", tất cả lãnh đạo trung ương đảng cộng sản Trung Quốc cau mặt lạnh hơn vũ khí, nhìn đám tuổi trẻ tan vỡ vì quá sống vội, tin lời cộng sản Tàu. Cho đến nay người dân Trung Quốc không quên một thập niên cay đắng của đoàn quân học đường, đã chia thành nhiều tổ chức đấu tố lẫn nhau. Trong lịch sử Trung Quốc chưa từng xảy ra việc này, như tổ chức "Phái gửi hoa", "Cổ độc lớn", ngoài ra còn có tổ chức độc lập "Hương hoa lớn", hoạt động trên lãnh vực cả nước, đưa đến vỡ kịch làm sạch xã hội Trung Quốc, cuối cùng đất nước sống trong mớ hỗn độn, chỉ biết cờ xí tung cao, hô khẩu hiệu "Bảo vệ Trung ương Đảng", "Bảo vệ Chủ tịch Mao", "Bảo vệ dòng cách mạng vô sản". Trong thời gian này, Hồ Chí Minh đã được tập huấn tại Vân Nam về mô hình phát động chiến dịch "Cách mạng Văn hóa Việt Nam", tuy nhiên chiến dịch này không thực hiện được, bởi vì toàn bộ lực lượng quân sự đều đổ hết vào chiến trường để tiến chiếm và cướp miền Nam Việt Nam.

Mao Trạch Đông chỉ thị vũ trang cho hai lực lượng "Triệu anh hùng" bắt đắ dĩ và "Cách mạng Văn hóa". Họ được phân phối vũ khí không hạn định, càng ngày phát triển mạnh. Họ sử dụng cả súng pháo, xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, máy bay. Những ngày đầu của phong trào, riêng tại Quảng Tây người dân tự đứng lên đối kháng, chống lại lực lượng "liên minh đề cập" của sinh viên, mỗi ngày tử vong trên 422 thường dân.



Hồng vệ binh thực hiện "Ba đánh một đót". Nguồn: Tân Hoa Xã

Địch An Tân tiếp tục cho biết: Chúng tôi đang ở trong lãnh thổ Việt Nam không đến nỗi căng thẳng, được lệnh không di chuyển quân đội vào sâu Việt Nam, ở lại đây bao lâu chưa biết, thời gian này lãnh đạo, cho tập hát những bài cách mạng Việt Nam v.v... Đúng lúc đó địch tỏ ra ngừng hoành hành, nó cũng biết sợ "Ba đánh một đót", bệnh cấp tính hiểm nguy đã bị chặn đứng. Trong trại, trạng thái binh lính trở lại bình thường. Ngày hôm đó chúng tôi được thưởng thức hương vị sợ hãi máy bay của Mỹ, khôn khổ nhất lúc nào cũng đối mặt với thanh kiếm thép đang nhả bom đạn Mỹ, có thể bị giết chết

bởi một viên đạn lạc, biến thành người tử vì đạo (vì đảng), cho nên chúng tôi nấp ở dưới chiến hào, thường huýt sáo làm tín hiệu báo cho nhau biết còn sống hay đã chết.

Lúc này trong trại, tâm trạng quân binh gia tăng lo lắng, bối rối hơn, mọi người nơm nớp sợ hãi lực lượng tân binh sinh viên, nếu họ tự biến thành "Ba đánh một đốt", khó lường được trước sự diễn biến! Tuy nhiên vẫn dè chừng sự cuồng nhiệt phi lý của tuổi trẻ. Cho nên lãnh đạo khẩn trương thay đổi phương thức sinh hoạt trong ngày. Hôm ấy các cửa ra vào giao thông hào được mở rộng lối đi, không còn ngăn cách giữa những đơn vị mới cũ, dù biết lệnh mở cửa trại không phù hợp trong thời gian cấm trại. Bộ chỉ huy trại lên kế hoạch tổ chức ca hát, sinh hoạt ngoài trời làm dịu đi mọi căng thẳng "Cách mạng Văn hóa", bắt đầu những bài hát Việt Nam.

"Việt Nam và Trung Quốc,..."

Thứ đến quân đội miền Nam Việt Nam:

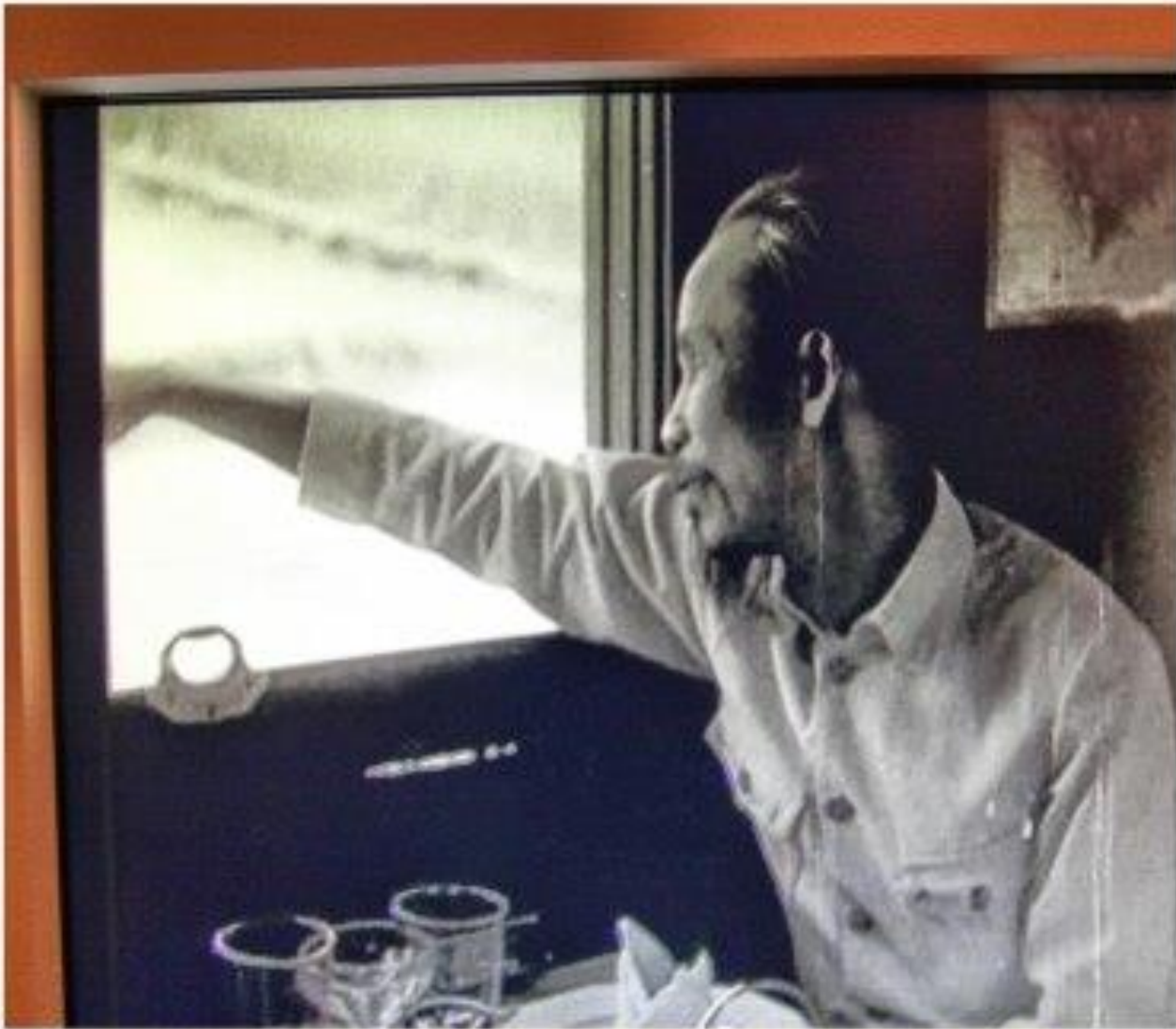
Giải phóng miền Nam,....." và "Quân ca,..."

Họ tung hô Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông, thay cho hình thức thúc dục hiếu chiến.

Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đang ở trong lãnh thổ của Việt Nam, không xa thành phố biên giới Bằng Tường, chỉ cách bốn trạm tàu hỏa, nhưng bây giờ muốn hát một bài ca Trung Hoa hơi khó, bởi tất cả sinh hoạt theo quân kỷ địa phương, thậm chí một số bài nhạc treo tại bãi đậu xe hay trong trạm ga tàu hỏa để cho mọi người lính có thể hát lúc nào cũng được, dường như nó đã trở thành ấn tượng trại quân nhạc.

Để bảo toàn bí mật chiến tranh tại Việt Nam, Bộ tư lệnh chiến trường Đông Bắc điều động binh mã, đã lên kế hoạch hành quân về phía trước, và đang chuẩn bị tiếp đón Hồ Chí Minh đến Bách Sắc định ngày khởi binh. Khi ấy người lính ngỡ rằng chiến tranh Việt Nam vẫn còn ở phía sau. Nếu không phải là người trong cuộc, ai đó chắc chắn sẽ ngạc nhiên vì không thấy bận rộn nào đáng kể trong quân ngũ.

Hôm sau người lính nhận được lệnh ăn mặc đồng phục quân đội màu xanh cỏ không có nấp huy hiệu trên ve áo. Bộ chỉ huy tập hợp toàn trại đón một nhân vật trong bài ca có tên Hồ Chí Minh. Ông ấy bí mật đến từ Thái Nguyên, di chuyển bằng tàu hỏa, ông viếng thăm và ủy lạo chiến binh Trung Quốc.



Hồ Chí Minh đi chuyến hỏa tiễn đầu tiên từ Lạng Sơn về lục quân ở Trung Quốc. Nguồn: Hoa Nam 191

1957, Hồ Chí Minh, bí mật di chuyển bằng tàu hỏa, đến Lạng Sơn ủy lạo binh sĩ Trung Quốc. Nguồn: Hoa Nam. [2]

Chỉ một tuần, quân đội Trung Quốc thay da, đổi thịt biến thành người lính của đảng cộng sản Việt Nam. Chúng tôi đứng nghiêm chỉnh, nghe Hồ Chí Minh phát biểu:

– Ngày mai, quý đồng chí lên đường, chính thức hoạt động bí mật ở nước ngoài, hãy hết mình vì Tổ quốc (Trung Quốc), chính quý đồng chí là cấp lãnh đạo tương lai của đảng là người đại biểu của nhân dân, bắt đầu vào cuộc chiến mới, cải trang đồng phục màu xanh cỏ cho đến huy hiệu đều tạm thời. Quý đồng chí hãy để lại trong tim của mình là dân tộc Trung Hoa, hình ảnh anh hùng Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc hãy thể hiện trong cuộc

chiến tại Việt Nam để bảo vệ đất nước Trung Quốc, tôi cũng thế, và hy vọng quý đồng chí mau chóng thích nghi chiến trận. Chúc trăm trận chiến thắng lẫy lừng.

Tiếng vỗ tay thừa thớt, hầu như không tán đồng lời phát biểu của họ Hồ! Có người lính quá lỗ mãng, lại chửi tục: "胡志明性交我置于死地- Hồ Chí Minh tính giao ngã trí vu từ địa - (đ.m. Hồ Chí Minh đưa tao vào chỗ chết). Hồ Chí Minh muốn thu phục nhân tâm còn hứa thêm: "Quý đồng chí hãy an tâm hai ngày sau tôi thành lập Quân Bru, từ đây quý đồng chí sẽ liên lạc được với gia đình". Tuy nhiên người lính vẫn còn nghi ngờ, bởi lời hứa của họ Hồ chưa được Quân Ủy trung ương (CPC) và Bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc chi viện. Nếu Quân Bru thuộc Bộ chính trị Trung Cộng thu nhỏ của bốn tên Vi-Hồ-Trần-La [3] lại càng không có gì bảo đảm tốt, có thể khi thư đi không hồi âm, do nơi nào đó của Quân Bru quản thúc thư, họ thường viện cớ vì nhu cầu an, ninh, bảo mật cho lính.

Đời quân ngũ đã nhiều lần bị rơi vào quỷ kế của đảng công sản, lần này xem ra lính có lý chính đáng để ngờ vực, bởi Quân Bru qua lời hứa của Hồ Chí Minh đã cho thấy hiệu năng kém cỏi của nó. Lý do là vì đã có vô số trường hợp thư đi, thư đến rỗng rã nhiều năm. Lắm khi người nhận thư chỉ còn lại "mã lạng" mất dấu cả mộ bia quân số. Thứ nữa cộng sản chú trọng và dùng Quân Bru để nhằm tô điểm "vẻ đẹp" cho quân đội. Quân Bru còn là ổ điểm chiến lược, chiến thuật của Quân báo.

Cùng ngày, Hồ Chí Minh khao quân, chiêu đãi bữa ăn cuối cùng tại Trung tâm Bách Sắc. Tàn cuộc mọi người lính lặng lẽ đi nghỉ ngơi, hẹn sau khi màn đêm buông xuống toàn bộ quân binh sẵn sàng ba lô lên đường. Họ hy vọng chiến tranh Việt Nam sẽ sớm kết thúc để về đoàn tụ với gia đình, không ai nghĩ mình "một đi không trở lại".

Trong đêm những đoàn binh nối tiếp nhau theo từng dòng di chuyển nhiều hướng khác nhau, đoàn quân từ từ biến vào bóng đêm. Đột nhiên, có tiếng súng nổ của "bộ sưu tập" (lực lượng quân báo) nhanh chóng có những tiếng huýt sáo từng hồi, báo động trở ngại, phải chờ giải phóng lộ trình. Tất cả những người lính nghe tiếng huýt sáo tức thì trong tiềm thức tự ứng phó nhanh chóng, chờ đợi mật khẩu ban hành để tiếp tục tiến quân.



Trung Quốc đang trên lộ trình tiến đến tỉnh Thái Nguyên Việt Nam, tất cả theo lệnh của Hồ Chí Minh, đã phối trí địa chỉ mật cho quân trú phòng, theo mật mã. Nguồn: Hoa Nam

Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đang trên lộ trình tiến đến tỉnh Thái Nguyên Việt Nam, tất cả theo lệnh của Hồ Chí Minh, đã phối trí địa chỉ mật cho quân trú phòng, theo mật mã. Nguồn: Hoa Nam

Trên đường di chuyển, chúng tôi nhận được mật khẩu lệnh, truyền xuống cho Ban chỉ huy, sau đó truyền mỏng vào hàng ngũ binh sĩ, mật khẩu đến phải tuân hành tuyệt đối:

- Đội chú ý "tập hợp cho tiến quân".
- Địa phương chú ý! "Hướng Hữu khán Tề-向右看齐".
- Báo cáo, "một hàng tập hợp hoàn chỉnh-集合完毕".
- Báo cáo, "hai hàng tập hợp hoàn chỉnh ". "....." [4]

Những đoàn quân di chuyển nhanh, đến điểm hẹn, ngã ba đường làng tương đối rộng, nơi quân xa đã đậu dọc dài theo tầm nhìn. Quân báo đã xem xét cẩn thận, xe được cải trang vải lều, lưới bông màu rừng, người ta thường gọi xe tải "giải phóng", binh lính trực tiếp ngụy trang gắn nhánh cây, cành lá bao phủ khắp xe. Nhiều đêm, vẫn tiếp tục với những hình bóng binh lính đen, di chuyển đến khu rừng quân xa đang chờ đợi. Họ âm thầm không để lại dấu vết ánh sáng rộng lớn trong rừng hay nơi sa mạc, lặng lẽ không phát ra âm thanh, luôn

luôn thận trọng tất cả các dụng cụ chiếu sáng, thậm chí không được nhả khói thuốc. Không gian này báo hiệu khẩn trương, trước mặt cuộc chiến gần như đang diễn ra.



Đoàn quân xa nguy trang cây rừng chuyển quân Trung Quốc thẳng hướng Hà Nội. Nguồn: Quân Ủy (CPC)

Một đèn pha báo hiệu xuất phát, nó xuyên thủng bầu trời đêm đen, quân xa bắt đầu lăn bánh, bỏ lại sau lưng toàn cảnh rừng già. Qua tiếng gầm rú của quân xa, đoàn quân xa di chuyển dọc theo con đường quanh co. Chúng tôi thấy phía sau giống như một con rồng khổng lồ. Vài giờ sau, ánh sáng bừng lên bầu trời, khi ấy hai bên núi tỏa sáng rực rỡ, chúng tôi đã đi quá xa thị trấn biên giới Lạng Sơn.

Tôi cảm thấy đang rơi vào tình trạng ảm đạm, và xung quanh mơ hồ đứng trước làng sóng người với những lá cờ đỏ bay, loa phóng thanh ban hành khẩu hiệu chiến tranh, nào là "chửi thề", công trịch quân địch, ca ngợi quân cách mạng phe ta, hình dung ở đây có vẻ diễn ra cuộc "Cách mạng Văn hóa" đang

trên đà cơn bão, thổi vào mọi góc ngách của Trung Quốc, và loan đến Việt Nam, một đất nước của mọi diễn biến chiến tranh.

Tên biệt kích Cầm Trứ nước mắt vẫn đong đầy, miệng lại nói:

– Trái tim tôi, âm thầm nói lời "Tạm biệt, quê hương, và hy vọng có ngày về gặp lại người thân, cũng có thể xúr người sẵn sàng làm mất dấu hiệu ngày trở lại quê hương, ôi sao quá mong manh!"

Bây giờ tên biệt kích Cầm Trứ chỉ còn nhớ một kỷ niệm cuối cùng tại đường biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam, có một công thành cao tuyệt vời, nơi biên giới nổi tiếng có tên "Ái Nam Quan" (ý nói cổng này của nước Nam Việt). Vào thời Nhà Minh thành lập thị trấn lịch sử gọi là "Ái Nam Quan". Đứng trước kiến trúc Ái, xây dựng kiên cố, thành và ba tầng tòa nhà bằng đá, mỗi bao lơn xung quanh một lan can, do đó, tháp cao dường như hạt dẻ của nước, phong cách hùng vĩ, còn thêm một số cửa song sắt, đặc biệt trên cửa Ái có một tấm bảng bằng đá cẩm thạch khắc "Ái Nam Quan".

Vào thời cộng sản Hồ Chí Minh, Trung Quốc đề nghị đổi tên là "Mục Nam Quan" vào năm 1953. Sau đó Trung Quốc không thỏa mãn với cụm từ trên, một lần nữa họ Hồ tự ý đổi tên thành "Cổng hữu nghị vào ngày 05 tháng 3 năm 1965. Về thực chất, họ Hồ đã dâng hiến ải này cho Trung Quốc, để đổi lại, ông ta được hưởng tài sản chiến tranh do Trung Quốc ban cho.



Ngày nay, trên cửa Ải có một tấm bảng đá cẩm thạch khắc ba chữ (Cổng Hữu nghị) và một bảng vàng ghi lại chiến công của Hồ Chí Minh, dâng hiến cho Trung Quốc vào ngày 05 tháng 3 năm 1965. Đích thân Nguyên soái Trần Nghị đề bút, viết trên bảng ba chữ (Cổng Hữu nghị) với đường nét ngạo nghễ của Mao-Hồ dán trên đầu dân tộc, Tổ quốc Việt Nam [5]



Nguyên soái Trần Nghi, Phó Thủ tướng của Hội đồng Nhà nước Trung Quốc. Nguyên tác giả bút pháp cho ra đời ba chữ lịch sử (Cổng Hữu nghị) được khắc vào đá cẩm thạch. Nguồn: Quân Ủy (CPC)

Ngoài ra, ở trung tâm tháp, người ta treo một bức chân dung khổng lồ của Mao Trạch Đông, ở điểm cao nhất trên đỉnh tháp, người ta treo lá cờ mạ ánh sáng, dù trong bầu trời đêm cũng vẫn thấy, kích thước của lá cờ bằng nửa sân bóng đá.

Bây giờ Ải Nam Quan của Việt Nam đã biến thành quốc sử của Trung Quốc, một chiến lũy biên giới trọng yếu chỉ còn hơn ba chữ (Cổng Hữu nghị). Năm

trên đầu núi, có một con đường xuyên biên giới, qua ô cửa thành biên giới Việt-Trung, ngày nay nó đã xa xăm đối với dân tộc Việt Nam.

Nhớ tới "Ái Nam Quan", người Việt phải đau lòng, thất ruột. Từ ngày có đảng Cộng sản, cửa ngõ biên thù Việt Nam đã phải cải tên đổi họ đến hai lần, chính xác hơn: Công trình xây dựng lịch sử của Việt Nam đã bị phá hủy trong tay đảng Cộng Sản. Dân tộc Việt Nam đã bị đảng cộng sản Trung Quốc đô hộ và thống trị, đang chết từ từ trong sự hèn hạ của đảng cộng sản Việt Nam, bởi họ mưu cầu "tao sống, mày chết".

Huỳnh Tâm

Tham khảo:

- [1] Hai trăm mười tám (218) bí danh, biệt danh, bút danh của Hồ Chí Minh (Huỳnh Tâm).
- [2] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.
- [3] Vi Quốc Thanh, Hồ Chí Minh, Trần Canh, Lã Quý Ba.
- [4] Mật khẩu 1: tập hợp-集合. 2: Hướng Hữu khán Tề-向右看齐. 3: một hàng tập hợp hoàn chỉnh - 集合完毕". 4: hai hàng tập hợp hoàn chỉnh - 排集合完毕".
- [5] 门洞上方镌有一块大理石匾 (Môn động thượng phương tuyền hữu nhất khối đại lí thạch biên), 匾上是陈毅同志亲笔题写的“友谊关” (Biên thượng thị trần nghị đồng chí thân đích đề tả đích hữu nghị quan).

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 6 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Họa phẩm, mượn sắc thể con Tắc kè, tự biến đổi rằn ri, hơn hai trăm mười tám (218) bí danh, biệt danh, bút danh, nhằm miêu tả con người muôn mặt của Hồ Chí Minh. Nguồn ảnh: Tân Hoa Xã.[2]

"...Hồ Chí Minh vừa về đến "Biệt điện" Bắc Kinh, gỡ bộ râu cải trang, mặc áo bông nguyên Hán, ông ta khoe khoang với Chu Ân Lai về bộ râu giả, và nhại

"San trừ nhiên hậu dụng lực đích dã". Hàm ý của họ Hồ: Gỡ bỏ được râu tất nhiên, đất nước Việt Nam gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi...."

Quân đội Trung Quốc xâm nhập vào Việt Nam không gặp trở ngại nào đáng ghi vào thành tích Quân sử. Tuy nhiên vào ngày 21 tháng 11 năm 1967, giới quân sự ngạc nhiên, chú ý hướng tiến quân của mũi quân thứ ba đã xuất hiện tại vùng ngoại ô lân cận Hà Nội. Trong đoàn binh viễn chinh Trung Quốc, có một chiến binh đi đầu, thúc quân theo quân kỷ hành quân, tất cả binh sĩ tuân lệnh viên chỉ huy quân phục cổ xanh, không đeo quân hàm, trên khuôn mặt háo hức, miệng hô vang âm tiếng Việt rất Hà Nội:

– Chúng tôi trở lại Việt Nam... theo quyết định của Chủ tịch Mao bảo vệ đảng của người anh em dân tộc Hán, trong bài ca "Hồ Chí Minh..."

Quân thảo khấu hay Quân Trung lấy lời nói làm cam kết, giá trị hơn giấy trắng mực đen, "bảo vệ Hồ" chỉ vì mục đích cướp nước Việt Nam. Chiến binh Trung Quốc cảm nhận được ý đồ của Mao, kể từ đó, thường ngày họ đem bài ca "Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông" làm đầu đề câu chuyện trào phúng, và hàm hồ đề cập đến họ Hồ không hề e dè gió dập:

– Hán ta có con Tắc Kè Hồ muôn mặt, đang gào thét bắt đê Việt Nam.[1]

Viên sĩ quan chỉ huy đoàn quân thứ ba, bám sát Hà Nội không ai khác hơn, chính là Thiếu tướng Lý Chấn Bản, một trong những chánh trị viên thuộc tình báo Hoa Nam, trước năm 1950 đảm trách chức vụ Bí thư giám đốc Quận Sở Nội vụ, Cục Văn hóa, Trung ương đảng cộng sản Việt Nam, trực thuộc chi Bộ chính trị hải ngoại đảng cộng sản Trung Quốc. Lý Chấn Bản nhận chỉ thị thành lập "Báo vụ điện đài", cơ sở mật toạ lạc tại chiến khu Tây Bắc Việt Nam. Đến năm 1952 thành lập Cục Văn Hóa và Thông tin tại Hà Nội với trách nhiệm cố vấn chính trị, ông đã từng tham chiến tại chiến trường Điện Biên Phủ, đến năm 1964, ông được Quân Ủy Trung ương điều về Bắc Kinh. Lý Chấn Bản đã ở Việt Nam ngót 14 năm (1950-1964). Năm 1967, Lý Chấn Bản trở lại Việt Nam, với tư cách bộ chỉ huy "Báo vụ điện đài", trực thuộc Cục Truyền Tin và Văn hóa hải ngoại Trung Quốc.

Theo hồ sơ của Hoa Nam lưu trữ tại Quân Ủy Trung ương Trung Quốc (CPC), vào năm 1964, Lý Chấn Bản được Hoa Nam vinh thăng quân hàm Thiếu tướng, nhờ thành tích tình báo cụm "Báo vụ điện đài" tại Việt Nam. Trong hồ sơ, có những ghi chú đậm nét "Đồng chí Hu (Hồ Chí Minh) đã thành công cướp lân bang (Việt Nam), một chiến tích lớn ở giai đoạn đầu. Đảng cộng sản

Trung Quốc "chọn bột nắn hình" chuẩn xác Hu, giai đoạn kết thúc truyền văn hóa Trung Hoa xâm nhập vào Việt Nam, Hu trở thành đề tài thần thoại cha già dân tộc Việt Nam, bước tiến của văn hoá Trung Hoa chỉ cần một đời người xóa sạch văn hóa cổ truyền Bách Việt".

Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai tỏ ra thật thâm độc khi đẩy tập đoàn thừa sai làm cố vấn bí mật, hỗ trợ quân sự và chính trị cho Hồ Chí Minh. Mao còn chỉ thị: "Sau khi cướp chính quyền, chuyển qua mặt trận cướp văn hóa, đặt nền cai trị vô hình dưới nhãn hiệu đảng cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh có anh cả họ Mao trợ lực, hy vọng thực hiện cướp chính quyền thành công, tuy nhiên cướp văn hóa không phải dễ, bởi xâm nhập văn hóa phải trải rộng theo thời gian năm tháng.

Do đó, bộ máy tuyên truyền của nhóm cố vấn họ Hồ, tìm mọi phương thức vận dụng văn hóa Hán thấm sâu vào dân tộc Việt Nam theo từng bước nhẹ nhàng như bấc. Ở giai đoạn đầu, các lãnh vực quân sự, chính trị, thường được kết hợp với văn hóa, lắp đặt vào nhiều sinh hoạt động khác nhau. Đúng hơn họ có những kế hoạch tầm ăn dâu, cộng với thủ đoạn tinh vi, đẩy văn hóa trở thành lực lượng đấu tranh, được xem là một thế lực độc trị, thay cho vũ khí, văn hóa Việt Nam một khi không còn điểm đứng trong lòng người Việt, tự nó xa rời cái vốn đã có để rồi tiếp nhận văn hóa Hán, một khi cướp được văn hóa, đất nước này hiển nhiên bị trị đời đời.

Từ đó, họ Hồ đặt hết hy vọng nơi hậu phương Trung Quốc, với nguồn viện trợ quân sự, chính trị và văn hóa, tất cả được đánh giá trên tầm đỉnh cao chiến lược. Hậu phương Trung Quốc cam kết, gửi ra tiền tuyến Việt Nam những cần thiết cho chiến trường và vô hạn định. Cùng lúc Hồ Chí Minh tăng tốc khai trừ những đảng phái khác không cùng hướng, tệt hại hơn họ Hồ khai tử ý chí của dân tộc Việt Nam để chiếm quyền độc đảng.

Trong hồ sơ của tình báo Hoa Nam còn ghi rõ, Hồ Chí Minh là con cái nhà ai, những năm tháng hoạt động bí mật của một người Hán trên đất Việt, đời sống gia đạo riêng tư, ăn ở với những ai. Ở đây, chúng tôi chỉ trình ra những sự kiện có tính bí mật liên quan đến tiểu sử chính trị của nhân vật Hồ Chí Minh.



*Ngày 19 tháng 4 năm 1961. Chu Ân Lai khẩn bách có mặt tại biên giới Việt-Trung, triệu họ Hồ đến Cao Bằng báo cáo thành bại chiến trường. Cũng trên chuyến tàu hỏa này Hồ Chí Minh bí mật đi Bắc Kinh yết kiến Mao Trạch Đông.
Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam. [3]*

Hồ Chí Minh vừa về đến "Biệt điện" Bắc Kinh, gỡ bộ râu cải trang, mặc áo bông nguyên Hán, ông ta khoe khoang với Chu Ân Lai về bộ râu giả, và nhại " (San trừ nhiên hậu dụng lực đích dã". Hàm ý của họ Hồ: Gỡ bỏ được râu tất nhiên, đất nước Việt Nam gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi. Hồ rất tự tin, nói

tiếp: "Một khi người Việt tôn kính ai, tất nhiên không truy xét nhược điểm của người đó, nhờ thế tôi qua mặt được họ, tiếc thay râu của tôi lưa thưa".



Hình chụp chung với Tổng Thiệu Tổ nữ điệp viên Trung Quốc, và Chu Ân Lai tại biệt điện Bắc Kinh, ngày 29 tháng 4 năm 1961. Nguồn: Tính báo Hoa Nam. [4]



Lần đầu tiên Mao Trạch Đông chấp nhận yêu cầu của Hồ. Hồ muốn tạo sức mạnh lãnh đạo, uy tín trên trường chính trị tại Việt Nam và Cộng sản Đông Dương (Việt Nam, Campuchia, Lào). Hồ đã thành công vào ngày 19 tháng 6 năm 1961. Bộ chính trị thứ nhất Trung Quốc đến Hà Nội, trong phái đoàn hùng hậu gồm có hai vợ chồng Lưu Thiếu Kỳ và bà Vương Quang Mỹ, Lưu Tấn Quyền, Trương Thiên, Quách Kiến, Cung Phổ Sanh, Du Phái Văn, Hạ Trì Bình, Đinh Tuyết Tùng, Ngô Thanh. Và tập đoàn cố vấn chính trị, quân sự Trung Quốc tại Việt Nam gồm có Vi Quốc Thanh, Trần Canh, Lý Chấn Bản, Mai Gia Sanh, Đặng Dật Phàm, Lã Quý Ba, Tô Duy Bán, Hứa Kỳ Thanh, Lưu Phong, Lý Vân Dương, Trương Tư Trí, Vương Ngọc Lợi, và Võ Hoài Đức, cùng tham dự buổi lễ trương thanh thế của Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 6 năm 1961. Hà Nội cờ xí rợp trời, lính của Hồ ép buộc dân thành phố phải có mặt từ sáng sớm để tung hô cuộc diễn binh. Hồ Chí Minh, Lưu Thiếu Kỳ, và bà Vương Quang Mỹ, vung tay cao trước nhân dân Hà Nội, biểu thị nhà Hán đô hộ nhà Nam, buổi lễ chào đón sứ thần Trung Quốc quá nồng nhiệt. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.[5]



Ngày 26 tháng 11 năm 1961. Trung tâm tiếp quân Trung Quốc tại tỉnh Thái Nguyên, bí mật mở đại hội thu nhỏ của chi Bộ chính trị đảng cộng sản Trung Quốc. Tập đoàn tổng kết thành tích cướp xír người, từ trái sang, gồm có Hồ Chí Minh, Mai Gia Sanh, Đặng Dật Phàm, Lã Quý Ba, Vi Quốc Thanh, Lý Chân Bân, Tô Duy Bán, và Hứa Kỳ Thanh (Ứng Hứa chi Quốc). Trong đại hội, lấy quyết định điều quân Trung Quốc vào những trọng điểm của chiến tranh Việt Nam. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.[6]

Lý Chân Bân cho biết:

- Chúng tôi thuộc tập đoàn chuyên gia tư vấn quân sự, chính trị của Trung Quốc, đến Việt Nam tham chiến, trong những ngày đầu đã trải qua quá nhiều vất vả không ngờ binh lính Trung Quốc đã lún chân sâu vào chiến tranh Việt Nam



Lý Chấn Bân (hàng sau từ trái sang) cùng với những người Việt Nam đồng môn Hoa Nam. Nguồn ảnh: Lý Chấn Bân.

Năm 1958, Lý Chấn Bân huy động đồng sự Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, trực tiếp làm việc với những nhân vật tình báo trong chính phủ Việt Nam và đảng cộng sản Đông Dương. Lý Chấn Bân viết:

- Chúng tôi hoạt động thành công đã lái được con thuyền Việt Nam đi theo định hướng, trải nghiệm qua vài thập niên không bị phá vỡ giao dịch nào. Có một lần, tôi đến thăm Hồ Chí Minh, ông ta nói với tôi về hoạt động quá khứ của Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, thường trao đổi về kế hoạch công tác của tập đoàn chuyên gia cố vấn chính trị, quân sự và văn hóa. Tôi rất quan tâm lắng nghe ông nói: "Tôi chưa đủ kinh nghiệm sắp xếp lại hồ sơ, cần thiết hay quan trọng, tôi đều phải gửi tất cả chúng nó về Bắc Kinh, nhờ đảng lưu trữ hộ, còn người Việt khó tin, bởi sợ thất thoát sẽ bắt lợi về sau, nhất là tư liệu của đảng và những liên quan đến tôi, bởi thế đã trải qua mấy thập niên, người Việt hay đảng viên không biết về tôi, tôi xin gửi đôi lời cảm tạ những "tài vụ"

cơ sở Hoa Nam, họ rất khôn khéo sắp xếp sinh hoạt thường ngày của tôi và những lúc đứng trước công chúng Việt Nam".

Cũng nên nói một ít về lý lịch của Lý Chấn Bản. Tổ tiên ở làng Khúc Dương, tỉnh Hà Bắc, phía bắc giáp Nguyên Đạo, sinh tháng 8 năm 1924. Mười bốn (14) tuổi tham gia vào quân đội thuộc Bác lộ Hồng quân. Năm 1939, gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1940, Lữ đoàn 120 bách chiến bách thắng, gồm có "Trăm Trung Đoàn". Lý Chấn Bản đứng đầu tham gia cuộc chiến với nhiệm vụ cảnh báo, quân số thuộc Lữ đoàn 358 công tác chính trị viên, Lã Quý Ba, Sư trưởng. Mấy tháng sau chuyển qua Công an công tác chính trị viên và an ninh. Đầu năm 1941 đại biểu UBND đến Diên An tham dự Đại hội VII. Được đề cử thay mặt cho Bác Hồng quân, hộ tống quân Diên Tích Sơn đi thương lượng với Nhật Bản, ông hoàn tất công tác tốt, được chuyển qua Tổng cục Quân Ủy (CPC) đóng quân tại Trung Nam Hải. Đầu năm 1950, Lã Quý Ba, nhờ người thư ký tên Lưu Phong tìm người trợ lý, nói: "Nếu cần thiết, quyết định cho phép Lý Chấn Bản, tham gia vào chiến tranh Việt Nam với tư cách cố vấn chính trị đầu tiên, nhiệm vụ chính của Lý Chấn Bản là chịu trách nhiệm về các vấn đề "Báo vụ điện đài", và quan hệ đối ngoại Trung Quốc-Việt Nam, đôi khi còn tham gia những công tác ngoài luồng.

Lã Quý Ba thông báo cho Lý Chấn Bản biết thời gian công tác, chuẩn bị mọi tư tưởng và mọi thứ hành trang trước khi rời khỏi Bắc Kinh. Lý Chấn Bản lập tức đồng ý tham gia chiến tranh Việt Nam. Tập đoàn cố vấn quân sự, chính trị, đã bổ túc nhân sự như ý. Quân Ủy Trung ương (CPC) quyết định ngày 16 tháng 1 năm 1950 rời khỏi Bắc Kinh.

Lý Chấn Bản trình bày tiếp:

– Chúng tôi nhận được một triệu tiền cũ (tương đương 50 nhân dân tệ), công tác nước ngoài. Mua sắm những bộ quần áo, một chiếc áo khoác, áo mưa, vì thời tiết ở Việt Nam nóng ẩm, mỗi người chỉ mang vài bộ quần phục để thay đổi, và các loại thuốc chống rừng.

Dưới sự lãnh đạo của Lã Quý Ba, chúng tôi rời Bắc Kinh bằng xe lửa đi về hướng Nam. Từ thủ phủ Bắc Kinh phải đi qua những địa danh như Vũ Hán, Quế Lâm, Nam Ninh. Trên đường đi chúng tôi liên lạc với những bí thư tỉnh phía Nam thuộc quyền của đồng chí Lâm Bru. Đồng chí Lâm Bru đã nhận được bức điện tín của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, nội dung giới thiệu chuyến đi của chúng tôi rất nghiêm túc.

Trong tập đoàn cố vấn quân sự và chính trị, có Lã Quý Ba đương nhiệm Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, nay làm Đại sứ đầu tiên đặc mệnh toàn quyền tại Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, và các thành viên bổ túc gồm có một thư ký tên Lý Vân Dương, quan chức kỹ thuật Trương Tư Trí, Vương Ngọc Lợi, vệ sĩ Võ Hoài Đức, và Lý Chấn Bản. Chủ yếu công tác "Báo vụ điện đài", nặng về văn hóa, hành chính, liên lạc trung ương và địa phương.

Lý Chấn Bản, vừa đến mật khu Tây Bắc Việt Nam, nhanh chóng lập cơ sở "Báo vụ điện đài" để kịp thời nối vào mạng tập đoàn chuyên gia cố vấn, buổi đầu trang bị điện đài còn thô sơ, máy dự phòng chưa chu đáo, trang bị bốn đèn và một máy phát điện 15-watt. Vài ngày sau nối vào mạng lưới điện đài trung ương, liên lạc với những nhà lãnh đạo và nhóm nghiên cứu chiến lược, đặt tại thung lũng "đám mây" tình báo Hoa Nam, dưới ngầm trạm ga Thượng Hải, mật mã phát sóng "Lý Bạch" không bao giờ biến mất sóng, do trung tâm Cấp Nhĩ Tân điều hành. Chuyên viên phụ trách phát sóng, giải mã telegrapher Tiết Bồi Chi, Lý, và những đồng sự Việt Nam như Lưu Đức Phúc, Nguyễn Đức Thụy, (sau làm Bộ trưởng Bộ Ngoại thương Việt Nam).

Lưu Thiếu Kỳ lấy trách nhiệm cá nhân thi hành nhiệm vụ đặc biệt của Chủ tịch Mao.

Lý Chấn Bản viết tiếp:

- Vào đầu tháng 1 năm 1950, Hội đồng tư vấn xác định, thông báo ngay cho chúng tôi để báo cáo về Tổng cục Quân Ủy Trung Ương (CPC). Thời điểm này, Lã Quý Ba vào Trung Nam Hải chỉ trao phần đầu lá thư viết tay của đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, giới thiệu chúng tôi với chính phủ Việt Nam, trước khi Chủ tịch Mao Trạch Đông, đi viêng thăm Liên Xô, tháp tùng chuyến thăm còn có Thủ tướng Chu Ân Lai, Lưu Thiếu Kỳ.

Trách nhiệm của Lã Quý Ba, giải thích sự việc, trong thời gian công tác và tình hình hiện nay ở Việt Nam. Chủ tịch Mao Trạch Đông dẫn đường chỉ nẻo rằng: "Nhiệm vụ của chúng ta trong thời gian này, có ba nội dung chính: Thứ nhất, cảm ơn các đồng chí Việt Nam hỗ trợ sự nghiệp cách mạng Trung Quốc. Thứ hai, Trung-Việt quan hệ ngoại giao theo tình nhà. Thứ ba phải hiểu tình hình Việt Nam và thực hiện đúng kế hoạch, chính sách viện trợ của Trung Quốc cho Việt Nam" [7] Ngày đầu tháng hai, chúng tôi gặp hai đồng chí Việt Nam Phạm Văn Đồng và Trường Chinh, trong một buổi tiếp tân tập đoàn tư vấn tại Hán Khẩu (汉口) rất chu đáo. Sau đó, chúng tôi tiếp tục hành trình xuống hướng Nam. Trên đường đi

chuyển bằng những chiếc xe Hành Dương, đường xá, xe chạy gặp nhiều khó khăn, đành chấp nhận đôi mắt mà không viết đơn khiếu nại. Bù vào có những tình cờ thêm sức, đúng thời điểm lễ hội mùa xuân, Trương Văn Dật Bí thư Quảng Tây, Lý Thiên Hữu, chỉ huy quân đội, chỉ thị các cơ sở dân cư Việt Nam chuẩn bị lương thực tươi, chiêu đãi tập đoàn tư vấn đón mừng năm mới. Chúng tôi được ăn bánh bao và những giải trí đặc biệt, riêng Phạm Văn Đồng, Trường Chinh và những đồng chí Việt Nam khác không được ăn bánh bao, họ chỉ được nhận gạo và vài thực phẩm tầm thường.

Chúng tôi vào biên giới lãnh thổ Việt Nam, có những đồng chí Việt Nam chào đón, trong số đó gồm các thành viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng và Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp, Thiếu tướng Hoàng Văn Thái, Thiếu tướng Nguyễn Sơn (Hồng Thủy), chỉ huy Quân đội thứ năm của nhân dân Việt Nam. Họ trang bị cho chúng tôi mỗi người một con ngựa, tập đoàn tư vấn Trung Quốc chụp hình lưu niệm với tất cả các đồng chí Việt Nam, sau đó bắt tay nhau và tiếp tục cuộc hành trình về phía Nam. Chúng tôi thực sự tiếp cận chiến tranh Việt Nam và Pháp, quân đội nhân dân Việt Nam chỉ có khả năng chiến tranh du kích trong rừng.

Vài ngày sau đến mật khu, nơi này rất nhiều ngôi nhà tre đơn giản. Đồng chí hướng dẫn cho chúng tôi biết, hàng ngày đi bộ khoảng 50km đường núi. Tập đoàn tư vấn chọn núi cao dựng trại và thiết lập một cây "ăng-ten" (Hào Thiên Tuyền), liên lạc về trung tâm Bắc Kinh. Ở đây rừng núi cao lập đài phát thanh thuận tiện, nếu đặt tại chân núi sẽ trở ngại phát sóng. Chúng tôi luôn luôn khắc phục, tìm mọi cách để đảm bảo thông tin liên lạc hàng ngày với các trung tâm. Trong điều kiện như vậy, chúng tôi phát sóng 15 ngày trong tháng, sau đó chúng tôi tìm được vị trí Án Chi tại ngọn đồi của tỉnh Thái Nguyên từ đó phát sóng đều đặn.

Chúng tôi được Trường Chinh, và một chuyên gia tình báo Hoa Nam bí danh Nguyễn (?) thay mặt Bộ Chính trị, mời đi thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh (胡志明). Họ hướng dẫn chúng tôi đến một dòng sông quanh co, đi trên con đường mòn của đèo nhỏ dọc theo triền núi, sau đó bước lên chiếc bè qua phía bên kia rừng tre, lên bờ nhìn thấy Công quán của Hồ Chí Minh một ngôi nhà sàn lợp tranh. Quả thực Chủ tịch Hồ Chí Minh sống sâu trong núi rừng. Vừa nhìn thấy chúng tôi, ông đứng lên chào đón.

Lã Quý Ba hào hứng nói:

– Chủ tịch Hồ thực sự đơn giản, và đáng kính, đáng kính!

Họ Hồ lập tức tụng niệm hai câu thơ Hán:

"Loạn thạch sơn trung cao sĩ ngọa/mậu mật lâm lý anh hùng lai". Tạm dịch: Cao sĩ ở hang núi đá / anh hùng dày đặc trong rừng.

Chúng tôi nghĩ bụng họ Hồ đúng là người Trung Quốc, cho nên đọc thơ Hán rất lưu loát. Chúng tôi có cảm tưởng thân thiện, giống như người trong gia đình. Trong ngày, chúng tôi lập tức bắt đầu làm việc chung, hỗ trợ cho họ Hồ thành sự nghiệp. Trong những ngày đầu Lã Quý Ba rất bận rộn, buổi tối tham dự các cuộc họp, đọc các phúc trình khác nhau để giúp đỡ Việt Nam và đưa ra nhiều kế hoạch mới, sau khi điều tra tại chỗ, phân tích tình hình, đặc biệt là làm thế nào để vận chuyển cung cấp vũ khí, binh lính, quân dụng, quân trang an toàn chở đến tận tay cho Việt Nam.

Lã Quý Ba còn cho biết: Quân đội Pháp phải bị chặn không cho đến gần biên giới Việt Nam, có thể mới mở được một khoảng cách con đường vận chuyển từ Trung Quốc đến Việt Nam. Nhu cầu cấp thiết cho cuộc chiến đấu này, qua kinh nghiệm của tập đoàn cố vấn quân sự, chúng tôi ngay lập tức phát thanh báo cáo tình hình về Quân Ủy Trung ương (CPC). Và liên lạc đường dây đỏ vô tuyến, thực hiện vào ban đêm, bởi vì hầu hết các báo cáo của Lã Quý Ba ở giờ đó.

Ngụy trang cho đài phát thanh bằng cách phủ lưới muối màu cỏ, về đêm chỉ thắp sáng một ngọn đèn để gửi tin đi và nhận tin đến, công việc vất vả ngày đêm. Chúng tôi thực hiện nguyện vọng của họ Hồ, chấp nhận đi công tác nước láng giềng để hỗ trợ các cơ sở gốc của cuộc cách mạng vô sản, với hành động cá nhân để thực hành tinh thần chủ nghĩa quốc tế, mặc dù cảm giác cay đắng. Đặc biệt mình ở lâu tại Việt Nam, mới biết đêm dài trong cuộc chiến tranh Việt Nam, có quá nhiều công thức tuyên truyền giả mạo, vẫn chấp nhận tung ra, phải nói việc gì cũng giả được. Việc giả mạo chân dung, thay hình đổi dạng để thành người của dân tộc Việt còn đi xa hơn một vở kịch tình bạn sâu sắc. Những ấn tượng ấy, làm sao chúng tôi có thể quên được. [8]

Trong lòng, tôi ngẫm nghĩ quả nhiên Hồ Chí Minh đúng là người "Trung Hoa", nên mới có tình cảm sâu sắc của dân tộc tính Hán. Tất cả chúng tôi nhận xét và khẳng định như vậy, không sai bởi ông là người nhẹ nhàng của tuổi cao niên Trung Hoa.

Đôi khi Hồ còn dí dỏm, chỉ vào đồng chí Phạm Văn Đồng nói:

– Trị giá năm đô la.

Chúng tôi ngạc nhiên, cảm thấy như thế nào đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp:

– Đôi khi ở đây tình bạn năm đô la, quá đắt đỏ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh liền miệng quảng cáo:

– Thời thanh thiếu tôi có ở Hồng Kông, mỗi khi tìm bạn, chi phí năm đô la.[9]

Chúng tôi càng ngạc nhiên không ngờ họ Hồ thật quá mức sỗ sàng, về sau mới biết những gì họ Hồ nói đều sự thật. Một lần khác, Hồ Chí Minh và Lã Quý Ba làm việc nghiên cứu kế hoạch thâm đêm, họ Hồ đề nghị Lã Quý Ba:

– Đồng chí hãy sẵn sàng sống với tôi.

Và sáng hôm sau, Bác Hồ yêu cầu chúng tôi:

– Chuyện "người chần sạch" đừng để ý. [10]

Chúng tôi nhìn nhau, không nói một lời, sau đó Cốc Mật Vân cho biết:

– Đêm hôm qua tôi bị "người chần sạch".

Vì vậy Lã Quý Ba vội vàng lên tiếng:

– OK, để cảnh cáo Chủ tịch Hồ!

Một số thành viên trong tập đoàn cố vấn bị Hồ làm thối, những ngày sau đó ban "Báo vụ điện đài" thông tin về Quân Ủy Trung ương Trung Quốc (CPC). Mao Trạch Đông đồng ý đề nghị của Vi Quốc Thanh (韦国清) và Trần Canh, sáp nhập nhiều nhóm cố vấn quân sự, chính trị và văn hoá thành một tập đoàn trung ương, cùng lúc lập biệt khu dành riêng cho chuyên viên Trung Quốc tại tỉnh Thái Nguyên. Ngày nay, địa chỉ này vẫn còn, một chứng tích tiêu sử của Hồ Chí Minh, trong câu chuyện "người chần sạch".

Huỳnh Tâm

Tham khảo:

[1] Nguyên văn: 他出生他们要面对的壁虎,开始大喊越南 (Đối địch bích hồ khai thủy đại hàm Việt Nam - Ông được sinh ra họ phải đối mặt với tắc kè, bắt đầu la hét Việt Nam)

[2-3-4-5-6] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

[7] **Mật lệnh của Mao Trạch Đông:** “我们这次的任务主要内容有三项:一是我们这次去是为感谢越南同志对中国革命事业的支持,二是沟通中越两党的关系;三是了解越南的有关情况,以便中央及时做出对越援助的方针和计划”.

[8] **Ám chỉ Hồ Chí Minh không phải người Việt Nam. Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh một vở kịch tình bạn sâu sắc.**

[9] 在香港,像你这样就得罚你5块钱 (Tại Hương Cảng, tượng nhĩ giá dạng tộu đắ phạt nhĩ 5 khôi tiền).

[10] "người chăn sạch - 谁有干净的被子" (thù hữu kiền tịnh đích bí tử).
Tiếng lóng Trung Quốc chỉ về "tình chăn chiếu" của đôi Nam giới đồng tính luyện ái.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 7 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Hồ Tập Chương chụp ảnh chung với em trai vào thời niên thiếu. Cả gia đình đến Hồng Kông tạm cư, được người cộng sản Trung Quốc để mắt, một thời gian sau công bố (Hồ Chí Minh vai tuồng Nguyễn Ái Quốc) từ đó hồn xác Nguyễn Tất Thành bị tráo đổi biến thành người của đầu đảng Diên An (延安). Hậu quả cả gia đình Hồ Tập Chương có 5 người chết bởi thủ tiêu, rất may người mẹ của Chương thoát nạn, nhờ bà ra phố nên còn sống sót. Ba mươi tám năm 38 năm sau, trước bốn ngày lâm chung, bà công bố tấm ảnh này, mục đích tìm con. Chân dung mẹ của Hồ Tập Chương sẽ có dịp loan tải. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam. [1]“

...Vào năm 1965, cuộc chiến chỉ liên quan đến Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Hoa Kỳ, nhưng Trung Quốc ngang nhiên lộng hành, đã long trọng tuyên bố cảnh cáo Hoa Kỳ. Cha già dân tộc Việt Nam dĩ nhiên đã bí mật đồng ý để Mao lên tiếng...”.

Tôi thả người trên lưng ngựa, phi nước đại qua những đồi núi cao, con đường quanh quào lại thêm gồ ghề, vó ngựa tự do sải bước lao về phía trước, đôi lúc bị xóc, nhắc bổng cả thân tôi bay lên như thể ném vào không gian, trên đường dong ruổi không thể cưỡng lại vó ngựa. Đến giao thông hào, ngựa rùng mình phi nhanh, tay tôi rời dây cương, làm tung cả người lẫn ba lô. Thân tôi bị ném xuống vũng sinh lầy, chấn thương dưới cạnh sườn. Người ngọm đau quá

nhưng vẫn còn biết bò từ dưới đáy sâu thẳm. Vừa trồi lên đến mặt đất, tôi lại quay lẩn ra ngất xỉu. Tôi giật mình thức dậy, hóa ra tôi vừa qua một giấc mơ, đôi mắt còn hoa, nhìn bên ngoài cửa sổ thấy phong cảnh mờ nhạt, còn động lại trong trí nhớ vài người dân tộc H'mong ở miền cao nguyên Tây Bắc đất Việt, đi bộ trên đường cái hoang, hầu hết họ đi làm việc rẫy bãi, nương xa từ lúc gà gáy canh tư. Bây giờ họ đang trên đường về buôn, đôi lưng quai gùi nặng trĩu. Vì tôi quá mệt nên thiếp ngủ mê man tự lúc nào không hay, trên tay vẫn còn cầm một tư liệu đang đọc dở dang.

Tôi đọc tiếp những trang còn lại:

– Quân cờ, Trung Quốc đặt chân lên đất nước Việt Nam.

Trung Quốc kẻ thù lịch sử, chọn Việt Nam để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản và thôn tính lân bang.

Sau khi họ Hồ qua đời, đương sự để lại trăm ngàn hậu quả xấu cho đất nước Việt Nam. Trước năm 1965, họ Hồ ung dung ký thác miền Bắc Việt Nam cho Trung Quốc, cho phép Trung Quốc lên kế hoạch biến Việt Nam thành chư hầu. Nhưng không may cho Trung Quốc, cùng lúc Liên Xô nhảy vào chiến tranh Việt Nam để tranh giành ảnh hưởng với tư cách đàn anh Quốc tế vô sản. Ngày dài tháng rộng, Trung Quốc nuôi mưu đồ, tìm mọi cách thao túng hậu duệ chúa đảng của Hồ. Chính trường quốc tế lại thay đổi không chùng, do đó, Trung Quốc thúc dục Lê Duẩn phải trả vốn lẫn lời bởi những gì Hồ đã vay.



Năm 1965, Hồ Chí Minh ủng hộ Việt Nam cho Trung Quốc, họ Hồ viết thư cầu viện với tư cách một chủ hầu ngoan ngoãn, trước ngày qua đời họ Hồ phóng bút ký thác Việt Nam nhờ Trung Quốc hướng dẫn đàn em đi trên con đường Quốc tế chuyên chính vô sản. Hồ thật sự đã trao đất nước Việt Nam cho Trung Quốc. Tướng Vi Quốc Thanh người Choong, tiếp nhận mật hàm chuyển về Bắc Kinh. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.[2]

Nhân dịp Tổng thống Hoa Kỳ Nixon đến thăm Thượng Hải, Bắc Kinh thừa cơ hội, lập ra ban tổ chức "Phản đối chiến tranh Việt Nam", Lê Duẩn rơi vào cạm bẫy của Trung Quốc!

Thành phần tham dự biểu tình, được chọn lọc từ các đơn vị hành chính tại Việt Bắc Việt Nam, nơi tập trung "khách sạn Thượng Hải", trước đó ban tổ chức biểu tình tạo ra những hấp dẫn lạc thú, hướng dẫn tham quan giải trí, một tuần lễ ở khách sạn ăn cơm cao cấp, viên chức đảng cộng sản Việt Nam mê mẩn, còn Đại sứ quán Việt Nam tại Thượng Hải tung hô hạnh phúc, dâng bốc hết lời quan thầy Trung Quốc. Đến ngày chính thức đón Nixon, họ tung ra những biểu ngữ, dương cao cờ xí khắp đường phố, hô những khẩu hiệu khích

tướng bởi chính những đảng viên Cộng sản Việt. Nội vụ biểu tình do Bắc Kinh tổ chức và được dẹp ngay sau đó.

Bộ Ngoại giao Châu Á sự vụ Hoa Kỳ đánh giá, những ngôn ngữ biểu tình và cử chỉ hành động của Việt Nam không cần thiết phải đối phó. Cả đôi môi Nixon không nói, nhưng biết thực lực cuộc biểu tình từ đâu đến. Nixon thừa biết một trò chơi lừa gạt chính trị này của Mao. Thực chất Mao cố tình hạ nhục miền Bắc Việt Nam để làm vui lòng Nixon. Đối với người làm chính trị cho đây là cặn bã, bệnh dân gian, thiếu tình cảm giữa hai đảng cộng sản Trung Quốc-Việt Nam.



Năm 1972. Chu Ân Lai tiếp đón Tổng thống Hoa Kỳ Nixon thăm Trung Quốc

Vào năm 1965, cuộc chiến chỉ liên quan đến Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Hoa Kỳ, nhưng Trung Quốc ngang nhiên lộ hành, đã long trọng tuyên bố cảnh cáo Hoa Kỳ. Cha già dân tộc Việt Nam dĩ nhiên đã bí mật đồng ý để Mao lên tiếng, điều này chứng tỏ Việt Nam DCCCH hoàn toàn mất chủ quyền vào tay Trung Quốc. Nixon đến Trung Quốc được chủ nhà họ Mao tiết lộ: – Nếu các

lực lượng mặt đất của Mỹ vượt qua vĩ tuyến 17, Trung Quốc sẽ điều động quân đội chống lại.

Từ đó chiến tranh Việt Nam leo thang, Liên Xô cũng tận dụng lợi thế đồng minh Cộng sản nhảy vào cuộc, gieo hạt giống chiến tranh trên đất nước điêu tàn. Điều trớ trêu là đồng minh của họ Hồ chính là hai kẻ thù Trung Cộng và Liên Xô đứng cùng một chiến tuyến, thi nhau thách thức đổ vũ khí vào chiến tranh Việt Nam. Trong những năm sáu mươi đến giữa những năm bảy mươi (1960-1970), chiến tranh Việt Nam mở rộng đến Lào, Campuchia (Đông Dương). Trong cuộc chiến này, ba cường quốc lớn Hoa Kỳ, Liên Xô và Trung Quốc có mối hận thù với nhau, gấn bó với chiến tranh, đã dùng Việt Nam làm nơi thanh toán. Hồ Chí Minh đã trở thành con độn cho Trung Quốc và kết quả không mấy tốt đẹp cho dân tộc Việt Nam. Hơn thế nữa, Mao và Hồ đã ký kết uống máu lời thề "đồng chí và anh em".

Sau khi họ Hồ qua đời những tập tin bí mật đã được mở ra, và thế giới nhìn thấy thảm kịch lịch sử Việt Nam. Thật tình quá bi đát. Dần dần hiểu biết, người ta thẩm định rõ về họ Hồ. Đương sự có phải là người Việt Nam hay người Hán?

Hồ Chí Minh hy vọng chủ nghĩa "thủy triều đỏ" đến tay, thực hiện một giấc mộng ghê gớm, muôn năm sống đời đời trong lòng dân tộc Việt. Thế nhưng chủ nghĩa Cộng sản tại Châu Á đã biến chất trở thành dụng cụ bành trướng của nhà Hán. Trung Quốc công bố cường quốc Cộng sản, đẩy tình "đồng chí và anh em" Việt Nam vào thùng rác, trở mặt đánh nhau trước năm 1969. Cuối cùng nhìn lại cuộc chiến, Trung Quốc thực sự mới là kẻ chiến thắng Việt Nam chứ không phải Hoa Kỳ. Quân cờ họ Hồ của Trung Quốc đặt chân lên đất nước Việt Nam đã cướp được chính quyền và lãnh tụ Hồ chính thức tuyên bố: "Việt Nam nó là như thế".

Trong những năm gần đây, có nhiều tập tin liên quan đến Việt Nam được rõ rí tiết lộ, cung cấp thông tin và giải mã những chi tiết quan trọng liên quan đến thân thế của họ Hồ. Mặt khác Liên Xô cũng đã tung ra tập tin lưu trữ bí mật về tung tích Hồ Chí Minh, đề cập lộ trình đường cong của một gián điệp Trung Quốc. Trong đó có dữ liệu bí mật của Bộ Quốc phòng Liên Xô, cho thấy hành vi tội ác chiến tranh của Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh. Hai kẻ ác nhân này, có chung một hy vọng sẽ ẩn được thân đằng sau Bức Màn Sắt, tưởng chừng không bao giờ bị rí sét. Nhưng không may cho hai kẻ thù dân tộc Việt Nam đang "lộng trong kiếng", xác đóng băng chờ nhân loại đem ra phanh

thây, dù bụi bặm có che phủ đến mấy vẫn không thoát khỏi sự phán xét của nhân loại.

Thêm một hồ sơ tiết lộ: Đảng Cộng sản Việt Nam giằng xé những tranh chấp với Trung Quốc, và Trung Quốc cản trở Việt Nam trong việc bang giao với Liên Xô. Tuy không hài lòng nhưng lại muốn không mất lòng Liên Xô và mặt khác sợ mất viện trợ quân sự, Trung Quốc ngày càng chặt chẽ hợp tác với Liên Xô. Mỗi khi hội đàm với các nhà lãnh đạo Liên Xô, Trung Quốc luôn luôn tăng bồi Liên bang Xô Viết.

Một số tập tin tối mật đã được Hoa Kỳ giải mã. "Làm thế nào để Hoa Kỳ trở thành đồng minh Trung Quốc", cho đến nay vẫn còn một ít bí ẩn bởi hệ thống tình báo chưa tìm ra trong ám hiệu bắt tay của hai kẻ thù. Dù sao cũng là lần đầu tiên giải mã được ý đồ của Trung Quốc muốn cướp Việt Nam.

Ngày 19 tháng 10 năm 1964, Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, Ngoại trưởng Nguyên soái Trần Nghị. Phái đoàn hùng hậu đảng Cộng sản Đông Dương, từ Hà Nội đến Bắc Kinh tham dự đại hội gồm có phó tham mưu trưởng Đô đốc Dương Thành Vũ, Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Tổng Bí thư Lê Duẩn, và đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Tổng Bí thư Khải Sơn, Chủ tịch Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Souphanouvong, Chủ tịch Mặt trận Yêu nước Lào.

Mao Trạch Đông chủ trì triệu tập cuộc họp bí mật. Nói đúng hơn Mao Trạch Đông trao nhiệm vụ cho Trung tướng Đô đốc Dương Thành Vũ, đến Hà Nội dẫn độ Hồ Chí Minh về Bắc Kinh.

Vào thời điểm đó Trung Quốc, buộc Việt Nam và Lào ký vào văn kiện đồng ý mở cửa biên giới để Trung Quốc đưa quân vào Đông Dương, và mở rộng cuộc chiến vào miền Nam Việt Nam. Trung Quốc gửi tối đa lực lượng phòng không, tuy nhiên Trung Quốc hạn chế gửi máy bay ném bom để ứng chiến một khi quân đội Mỹ vượt qua vĩ tuyến 17. Trung Quốc tự do đưa bộ binh vào chiến trường Việt Nam. Tháng 4 năm 1965, một lần nữa Hồ Chí Minh kêu gào, yêu cầu Trung Quốc gửi quân tiếp viện khẩn cấp bởi họ Hồ sợ bỏ xác tại xứ người. Ngày 09 tháng 6 năm 1965, Trung Quốc vận chuyển 25.000 tấn hàng đầu tiên trong tháng, cùng với lực lượng biệt kích vào Việt Nam. Từ đó cho đến tháng 7 năm 1970, quân đội Trung Quốc chiến đấu đẫm máu nhất trên chiến trường Đông Dương.



*Ngày 09 Tháng 6 năm 1965, lực lượng biệt kích Trung Quốc vào Việt Nam.
Nguồn: Tình báo Hoa Nam.[3]*



Lực lượng biệt kích Trung Quốc vào Việt Nam với tư cách viễn chinh đi đến đâu cướp bóc đến đó, đoàn quân đi qua, gà, vịt, lợn, trâu, bò, lương thực của thôn làng bị cướp sạch. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.[4]

Đã có những nguồn tin cho biết Bắc Kinh có giao ước ngầm với Hoa Kỳ và Vương quốc Anh, họ thông báo cho Hoa Kỳ biết trước mọi kế hoạch chiến tranh. Mỗi bí mật gửi đi đều có mật mã, ví dụ như "Đây là dòng dưới cùng, tùy bạn phá vỡ".

Những thông tin mật được trao đổi thường xuyên và đều phát ra từ Học viện Khoa học Quân sự Trung Quốc. Ở đây họ nghiên cứu và để ra những bài hát yêu nước trong đó có chứa mật mã chuyển đến Hoa Kỳ, nội dung ám chỉ sự can thiệp vào Việt Nam của Trung Quốc. Mỗi tín hiệu gửi đến chính phủ Hoa Kỳ, thường lấy lời can gián làm mật mã "hãy thận trọng, quyết định không nên đưa lực lượng vượt qua vĩ tuyến 17, để tránh đối đầu quân sự Trung-Mỹ, nếu không, có thể là một cuộc chiến Triều Tiên thứ hai".

Năm 1966, Trung Quốc tiết lộ, trên chiến trường Việt Nam binh sĩ Trung Quốc hy sinh hơn năm ngàn (5000) theo dữ liệu của quân đội Trung Quốc tham chiến tại Việt Nam, bị thương: 7.100, chết 6.000. Và giới quân sự Trung Quốc báo cáo chi tiết hơn: Từ 1965-1975, Lực lượng phòng không của Trung Quốc chiến đấu tại Việt Nam sử dụng hơn 22153 quả đạn rơi vào không khí, có 1707 máy bay Trung Quốc bị bắn rơi, bị thương 1608 phi hành đoàn; 487 km đường sắt Trung Quốc tại Việt Nam do bom mìn Mỹ cắt đứt. Trong khi đó báo cáo kỹ thuật của Trung đoàn thông tin, hậu cần quân đội và lực lượng đường sắt do bom mìn Mỹ đánh phá chủ yếu đường vận trợ của Trung Quốc cho Việt Nam với tổng giá trị \$ 20.000.000.000.

Theo một nguồn tin của tình báo (KGB) vào thập niên 1960, Việt Nam có thể được độc lập, sau cuộc chiến tranh Đông Dương chống Pháp, nhưng việc này không thành tựu bởi sự hiện diện của liên minh Trung-Việt. Trung Quốc hỗ trợ Việt Cộng trong cuộc chiến chống lại quân đội Pháp, sau chiến thắng trận Điện Biên Phủ, Trung Quốc để lộ ý đồ muốn đô hộ Việt Nam. Học viện Quân sự (PLA) nghiên cứu khoa học tiết lộ thêm, Trung Quốc là nước duy nhất cung cấp viện trợ quân sự cho Việt Cộng, Việt Cộng sử dụng tất cả các loại vũ khí, đạn dược và thiết bị quân sự được cung cấp trực tiếp từ Trung Quốc, vì thế Bắc Kinh là trung tâm ngân sách cho nhu cầu chiến tranh Việt Nam.

Tiếp theo một số lượng lớn dữ liệu được công bố trong thời gian Việt Minh chống Pháp, Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam tổng số 116.000 tấn vũ khí đủ loại, pháo 4630 và một số lượng lớn thiết bị kỹ thuật điện đài thông tin liên lạc, thực phẩm, quần áo, thuốc men, v.v... Trung Quốc đã gửi thiết bị phòng không, kỹ thuật, đường sắt, hậu cần, quân đội hỗ trợ tổng cộng 23 Sư đoàn. Tính đến năm 1996, Trung Quốc đã gửi qua Việt Nam 95 Sư đoàn, và 3 trung đoàn cảm tử quân, chưa kể tình báo bí mật quân sự và dân sự lên đến 3 Sư đoàn, và tình báo ngoài quân số. Học viện Khoa học Quân sự lưu trữ hồ sơ chiến tranh, tính đến năm 1996 có đến 17 triệu binh sĩ Trung Quốc tham

chiến, đặc biệt không ai biết con số binh sĩ Trung Quốc còn hiện diện tại Việt Nam!

Hai đảng Cộng sản Việt Nam-Trung Quốc xưa nay trên mặt lúc nào cũng hô lớn tiếng tình "đồng chí và anh em", thế nhưng họ vẫn che đậy mọi thủ đoạn để có dịp hại nhau.

Cho đến nay đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn lưu dụng kẻ thù, người dân Việt Nam có ý thức điều này chẳng? Sự có mặt của quân Hán là một trong những đại họa lớn, chiến tranh đã chấm dứt, đảng CSVN không còn lý do nào để lưu đoàn quân viễn chinh Hán, nếu không truy tìm, họ sẽ trở thành mặt khu người Hán của thế hệ 1975, trong lòng đất nước Việt Nam.

Thêm một tập tin tìm thấy trong quan hệ phức tạp giữa Trung Quốc và Việt Nam, quan trọng nhất là chủ quyền quốc gia Việt Nam bị hạn chế, bởi Trung Quốc không muốn Việt Nam có mặt trên chính trường quốc tế. Trung Hoa viện có đang ủng hộ Hoa Kỳ trong chiến tranh lạnh đối đầu với Liên Xô. Trung Quốc tìm mọi cách cản trở Việt Nam không cho Việt Nam thay đổi mối quan hệ quốc tế, chủ yếu do Hồ Chí Minh.

Trong khi ấy, quan hệ Trung-Xô có những thay đổi ngoại giao, mối quan hệ giữa Hoa Kỳ có ý nghĩa quyết định cho sự phát triển quan hệ song phương. Thực ra Trung Quốc muốn trở thành bá quyền chính trị Đông Dương. Họ hỗ trợ quân sự cho Việt Nam cũng chỉ vì muốn bảo vệ Trung Quốc trên trường chính trị quốc tế, thậm chí Việt Nam không được manh động nào làm vang tiếng nói của mình và buộc phải tỏ thiện chí chống lại Liên Xô. Trung Quốc cải thiện quan hệ ngoại giao với Mỹ, Việt Nam cũng đã yêu cầu hợp tác, nhưng Trung Quốc cho rằng những tính toán đó còn quá sớm.

Trong thực tế, cuộc chiến tranh Việt Nam, tình cảm dân tộc lúc nào cũng cao hơn các mối quan hệ đồng chí. Cộng sản khám phá được tình cảm dân tộc và lợi dụng tối đa, vắt chanh bỏ vỏ, nhân dân mất lòng tin, sản xuất kiệt quệ, kết quả trong thời kỳ chiến tranh Lạnh, Việt Nam hỗn loạn rơi vào tình huống bị Trung Quốc khống chế bằng kinh tế.

Cũng nên lưu ý rằng, Trung Quốc đẩy Việt Nam vào chiến tranh, và đưa Việt Nam vào kiệt quệ kinh tế, Việt Nam trở thành con bệnh trầm kha, kết quả sức mạnh dồn về Trung Quốc, tăng lợi tức kinh tế quốc gia để đạt được sự thống nhất trong đảng Trung Cộng. Ngoài ra Trung Quốc còn sử dụng các mâu thuẫn giữa các cường quốc, và cải thiện với Liên Xô, tạo riêng sức mạnh khu vực của mình, vị trí quyền lực bao trùm thiên hạ, do đó, bắt tay với một Liên

bang Xô Viết, chung sống trở lại với Trung Quốc, để thực hiện bá chủ khu vực. Nhớ rằng, Trung Quốc là quốc gia yêu thích chiến tranh, chinh phục và gây hận thù, bất cứ nhà lãnh đạo nào cũng khiêu khích xã hội làm cho tăng thêm xung đột. Chơi với Trung Quốc chỉ đem về bất lợi.

Những cuộc đàm phán của các nhân vật lãnh đạo Trung Quốc rất tinh ranh, thường được ghi âm và lưu giữ dấu vết, sau đó đưa vào học viện nghiên cứu sự kiện hay thay đổi phong cách riêng trước khi tiếp cận đối thủ. Ví dụ, Mao Trạch Đông, thường cười, giọng điệu hài hước trong cuộc thảo luận những vấn đề thế giới, về tâm lý mối quan hệ cá nhân giữa hai bên sẽ là yếu tố ảnh hưởng đối phương, Mao thực hiện được và đã dẫn dắt Hồ Chí Minh đi vào xu hướng cô độc ngoại giao. Sau đó Đặng Tiểu Bình thẳng tay vì biết rằng Việt Nam đã là con tin, Đặng không thương tiếc Việt Nam qua những cuộc hội nghị đảng Cộng sản Việt Nam, Đặng mạt sát đến cùng. Năm 1979, có thể hiểu, Đặng Tiểu Bình đã quyết định cho Việt Nam những bài học để đời, trong khi đó Chu Ân Lai kiên nhẫn và kiên quyết thực hiện ý tưởng của Mao Trạch Đông, có vẻ đang ngắm nhìn hành động của Lê Duẩn. Về phía Việt Nam, Lê Duẩn ra lệnh cho Phạm Văn Đồng với tư cách Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đem thân đi đàm phán, chứng tỏ Lê Duẩn không tự tin về bản lãnh của mình, do đó, mối quan hệ ngoại giao thiếu tinh tế cởi mở giữa hai quốc gia.

Người Hán, vốn có tính trịch thượng, xem chiến tranh Việt Nam là một kiệt tác hải ngoại, trong đó có thành tích hàng đầu là kiệt tác Hồ Chí Minh. Tuy đôi môi Hồ Chí Minh không thành lời, nhưng tự biết, chính Hồ là người đem đến bất hạnh cho dân tộc Việt Nam, và đất nước này do Hồ đập phá điêu tàn. Mao Trạch Đông tuyên bố tiếp: Có thêm kiệt tác thứ hai đã kết quả "Trung Quốc chiến thắng Đông Dương".

Một lần nữa Đặng Tiểu Bình lại sỉ vả người Việt, cho rằng: Người Việt Nam phải cần thay đổi quá khứ, làm rập khuôn chế độ đầu cơ, các mối quan hệ Trung-Việt phải trong khuôn khổ Chiến tranh Lạnh, (ám chỉ không trung thành với Trung Quốc chạy theo Liên Xô).

Theo tài liệu giải mã, chính Bắc Kinh phổ biến dữ liệu khác nhau về thành tích Hồ Chí Minh, và cố ý phân tích những phiên bản họ Hồ. Tuy nhiên có ít nhiều đã làm sáng tỏ phần nào về thân thế từng giai đoạn hoạt động của họ Hồ. Mỗi hồ sơ được cấu trúc đầy đủ sự kiện từ trong bóng tối nay đã bày ra ánh sáng. Từ một nguyên nhân bành trướng, ra mệnh lệnh quân sĩ đi gieo rắc chiến tranh, đem khói lửa đến khắp nơi, tai họa âm u cho đất nước Việt Nam không còn cơ may hòa bình.

Trong lúc này, đất nước đang lâm nguy, nhân dân Việt Nam cần phải tỉnh táo hơn bao giờ hết để tìm hiểu và xem xét lại tâm lý chính sách của Trung Quốc tại Việt Nam.

Và vai trò của người dân Việt Nam hiện nay, phải tìm cho mình một vị trí, một điểm đứng xứng đáng, lấy lại quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam. Có như thế mới xứng đáng sống chung với nhân loại trong những thế kỷ mai sau.

Huỳnh Tâm

Tham khảo:

[1-2-3-4] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 8 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Quân biệt kích và tình báo Trung Quốc, xâm nhập vào Việt Nam năm 1965 Nguồn: Tình báo Hoa Nam

“...Đôi khi người ta ca ngợi phụ nữ Việt Nam rất đẹp, chứ người ta đâu có biết bây giờ khuôn mặt của họ, ẩn chứa bi thảm, người ta đâu biết phải mạnh mẽ để có chén cơm thừa mỗi ngày của đảng, cái duyên dáng của người phụ nữ đã mất từ khi có Bác Đảng...”

Tôi là người Sài Gòn nên không biết gì về miền Bắc, càng không biết người dân sống dưới chế độ Cộng sản, Xã hội Chủ nghĩa. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi mới có cơ hội làm 2 cuộc hành trình 8 tháng xuyên Việt, có đi thăm viếng miền Bắc mới biết dân tình khao khát những gì và đời sống của người dân thế nào. Chúng tôi vừa đến Hà Nội, hôm sau đi Tây Bắc rồi đi Đông Bắc, sau đó về Hà Nội đi xuôi Nam đến Nghệ An thăm mẹ của giám đốc nhà máy thép Long Biên Thủ Đức. Qua 2 cuộc hành trình và có dịp tiếp cận đời sống thực của dân mình, có thể nói tạm hiểu biết thân phận nhân dân miền Bắc vào thời 1978. Có một điều trong ký ức của tôi không thể quên chân dung bà mẹ Thái Nguyên khuôn mặt chữ điền tuyệt phúc hậu, vì thời thế phải chấp nhận gió xương, da mặt nám nắng, sạm sạm, nổi lên từng đường hằn nếp nhăn như da trâu, người già trước 62 tuổi đời, ăn mặc tả tơi, thân thể không đủ che sương gió, đôi lưng đã còng không còn sức lao động, thế nhưng mẹ vẫn phải

sống, chỉ vì hy vọng những người con trai sau khi chinh chiến trở về, mẹ chờ mãi đến tháng 10 năm 1978.

Tôi xuất hiện không phải trước mặt mẹ, bởi lúc đó đang muốn qua bên kia khe suối chụp vài tấm ảnh lũy tre đầu làng miền Bắc, không ngờ có người phát hiện, một tiếng gọi lớn của người phụ nữ, giật ngược người, bảo rằng:

– Cháu đừng bước thêm nữa nhé, vào đó là phanh thây bỏ xác, hãy đi ra gấp.

Tôi giật nảy người thối lui đôi chân mà lòng hồi hộp, ra khỏi khe suối mới biết chân đã bước vào con đường mòn Hồ Chí Minh, lúc bấy giờ con đường này còn được xem bí mật quốc phòng. Thực sự lúc này lòng sừng sờ, thấy đôi mắt bà lão nhìn tôi một cách lạ thường rất chăm chú và nói:

– Cháu từ đâu đến, tại sao lại vào đến đây được, con đường quốc cấm, thường dân không được lai vãng ở đây, cháu mau theo bà ra khỏi nơi này, đứng đây làng chàng công an bắt đấy.

Nghe qua cách nói của bà cũng đủ khẩn trương, trên trán đổ mồ hôi, cả người cảm nhận hơi ớn lạnh, trong lòng dồn dập suy nghĩ: Trên đường khó tránh gặp dữ, may thay gặp được lành, kéo lại đôi chân. Nhờ tiếng gọi của một bà lão xa lạ, tôi mới an toàn, và hối hả bước nhanh ra khỏi đường mòn Hồ Chí Minh. Hai mươi (20) phút sau ra đến chợ huyện Dọc Hanh, bình tĩnh lại, có dịp ngẩn nhìn bà lão trước khi lên xe đi Cao Bằng, tôi hỏi:

– Thưa mẹ, mẹ ở làng này ạ.

– Không, tôi ở làng trên, cách con suối khi này nửa giờ đường bộ, ra tỉnh phải đi ngang qua đó. Bà hỏi tiếp:

– Thế cháu người miền Nam à.

– Dạ phải ạ.

Bà lão nhận diện rất tài tình, không cần chuyên nghiệp tình báo, bởi vậy tôi có vài người em trước năm 1975 nhảy toán ra Bắc đều bị phát hiện! Trước khi khởi hành tôi âm thầm muốn mua một bộ quần áo tốt nhất tặng bà mẹ, làm lễ tạ ơn. Hiện đang đứng trước chợ huyện, người ta nói: Chợ này lớn nhất trong vùng gan thép Thái Nguyên, chợ ở đây còn thua chợ làng miền Nam, tiếng nói chợ cho oai, chu vi chợ chưa đầy 60 m², đi 2 phút đã giáp một vòng, tại chợ chỉ thấy hơn 30 người, kẻ buôn người bán, lèo tèo thúng mẹt, bán nào là phụ tùng xe đạp cũ, vài lều tre bán quần áo, vài sạp bán rau, và một cafe chòm hỏm. Đến lều bán quần áo phụ nữ cũ, lựa hết ba mẹt, chẳng có bộ quần áo nào nên

hồn, tìm mãi vẫn không hài lòng, cuối cùng mua tạm một cái áo và một cái quần khá nhất, người chủ đưa giá 100 đồng, tôi trả giá 50 đồng, nếu bộ đồ này tại chợ Khu Dân Sinh, Sài Gòn, bỏ trong đồng vải rách phế thải, nếu có ai xin, họ sẽ biểu không lấy tiền, còn cảm ơn nữa là khác.



Chợ huyện Độc Hạnh - Ảnh: Huỳnh Tâm

Tôi tặng mẹ một bộ quần áo. Bà ngỡ ngàng, đôi mắt rướm lệ, tay đưa lên gạt nước mắt vừa lưng đôi mi, phát ra những tiếng nấc nhẹ, chứa cả không gian cảm động, bà nói:

- Bộ đồ này mẹ chưa bao giờ mặc qua, bởi của những nhà đảng mới có, nó quá đắt đỏ, cả đời dành dụm cũng khó mua được. Bà lập đi lập lại mấy lần:
- Không tưởng tượng nổi, đời mẹ như mơ.
- Thừa mẹ, con xin phép bỏ bộ đồ cũ nhé.
- Đừng chớ, bộ đồ này mượn của người làng đó, cháu ạ.
- Thôi cũng được, mẹ đem về trả lại cho người làng, mẹ hãy mặc bộ đồ này ra tỉnh, thế nhưng ra tỉnh có xa không và mẹ đi bằng phương tiện nào?

– Đi bộ từ sáng đến trưa là đến tỉnh, sau khi hết việc, trở về nhà đúng lúc trời vừa chạng vạng.

– Còn mẹ ăn uống ra sao?

– Cháu xem, bộ đồ cũ không có túi áo, chỉ có tay không làm bạn, thử hỏi tiền đâu mà ăn, tối nay mẹ ăn khoai trừ cơm.

– Đúng là mẹ sống hoàn toàn vô sản, vậy mẹ ra tỉnh có việc gì vậy.

– Không dối gì, mẹ có hai thằng con trai đi bộ đội, đến nay đất nước đã hòa bình mà chưa thấy chúng nó về, mẹ nghe nói "Sinh Bắc tử Nam" tuy nhiên mẹ không tin điều đó, nhẽ nào chúng nó chết hết.

Nước mắt của bà tự trào, tôi nói:

– Thôi mẹ, bây giờ chúng con chở mẹ ra tỉnh và trưa nay ăn cơm ở đó.

Từ chợ Dọc Thanh ra tỉnh 10km, trên đường đi, bà kể chuyện người phụ nữ miền Bắc.

– Khi còn trẻ, nhà mẹ khá giả, ăn mặc cũng lụa là, đến năm 20 tuổi, tức (1945) mẹ lập gia đình với một chàng trai bộ đội, từ đó gia đình mẹ xuống cấp, tài sản phải dâng hiến Bác Đảng để nuôi cách mạng. Nói đến đây mẹ nhớ năm 1945 cho đến nay người phụ nữ miền Bắc rất khổ, ăn mặc giản dị, tiết kiệm, ít ai mặc áo khoác, dù trời lạnh buốt, nếu ăn mặc quần áo vải là rất lãng phí. Đặc biệt phụ nữ ở đây biết cần cù mà không có việc làm, tuy rằng ở nông thôn nhưng không có tác đất nào để tự lực cánh sinh, bởi tất cả của hợp tác xã, sống với hợp tác xã lâu năm biến thành vô sản, do đó đàn bà con gái lọng lọng tham, tham những từ đó phát sinh, trong nhà tù cán bộ nhiều hơn nhân dân.

Nói về nam giới như chồng của mẹ đã tử trận Điện Biên, bởi vì hầu như tất cả những người đàn ông trẻ và khỏe mạnh đều tử sinh trên chiến trường. Tất cả những người vợ trẻ phải chịu hướng dẫn của Bác và Đảng, thay cho nam giới làm việc lao động nặng, như lấp mở đường giao thông, sản xuất nông nghiệp, hầm mỏ, trồng hái trà, cày cấy ngô khoai, đục đá, vận tải xe thồ, chăn nuôi gia súc. Bác và Đảng thường ca ngợi phụ nữ vinh quang chống Mỹ cứu nước, nói chung lực lượng phụ nữ đóng vai chính trong xã hội, thay mặt cho chồng con lao động. Đôi khi người ta ca ngợi phụ nữ Việt Nam rất đẹp, chứ người ta đâu có biết bây giờ khuôn mặt của họ, ẩn chứa bi thảm, họ ca ngợi phụ nữ Việt Nam mạnh mẽ, chứ người ta đâu biết phải mạnh mẽ để có chén cơm thừa mỗi ngày của đảng, cái duyên dáng của người phụ nữ đã mất từ khi có Bác Đảng.

Đến đây tôi vội hỏi:

– Thưa mẹ, ra tỉnh có việc gì vậy?

– Đi khiếu kiện tìm con, đất nước đã hoà bình 3 năm chẵn chòi, thế mà không nhận được tin tức của 2 đứa con trai, trong khi ấy, con cái của người làng đã về, tuy có người "Sinh Bắc tử Nam" nhưng vẫn nhận được tin, còn mẹ cứ trong con như thế này làm sau sống được!

Nhìn kỹ đôi mắt của mẹ đã khóc quá nhiều vì hai người con đi bộ đội, và đôi chân nứt nẻ, có những lớp da bị đất bám khằng sâu, thâm đen, bàn chân bẻ ra như dạng người thượng cổ, móng chân cúp lại không khác chân loài chim đại bàng, vẻ diễm lệ của mẹ hầu như biến mất tự khi nào, đến nỗi nét đẹp của một bà lão cũng không còn hiển hiện!

Xe chúng tôi vào trung tâm tỉnh, tìm nơi dừng cơm trưa, đến tiệm cơm lớn nhất tỉnh, chỉ có những cán bộ cao cấp mới có can đảm vào, thực đơn cao lương nhất chỉ vài trứng gà, cá canh rau, mỗi người vài gắp thịt là hết. Mời mẹ dừng cơm chung, trông thấy bà hơi ái ngại, mẹ chống đôi đũa thưởng thức sức ăn ngon lành của chúng tôi, bởi khi sáng không điếm tâm đến trưa mới dùng cơm cho nên thi nhau ăn ào ào, riêng mẹ ăn từng miếng cơm như thể thưởng thức hạt ngọc của trời, bà nói:

– Hơn 42 năm, chưa từng được ăn một buổi cơm như thế này, cơm ngon chi đâu.

Bà mẹ vừa ăn vừa đổ lệ, nói tiếp:

– Không phải riêng một mình mẹ thiếu ăn, mà hầu như cả nước cũng đều như vậy, chỉ cần thấy người là biết đói ăn đói mặc, thế nhưng Bác Đảng báo cáo và lên lớp lúc nào cũng dư ăn dư dụng.

Sau buổi cơm, chúng tôi làm một phần ăn chiều cho mẹ, chúc mẹ sức khỏe, bình an, hy vọng nhận được tin vui, tăng cường cho mẹ một ít tiền dần túi và chia tay.

Tình cờ tôi gặp lại ông Tý, Giám đốc lò luyện kim, gang-thép Lưu Xà, tỉnh Thái Nguyên (1978). Chúng tôi đề cập với ông Tý về chế độ liệt sĩ, để rồi vỡ lẽ nhận biết đảng viên tham nhũng xương trắng của gia đình liệt sĩ. Ở miền Bắc tham nhũng theo từng giai cấp, Bác Đảng không tài nào khai tử được, người dân ví von: "Càng đánh tham nhũng nó càng bành trướng như giặc Tàu". Những gia đình có con đi bộ đội, đến nay chưa về tất nhiên đã "Sinh Bắc tử Nam", bây giờ bà mẹ còn hy vọng tìm con, bằng cách đi "kiện củ khoai" cộng sản.



Quân biệt kích và tình báo Trung Quốc, xâm nhập vào Việt Nam năm 1965 Nguồn: Tình báo Hoa Nam

Chúng tôi chuẩn bị lên đường về hướng Cao Bằng, ông Tý mời thăm gia đình, không phải tự nhiên ông ta rộng lòng như thế, đương nhiên ông ta có tính toán, bỏ một lời ngàn, bởi ba hôm trước chúng ở nhà khác chuyên viên Trung Quốc với nhiệm vụ công tác "dòm", do Bộ trưởng Cơ Khí và Luyện Kim đề cử đi công tác thanh tra. Chúng tôi người trong cuộc thường nói đùa "cán bộ thanh tra 2 triệu", thực chất không biết gì về gang thép, thế mà đi công tác thanh tra, khi làm việc chỉ lấy mắt ngó và một cái gậy đầu ra vẽ hiệu biết về thép, tay cầm lên mẫu thép bỏ xuống thế thôi, làm sau biết mẻ thép ra lò màu sắc thế nào tốt hay xấu. Thú vị nhất nghe Giám đốc Tý báo cáo: "Nhà máy luyện gang thép có 3 cái ly để thử thép, trước khi thép ra lò. Thế mà bị mất 2 cái ly, dù đã khóa 2 lớp với 2 ổ khóa, do hai người chịu trách nhiệm, ấy mà 2 cái ly bay ra ngoài tự bao giờ không ai biết! "

Giám đốc Tý nói:

– Tôi đang sống trong thế giới ăn cấp kiệt xuất, tại miền Bắc của xã hội chủ nghĩa Việt Nam có 25 triệu ca ăn cấp mỗi ngày.

Cũng thú thực, chúng tôi mua hành trình này 2 triệu đồng (1978), đi từ Nam ra Bắc, di chuyển bằng phương tiện nhà nước, ăn ở địa phương lo. Trên đường đi còn có (sự vụ lệnh) của Bộ Công An, nhiệm vụ công tác kiểm tra kỹ thuật. Tuy nhiên hành trình này chúng tôi không tận dụng hết giá trị 2 triệu đồng,

cho nên đi xe riêng và ăn ở cũng tùy lúc, ít khi nhờ đến các cơ quan. Lý do bạn bè của tôi, mượn hành trình vượt tuyến biên giới đến Vân Nam, Trung Quốc.



Lò luyện kim gang-thép Lưu Xà, tỉnh Thái Nguyên - Ảnh: Huỳnh Tâm

Đến nhà riêng của Giám đốc Tý, mới biết ông ta là Dân biểu Quốc hội, từ đó chúng tôi thi nhau khám phá thâm cung bí sử của ông ta. Ông Tý có một thân hình phục phịch, da trắng, đi đứng ngời khó khăn. Không cần kiểm tra cũng biết tên Tý là con ruột của chế độ tham nhũng.

Qua giao tiếp, chúng tôi tặng ông Tý một hộp Sôcôla 500g, thời trang lúc bấy giờ, trên mặt của ông ta, hiện ra hoa trà Thái Nguyên, đón tiếp hộp Sôcôla một cách trịnh trọng, chắc chắn cả đời ông chưa bao giờ có trên tay cả hộp Sôcôla này. Trong lòng ông mở hội nói:

– Quý đồng chí tặng như thế này nhiều lắm, tôi chỉ nhận một nửa thôi.
Tùng có gốc Hoa 50% nói:

– Thưa giám đốc, ở miền Nam mỗi khi tặng vật gì là nguyên không nửa, nếu tặng nửa là thất lễ, xin giám đốc cứ nhận, bởi tình này của anh em chúng tôi.



Chân dung tình báo DTT347 năm 1965 (Giám đốc Tỳ, luyện kim gang-thép Lưu Xà, tỉnh Thái Nguyên) Nguồn: DTT347 cung cấp

Ông ta đưa hộp Sôcôla vào tủ kính rồi khóa lại, chúng tôi thừa biết, ông ta vẫn chưa mở hết lòng tiếp đãi theo cung cách người thân thiện, tuy nhiên sau khi nhận hộp Sôcôla, ông liền đổi thái độ và có vẻ cởi mở hơn. Chúng tôi vào cuộc săn tin.

– Thưa giám đốc, có quen những vị giám đốc cùng ngành trong Nam không?

– Tôi chỉ biết họ trong những kỳ đại hội ngành, chứ không quen, cho nên tôi muốn vào Nam để tham quan một chuyến, nhưng không có dịp nào cả.

– Thưa giám đốc, tôi có quen biết 4 giám đốc, luyện kim miền Nam, như nhà máy luyện kim Long Biên, nhà máy thép Việt Nam ở Thủ Đức. Việt Nam Kim Khí Công Ty-Vikimco và Việt Nam gang thép ở cảng 8 Tân Thuận Sài Gòn. Những ông ấy là bạn rất thân của tôi. À, tôi nghe nói giám đốc Long Biên nay mai sẽ về Bộ làm Thứ Trưởng.



Tình báo cụm DK218 Hoa Nam xâm nhập Việt Nam 1954 (Thứ trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim Việt Nam) Nguồn: DK218 cung cấp

Ông Tý vốn đã tham nhũng, bây giờ bắt được mạch đi Nam, nói:

– Thì ra, người thân của tôi đang hiện diện trước mặt mà không nhận ra, mấy hôm nay tôi không để ý. Xin lỗi, xin lỗi, theo đồng chí, đã thân ông giám đốc nào nhất.

– Dĩ nhiên giám đốc Long Biên, lần này tôi đi công tác có ghé Nghệ An thăm mẹ của giám đốc Long Biên.

– Thế thì anh có thăm quê hương bác Hồ không?

– Chúng tôi không còn thời gian để thăm làng Sen.

Ông Tý liền hớn hờ hỏi:

– Khi nào quý anh đi Nghệ An cho tôi tháp tùng thăm mẹ của giám đốc Long Biên được không.

– Tự nhiên, chúng ta đi càng đông càng vui, thế nhưng chúng tôi xuôi Nam còn giám đốc từ Nghệ An về Thái Nguyên di chuyển bằng phương tiện gì?

– Tôi sẽ tự liệu.

Tôi thừa biết những tên tình báo hoạt động có những tính toán gì trong đầu, nếu nói rằng DTT347 liều mạng đi Nghệ An thì chưa hẳn đúng:

– Rất tốt sẽ hẹn ngày đi cùng, nhưng mà, bây giờ, cho tôi mượn dây nói hỏi trước ông ấy có đồng ý không đã.



*Tình báo Hoa Nam cụm DTT347, xâm nhập miền Nam Việt Nam năm 1967. Với tư cách cố vấn huấn luyện quân sự "Cẩm tử quân Qui Nhơn" -
Nguồn: DTT347 cung cấp*

Tôi cầm điện thoại gọi về Long Biên:

– Alô...tôi là QG145 xin nói chuyện với ông giám đốc Long Biên.

Người thư ký văn phòng chuyển điện thoại cho Long Biên.

– Alô...Long Biên DK218 đây, còn anh đang ở đâu?

Người tình báo Trung Quốc hoạt động tại Việt Nam năm 1940-1990, mỗi khi tiết lộ thường là bí danh đơn vị thấp nhất DK218, thay cho tên họ, tuy nhiên còn bí danh số đuôi ... mới thực sự phát hiện tên họ và đơn vị công tác.

Tôi biết được một tình báo Trung Quốc, bí danh QG145 hoạt động tại Chợ Lớn, không may đã chết năm Mậu Thân. Nhờ vậy sau 1975, tôi mạo hiểm thử thời vận, sử dụng bí danh cụm QG145 của tình báo Hoa Nam. Quả nhiên khám phá được những tình báo chiến lược của Trung Quốc ẩn mình trong chính quyền của chế độ cộng sản Việt Nam.

Tôi đáp câu hỏi của Long Biên DK218:

– QG145 đang ở Lưu Xà tỉnh Thái Nguyên, thưa anh 2 tháng nữa tôi mới đến Nghệ An thăm mẹ, nhân tiện có ông giám đốc Lưu Xà xin tháp tùng về quê Cửa Hội, Vinh, ông ta cũng có nhã ý thăm mẹ trước khi về Cửa Hội, DK218 có đồng ý không.

– Đó chẵn qua là nhân dịp, không phải cố ý chứ?

– Cố ý cái mẹ gì, người ta vô tư đấy DK218 à, thế thì DK128 có biết lý lịch của ông ta chưa?

– Tôi biết Lưu Xà làm dân biểu nhiều khóa trong quốc hội, tuy nhiên không quen, có gặp ông ta trong những lần đại hội chuyên ngành, ông ta không có chân trong Ban Bí Thư Bộ, tại sao QH145, lại đặt vấn đề này kỹ thế?

– Phải biết để tiến hay lui, DK218 đừng nhiều chuyện, thôi chúc bạn và cả nhà vui, khoẻ.

Ông Tý nghe tôi nói chuyện thân mật với DK218 bằng mật khẩu, càng nhìn tôi với đôi mắt kính trọng hơn trước và hỏi.

– Trước nhất tôi đa tạ đồng chí đã mở cửa cho tôi đến với DK128, và tôi xin lỗi vì không biết đồng chí thuộc thế hệ QH145 của tổ chức, hai nữa là bạn của đồng chí DK218, Thứ trưởng tương lai cũng là thủ trưởng của tôi, lại rất thân tình với đồng chí. Quý đồng chí và tôi đồng môn và cùng đồng hương Hán mà không biết, xin thứ lỗi.

Tên gián điệp Tý đã lộ diện tung tích. Tôi khai thác nhanh:

– Thế thì đồng chí cũng là đồng nghiệp và đồng tộc Hoa, thuộc thế hệ 1965 có phải thế không?

– Đúng thế, đồng chí rất tinh tế, từ đây gọi tôi là DTT347.

Tôi đặt thẳng ngay vào vấn đề, hầu khai thác hoạt động phức tạp của một tình báo Trung Quốc, từ điểm này làm cơ sở, may ra biết được một số tình báo trong cụm DT347 tại miền Bắc Việt Nam:

– Đồng chí ạ, chúng ta giao tiếp ít, nhưng hiểu nhiều, thế mới là đồng nghiệp của nguồn, tuy nhiên tôi muốn biết trải nghiệm của đồng chí đến Việt Nam bằng lộ trình nào có gian nan không, khi vào đến lãnh thổ Việt Nam, theo qui luật nào để xâm nhập, sau đó nhiệm vụ của đồng chí chiến đấu đơn lẻ hay theo cụm chỉ huy?

Tên tình báo cụm DTT347 đáp:

– Thừa đồng chí, lần đầu tiên toàn cụm vào lãnh thổ Việt Nam, đối với tôi, mọi thứ đều lạ, trước khi xâm nhập, gặp quân đội biên phòng Việt Nam, họ mở cửa mời chúng tôi tự do vào không có cản trở nào cả, đương nhiên có mật lệnh của Hồ Chí Minh! Vào sâu trong lãnh thổ thấy Việt Nam đang chiến tranh, thế mà những người lính lại sống trong bầu không khí bình nhiên, không giống như chúng tôi hình dung đạn bom Mỹ tung hoành khói lửa. Tuy nhiên người tình báo có suy nghĩ về hoạt động quân sự ở đây giống như đánh trận mà ngồi chờ đợi địch đến.

Nửa tháng sau, tổ chức lên kế hoạch đặt lại mục tiêu công tác, lúc bấy giờ trong suy nghĩ hiểu biết nhiều hơn về chiến trường Việt Nam, tôi được tổ chức bố trí sống với dân cư địa phương ở phía Tây của quốc lộ Một, cách đó vài km về phía bắc sông Cầu tỉnh Quảng Bình. Đầu tiên tôi phải nắm bản đồ trong lòng bàn tay, thuộc tên từng ngôi làng nơi tôi đang công tác, cơ bản xác định vị trí, đánh dấu vòng tròn nhỏ trên điểm công tác, ghi chú kích thước nhất định, tôi tìm được điểm hẹn công tác tại "sông cầu", nối từ Thái Nguyên đến Phả Lại (Hải Dương) và ngã tư Quảng Bình, địa chỉ cây cầu sắt, nơi đặt cơ sở của nhóm kiểm tin và tiếp cận công tác.



Điểm nổi Sông Cầu tỉnh Thái Nguyên - Ảnh: Huỳnh Tâm

Cơ sở được bảo mật tối đa, ở đây có núi phía Bắc, và đồng bằng sông Hồng, nhân dân Việt Nam có đời sống trong lành, và chúng tôi là một cư dân trong số họ. Khởi đầu chúng tôi xin đất trồng cây ăn trái ngắn hạn, như chuối, cam quýt, đu đủ, dứa, lúa, miễn là nó mưa xuống, và lấy nước vào ruộng nương, mặt đất sẽ cho nhiều gạo trong năm, nói chung ở Việt Nam nhiệt đới, thời tiết tốt. Sinh hoạt trong làng thoải mái, đến mùa thu hoạch họ quản lý lương thực đơn giản, nếu không có chiến tranh, chắc chắn tỉnh này dư nhiều trữ lượng lương thực.

Thực sự, tôi đã hoà nhập với nhân dân địa phương, ở đây người dân Việt không ai nghĩ rằng tôi gốc Hoa, và đặc biệt tôi học được tính chất cây tre và tinh thần chiến đấu của nhân dân Việt Nam, hình ảnh cây tre là một vũ khí dân gian để đối phó với kẻ địch. Tuy nhiên, tôi thất vọng xã hội này ăn mòn tinh thần độc lập quốc gia, cũng do người Hoa một phần, trong đó có tôi. Về cơ bản hầu hết nhân dân Việt Nam không sống theo trang trại cho nên những vụ đánh bom của máy bay Mỹ thay đổi mục tiêu, chủ đích của nó nhất định lấy đô thị, đường sắt, cầu cống để ném bom. Thành phố nào cũng đổ nát, vắng vẻ, hầu hết người dân của thành phố đã được sơ tán về nông thôn, các vùng nông thôn thực sự trở thành thịnh vượng hơn.

Đi bộ trong làng, nhìn thấy Nữ giới nhiều hơn Nam giới. Họ ăn mặc gần như tương tự một thứ vải kaki màu cỏ, đội nón cối, bởi nó vừa rẻ lại vừa bền, mua ở đâu cũng có, sản phẩm này của Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam.

Chúng tôi ở làng hay đi công tác mỗi buổi sáng, đều thấy những phụ nữ làm việc trong mọi lĩnh vực, trồng cây, làm cỏ, chọn chất, cắt cỏ dưới thung lũng...

Hầu hết phụ nữ trẻ trông rất đẹp, họ hào phóng, nhiệt tình, sống động, siêng năng, đầy sức sống trẻ trung. Nhưng ngặt một cái, chồng họ đi chiến đấu hay đã chết ngoài mặt trận, cho nên họ cô đơn làm việc thay nam giới, phần còn lại đàn ông già, thương binh và khuyết tật.

Chúng tôi và dân làng rất thân thiện, làng thường qui tụ thanh niên trai trẻ để tổ chức giao quân. Họ đều rất trẻ, khuôn mặt quá non nớt, sinh động, chính xác hơn, họ vẫn còn trẻ, mới tuổi 16 bị buộc xung phong vào lực lượng vũ trang Quân đội Nhân dân Việt Nam. Những lính trẻ ấy phải trải qua vài tuần lễ tập luyện tại địa phương, đôi vai vũ khí của họ xuyên đường vòng trên ba lô nặng trĩu, trước ngực phủ đầy đạn dược, tập luyện mỗi ngày trên núi. Chỉ một lần gặp những người lính trẻ, sau đó họ biến mất, có lẽ họ đã bước vào đường mòn Hồ Chí Minh, bây giờ họ đang chiến đấu với nhân dân miền Nam Việt Nam.

Được biết tại Quảng Bình có 232 cán bộ tình báo tích cực hoạt động, thời điểm đó được phân tán lực lượng vì công tác bí mật, chia thành nhiều công ty, và bốn (4) cụm nằm rải rác ở một số nông thôn, chúng tôi và người dân địa phương pha trộn với nhau trong đời sống, cũng không khác biệt trong sinh hoạt hằng ngày, cùng chia sẻ nhau một con đường mòn, giếng nước.

Đơn vị chúng tôi xây dựng mười túp lều tranh, bằng vật liệu nhẹ, lấy từ nông thôn như tranh, tre, nứa, lá, tạo ra những ngôi nhà nhỏ trong làng, thanh lịch và thoải mái, giống như một nơi ẩn dật cô tịch.

Phía trong ngôi nhà, sắp đặt ngăn nắp, ở nơi cửa có bàn làm việc của Cụm, trên bàn có một máy "mặt đàm", một tập tin, một số quà lưu niệm được làm từ các đồng "đồ nát", treo trên tường hình ảnh Chủ tịch Mao, phía trái tường treo hai bản đồ Trung Quốc và bản đồ thế giới phòng nhỏ. Bên cạnh trụ sở Cụm có những túp lều khác, có khả năng chứa 200 người, có một hội trường, tất nhiên làm bằng tre và lá do chúng tôi tự xây dựng, trong hội trường, nơi trung tâm, treo hai chân dung Mao và Hồ Chí Minh, những tấm giấy bìa lớn viết chữ, trích từ "Tuyên tập của Mao Trạch Đông", và trích dẫn những lời phát biểu của "Chủ tịch Mao". Ngoài ra còn có phiên bản của "Báo ảnh nhân dân", "PLA Báo ảnh".

Trên bức tường có những khẩu hiệu Việt Nam:

"Đời sống tình bạn không thể phá vỡ!"

"Đời sống bất khả chiến bại của Mao Trạch Đông!"

Chúng tôi hoạt động Văn hoá rất mạnh tại Việt Nam, ví dụ chiếu phim tuyên truyền chiến tranh Việt Nam, sách báo minh họa nội dung hướng về đất hứa Trung Quốc.

Tôi được phân công tác vào Qui Nhơn lập công trường Cụm 9, do Tiểu đoàn trưởng Chu Đức Hoa (朱德华) chỉ huy, chủ yếu nghiên cứu đặt chất nổ, và huấn luyện biệt kích, cùng đi công tác với một tiểu đội biệt kích, tất cả đều âm thầm lên đường, trước khi đi phải có lời thề trước Chủ tịch Mao, rằng: "Chúng tôi đại diện thay mặt đảng, thay mặt Nhà nước, thay mặt nhân dân, hỗ trợ quân đội nhân dân Việt Nam, không làm mất uy tín của Đảng và đất nước".

Sống ở nước ngoài, nhờ người nước ngoài thuận thảo, mỗi lời nói lớn, nhỏ và việc làm đều có chính sách cụ thể, không giống như khi còn ở trong nước. Vì lý do này, ngay cả cán bộ nhiều lần thú nhận với chúng tôi, thời gian hoạt động Việt Nam phải tuân theo các kỷ luật quá gắt gao, chẳng hạn như "chăm sóc đất nước Việt Nam cho đảng", khi đi ra đường "phải đi cùng đồng nghiệp", "Đừng học tiếng Việt" tại địa phương, "Đừng nói chuyện với kẻ lạ mặt và người dân địa phương" v.v...

Những lời trên, chúng tôi hiểu theo nghĩa đen và đơn giản vì nó có chứa một ý nghĩa sâu sắc bên trong ẩn ngữ. Ví dụ, tôi luôn luôn nghĩ rằng "tôn trọng phụ nữ Việt Nam". Điều này có ý nghĩa gì? Dần dà chúng tôi khó chịu về kỷ luật này! Theo thời gian chúng tôi nhấn mạnh rõ ràng hơn "không tôn trọng phụ nữ Việt Nam", do lời này đầy đủ ý nghĩa, thực sự thoải mái, nâng lên hạnh phúc và muốn tìm hiểu nhiều về phụ nữ Việt Nam.

Năm 1965, quân đội Việt Nam chưa đủ mạnh như bây giờ, miền Bắc Việt Nam sau khi bị Mỹ ném bom. Trung Quốc viện trợ cung cấp rất nhiều, nhân lực và vật chất, đồ một số lượng lớn cho Việt Nam, ngày đêm vận chuyển bằng đường sắt từ Trung Quốc sang Việt Nam. Gồm có rất nhiều vũ khí từ Liên Xô và các phương tiện chiến tranh do các quốc gia xã hội chủ nghĩa viện trợ, tất cả đều quá cảnh Trung Quốc, năng lực vận tải đường sắt Việt Nam cũng gia tăng theo. Tuy nhiên, chuyển giao hàng hoá tại biên giới đã trở thành một nút cổ chai, có rất nhiều hạn chế khả năng của vận tải tại quá cảnh biên giới Trung - Việt Nam.

Đặc biệt, năm 1965, có những thỏa thuận giữa hai chính phủ Việt Nam-Trung Quốc, đạt được nhiệm vụ hết sức cấp thiết và rất quan trọng, xây dựng lại đường sắt Việt Nam, rồi một đêm, nhiệt độ ban ngày không cao, nhưng trong

lều nhiệt độ vẫn 36-38°, cộng với độ ẩm, người phải đổ mồ hôi. Nhiều người không thể ngủ, tiếp theo máy bay Mỹ ném bom liên tục, đôi khi một vài lần một đêm. Đối với an ninh quân sự, bom Mỹ rơi xuống trúng hầm trú ẩn thường xuyên, và tử thương quá nhiều, dù giao thông hào đã kết nối kiên cố với nhiều lớp.

Chủ yếu kẻ thù đánh bom đường sắt, cầu cống, nhà ga, thứ nữa là doanh trại của chúng tôi. Máy bay Mỹ ném bom quy trình, không may khu vực trại của chúng tôi bị mất mát rất lớn có hơn 23 binh sĩ tử trận. Người Mỹ biết rằng quân đội Trung Quốc là bạn của Việt Nam, riêng tôi không biết cơ quan tình báo Hoa Kỳ xuất hiện ở đâu, có bao nhiêu người. Khi chúng tôi còn ở Cổng Bạt bè, thì ngày hôm sau báo chí Thái Lan loan tin cho biết sự xuất hiện Sư đoàn tính báo của Trung Quốc ở miền Bắc Việt Nam.

Tin tức báo chí của Mỹ loan tải có phần giả vờ như không biết sự hiện diện chúng tôi tại chiến trường! Tại sao họ lại giả vờ không biết? " Chúng tôi cảm thấy rất lạ, điều này bởi vì họ sẵn sàng chấp nhận nguy cơ đối đầu trực tiếp với chúng tôi, tại sao họ không tình nguyện chiến tranh công khai với quân đội nhân dân Trung Quốc.

Mỹ mở rộng chiến tranh, còn quân đội Trung Quốc không thể bán giá rẻ binh sĩ, do đó giải pháp tìm chính trị phải chịu chấp nhận thời gian. Dĩ nhiên Trung Quốc gửi quân hỗ trợ cho Việt Nam không được công bố, bởi bí mật của Đảng nằm trong kế hoạch chiến lược. Tuy nhiên Mỹ biết Trung Quốc đưa quân đội vào Việt Nam, nhưng cũng giả vờ không biết, để có cơ hội cho bom rơi xuống đầu Trung Quốc.

Đây cũng là một chiến lược của Trung Quốc, cho thấy sẽ mở đầu chiến tranh Triều Tiên thứ hai, nếu Mỹ thực sự chiến đấu với Trung Quốc chỉ gặp khó lường hay rắc rối mà thôi.

Chúng tôi hoạt động tại Qui Nhơn và huấn luyện qui luật Tự Động Phi Động, bởi nó cuu mang cả một nghệ thuật hoá mã tạo hình, mặc dù không hoàn toàn hiểu những đường cong xung quanh sự thật, nhưng ít nhất hiểu được khoảng cách âm thanh của một tiếng còi xe lửa đang vượt qua lãnh thổ Việt Nam để mở ra cho đất nước chúng tôi một tương lai mới. Tất cả hy vọng vì tương lai, hai lãnh thổ không còn cách xa từ Hà Nội đến Bắc Kinh, tôi cho rằng đất nước Việt Nam là con tàu chung, đang chạy trên một đường sắt đã kiểm tra tiêu chuẩn. Mọi người đều có thể xác định được con tàu Trung Quốc đang làm

nhệm vụ của nó. Hãy nhìn xem, đầu xe được đánh dấu "Liễu Cục đoạn" Trung Quốc.

Chúng tôi lắng tai nghe tên tình báo Tý của cụm DTT347. Y chỉ mới nói một nửa sự thật, và có pha một ít khoác lác. Vì thời gian giới hạn, chúng tôi xin phép từ giả Lưu Xà, lên đường về hướng Cao Bằng, tuy nhiên chúng tôi không thể bỏ qua dễ dàng, một khi đã biết đối diện là người Hán với bí danh DTT347 khá nguy hiểm, đã có ý định khai thác tiếp vào dịp đi Nghệ An.

Huỳnh Tâm

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 9 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



“...Hoạn lộ của Hồ Tập Chương (Hồ Chí Minh 1) không được lâu dài, ân hưởng quyền cao, phú quý chấm dứt sớm, bởi Mao Trạch Đông triệu hồi về Bắc Kinh làm vật phế thải. Ông đóng vai tuồng Hồ Chí Minh được 16 năm (1940-1956)...”

Ngày 12 tháng 9 năm 1978, chúng tôi, từ Nam ra Bắc, đi qua biết bao cây cầu sắt, và dừng chân tại điểm đứng cầu Long Biên sông Hồng Hà, Gia Lâm - Hà Nội. Nơi này phong cảnh tuyệt vời, hình ảnh hữu tình của đất nước đáng để con người lặng lẽ chiêm ngưỡng. Được biết trước chiến tranh 1975 cầu Long Biên không cho phép người dân đến thưởng ngoạn, vì nơi đây có nhiều căn cứ

phòng thủ của chiến binh Trung Quốc. Nay mọi người đã thong thả đi lại, chúng tôi là những viễn khách đi trên cầu Long Biên, đứng tại lan can cầu, trong lòng thoải mái, nhìn dòng sông gợn sóng lặng lẽ trôi. Trời rọi sáng, chan hòa ánh nắng xuống mặt nước lặn tẩn lóng lánh. Xa xa có những mái chèo ngư phủ, với những xóm dân cư sống bên sông Hồng, tỏa ra ánh đèn dầu chao trên mặt nước lờ mờ, những cánh lục bình trôi lững lờ bên bờ sông Hồng hướng Gia Lâm. Nơi đây chính là một vựa lúa rộng lớn tươi tốt, và lũy tre xanh ngọc lục, nhìn lên bầu trời mây lam nhẹ, bay theo chiều gió, màu da trời thiên nhiên thay đổi từng khắc không gian. Phong cảnh của sông Hồng từ đó ở mãi trong tôi, một ấn tượng không phai cho đến bây giờ.

Vào lúc ấy, có một người đàn ông đã ngoài 55 tuổi, đứng kế bên cũng đang chiêm ngưỡng sông Hồng, sau này mới biết y là tình báo Hoa Nam cụm GAT732, bí danh Bảy Tân. Mãi đến năm 1981, tôi tình cờ gặp lại ông tại Sài Gòn, và ông cho biết đã làm Bộ trưởng Lương Thực Việt Nam với bí danh La Lâm Gia (1981-1984). Nhờ biết ông La Lâm Gia, tôi được giới thiệu đi "Điền giả" vựa lúa Lục tỉnh miền Nam, đôi khi đi với các bạn ký giả của báo Tin Sáng, báo Tuổi Trẻ, báo Lương Thực v.v...



Cầu Long Biên, Gia Lâm–Hà Nội, có chiều dài 1.862 m, cầu trúc 12 đoạn. Xây dựng thời Pháp thuộc vào năm 1890. Ảnh: Huỳnh Tâm.

Bảy Tân, tình báo Hoa Nam cụm GAT732, cho biết:

– Năm (1965) đoàn quân chúng tôi vừa vào lãnh thổ Việt Nam, đầu tiên trong đôi mắt cảm nhận mùa thu Hà Nội không hương sắc, chỉ có cây cầu thép Long Biên đáng để ý nhất, bởi cây cầu cấu trúc khung thép cao chót vót, xây dựng thời Pháp thuộc, giống như các cây cầu tại Thượng Hải. Ví như một tòa nhà cao tầng kiến trúc thép, từ đầu đến cuối cây cầu đã nói lên một thời lịch sử của nó. Ngoài sự an toàn của cây cầu, còn cho thấy sức mạnh đặc biệt của dầm giàn thép cố định chặt chẽ, tạo thành một cấu trúc thống nhất có thể chịu đựng trọng tải lớn, và tăng tuổi thọ của nó trong thời gian dài.

Sông Hồng tuy nhỏ hơn bề rộng đối với sông Dương Tử, nhưng có cây cầu đẹp nhất Đông Á.

Rất tiếc sông Dương Tử không còn cầu thép cao để nhìn hết phong cảnh kỳ lạ của Vũ Hán, tuy tôi đứng ở đây ngắm nhìn quê hương, nhưng lòng lại thương tiếc sông Dương Tử đang từ từ chết.

Tình báo Bảy Tân cụm GAT732 nay đã có thực quyền Bộ trưởng Lương Thực Việt Nam, chúng tôi gọi đùa ông là Bộ trưởng "bao tử". Ở giai đoạn 1975-1983 miền Nam sản xuất dư thừa lương thực, có thể nói lúa gạo của miền Nam rất phong phú, tuy nhiên, hiện tại toàn dân miền Nam Việt Nam phải chịu đói rách, tự chế bao tử. Đời sống cạn kiệt từng ngày sống bằng cao lương "bo bo", ăn không đủ no, khi thải ra bo bo còn nguyên hạt, do bo bo cứng ăn vào khó tiêu, bởi nhà nước không cung cấp chất đốt đầy đủ. Bảy Tân lúc này tự hào vượt chỉ tiêu lúa gạo, chuyên chở qua Trung Quốc trừ nợ chiến tranh.

Những ngày tháng còn ở Sài Gòn, chúng tôi thường đến thăm ông Bảy Tân, tạo được tình cảm đáng tin cậy, mục đích để tìm tòi, khai thác những gì cất giấu trong lòng người tình báo Hoa Nam này. Chúng tôi âm thầm nhưng tế nhị, cố ý để lộ tối đa về tung tích liên hệ với Hoa Nam trước một người đã dày dạn sương gió tình báo như Bảy Tân. Đương nhiên ông ta thừa dịp khai thác đối tượng và chúng tôi vẫn tự nhiên, vì như không biết mình đang bị Bảy Tân chiếm thượng phong. Cũng may, chúng tôi cũng có một ít vốn nghề nghiệp để tự bảo vệ bản thân. Trong những lúc tiếp xúc với Bảy Tân, chúng tôi mới biết ông ta làm cố vấn cho Hồ Chí Minh và cũng là người trợ lý công tác bí mật

trên những lộ trình công tác tại Trung Quốc. Chúng tôi tò mò muốn biết thêm chi tiết về những hoạt động của tên gián điệp Hán trên đất Việt. Quả tình muốn cạy cái khóa để mở cái tủ miệng của một tên tình báo thật là quá khó, nhưng cuối cùng chúng tôi may mắn được Bảy Tân tiết lộ.

Mỗi khi đặt vấn đề Hồ Chí Minh là mọi người đều rất lý thú, riêng Bảy Tân vẫn còn ái ngại. Có lẽ vì không thể giữ mãi bí mật, đôi lúc đương sự cũng tiết lộ phần nào về cuộc đời bí mật của con người muôn mặt này.

Bảy Tân cho biết:

– Sau khi Nguyễn Ái Quốc đến Matxcova, cư ngụ ở đây gần hai năm, bị đảng cộng sản Liên Xô khai trừ. Theo báo cáo của Hoa Nam đã xác định: *"Thất bại về nguyên tắc đào tạo một điệp viên như Nguyễn Ái Quốc đã để lộ quá khứ, chưa nói đến những nguyên nhân lầm lỗi khác của hội kín cộng sản Châu Á. Cuối cùng Tình báo KGB, báo cáo một hồ sơ Nguyễn Ái Quốc mất tích"*.



Chân dung của Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tours France. Tháng 12 năm 1920.

Nguồn ảnh: Mạng lưới Cộng Sản Quốc Tế. [1]

Liên Xô, trong thời gian này đào tạo Nguyễn Tất Thành, người quê quán Nghệ An Việt Nam. Nhưng người này vẫn số, bị bỏ tù nhưng không được xét xử. Lúc

đó Hương Cảng là một nơi tập trung tình báo quốc tế lý tưởng, tuy nhiên Hương Cảng vốn không ưa cộng sản, đồng thời cũng là đất hoạt động của tình báo Quốc Dân Đảng. Cuối cùng chính quyền sở tại quyết định đưa Nguyễn Tất Thành ra pháp trường tử hình tại nhà tù Hương Cảng (香港).

Theo hồ sơ của nhà tù Hương Cảng: Nguyễn Tất Thành đang lâm nguy, bởi mang nhiều bệnh do trác táng, say đắm phong trần làm cơ thể hao mòn, mang bệnh truyền nhiễm cấp độ cao nhất hết thuốc trị liệu, có thể chết bất cứ giờ nào, và nghiêm trọng hơn, ông ta mắc phải nghiện ngập với "nàng tiên nâu" [bis 1].

Nhà chức trách Hương Cảng cũng lên tiếng và phê phán nội vụ này: "Không cần tử hình Nguyễn Tất Thành, chỉ cần nhìn hồ sơ bệnh lý, đời ông ta đã vắn số trước khi tử hình. Loại người này đã sống thừa thãi trong tổ chức và xã hội, chỉ bấy nhiêu lỗi lầm này cũng đủ khiến cho Liên Xô vứt bỏ đương sự và để mặc cho y chết tại Hương Cảng...!" [3].



Năm 1932, Nguyễn Tất Thành qua đời tại nhà tù Hương Cảng, hưởng dương đúng 40 tuổi (1892-1932). Người thân tên Hzyeh Buhь (Hồ Vinh-Nguyễn Vinh) đến nhận xác và tất cả vật dụng cá nhân của tử tù đem đi hỏa táng. Tro cốt của Nguyễn Tất Thành(mã số-000567...) lưu trữ tại nghĩa trang Kuntsevo Moscow. (Kuntsevo Cemetery, Moscow, Russian Federation).

Nguồn: Chân dung Nguyễn Tất Thành chụp tại Moscow, năm 1929 đã cho thấy một Nguyễn Tất Thành bị "nàng tiên nâu" đưa đám ma. Tư liệu lưu trữ tại nhà tù Hương Cảng.[2]

Hồ sơ HTC4567, lưu trữ tại Quân ủy Trung ương (CPC) và tình báo Hoa Nam Trung Quốc, ghi chú gia phả và sự nghiệp của Hồ Tập Chương. Đương sự được đảng cộng sản Trung Quốc huấn luyện hơn một thập niên tại Học Viện Hoàng Phố, Vân Nam. Việc đào tạo một điệp viên xuất sắc rất công phu và phải kiên nhẫn trước tình hình chính trị. Sau đó Hồ Tập Chương thay tên đổi họ nhảy vào chiến trường chính trị. Kết quả Trung Quốc dốc hết nhân lực, tài khí, tài vật lập ra một thế lực mới tại Việt Nam, và tình báo Hoa Nam thổi lên một Hồ Chi Minh làm chủ tịch nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Chân dung mẹ của Hồ Tập Chương. Gia đình người Hẹ từ Đài Loan vừa di cư đến Hồng Kông. Không may cả gia đình có 5 người chết bất đắc kỳ tử, bởi quân cảm tử Diên An, riêng người mẹ của Chương thoát nạn, nhờ bà ra phố nên

được sống sót. Nguồn ảnh: Tư liệu Đô Sản Hồng Kông và tình báo Hoa Nam.[3]



Mẹ của HT Chương, trước bốn ngày lâm chung, công bố tấm ảnh này, mục đích tìm con sau 38 năm im lặng. (Hồ Tập Chương chụp ảnh chung với em trai vào thời niên thiếu). Nguồn: Tình báo Hoa Nam.[4]



Trung cộng đào tạo Hồ Tập Chương (Hồ Chí Minh 1), cải trang thành con nhà quý tộc, hoạt động trên mọi lãnh vực, thương nghiệp, văn hoá, quân sự. Đến năm 1927, đảng cộng sản Trung Quốc dùng ông ta vào vũ đài chính trị với vai tuồng Hồ Chí Minh đội hồn xác của Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Ái Quốc) từ đó thay đổi vận mệnh của Hồ Tập Chương, nhất nhất trung thành với đảng trưởng Diên An (延安). Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.[5]



Ngày 3 tháng 8 năm 1951, Chu Ân Lai chụp ảnh chung với Hồ Chí Minh (1), đang đứng trước nhà riêng của họ Hồ tại Tây Sa. Ảnh tư liệu tình báo Hoa Nam.[6]

Hoạn lộ của Hồ Tập Chương (Hồ Chí Minh 1) không được lâu dài, ân hưởng quyền cao phú quý chấm dứt sớm, bởi Mao Trạch Đông triệu hồi về Bắc Kinh làm vật phế thải. Ông đóng vai tuồng Hồ Chí Minh được 16 năm (1940-1956)...



Ngày 2 tháng 9 năm 1945 Hà Nội. Hồ Chí Minh (1) đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Ông mặc bộ veston màu đen, chất liệu cao cấp thuộc mùa Thu rất hợp với thời trang quý tộc Pháp, áo sơ mi trắng, thắt nơ con bướm màu xanh biển, đội nón cối mùa thu Paris, đi xe sang trọng nhất thế giới vào thời điểm 1945, loại xe bọc thép do Liên Xô chế tạo, hiệu "Mạc Tư Khoa-Mockba". Đặc biệt Liên Xô chỉ sản xuất 5 chiếc xe bọc thép Mockba, dành riêng cho những nguyên thủ quốc gia trong khối cộng sản.

Nguồn: Báo cáo của tình báo Hoa Nam.[7]

Trung Quốc đã chọn đến hai (2) người Hán thay phiên đóng chung một vở kịch nhiều hồi, qua nhân vật chính Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1956, Hồ Chí Minh bis đến Việt Nam, lên ngôi chủ tịch nhà nước, thay thế tên Hồ Tập Chương. Đặc biệt Hồ bis nhập vai kiệt xuất, tất cả những thói hư, tật xấu của Hồ Tập Chương, nay Hồ bis phải thực hiện như thật. Cộng với cá tính riêng của Hồ bis, mọi việc khởi đầu bằng phấn đấu giữa cái thực và cái giả cho đồng nhất, Hồ bis phải nhất quán và tự hòa trộn hai cá tính vào với nhau, đôi lúc Hồ bis cũng bị lộ bịch, do tự dối lòng quá độ. Ví dụ: Hồ Tập Chương hút thuốc tự tay vắn lấy, còn Hồ bis thích hút thuốc Bastos Luxe thượng hảo hạng, loại thuốc lá này sản xuất tại Thượng Hải.

Trên bao thuốc lá Bastos Luxe có bốn câu thơ chữ Hán:

"请同学们早午餐

沈殿霞看起来好了蝙蝠欢迎提供

大黑烟熏香气.

抽着烟更鲜活的生命".

Trên thị trường và sản xuất thuốc lá Bastos Luxe, cũng có mặt tại miền Nam Việt Nam, giấy phép hoạt động do Nha Thông Tin Nam Phần cấp vào ngày 12/9/1957, số: 1521/XB.

Trên bao thuốc lá Bastos Luxe có bốn câu thơ chữ Việt:

"Hỡi ai đi sớm về trưa

Kìa Bát Tốt Lút đón đưa chào mời

Hương thơm khói đậm tuyệt vời

Hút chơi một điều cho đời thêm tươi".[bis 3]

Khi Hồ bis hoạt động tại Việt Nam, thường để trong túi một bao thuốc lá kỳ quái có hai (2) ngăn, dụng ý bần tiện này khó ai phát hiện. Ngăn 1, đựng thuốc lá vắn tay hương vị thuốc lá nông dân để mời Bộ Chính Trị hay mỗi khi đi kinh lý địa phương nào đó, ông ta mời nông dân cùng hút thuốc lá, và khi Hồ bis hút thuốc lá Bastos Luxe, điều hợp hơi thuốc không sâu tránh hương vị thuốc lá bay xa. Hồ bis đã chứng tỏ được trước nhân dân ông mới là người cần kiệm, liêm chính và lương thiện, cũng không để người khác phát hiện Hồ bis đóng tuồng thay thế cho Hồ Tập Chương, đương nhiên Hồ bis phải nhập vai

kiệt xuất. Ngăn 2, đựng thuốc lá Bastos Luxe chỉ để một mình ông ta hút, dần dà Bộ Chính Trị phát hiện Hồ bis chơi trò đểu. Lê Duẩn và Lê Đức Thọ rất cay cú bị Hồ bis lừa bịp, thuốc lá Bastos Luxe giả, từ chuyện nhỏ thuốc lá, sau này Lê Duẩn và Lê Đức Thọ khám phá Hồ bis có một kho đụn đểu cáng (nhờ vớ được cuốn sách "Hậu Hắc Học" của tác giả Lý Tôn Ngô) [4], còn chuyện đểu cáng truyền miệng trong dân gian thì "không có giá trị gì đối với đại anh hùng Hồ bis cha già của dân tộc Việt Nam".



Photo 1

Photo 2

Phân tích photo 1 và photo 2. Những nhiếp ảnh của tình báo Hoa Nam cố tình chụp nhòe mờ (obscure) ảnh của Hồ Chí Minh bis để tránh sự khám phá có 2 nhân vật Hồ Chí Minh. Hồ bis xuất hiện lần đầu tiên tại Hà Nội vào ngày Quốc khánh, 2 tháng 9 năm 1956.

Theo bản báo cáo của Nguyễn Đức Thụy (阮德瑞) cố vấn tình báo Hoa Nam (sau làm Bộ trưởng Bộ Ngoại thương Việt Nam):

– Sáng ngày 2/9/1956. Hồ Chí Minh bis, lên diễn đàn phát biểu trước nhân dân Việt Nam, tay cầm giấy tự đọc và đứng một mình trên diễn đàn (*photo 1*), không có thành phần của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tham dự, như Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị, Hoàng Văn Hoan, Phạm Hùng, Lê Văn Lương và Nguyễn Lương Bằng, đứng bên.

Ngược lại trên photo 2, tình báo Hoa Nam chuyên nghiệp ghép ảnh, ghép những người mặc Âu phục không rõ họ tên gốc tích đứng bên Hồ bis trên diễn đàn ngày quốc khánh, vậy họ là ai và người phụ nữ có liên hệ nào với Hồ Chí Minh bis. Người thợ ghép ảnh nhấn nhá chấm mực tàu, tô đậm khuôn mặt của Hồ, tay áo thêm đen và vẽ lại tấm hình cho sống động, cắt cúp bố cục cho hợp với khung cảnh. Phải nói vào thời đấy ghép được một photo như vậy đã là nghệ thuật hiếm thấy. Nhưng xét kỹ hai tấm ảnh 1&2 trên, chúng ta thấy quá nhiều lỗi với nét bố cục không bình thường của một tấm ảnh, chưa nói đến lỗi làm trái với thiên nhiên.

Có lần người viết bài này đưa ra 2 tấm ảnh trên, thảo luận với nhiếp ảnh gia Đinh Đăng Định [5] chủ tịch hội Nhiếp ảnh Việt Nam đã từng theo Hồ bis 13 năm và có trên 350 chân dung của Hồ bis. Lúc đầu Đinh Đăng Định ngụy biện, và quyết liệt lớn tiếng nói rằng hai tấm ảnh trên chụp khác nhau thời điểm. Nhưng cuối cùng anh Định phải chấp nhận trình độ yếu kém về kỹ thuật ghép ảnh trong phòng tối, và thú thiệt không biết nhiều về không gian và thời gian (thiên nhiên). Phải hiểu rằng thiên nhiên, kỹ thuật và mỹ thuật cần đồng bộ không thể làm khác hơn. Dù thời nay có những tay chuyên nghiệp sử dụng Photoshop 6, tạo ra một photo tuyệt vời về mỹ thuật nhưng cũng bị lỗi như thường. Photo đó chỉ để quăng vào thùng rác nhiếp ảnh, bởi họ không nắm vững hai nguyên lý bố cục của không gian và thời gian. Nói chung photo 1, chụp vào lúc 8 giờ sáng, photo 2 chụp những người mặc Âu phục vào lúc 14 giờ chiều, hai photo chân dung Hồ bis cùng một thế đứng, khi ấy người chụp đứng ngang tầm sân khấu, thế mà photo không có chân trời vì lý do ghép ảnh chưa tinh vi. Chân dung Hồ bis chụp lúc 8 giờ sáng thì phải có mây trên trời, nếu chụp Hồ bis lu mờ thì mây phải rõ nét, thứ nữa những chân dung những ông bà không rõ danh tánh mặc Âu phục chụp vào lúc 14 giờ chiều kẻ thì ánh sáng trời Nam, kẻ thì ánh sáng trời Đông, còn chân dung Hồ bis ánh sáng trời Bắc. Ấy thế mà nhân dân Việt Nam vẫn tiếp tục khấn vái một sự giả trá quá trớn. Việc tối kỵ của mỗi dân tộc là thờ phụng một chân dung đã bị lu mờ, và nó không tiêu biểu được tính lãnh tụ quốc gia. Lịch sử dân tộc Việt Nam có lẽ cũng vì vậy theo chân dung Hồ bis mà lu mờ đến 74 năm (1940-2014). Hình ảnh mờ không được phép loan tải trên báo chí, vì hình chụp và hình vẽ trên nguyên tác cũng phải rõ nét. Nói tóm lại, ở đây bàn tay Hoa Nam có ý bêu xấu dân tộc Việt Nam, và chân dung Hồ bis có vấn đề dối trá nghiêm trọng.

Tình báo Hoa Nam thay đổi được nhân sự của đảng cộng sản Việt Nam, nhưng không thể luôn mãi thay trắng đổi đen, lấy giả làm thực. Họ tưởng rằng với

những xảo thuật tinh vi trên, đã hoàn chỉnh che khuất được ánh sáng mặt trời, không ai phát hiện. Không ngờ sự thực được phơi bày cho thấy bản thân Hồ bis là đồ giả. Một lãnh tụ đã giả lại có thêm dối trá, và nội tình chính trị bí mật của đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam đã có quá nhiều mưu toan dối trá cướp nước Việt Nam. Họ có lắm mưu ma chước quỷ để cướp đất nhưng họ không thể cướp được tinh thần dân tộc Việt Nam. Người cộng sản thừa biết điều này, dù sự bất lương ấy đã đạt được nhiều thành tích, đưa đến cho đất nước Việt Nam một hậu quả lịch sử đau đớn nghiêm trọng, nhưng đó chỉ là giai đoạn, không có qui luật nhân tạo hay thiên nhiên nào kiên kết bền bỉ để cho kẻ cướp sống mãi.

Bảy Tân tình báo Hoa Nam cụm GAT732. Sau này làm Bộ trưởng Lương Thực Việt Nam, còn mở đậy lòng cho biết:



Đầu tháng 4 năm 1965. UBND tỉnh Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây, Hồ Nam (CPC) đồng tổ chức tiếp đón Hồ Chí Minh bis tại Vân Nam, Trung Quốc. Bộ phận chiến tranh hải ngoại của Trung Quốc chụp ảnh chung lưu niệm. Ảnh: (từ trái sang) Trần Uất-陈郁, Vi Quốc Thanh-韦国清, Hồ Chí Minh-胡志明, Đào Chú-陶铸, Diêm Hồng Ngạn-阎红彦, Trương Bình Hóa-张平化. Người đứng hàng phía sau Hồ Chí Minh, (từ trái sang) mặc áo trắng (B) có bí danh Bảy Tân tình báo Hoa Nam cụm GAT732. Sau làm Bộ trưởng Lương Thực Việt Nam. Người đứng kế bên mặc áo trắng(N) Nguyễn Đức Thụy (阮德瑞), cố vấn tình báo Hoa Nam. (sau làm Bộ trưởng Bộ Ngoại thương Việt Nam), những người còn lại là thành phần tình báo Hoa Nam gốc Việt. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.[8]



Ngày 14 tháng 4 năm 1965. Phó Thủ tướng Trung Quốc, Trần Nghị (陈毅), và Bí thư (CPC) tỉnh Vân Nam, Diêm Hồng Ngạn (阎红彦), đến sân bay Côn Minh, cùng người dân tộc Khu tự trị Choong, chào đón Phạm Văn Đồng thay mặt Hồ Chí Minh, ngoài ra còn có Hoàng tử Souphanouvong Lào, Chủ tịch

đăng và Mặt trận Yêu nước Lào.Nguồn: Tình báo Hoa Nam, cụm GAT732 bí danh Bảy Tân.[9]

Bảy Tân, nói tiếp:

– Trong vùng lân cận của khu vực cầu Long Biên, ngày xưa có quang cảnh khá đẹp, bây giờ đã bị máy bay Mỹ đánh bom tàn phá một phần, những hố đạn bom còn đó không khác miệng núi lửa để lại dấu vết quá khứ. Đất của hoàng thổ, trên các ngọn đồi xa xa, có vẻ cũng bị trơ trọi, cho thấy máy bay Mỹ đã cho rơi xuống vài quả bom trên đầu cây cổ thụ, thổi gốc rời khỏi mặt đất nằm phơi thây trên bãi cỏ xanh. Ngày nay hòa bình lập lại mới có bầu không khí khá yên tĩnh. Nhưng anh có xem xét cẩn thận quang cảnh ở đây đã thấy được những gì?

– Thưa ông, chúng tôi người miền Nam không am tường địa lý ở đây; vả lại chúng tôi là dân sự, dĩ nhiên không biết gì về quân sự, chỉ cảm nhận quang cảnh ở đây quá đẹp.

Bảy Tân trầm tư, nói tiếp:

– Thảo nào, anh chỉ chiêm ngưỡng trời đất, gió mây, không để ý xa xa có những nhóm pháo binh yếu ớt, ngụy trang cảnh giới địch, do đó, mới có một số vị trí pháo binh xung quanh cây cầu, được phối trí đồn trú trên vùng đất cao, các đơn vị pháo binh của quân đoàn đường sắt Trung Quốc đây, họ trang bị súng phòng không, ngày và đêm bảo vệ cây cầu Long Biên. Tôi được biết nhiều, nhờ sự hướng dẫn của các đại đội trưởng, các đơn vị pháo binh thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam, nhưng cũng có một số binh sĩ Trung Quốc của chúng tôi đưa tin. Những năm về trước, Liên Xô, Cộng hòa Séc các nước Đông Âu khác, gửi pháo binh, tên lửa viện trợ cho quân đội Việt Nam, và thậm chí cả phụ nữ pháo binh Bắc Triều Tiên cũng tham chiến. Tôi đi bộ trong khu vực này, hình dung bị lạc vào thế giới bảo tàng vũ khí quân sự của Quốc tế.

Bảy Tân cao hứng khoe rằng:

– Có lần tôi được Hồ bis cho đi công tác với Lê Duẩn, sang Trung Quốc, viếng thăm khu trù mật Diên An tìm hiểu chiến lược bày binh bố trận của các nhà quân sự Trung Quốc, sau khi Lê Duẩn về nước, cho phối trí lại binh bị phòng không theo phiên bản của Diên An, tại khu vực Sông Hồng. Thực tế là do chúng tôi phối trí.



Năm 1966, Lê Duẩn (thứ hai từ bên phải) cùng với Phạm Văn Đồng, dẫn đầu phái đoàn Việt Nam đến thăm Diên An. Thủ tướng Chu Ân Lai tiếp đón tại chiến lũy. Bảy Tân mặc áo trắng đứng sau Lê Duẩn. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.[10]

Bây giờ, các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã rút quân về nước, nhưng quân đoàn đường sắt Trung Quốc, gồm kỹ sư, lính pháo binh còn ở lại Việt Nam tiếp tục chiến đấu. Trong chiến tranh Việt Nam, những năm gần đây binh sĩ Trung Quốc hy sinh rất nhiều đếm không hết, đặc biệt là các đơn vị pháo binh, bởi chúng tôi là mục tiêu của đối phương.

Tôi suy nghĩ nhanh, đặt một câu hỏi:

- Thưa ông, nơi này còn được gọi là thành phố tìm kiếm tử thi phải không?
- Cách đây không lâu cũng có người nói như bạn. Đúng thế không sai, những hy sinh vì Đạo (đảng) được đóng gói chở về Trung Quốc, binh sĩ còn sống, chúng tôi nhanh chóng sơ tán ra khỏi cầu Long Biên, rất tiếc, chúng ta không biết những gì đã xảy ra sau đó, vì đơn vị chúng tôi đã xâm nhập miền Nam.

Bảy Tân lấy hơi, thở một hơi dài, nói tiếp:

– Thời chiến tranh, dùng tiếng còi làm báo động mỗi khi không kích, thực sự kẻ thù đã đến trước lúc báo động, chúng tôi nhanh chóng ẩn dưới cây cầu này. Sau đó chúng tôi nhận ra rằng, chiến tranh không có môi trường nào dành riêng cho kẻ sống trừ phi hòa bình, như cuộc chiến ở Việt Nam. Kẻ thù thực sự muốn đến, có thể bom rơi trên đầu của chúng ta bất cứ lúc nào. Đây không phải là một mũi khoan tầm thường, nó là bom đạn, dùng lấy nó làm một trò đùa. Bom đạn Mỹ đã cho khuôn mặt của chúng tôi nhiều vết ảm đạm, cho nên mọi người nhảy xuống hầm trước khi tiếng còi hướng dẫn. Trước đây binh sĩ chết nhiều vì chờ đợi tiếng còi. Cánh quân của chúng tôi tự động di chuyển tránh bom, tìm một nơi để núp quá khó, không có gì che chắn xung quanh, sự sống rất mong manh bom đạn đe dọa hằng ngày. Lúc ấy, tâm trí của tôi trở nên trống rỗng, không còn thời gian để suy nghĩ về kẻ thù, nhưng không dám di chuyển nơi khác vì di động là tự gọi bom đạn đến hại mình, an toàn nhất là trụ một chỗ và giả vờ đã chết. Trong đầu tôi chỉ nghe tiếng nổ liên tục của bom, tiếp theo tiếng của máy bay trên bầu trời cao.

Tôi không biết bao lâu, máy bay Mỹ sẽ trở lại, bởi vậy báo động bằng còi không còn hữu hiệu, dù sau đó có giải pháp dùng "Cảnh báo quốc phòng Air đỏ", (Không quân VN-TQ nghinh chiến) cũng không đem lại khả quan nào, thực tế kẻ thù đã làm chủ bầu trời.

Trong chiến tranh, những cây cầu đều nằm trong mục tiêu quân sự, nếu quân đội Trung Quốc không nhanh chóng rút lui khỏi cầu, ẩn đi nơi khác, có thể gây ra thương vong đáng kể. Khi chúng tôi đến Việt Nam, không hiểu được sự thật này, kẻ thù đứng trên đầu, còn ta núp dưới chân, kết quả chỉ đếm xác thương binh, trên chiến trường Việt Nam, chúng ta chỉ tiếp nhận được bài học đau đớn. Đôi khi người Hán chúng tôi có ý định muốn bỏ chạy nhưng không dám bởi tương lai đi về đâu! Nguyên nhân đó chúng tôi phải thích ứng với môi trường chiến tranh, có rất nhiều điều để học và tiếp tục sống. Động thái hôm nay, tôi đi bộ trên cầu Long Biên này, chỉ duy ý yên lặng không còn suy nghĩ gì về cuộc chiến tranh Việt Nam nữa.

Huyền Tâm

Ghi chú:

[1-10] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ chưa từng công bố.

[bis 1]"Nàng tiên nâu" Tiếng lóng của những người hút thuốc phiện.

[2] Nếu có dịp chúng tôi trình bày toàn bộ hồ sơ về đời tư của Nguyễn Tất Thành.

[bis 3] Hồ bis tài tình, thuộc lòng bốn câu thơ chữ Hán và bốn câu thơ chữ Việt ở trên, ông ta xem Bastos Luxe là bạn đời không thể thiếu.

[4] Cuốn sách "Hậu Hắc Học" của tác giả Lý Tôn Ngô tùy theo bản tính của mỗi người dụng nó, vào việc thiện hay ác.

[5] Ông Đinh Đăng Định (1920 - 2003) là nhiếp ảnh gia chuyên chụp ảnh về Hồ Chí Minh, trùng tên họ với thầy giáo Đinh Đăng Định người đã bị chính quyền tiếp tục quản chế mặc dù đang ở thời kỳ cuối cùng ung thư.

(Thầy giáo Đinh Đăng Định sinh năm 1963, từ trần ngày 3/4/2014 vì căn bệnh ung thư).

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 10 (Huỳnh Tâm)

Huỳnh Tâm



"...Quả nhiên người dân Việt Nam đã cảm nhận 12 chữ vàng "Ân thâm, nghĩa nặng, tình bền, và "Tình đồng chí, tình anh em. Các cấp lãnh đạo CSVN híp mắt, mộng mị, ngủ say trong men nồng của 42 Sư đoàn Trung Cộng chỉ huy chiến thắng Điện Biên Phủ..."

Năm 1940, Mao Trạch Đông thành lập nhóm tổng hợp hoạt động tại Việt Nam, gồm Thứ trưởng ngoại giao, Trung tướng Trần Canh phụ trách dân sự, Thượng tướng Vi Quốc Thanh quân sự và Hồ Chí Minh phụ trách chiến lược cướp chính quyền.

Ngày 18 tháng 1 năm 1950, Trung Quốc thấy cần thành lập thêm nhóm 2, và nhóm 3 cùng chia nhau lãnh đạo chiến tranh tại Việt Nam. Nhóm thứ 2 do Vi Quốc Thanh lãnh đạo, nhóm thứ 3 do Hồ Chí Minh đứng đầu tổ chức chiến tranh, mục đích cướp chính quyền của nước lân bang, chống lại những ai không theo cộng sản kể cả nhân dân. Vào thời điểm này, Hồ Chí Minh tiếp nhận của Mao Trạch Đông 12 chữ vàng: "Ân thâm, nghĩa nặng, tình bền" và "Tình đồng chí, tình anh em".

Mao Trạch Đông đề ra phương châm 12 chữ vàng cho Hồ Chí Minh thực hiện, xác định tư tưởng Mao, đúng đắn hướng đi có chỉ đạo của cách mạng vô sản, đáng làm khung tổng thể phát triển quan hệ hai đảng, đánh dấu quan hệ Trung-Việt bước vào giai đoạn quyết định lập quốc gia Cộng Sản. Hai đảng, tự ký bí mật tuyên bố chung, ngày 12 tháng 2/1949.

Đưa đến mối quan hệ mang tính hai quốc gia một Trung Quốc, bè ngoài Việt Nam-Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao song phương, thực chất Việt

Nam đã thuộc vào loại chư hầu không thành văn. Theo suy nghĩ đơn điệu, 12 chữ vàng của Mao Trạch Đông đối với Hồ Chí Minh là một ân sủng lớn, quả nhiên Hồ tiếp nhận trịnh trọng cho rằng tư tưởng Mao đạt đến đỉnh cao trí tuệ. Do ý tưởng thiên cận, cộng thêm thành tích khoác lác, họ Hồ đã đẩy 12 con giáp (12 chữ vàng) vào lộ trình chuyển đổi toàn diện vận mệnh đất nước Việt Nam. Trước nhất thay đổi suy nghĩ của người dân, sinh hoạt đời sống, giáo dục, kinh tế, tổ chức xã hội và truyền thống văn hóa v.v...



Hai điệp viên cố vấn Vi Quốc Thanh (ảnh bên trái) và Đặng Dật Phàm, thay mặt Mao Trạch Đông trao cho Hồ Chí Minh một công hàm phân tích, hướng dẫn, thực hiện 12 chữ vàng. Hồ trịnh trọng tiếp nhận, sau khi đọc công hàm, Hồ hứa

với Vi và Đặng: "Quý đồng chí an tâm hãy báo cáo lại với Chủ tịch Mao, tôi cam đoan thực hiện thành công 12 điều này của Chủ tịch". Nguồn: Hoa Nam.

Trung Quốc mượn tay Hồ Chí Minh để âm thầm thực hiện 12 chữ vàng, tròng vào cổ người dân Việt Nam làm dây thòng lọng, chờ ngày chín muồi, đúc người đổ vào khuôn mẫu. Cuối cùng nhân dân Việt Nam tự động bị cuốn hút vào hệ thống vệ tinh Cộng sản Đông Nam Á. Thời kỳ 1940-1969, Hồ Chí Minh, đã thực hiện được 3/4, 12 chữ vàng.

Theo đánh giá của Mao Trạch Đông:

– Ba thập niên đối với một quyết sách, 12 chữ vàng, quả là thành công lớn. Quả nhiên người dân Việt Nam đã cầm nhầm 12 chữ vàng "Ân thâm, nghĩa nặng, tình bền, và "Tình đồng chí, tình anh em (chiến hữu tình nghị, huynh đệ tình nghị). Các cấp lãnh đạo CSVN hí hửng, mộng mị, ngủ say trong men nồng của 42 Sư đoàn Trung Cộng chỉ huy chiến thắng Điện Biên Phủ. Tâm đắc, ôm cả Hồ Chí Minh vào lòng làm tư tưởng lãnh đạo đất nước, tự mình làm những điều phản bội lương tâm, trái với tinh thần bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam!

Trong công hàm 12 chữ vàng, ngoài ra còn chứa một nội dung chứa đựng ẩn ngữ chỉ người trong cuộc mới thấu hiểu. Nó hàm chứa rất nhiều vấn đề phức tạp. Khi Hồ Chí Minh hành động, đương sự phải tuân theo chỉ dụ của họ Mao, thực hiện mọi thủ thuật khác nhau, như gặm nhấm, dần dà hao mòn, pha trộn, tự tan. Kết quả đưa Việt Nam vào suy đồi phong hoá, suy vong mọi mặt và tự trói chính sách đối ngoại. Trung Quốc chờ đợi thời cơ ra tay thu hoạch nước Việt Nam.

Trong khi đảng cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục tung hô Hồ Chí Minh làm cha già dân tộc, Quốc tế lại truy nã Hồ Chí Minh về tội ác chiến tranh. Do đó, không có quốc gia nào trên thế giới thiết tha làm bạn với đất nước Việt Nam, một chư hầu của Trung Quốc.

Lịch sử Việt Nam chưa hề xét xử tội ác chiến tranh của một ai, đây là lần đầu tiên Việt Nam có một cha già dân tộc như Hồ Chí Minh được thế giới bình chọn lên án: "Độc tài và tội ác chiến tranh". Ông Hồ thực sự đã thủ tiêu trên 1 triệu mạng người, nước Việt Nam điêu tàn trong tay của Hồ, chưa kể những thế hệ trẻ chết trên đường Trường sơn, Nguồn: Tân Hoa Xã.

Hồ Chí Minh là một phiên bản của Trung cộng nên mới có tâm trạng "Ân thâm, nghĩa nặng, tình bền. Đứng trên lĩnh vực chủ quyền phân lập của hai quốc gia, Việt Nam và Trung Hoa có ngôn ngữ riêng, lãnh thổ và dân tình

phong tục riêng, tập quán riêng, thì làm gì lại có 12 chữ trên. Đây là các chơi chữ của họ Mao, chẳng nhẽ 12 chữ vàng họ Mao chúng vượt biên giới từ Trung Quốc tràn sang Việt Nam để dạy nhân dân Việt cách sống. Thực ra nếu không có Hồ Chí Minh đất nước Việt Nam ngày nay văn minh tốt cùng. Tai họa đã đến nước Việt cũng vì chữ "Ân-恩" do Hồ mang vào Việt Nam với mưu đồ của Trung Hoa. Ngôn ngữ Trung Quốc trong lòng chữ Ân đã có chữ Oán, cho nên Hồ Chí Minh đi vay nợ, lập chiến khu là Ân, nếu không trả nợ sinh Oán, trong Oán có; thâm đồng nghĩa "Sâu", nợ trả hoài không hết. Tư liệu Hoa Nam có ghi lại: Chủ tịch Mao Trạch Đông nói với Hồ rằng: "Ân tăng kinh phí xuất xứ thiên tham quán" - Ân một lần phải trả muôn ngàn lần thâm".

Hồ Chí Minh nhận một súng máy với viên đạn phải trả nợ bằng một đại pháo và đạn cối, trả nợ không được, phải dâng các xã huyện biên giới cho Trung Quốc, chính "ân thâm" nằm trong nghĩa đen này. Đương nhiên Hồ phải biết chữ "nghĩa" của Trung cộng, ý muốn nói "nghĩa" của người đã tạo hoá ra Hồ Chí Minh, phải nhớ ơn sinh thành của Mao, cho nên họ Hồ luôn luôn xem. Đứng trên phương diện ngoại giao, hai quốc gia không bao giờ có "tình bền" cả, chỉ có đàm phán tương quan quyền lợi, nếu đem "tình bền" theo kiểu Hồ Chí Minh áp dụng vào xã hội Việt Nam, không khác nào đưa dân tộc Việt Nam làm nô lệ của Trung Quốc!

Chúng tôi đã từng nghe nhiều lần ông Nguyễn Đức Tâm, nguyên tình báo Hoa Nam cụm HMK273, sau này làm đến Trưởng Ban tổ chức Trung ương (Bộ Chính Trị) :

– Bác Hồ đã làm được 3/4, của 12 chữ vàng "ân thâm, nghĩa nặng, tình bền" và "Tình đồng chí, tình anh em. Phần còn lại, hy vọng chúng tôi sẽ kết thúc, nay 12 chữ vàng đã đưa vào các cấp lãnh đạo đảng học tập, và đưa vào giáo dục học đường, thậm chí trong nhân dân cũng học theo lời Bác Hồ: Nhân dân cần học tập cách sống văn hoá "ân thâm, nghĩa nặng, tình bền", làm như thế ta với người là một (Việt Nam-Trung Quốc).

Chưa hết, Trung Quốc ban cho Bác, đảng và nhân dân Việt Nam một câu thần chú, trước giờ đi ngủ phải tụng kinh "Tình đồng chí, tình anh em, từ đó cả nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mắc phải chứng bệnh tin địch. Do đó, trước ngày 17/2/1979, Trung Quốc không còn che dấu ẩn lòng, xua quân tràn sang biên giới xâm chiếm Việt Nam hầu bành trướng đất nước Trung Quốc, kẻ cướp còn to miệng sỉ nhục và mạ lỵ: "Tình Đồng chí, tình Đồng Minh là kẻ thù". Ba chữ "tình anh em" không còn trên môi các đồng chí Trung Quốc, trái

lại đảng cộng sản Việt Nam vẫn phải tiếp tục học tập theo di chúc Bác Hồ để lại: "Tình Đồng chí, tình anh em", mãi mãi bền lâu!



Hồ Chí Minh, Vi Quốc Thanh, Lã Quý Ba, Mai Gia San, Đặng Dật Phàm và những điệp viên tình báo Hoa Nam, hội thảo, học tập tư tưởng Mao tại chiến khu Việt Bắc. Nguồn: Hoa Nam.

Hồ Chí Minh cùng những cố vấn quân sự, dân sự, tổ chức hướng dẫn Bộ chính trị và các cấp lãnh đạo Quân ủy Trung ương học tập "Tình đồng chí, tình anh

em" tại rừng Việt Bắc. Hồ Chí Minh nghiêm chỉnh tuyên bố: "Chân lý của chủ tịch Mao không thể thiếu trong chiến tranh Việt Nam".

Mười Hai (12) chữ vàng thời Hồ Chí Minh, chưa thực hiện thành công, Trung cộng đã chuẩn bị lấy quyết định phán tiếp Mười Sáu (16) chữ vàng và Bốn (4) tốt, một hình thức chuyển biến mới vào năm 1986 thời kỳ của Tổng bí Thư đảng Nguyễn Văn Linh. Ông Linh để lại một trang sử đen tối nhất cho Bác đảng. Đến tháng 12/1997, Lê Khả Phiêu lên làm Tổng bí thư Đảng. Kể từ năm 1986 đến 1990, trải qua 4 đời Tổng bí Thư đảng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười hai nhiệm kỳ, và Lê Khả Phiêu, Trung Quốc đã có đủ thời gian để bắt được mạch đảng cộng sản Việt Nam "ham sống sợ chết, thà tao còn nước mất". Lê Khả Phiêu buộc phải thi hành lệnh của hội nghị Việt-Trung tại Thành Đô tỉnh Tứ Xuyên ngày 3 tháng 9 năm 1990, và họ Phiêu tiếp nhận Mười sáu (16) chữ vàng: "Láng giềng hữu nghị; Hợp tác toàn diện; Ổn định lâu dài; Hướng tới tương lai", và Bốn (4) tốt: "Láng giềng tốt; Bạn bè tốt; Đồng chí tốt; Đối tác tốt".

Những ghi chú trong mật mã HPL1940/1990/123456, được lưu trữ tại Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC). Nay được giải mã:

A- HPL (Hồ, Phiêu, Linh), số 1 tên của Hồ Chí Minh tiếp nhận 12 chữ vàng của Mao Trạch Đông làm phương châm: "ân thâm, nghĩa nặng, tình bền " và 6 chữ tình: "Tình đồng chí, tình anh em".

B- 1940-1990, năm mươi (50) năm, Trung Quốc cai trị Việt Nam qua hai lần ban bố phương châm.

C- P, ám chỉ Lê Khả Phiêu số 2, Nguyễn Văn Linh số 3, Phạm Văn Đồng số 4, Đỗ Mười số 5, Lê Đức Anh số 6. Năm nhân vật trên đã tiếp nhận 16 chữ vàng và 4 tốt, do Giang Trạch Dân ban bố, để Việt Nam làm phương châm gởi đầu hành động.

Trong văn kiện Thành Đô có một ghi chú viết bằng mực đỏ hai chữ "Phiêu Linh", nhấn mạnh vai trò phản bội tổ quốc của Lê Khả Phiêu và Nguyễn Văn Linh. Và hai nhân vật này thi hành quyết định vào tháng 11/2000. Đảng cộng sản Việt Nam phải có bốn phạm trung thành tư tưởng chỉ đạo của Giang Trạch Dân.

Hai chữ "Phiêu Linh" nói rõ hai kẻ bán nước là ai. Đó chính là Lê Khả Phiêu và Nguyễn Văn Linh. Hai chữ này còn có một ý nghĩa khác: Nhân dân Việt Nam từ đây khởi đầu phiêu linh chính trên đất của mình, trôi nổi không định

hướng, phiêu bạt đó đây vô định, lên đênh như gió cuốn, kết thúc sinh mệnh của một dân tộc không còn đất sống và hòa tan dân Việt vào văn hóa Hán.

Ngày nay Việt Nam đang bước vào giai đoạn quan hệ mật thiết và toàn diện với Trung Quốc, trong khuôn khổ tổng thể hoà tan, đánh dấu giai đoạn mới bằng 3 đột phá: mở cửa biên giới đất liền, mở biển, mở giao thông đường bộ. Đẩy mạnh giao lưu và hợp tác giữa hai bên trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, khoa học, kỹ thuật, văn hoá ngày càng mở rộng không gian vô hạn định. Tuy những nhà lãnh đạo Trung Quốc không viết trên giấy trắng mực đen, nhưng ai cũng có thể hiểu được ý nghĩa ngầm: "Việt Nam chư hầu Trung Quốc".



Hội nghị Thành Đô tỉnh Tứ Xuyên, giữa hai lãnh đạo Trung-Việt (ngày 3 tháng 9 năm 1990). Hàng trước từ trái sang: Hoàng Bích Sơn, trưởng ban đối ngoại T.U.(1), Phạm Văn Đồng, cố vấn BCH TƯ (3), Nguyễn Văn Linh, tổng bí thư (4), Giang Trạch Dân (5), Lý Bằng (6), Đỗ Mười (7), Hồng Hà (9). Nguồn: Tân Hoa Xã.

Ngày nay đảng cộng sản Việt Nam vẫn tự hào, phương châm 16 chữ đều và 4 sự hèn là con đường đảng phải kinh qua, cho nên đảng áp dụng giáo dục nhân dân Việt Nam:

– "Ổn định lâu dài" (长期稳定, *Trường kỳ ổn định*) là *nhấn mạnh tình hữu nghị Trung Việt là phù hợp lợi ích căn bản của hai đảng, hai nước và nhân dân*

hai nước, bất kỳ lúc nào, bất kỳ tình hình nào đều phải giữ sự ổn định và phát triển lành mạnh của quan hệ hữu nghị, khiến nhân dân hai nước đòi hỏi hữu nghị với nhau;^[4]

– "Hướng tới tương lai" (*Diện hướng vị lai*) là phải xuất phát từ hiện nay, nhìn về lâu dài, kế thừa truyền thống, mở ra tương lai tốt đẹp hơn cho quan hệ Trung Việt;

– "Hữu nghị láng giềng" (*Mục lân hữu hảo*) là yêu cầu hai bên phải làm người láng giềng tốt, người bạn tốt, trước sau xử lý mọi vấn đề trong quan hệ hai nước với tinh thần hữu nghị láng giềng;^[4]

– "Hợp tác toàn diện" (*Toàn diện hợp tác*) là phải không ngừng củng cố, mở rộng sự giao lưu sâu sắc và hợp tác giữa hai đảng, hai nước trong mọi lĩnh vực, để mưu cầu hạnh phúc cho hai nước và nhân dân hai nước, đồng thời góp phần cho việc giữ gìn và thúc đẩy nền hoà bình, ổn định và phát triển trong khu vực.

Trung Quốc thừa cơ hội đất nước Việt Nam suy nhược, trỗi dậy mưu đồ cướp nước lân bang và đảng cộng sản Việt Nam lén lút bán nước, cả hai cùng đẩy mạnh tuyên truyền, cố ý đưa Việt Nam lạc hướng, đánh mất chủ quyền quốc gia và tạo điều kiện để nhân dân Việt Nam mất dân tộc tính. Họ đã viện có:

– Do Việt Nam cùng đặc thù với Trung Quốc, có chung địa lý tự nhiên, con người, chế độ xã hội và vận mệnh sống còn của hai đảng cầm quyền của hai nước hết sức gần gũi, gắn bó.

Thực chất hai đảng cộng sản Việt-Trung thừa cơ hội đẩy đất nước Việt Nam vào vòng lệ thuộc, mất đất, mất biển, nguồn cội bằng bốn câu thơ nguyên văn Hán ngữ:

儿子水电相关性,
理想的互操作性,
文化的相似性,
相关命运。

Dịch :

*Son thủy tương liên,
Lý tưởng tương thông,
Văn hóa tương đồng,
Vận mệnh tương quan.*

Cách truyền tụng thi ca trên cho thấy mưu đồ dài hạn của Trung Quốc, và ngày nay đảng cộng sản Việt Nam chỉ là một phiên bản của Trung Quốc, cả hai cùng nhau ca hát một luận điệu, chuẩn bị lập lại kịch bản 1000 năm đô hộ Tàu, tuy nhiên ngày nay phong cách đô hộ của Trung Quốc tinh vi hơn.

Việt Nam có một bờ cõi riêng, văn hóa riêng, xã hội riêng, vận mệnh riêng đã từng thăng trầm bể dâu mới có được bề dày lịch sử 5000 năm văn hiến. Tuy có gần gũi với Trung Quốc nhưng hoàn toàn không gắn bó. Việt Nam đã bị Trung Quốc cướp nước và phải trải qua 1000 năm đô hộ nhục nhã. Làm gì có gắn bó, thừa các ông lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam!

Huỳnh Tâm

Tham khảo:

[1-10] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 11 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



"...Hồ Chí Minh hô hào Quân đội Nhân dân Việt Nam phải trung thành tuân theo nghĩa vụ Quốc tế. Theo báo cáo của Vi Quốc Thanh: "Hồ có ý niệm, vui mừng ngày kỳ công đã đến và sẽ mãi mãi được người Việt Nam ghi nhớ trong lòng như một cha già dân tộc, vượt trội cả Hùng Vương, Lý, Trần, Lê, Nguyễn"

Được lệnh của Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh mở rộng mật khu Việt Bắc, cũng trong thời gian này họ Mao ban dụ cho Tướng Vi Quốc Thanh, cất cử nhóm cố vấn quân sự chuyển đến biên giới Việt Lào, lập khu trù mật mở khóa hướng dẫn dành riêng cho Bộ chính trị Trung ương đảng cộng sản của Hồ. Nhiệm vụ của Vi Quốc Thanh hướng dẫn thảo luận và học tập tư tưởng chỉ đạo của Mao: "Việt Nam-Trung Quốc mối tình bạn đặc biệt."



Nhóm cố vấn 2, đứng đầu Vi Quốc Thanh (bên phải), lập khu trù mật biên giới Việt Lào. Ảnh chụp tại biên giới Lào-Việt. Nguồn: Hoa Nam.

Một mặt, Hồ Chí Minh ủy nhiệm cho Vi Quốc Thanh làm cố vấn Bộ chính trị, mặt khác, ông dành thời gian còn lại bí mật viếng thăm Trung Quốc. Sau đó Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh gặp Chu Ân Lai, nhận lệnh và chuẩn bị tâm lý đi Moscow. Hôm sau họ Hồ đến yết kiến Mao Trạch Đông và được trao sứ mệnh nhập vai Nguyễn Tất Thành, kết xác hoá thân thành Hồ Chí Minh.

Theo chương trình đã định, phái đoàn gồm có Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Đặng Tiểu Bình, Trương Giai và Hồ Chí Minh tháp tùng ăn theo Mao. Đảng và chính phủ Trung Quốc yết kiến Stalin, mục đích của Mao là muốn công bố Hồ Chí Minh là người của Trung Quốc, yêu cầu Stalin hỗ trợ nhân dân Việt Nam mở cuộc chiến tranh chống Pháp. Họ Mao viện lý do đảng cộng sản Việt Nam thiếu mọi phương tiện, tuy có nhân lực nhưng không có vũ khí, mọi thứ từ A-Z đều do Trung Quốc viện trợ, như quân sự, tài chính và kinh tế. Chuyến đi này của Hồ Chí Minh hoàn toàn thất bại không đem lại kết quả nào, Mao về tay không! Trái lại Stalin đem họ Hồ ra miệt thị Mao, không công nhận Hồ Chí Minh, bởi Stalin biết họ Hồ giả danh mượn xác Nguyễn Tất Thành tạo uy tín riêng cho Mao Trạch Đông. Mọi bí mật của Hồ Chí Minh đã được công bố tại cuộc họp thượng đỉnh đảng cộng Liên Xô-Trung Quốc. Chú ý nhất là những lời đề nghị của Hồ Chí Minh quá ngớ ngẩn vi phạm ngoại giao Cộng sản Quốc tế. Stalin phê phán: "Hồ, không đủ tư cách lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam". [1]



Ngày 16/1/1950, Hồ Chí Minh (người đứng thứ 2 bên phải) bí mật đến xã Bản Lợi, huyện Sùng Thiên biên giới Việt Nam, sau đó sang thăm Trung Quốc. Năm 1941 nơi đây đổi thành huyện Sùng Tà thuộc lãnh thổ Quảng Tây, Trung Quốc. Cho thấy từ lúc Hồ Chí Minh xuất hiện, và trước sau chỉ 2 năm, huyện Sùng Thiên biến mất trên bản đồ Việt Nam. Nguồn ảnh: Tổ Tại Học cụm Hoa Nam, Hà Nội.

Sau chuyến đi Moscow, Trung Quốc tự do tung hoành làm ông chủ lớn của Việt Nam, kiểm soát toàn bộ trái tim miền Bắc Việt Nam. Trung Quốc còn tùy tiện tiếp máu cho họ Hồ, mạch máu chiến tranh không theo một hợp đồng viện trợ vũ khí nào cả, nói chung nhịp tim thoi thóp nhờ tùy hứng của Mao. Hồ Chí Minh muốn nhận được viện trợ phải đưa đất nước đến miệng con hổ bành trướng Trung Quốc. Đương sự hoàn toàn vô tư không sợ lệ thuộc vào con số chi ra hoặc thu vào của kẻ cho vay vũ khí, vì chính bản thân họ Hồ đã là Hán nên đương nhiên, đương sự không ngại mất nước.

Nhân dịp này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc ưu tiên yêu cầu Hồ mở cửa biên giới Tây Bắc Việt Nam, mở lộ trình giao thông, lập cầu viện trợ chiến tranh, khởi động chiến dịch viễn chinh quân đội Trung Quốc. Đảng cộng sản Trung Quốc lấy quyết định gửi Trần Canh (陈赓), làm mệnh sứ toàn quyền, giúp đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức nguồn máy dân sự và lập ủy ban kiểm tra viện trợ quân sự tại biên giới Việt-Trung, xử lý các vấn đề liên quan đến viện trợ của Trung Quốc chuyển đến Việt Nam.

Trước đó Hồ Chí Minh đã yêu cầu nhóm tư vấn Trung Quốc đến trước khi những lô hàng vũ khí đầu tiên viện trợ cho Việt Nam. Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm, với tư cách giám đốc chương trình viện trợ, bộ ba đứng ra chỉ huy, tăng cường xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Hồ chỉ làm được một việc lớn đứng chơi xơi nước, mọi phụ thuộc quân sự, dân sự đã có cố vấn lo.



Ngày 01 tháng 7 năm 1955, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ chiêu hiền đãi "sĩ tử" họ Hồ. Cả tính Hồ Chí Minh từ nhỏ đến già vẫn mê say kịch Nói, Bắc Kinh. Nguồn: Hoa Nam. [2]

Đầu tháng 8 năm 1950, nhóm tư vấn quân sự Trung Quốc, do Vi Quốc Thanh đứng đầu kéo vào Việt Nam. Ông luôn tưởng rằng công tác cố vấn thoải mái sống trong thanh bình. Ông ta khởi hành từ Tỉnh Tây Quảng Tây. Trần Canh và Hồ Chí Minh, hẹn gặp Vi Quốc Thanh tại Cao Bằng, miền Bắc Việt Nam. Ở đây họ thảo ra những chi tiết kế hoạch chiến tranh biên giới, cùng với sự phát triển quân sự, mở ra những chiến dịch đấu tranh quân sự và dân sự.

Vào thời điểm đó, nấp mình dưới danh nghĩa Việt Minh, quân sự Trung Quốc quyết giành thắng lợi lấy phần đất biên giới Đông Bắc của Việt Nam. Quân viễn chinh Pháp lúc đó đang trú phòng, tổng cộng 13 tiểu đoàn khoảng 11.000 người, chủ yếu cố thủ con đường chiến lược từ Cao Bình, đến dòng sông Lương Sơn.

Trụ sở chính của Quân đội nhân dân Việt Nam đóng trong nội địa của Trung Quốc. Trần Canh đưa ra kế hoạch tổ chức hệ thống quân đội, cấp sĩ quan chỉ

huy, cán bộ đào tạo đều do người Hán tuyển chọn, huy động quân đội theo qui luật Trung Quốc. "Ba O tám bộ, hai O chín bộ", tổng cộng 1742 nhóm quân binh, hoạt động độc lập, ngoài ra còn có nhiệm vụ điều động lực lượng địa phương và lực lượng dân quân địa phương. Thành lập 6 tiểu đoàn chủ lực quân biệt kích. Sau khi Trần Canh tường trình, Hồ Chí Minh tôn trọng sự lãnh đạo dân quân của Trần Canh. Trần Canh chủ động hỗ trợ cán bộ các cấp trong quân đội, thực hiện toàn diện công tác tư tưởng và chính trị cho đến khi nào thấy được kết quả mới đưa vào chi tiết kế hoạch chiến thuật mặt trận biên giới. Đồng thời, Vi Quốc Thanh dẫn một nhóm cố vấn thực hiện công tác dân vận, vận động quần chúng, chẳng hạn làm báo, đào tạo tư tưởng cho cán bộ, hỗ trợ hậu cần, huấn luyện chế tạo những vũ khí nhẹ, kêu gọi binh sĩ khắc phục mọi gian khổ. Trần Canh, Vi Quốc Thanh đưa lên kế hoạch chiến tranh biên giới, ngày đêm phát động chiến dịch "quân dân mạnh mẽ". Mao Trạch Đông và Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc rất hài lòng.

Ngày 16 tháng 9 năm 1950, đúng lúc bình minh, ba tiểu đoàn pháo binh thuộc hai trại quân Trung Quốc, tấn công đồn Đông Khê của quân đội Pháp, đồn trú hơn 300 binh lính. Cuối cùng hai tiểu đoàn pháo binh Trung Quốc phải rút lui khỏi cuộc chiến. Vào thời điểm quan trọng này, trụ sở Quân đội Nhân dân Việt Nam lần thứ nhất thất thủ. Vi Quốc Thanh, Trần Canh và Hồ Chí Minh kịp thời củng cố niềm tin, gầy dựng lại trụ sở quân đội và truyền lệnh xuống tiền tuyến, kêu gọi cá nhân kiên trì, vẫn an các tiểu đoàn vừa bại trận, các cấp chỉ huy có nhiệm vụ tổng hợp kinh nghiệm cũ, điều chỉnh lại lực lượng, triển khai chiến dịch mới. Quân đội Trung cộng tấn công lần thứ 2, xóa sổ 18 binh sĩ Pháp trước đồn Đông Khê. Tuy nhiên, vào giờ quyết định, xuất hiện Trung đoàn IV của Pháp tiếp viện đúng lúc, đã chuyển bại thành thắng. Hồ Chí Minh xin lệnh Bắc Kinh cho phép xua quân biển người, Mao đồng ý. Cuộc chiến trở nên khốc liệt, phòng thủ của quân Pháp tại Cao Bằng bị cô lập.

Quân đội Pháp tại đồn Đông Khê thất thủ, bộ chỉ huy Pháp ở Hà Nội, ra lệnh Đại tá Brook rút quân hơn 1000 binh sĩ, chia ra hai hướng một về Cao Bằng thủ phủ, một rút quân về hướng Nam, qua Đông Tát Khắc để cùng bộ chỉ huy của Đại tá Lebas có hơn 2000 quân, đồng tăng cường cho phía Bắc. Quân đoàn hướng Đông, liên kết với nhau cố thủ. Đồng thời, quân đội Pháp phát động một cuộc tấn công lớn tàn phá những căn cứ bí mật của Trung ương đảng cộng sản tại Thái Nguyên. Trung Quốc nỗ lực phản công mạnh mẽ với một lực lượng lớn vừa bổ sung quân số, buộc quân Pháp phải giảm áp lực trong vùng,

và phong tỏa đường biên giới nơi vận chuyển vũ khí từ Trung Quốc sang Việt Bắc Việt Nam.

Trần Canh tuyên bố: Trong thời gian rất ngắn sẽ tiêu diệt hết các lực lượng binh sĩ của quân Pháp. Vi Quốc Thanh đề nghị bỏ qua không chiến đấu với quân đội Pháp tại Thái Nguyên, ông lấy quyết định tập trung lực lượng, vượt qua cuộc chiến biên giới để quét sạch quân Pháp hướng Đông.

Hồ Chí Minh hoàn toàn ủng hộ quan điểm của nhóm cố vấn. Ngày 01 tháng 10, Vi Quốc Thanh giấu quân trong các hang động, cheo leo trên núi, vô tình quân đội Pháp rơi vào bẫy phục kích, do đó chiến thắng thuộc về Việt Minh. Tuy nhiên quân đội Pháp không muốn thất trận, bộ chỉ huy gọi máy bay hỗ trợ, dù biết địa hình chiến đấu khó khăn, quân đội Pháp cố gắng lấy lại phong độ. Trần Canh và nhóm cố vấn ngay lập tức thảo luận, giải thích chiến tranh biên giới Việt Nam. Họ đưa ra mệnh lệnh "đấu tranh phải kiên trì", thậm chí không cho bất cứ binh sĩ nào trì hoãn hay làm hỏng kế hoạch của toàn bộ trận chiến biên giới.

Trái lại, Hồ Chí Minh có những điểm không hài lòng về chiến lược của Vi Quốc Thanh và Trần Canh. Họ Hồ không hài lòng với những cố vấn quân sự và dân sự, cho rằng: Mọi thất bại là vì không kêu gọi phía trước chiến đấu (biển người) để rồi nhận hậu quả "chịu đựng mệt mỏi, đói khát, hy sinh quá nhiều", cho nên Hồ kiên quyết tiêu diệt kẻ thù bằng máu chan vào đất. Tinh thần của nhóm cố vấn Trung Quốc chưa kịp hồi sinh, đẩy mạnh quân đội vào cuộc chiến ăn thua đủ với quân đội Pháp.

Ngày 07 tháng 10, quân Trung Quốc bao vây và tiêu diệt được đồn Đông Tát Khắc, chiếm được đồn Giả độc Đông và Cao Bằng. Đoàn quân thứ 8 của Đại tá Lebas bị xóa sổ. Đây là lần đầu tiên kể từ khi chiến tranh chống Pháp diễn ra, Trung Cộng giành được chiến thắng tại Cao Bằng, một khuyến khích lớn đối với quân đội. Họ bắt đầu hứng thú chiến đấu và xây dựng hệ thống phòng thủ tại Lương Sơn.

Sau những trận chiến tiếp theo, quân Trung Quốc làm chủ Thái Nguyên, kiểm soát được bảy dòng suối, những núi nhỏ, bình nguyên Lương Sơn, làng xã và thị trấn Thái Nguyên. Hội đồng quản trị Cộng sản dưới danh nghĩa Nhân dân thành lập chính quyền địa phương. Quân Việt Minh không chiến đấu nhưng vẫn được hưởng chiến thắng, nhờ quân Trung Quốc lột quân Việt Nam! Từ nay, Trung quốc mở rộng đường ranh biên giới, phong tỏa được một vùng rộng lớn phía Bắc Việt Nam. Biên giới Việt Bắc bước sang một giai đoạn mới

và đánh một dấu ngoặt lớn cho cuộc chiến tranh sau này. Lúc này, Hồ Chí Minh tin tưởng và đánh giá cao vai trò quan trọng của Tập đoàn cố vấn, do Trung Quốc thiết lập cho chiến tranh Việt Nam. Hồ tuyên bố:

"– Những kết quả của cuộc chiến biên giới, đã vượt xa các yêu cầu của kế hoạch ban đầu, chiến thắng của quân đội ta là chiến thắng chủ nghĩa Quốc tế vô sản."

Vi Quốc Thanh và Trần Canh truyền lệnh xuống tập đoàn cố vấn quân đội và các cấp chỉ huy, thiết lập tinh thần chủ nghĩa Quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam, tập trung quân sự sẵn sàng chiến đấu phản đề, đồng thời nghiên cứu thi hành chủ nghĩa vô sản tại Việt Nam. Và bắt đầu từ đây, tập đoàn cố vấn lấy Bắc Việt làm thành trì tử thủ, trong lòng âm thầm xem Việt Nam như kẻ thù, hướng dẫn bộ máy chiến tranh đứng sau lưng để đưa Hồ về lại cố quốc. Tuy nhiên trước mặt người Việt Nam, họ vẫn hô vang khẩu ngữ ngoại giao: Chúng tôi tận tâm, hết lòng giúp đỡ Quân đội Nhân dân Việt Nam giành chiến thắng, sống theo tư tưởng Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 01 tháng 11 năm 1950, Trần Canh, Vi Quốc Thanh được lệnh về Trung Nam Hải báo cáo tình hình Việt Nam và nhận nhiệm vụ mới quan trọng hơn, giúp Trung ương Đảng thành lập bộ chỉ huy quân đội chiến tranh chống Pháp tại Việt Nam, sau đó bộ máy chiến tranh nhanh chóng trở lại Việt Nam.

Tháng 2 năm 1951, quân Trung Quốc chiếm tỉnh Tuyên Quang lập khu giải phóng Việt Bắc. Hồ Chí Minh đăng cai tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ 2 của đảng cộng sản, mời Vi Quốc Thanh và Lã Quý Ba thủ trưởng tập đoàn chuyên gia tư vấn chính trị tham dự cuộc họp. Trong lúc đại hội, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng ca ngợi Trung Quốc hết lời, đặc biệt là nhóm cố vấn quân sự đưa ra kế hoạch về công tác chỉnh lý Chính phủ Việt Nam, và quân đội nhằm tiến hành thực hiện một loạt các cải tổ theo quy hoạch chỉ đạo của nhóm cố vấn và Quân Ủy Trung ương Đảng của Hồ Chí Minh. Từ đó quân đội Việt Minh củng cố nhanh hơn, thiết lập được 312 đơn vị, 316 Sư đoàn, mỗi quân đoàn có 5.351 binh sĩ tính cả quân sĩ Trung Quốc, cùng lúc thành lập 6 Sư đoàn pháo, binh chủng biệt kích, trinh thám v.v... Xây dựng quân đội địa phương, lực lượng du kích và lực lượng dân quân vũ trang, thành lập một bộ chỉ huy kết hợp lực lượng. Chưa kể trước đó đã có lực lượng quân báo, tình báo và tình báo nhân dân, hoạt động khắp nơi đóng góp sức mạnh vào bộ máy chiến tranh của Trung Quốc.

Tháng 12 năm 1950 đến tháng 6 năm 1951, Trung Quốc đưa quân tiến vào vùng sông Hồng, mở trận chiến với quân Pháp ở phía Đông Bắc Hà Nội và chiến dịch Ninh Bình, tổng cộng gần 1.876 binh sĩ Trung Quốc tử thương.

Tháng 12 năm 1951 đến tháng 2 năm 1952, quân đội Việt Minh mở cuộc chiến mới chấp nhận đối đầu với quân Pháp. Nhóm cố vấn quân sự đưa ra kế hoạch "chiến dịch hòa bình", nhờ thực hiện chính xác của các mũi quân tiến công phía trước, phía sau, và quân Trung Quốc kết hợp chiến thuật hy sinh vì đạo (đảng), tiêu diệt hơn 1.500 binh sĩ Pháp. "Mùa thu năm 1952, nhóm cố vấn quân sự Vi Quốc Thanh giúp các nhà lãnh đạo Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức lại bộ chỉ huy của chiến dịch Tây Bắc. Ngày 14 tháng 10 – ngày 10 tháng 12, lực lượng cấp Quân đoàn chia thành 8 cánh mở rộng chiến trường hướng Tây Bắc. Chiếm được Quỳnh Nhai, Mộc Châu, Thuận Châu, An Châu, những làng núi Điện Biên Phủ và các điểm chiến lược khác, Việt Minh lập chính quyền có dân số trên 250.000 người, tiếp tục củng cố và mở rộng Bắc Việt Nam. Cố vấn quân sự Vi Quốc Thanh báo cáo cho Hồ Chí Minh biết đầy đủ nội dung chỉ đạo tư tưởng của Mao Trạch Đông. Một lần nữa Quân Ủy Trung ương Trung Quốc (CPC), bày tỏ hài lòng với chính phủ và đảng anh em".

Đầu tháng 5/1953, Tướng Navarre được cử sang Đông Dương, thay thế Tướng Salan trong chức vụ Tư lệnh quân viễn chinh Pháp tại Đông Dương. Ông đưa ra chiến thuật, gia tăng quân tiếp viện, tổ chức lại cơ cấu chiến đấu, trút hết mọi nỗ lực để lấy lại thế chủ động chiến trường Bắc Việt Nam. Đó là kế hoạch được lập ra trong những điều kiện chung mà báo chí Pháp, Mỹ gọi là "Kế hoạch Navarre".

Tình hình Đông Dương những năm cuối sôi động theo cuộc chiến 1953, 1954. Pháp, các Nước Liên kết và Mỹ mặc dù hợp tác cùng chống kẻ thù chung Cộng sản nhưng mỗi nước nhìn kẻ thù dưới khía cạnh khác nhau. Mỹ coi đây là chính sách be bờ ngăn chặn Cộng sản tại Đông Nam Á, tránh đại họa Cộng sản đem đến cho Thái Lan, Mã Lai, Miến điện, Đông Dương, Ấn độ. Họ đã công khai thực hiện mục đích nhắm vào kinh tế, chính trị Việt, Miên, Lào. Họ muốn đưa ba nước Đông Dương ra khỏi quỹ đạo Pháp để vào quỹ đạo Mỹ.

Còn Trung Quốc với ý đồ bành trướng muốn đẩy mạnh chiến tranh Đông Dương, mục đích trực lợi và gây ảnh hưởng Quốc tế Cộng sản, cho nên chiến trường Điện Biên Phủ đối với Trung Quốc rất cần thiết. Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC) ra lệnh cho Vi Quốc Thanh tiến hành thành lập bộ chỉ huy chiến tranh trên đất nước Việt Nam. Thời gian 1 tháng đã thành hình, bộ chỉ

huy Điện Biên Phủ với quân số 19 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn kỹ sư vũ khí cơ động, 1 Lữ đoàn xe tăng, 450 xe ô tô tiếp vận vũ khí, quân tài, 12 nhóm không quân, đúc kết sức mạnh của Trung Quốc hơn 38.000 binh sĩ, đủ đè bẹp "Kế hoạch Navarre".

Vi Quốc Thanh bất kể không điều kiện, hướng dẫn các nhóm cố vấn quân sự làm việc suốt ngày đêm. Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo khác của Quân Ủy ban Trung ương Việt Nam (CPC) đều do Vi Quốc Thanh đưa vào kế hoạch chiến tranh, từ kế hoạch chiến đấu cá nhân phát triển thành chiến đấu tập thể (chấp nhận ôm nhau chết). Mùa xuân năm 1954, dưới sự chỉ huy của Tướng Vi Quốc Thanh, quân đội đã phát động một cuộc tấn công vào mùa Đông. Chiến lược của Vi Quốc Thanh quan tâm đến việc nắm bắt máy bay chiến đấu của Pháp. Hồ Chí Minh không có kinh nghiệm giải quyết chiến tranh bình diện lớn nên một số cán bộ cao cấp Việt Minh không xác định được góc độ tấn công Điện Biên Phủ. Sự thiếu tự tin đó một phần do Hồ Chí Minh.

Vi Quốc Thanh đứng ra chịu trách nhiệm trước Quân ủy, tuyên bố:

"Nếu chiến trường thất thủ do tôi chứ không phải Hồ Chí Minh, tôi mới chính là tinh thần chủ nghĩa quốc tế, và thái độ biện chứng duy vật của tôi kiên nhẫn sẽ giải thích cho các nhà lãnh đạo Việt Nam, tôi xin đưa ra sự cần thiết và tầm quan trọng trận chiến Điện Biên Phủ, chiến dịch phức tạp để giành chiến thắng trong chiến thắng của các điều kiện thuận lợi".

Cuối cùng Hồ và các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đồng ý kế hoạch của nhóm cố vấn quân sự Trung Quốc. Sau đó, theo quyết định của những thành viên trong Quân ủy Trung ương CPC, Vi Quốc Thanh chủ động mặt trận Điện Biên Phủ.



Tướng Navarre tại Điện Biên Phủ

Cuối tháng năm 1954, quân Pháp rơi vào tình trạng khó khăn, hoàn toàn bất lực, và Điện Biên Phủ sụp đổ. Pháp không ngờ quân đội Trung Quốc xảo quyết mượn quân phục màu cỏ để ngụy trang quân Việt Minh. Và xuất hiện quân đoàn 13 của Trung Quốc đi đầu cuộc tấn công vào các vị trí ngoại vi của quân Pháp. Mục tiêu chiến thuật mới của Trung Quốc là "Chơi lực lượng an toàn". Quân Pháp bắt đầu chao đảo, nhưng vẫn đứng vững nhờ mặt đất vững chắc, công sự ngầm của pháo đài tại trung tâm vẫn gắn bó liên lạc. Một lần nữa Vi Quốc Thanh đổi chiến thuật "Tấn công tiến bộ". Nhóm cố vấn tập trung quân sự, thảo luận kỹ thuật làm mềm sức chiến đấu của địch, bằng chiến thuật tấn công chan máu, lấy xác chiến sĩ phơi trắng chiến trường, đổi lấy chiến thắng Điện Biên Phủ. Vì vậy, chiến trường bùng cháy mạnh, chuyển động cả rừng sâu, cường độ đại pháo liên tục không giây phút ngừng khắc đạn. Chiến

trường mỗi lúc một quyết liệt, khép lại vòng đai cố thủ, đưa đến khó khăn cho quân Pháp.

Vi Quốc Thanh ra lệnh quân đội chiến đấu liên tục, giành chiến thắng trong chiến thắng cuối cùng. Và thuyết phục Hồ Chí Minh:

– Nên cần thiết phải chấp nhận mọi rủi ro, bởi chiến trường biến đổi không chừng, mọi khó khăn hãy chuẩn bị kịp thời, dù hy sinh binh sĩ cũng xem thường, chắc chắn quân ta tiêu diệt quân địch, dấu hiệu Điện Biên Phủ sẽ trong tay chúng ta.

Hồ Chí Minh chấp nhận đề nghị của Vi Quốc Thanh, tổ chức nhiều cuộc họp Quân Ủy Trung ương (CPC) và Bộ Chính trị, chỉ huy, chỉ trích sự thiếu năng động của những cán bộ, chính trị viên. Họ Hồ đưa ra quyết định đối đầu quân Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ, tuy nhiên có nhiều ý tưởng không thống nhất lối chơi biến người của họ Hồ.

Sau 55 ngày chiến đấu ác liệt, quân Pháp thất thủ, Điện Biên Phủ ngập tràn quân Trung Quốc. Bắc Kinh tuyên bố "kế hoạch Navarre" bị phá vỡ. Thực chất "kế hoạch Navarre" vẫn chưa có hành động nào, bởi chính phủ Pháp có quá nhiều do dự, chần chừ không quyết đoán đã dẫn đến sự cáo chung của Pháp tại Đông Dương.



Ngày 20 tháng 2 năm 1965. Hồ Chí Minh đến Học Viện Quân Sự Tình Báo Hoa Nam, thăm viếng khóa 3 (1962-1965) đào tạo chuyên viên "Thông minh" (tình báo chiến lược). Trên 27 sĩ quan cao cấp nhất của Quân Đội Nhân dân Việt Nam theo nghiệp tình báo, cuối khóa chọn được 18 sĩ quan, tháng 4/1965, những sĩ quan tình báo ưu tú nhất, lên đường công tác tại Việt Nam. Nguồn: Học Viện Quân Sự Tình Báo Hoa Nam.[3]

Nhóm cố vấn quân sự và quân đội Trung Quốc đã tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Ngày nay Quân sự Trung Quốc đã viết lên trang lịch sử này không còn để trống như trước đây. Mao Trạch Đông đánh giá cao về chiến tranh Việt Nam.

Hồ Chí Minh tuyên bố: "Đồng chí Vi Quốc Thanh là một anh hùng rất đáng tin cậy". Điều này làm cho Vi Quốc Thanh bối rối, đã nhiều lần nói với Hồ: "Chúng tôi là người lính Bắc Kinh, không cần đích thân Hồ ca tụng".

Hồ Chí Minh quá cay cú, nhưng không biết gì hơn là mượn miệng mỉm cười, và nói:

– Tôi muốn chiêm ngưỡng toàn thể nhóm cố vấn của quý bạn".

Ngày hôm sau, Hồ Chí Minh gửi bài thơ ngôn ngữ Hán, tặng Vi Quốc Thanh có ý ca ngợi :

"百里寻君未遇君，
马蹄踏碎岭头云。
归来偶过山梅树，
每朵黄花一点春。"

Tạm dịch :

"Bách lý không tìm nhà vua đã gặp vua,
Vó ngựa phi nhanh lên đỉnh đầu mây.
Thậm chí đến tận mạn núi,
Hái một ít hoa vàng mùa xuân."

Bài thơ này của Hồ Chí Minh ví von một loài hoa thơm tình cờ gặp được vua (Vi Quốc Thanh), ông tử mĩ trao oơm từng ý, cặn đáy, từng lời thô, tặng bốc Vi Quốc Thanh một người Hán nhà quân sự kiệt xuất của Trung Quốc. Chứ họ Hồ nào có biết Vi Quốc Thanh là người dân tộc Choong nguyên gốc Việt, phản quốc làm thân tôi mọi cho Hán. Một tên đều cáng gặp một tên giả trá, cả hai kết nghĩa tình bạn là chuyện xưa nay đàn đúm một phường vẫn thế. Vi Quốc Thanh làm cố vấn quân sự cho Hồ, dưới sự hướng dẫn của Quân ủy Trung ương (CPC) và Mao Trạch Đông, cho nên toàn đảng của Hồ phải luôn cố gắng trở nhẹ người, cúi xuống phục tùng quyết định của nhóm cố vấn. Hồ Chí Minh hô hào Quân đội Nhân dân Việt Nam phải trung thành tuân theo nghĩa vụ Quốc tế. Theo báo cáo của Vi Quốc Thanh: "Hồ có ý niệm, vui mừng ngày kỳ công đã đến và sẽ mãi mãi được người Việt Nam ghi nhớ trong lòng như một cha già dân tộc, vượt trội cả Hùng Vương, Lý, Trần, Lê, Nguyễn".

Huỳnh Tâm

Ghi chú:

[1] Hồ sơ Á Châu và Đông Dương, văn kiện BAHK1965/A239, Stalin miệt thị Hồ Chí Minh hàng giả, cướp xác chết Nguyễn Tất Thành.

[2-3] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 12 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Mùa xuân năm 1965, Hồ Chí Minh bí mật đến Trung Quốc, theo kế hoạch dự kiến của tình báo Hoa Nam. Hồ Chí Minh sẽ đến điểm hẹn Hồ Nam (Trường Sa) gặp Mao Trạch Đông (Hồ Nam quê nhà của Mao Trạch Đông). Nguồn: Tân Hoa Xã.[1]

"...Quá nhiều trò dối trá của Hồ Chí Minh đã làm suy bại đất nước. Thậm chí họ Hồ nguyên gốc Hán đã được chúng tôi phơi bày. Thậm chí họ Hồ tự phong "cha già dân tộc" và người dân vẫn tiếp tục chấp nhận, không biết họ Hồ là một điệp viên kiệt xuất của tình báo Hoa Nam..."

Năm 1965, Mao Trạch Đông vén cho nhân dân Trung Quốc được biết một ít ẩn tàng sau bức màn bí mật Hồ Chí Minh. Người dân Trung Quốc chứng kiến hiện tượng đảng cộng sản Trung Quốc động viên quân đội và Mao ưu ái với

khẩu hiệu "Tình đồng chí, tình anh em" tặng cho Hồ Chí Minh. Sự kiện này đã làm cho nhân dân Trung Quốc xôn xao kinh hãi một thời. Họ tự hỏi Hồ Chí Minh là ai, có khả năng gì mà huy động được 80.000 binh sĩ của Quân đội Nhân dân Trung Quốc vào chiến trường Việt Nam. Nhân dân Trung Hoa nghi ngờ Mao Trạch Đông trao người đổi lấy đất của Hồ Chí Minh, chủ yếu bành trướng lãnh thổ. Điều này nhân dân Trung Quốc thấy không cần thiết. Thực chất Mao-Hồ đã có dụng ý "thà lấy đất, không nuôi người". Từ đó, đảng cộng sản Trung Quốc bí mật tăng cường thêm quân đội và mọi phương tiện chiến tranh xâm nhập vào Việt Nam. Tính ra quân số Trung Quốc nhiều gấp đôi quân Hoa Kỳ ở thời điểm 1965.

Sau đó, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh làm lễ nhận quân, 80.000 binh sĩ. Mao phán rằng: "Bạn Hồ đến từ đảo Đài Loan, tôi đến từ Hồ Nam, chúng ta cùng có những điều khó khăn, như các yếu nhân khác, đều muốn làm những việc mình không có". Ý của Mao Trạch Đông là cảnh cáo Hồ Chí Minh mọi việc phải cẩn thận, khả năng họ Hồ có hạn, hãy củng cố địa vị tại Việt Nam.

Hồ Chí Minh báo cáo khẩn về tình hình chính trị, quân sự tại Việt Nam. Họ Hồ muốn biểu đạt một động thái chính trị để Mao chú ý khen thưởng, bất ngờ, từ trong túi áo lấy ra một hồ sơ. Hồ trình trọng đứng lên trình bày trước mặt Mao một bản vẽ sơ đồ, có ghi từng chú thích tinh tế, định vị hướng "long mạch" (Những căn cứ chiến lược mà Trung Quốc phải cần trong tương lai) từ Hà Nội đến miền Bắc Việt Nam.



Ngày Quốc khánh Trung Quốc năm 1966, Mao Trạch Đông thừa dịp mời những nguyên thủ của khối Cộng sản Quốc tế xem kịch Nói Bắc Kinh. Cá nhân Hồ Chí Minh từ nhỏ đến già vẫn mê say bộ môn kịch nói. Hồ hài lòng, thích thú mỗi đoạn kịch hay thường liên tục vỗ tay. Hồ để lộ nguyên gốc Hán mỗi khi xem kịch. Nguồn: Tân Hoa Xã.[2]

Sau khi Mao Trạch Đông nhận được toàn bộ bản đồ và hồ sơ chiến lược của Việt Nam do Hồ Chí Minh bí mật cung cấp. Mao hài lòng, cười rằng:

- 80.000 quân, cung cấp cho bạn chưa xứng đáng đối với giá trị hồ sơ này, thôi thì dịp khác tôi sẽ cung cấp quân số nhiều hơn, bạn hãy tiếp tục thực hiện cho đến khi thành đại cuộc. Nhớ phải giữ đúng lời hứa, theo những điều ghi rõ trong bản vẽ, sơ đồ này. Mao vì lợi, Hồ vì quyền, dùng người dân làm sở hữu vật dụng trao đổi. Sở dĩ các nhà lãnh đạo cộng sản chọn phương thức trao đổi theo thời cổ là có nguyên do của nó, họ không muốn để lại văn tự. Sự kiện cho thấy hội kín (cộng sản) của Mao-Hồ có những trao đổi bất chính không thành văn để tránh lịch sử tìm chứng cứ và phán quyết. Thực sự Hồ Chí Minh là một tên tội đồ của dân tộc Việt. Họ Hồ đã thực hiện hơn nghìn lần bán nước Việt Nam, vượt trội hơn hẳn những tên "rước voi về giày mã tổ". Ấy vậy mà vẫn còn không ít dân Việt Nam tôn vinh đương sự là "Cha già dân tộc". Họ Hồ mặc dù phạm đầy dẫy tội ác chiến tranh đã trở thành hiền nhân, nhờ biết cách

xoay xở, đánh bóng tên tuổi, tạo ra hư cấu huyền thoại. Đương nhiên họ Hồ được bộ máy cộng sản tuyên truyền mạnh, bản thân Hồ Chí Minh do tình báo Hoa Nam dựng lên, bởi chính trị là như vậy.



Tháng 5 năm 1962, Hồ Chí Minh trú tại khách sạn Viên Phạm, tỉnh Nam Ninh Trung Quốc. Nguồn: Triệu Hoàng Cương, Nhiếp ảnh gia, ký giả, tình báo Hoa Nam, thực hiện, và loan tải trên báo "Quảng Tây hàng ngày".[3]

Trong lúc 80.000 binh sĩ Hán chuẩn bị tiến vào lãnh thổ Việt Nam, họ Hồ còn đang công du Bắc Kinh. Lời ký kết trên môi chưa hòa tan vào không khí, hôm sau quân đội Trung Quốc đã đánh chiếm vùng đảo Bạch Long Vĩ trong Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. Sau này mới biết trong bản vẽ sơ đồ có ghi rõ "Bạch Long Vĩ trong Vịnh Bắc Bộ là nơi chiến lược quan trọng nhất của miền Bắc Việt Nam. Đảng anh em quản lý được hải đảo này tất thắng trong tương lai!" Một hồ sơ khác của tình báo Hoa Nam ghi chú tỉ mỉ chuyến công du bí mật của Hồ Chí Minh:

Cùng năm 1965, xuất hiện một chiếc xe, chạy vận tốc nhanh tiến lên hướng Bắc, chính Hồ Chí Minh di chuyển bằng phương tiện này. Hồ bí mật đến Trung Quốc gặp Mao Trạch Đông, tại điểm hẹn Liễu Châu. Sau đó cả hai cùng đến Trường Sa trao đổi mật nghị về tình hình của Việt Nam. Thực ra Mao Trạch Đông đã nhận rất nhiều báo cáo của tình báo Hoa Nam, tuy nhiên không trung thực bằng chính Hồ trình bày. Sau khi nghe Hồ tự sự, Mao Trạch Đông có một nụ cười bí hiểm, dường như không quan tâm đến chiến trường Việt Nam, khẳng định với Hồ:

– Một lần nữa chạm trán với người Mỹ, cũng không có gì hơn chiến tranh Triều Tiên, chúng ta hãy dùng Việt Nam làm nơi chiến tranh cho cả vùng Đông Nam Á, chiến thắng sẽ về đảng ta, đừng lo sợ, bắt quá ta mất một khu nghỉ mát.

– Quân ủy Trung ương đã có quyết định mới, đồng chí an tâm, tất cả nỗ lực dồn hết vào chiến lược: một: lập đường mòn Hồ Chí Minh từ hai hướng Vân Nam và Quảng Tây đi đến dừng lại tại Thái Nguyên Việt Nam, -hai: mở rộng tuyến đường vào Nam Việt Nam, quân đội ta đi đâu di chuyển viện trợ theo sau.

Chu Ân Lai báo cáo với Mao :

– Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn muốn chúng tôi giúp sửa chữa 12 tuyến đường bộ và các tuyến đường sắt, chắc chắn không phải cả hai cùng một lúc, nên được dựa trên nhu cầu quân sự, theo mức độ phát triển, khó khăn hiện nay phải tính đến nguyên tắc viện trợ, còn phải thông qua Bộ Tổng chỉ huy của Quân ủy Trung ương (CPC) duyệt xét, sắp xếp kế hoạch quân sự giờ X.

Hồ Chí Minh đề nghị với Dương Thành Vũ:

– Đồng chí Dương có thể nào, lập kế hoạch cao điểm xây dựng đường sắt, tôi rất cần rút ngắn thời gian di chuyển quân dụng viện trợ cho Việt Nam, và cần chuyên viên sửa chữa khẩn cấp những đường sắt bị người Mỹ đánh bom vừa qua, hy vọng đồng chí chấp nhận?

– Hiện chúng tôi đang có xu hướng tìm giải pháp đầu tiên, chuyển 80.000 quân bằng lối nào đến được Việt Nam nhanh nhất, còn tùy thuộc vào thay đổi hiện tại và trong tương lai hai quốc gia bang giao tiến bộ hơn. Hiện nay đề nghị của đồng chí chưa thực hiện được vào lúc này, tuy nhiên chúng tôi rất chú ý.

Hồ Chí Minh hài lòng việc huy động 80.000 quân của Trung Quốc, ở thời điểm này Hồ muốn cấp bách có số quân đã chuẩn y. Mao Trạch Đông lợi dụng dịp này đề cập đến "Pháp Thanh Tân Ước năm 1885", mục đích của Mao muốn lên tiếng xóa bỏ biên giới Việt Nam. Mao còn dự trữ trong túi áo những mưu toan khác, muốn biến Việt Nam thành vùng đất thử nghiệm vô sản. Ngoài ra Mao còn muốn đất nước Việt Nam lập lại Điện Biên Phủ, lần này dành riêng cho người Mỹ, thực ra Mao tạo ra một Việt Nam tuyệt vọng trước khi chiến tranh 1965. Ý định đó của Mao muốn Trung Quốc nhảy vào quỹ đạo thuộc địa thay thế Pháp tại Việt Nam, tuy nhiên ở thời điểm đó Việt Nam chia thành hai quốc gia, miền Bắc thuộc Cộng sản quốc tế, miền Nam thuộc thế giới Tự do.

Mao Trạch Đông ngồi tại Bắc Kinh bấm đốt ngón tay từng khắc giờ, mong chờ đợi tập đoàn cố vấn chiến tranh đưa tin báo tử Việt Nam, nhưng mọi thứ đã không đi theo mong muốn của Mao. Sau khi Trung Quốc can thiệp vào Việt Nam gặp phải Hoa Kỳ chèn chân, buộc Trung Quốc lún sâu vào chiến tranh với số quân thời điểm 1965 lên đến 230.000 quân, và 80.000 quân đang trên

đường vào biên giới Việt Nam, chưa tính 40.000 quân của những quốc gia Cộng sản tham chiến. Quân số Trung Quốc tham chiến tại miền Bắc Việt Nam cao gấp bội đối với quân số của Hoa Kỳ tại miền Nam Việt Nam. Chiến trường Việt Nam có hai cực độ chiến tranh, Trung Quốc sử dụng biển người, Hoa Kỳ dùng kỹ thuật vũ khí.



Năm 1966, Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng đại diện Quân ủy Việt Nam đến Bắc Kinh xin viện trợ vũ khí. Nguồn: Trung Nam Hải. [5]

Mao Trạch Đông mỉm cười, bắt tay với tất cả mọi người trong phái đoàn Quân ủy Việt Nam. Nụ cười của Mao chứng tỏ không quan tâm đến sự hiện diện của người Mỹ tại Việt Nam. Mao tự biện rằng: Đã một lần trong quá khứ, ông vẫy tay chào, đánh bại lực lượng vũ trang của Quốc Dân Đảng do Hoa Kỳ ủng hộ, và đối đầu trực tiếp với Mỹ ở Hàn Quốc, tuy nhiên Mao vẫn còn ngán ngẩm. Có lần Mao thừa nhận sự sai lầm trước đối thủ, quân Trung Quốc tham chiến

thiếu năng động. Mao tự bào chữa: Chiến tranh Triều Tiên không có gì để người Mỹ hãnh diện.

本報編輯部於昨日接獲由胡志明市越一中友好協會副會長陳其毅先生提供的一組富有意義的照片，那是在抗戰時期武元甲大將與中國軍事顧問、編隊專家在一起的歷史照片。

胡志明主席（左二）與武元甲大將（左一）在抗戰時期會見中國軍事顧問團成員陳壽同志（左三）。

一九六二年，武元甲大將（前左一）率領越南軍事代表團訪問中國，並受到中國黨和國家領導人毛澤東主席（左五）、劉少奇主席（左二）、周恩來總理（右一）、鄧小平同志（第二排左二）等領導會見。

1960年12月，武元甲大將與劉少奇、周恩來、鄧小平等中國領導人在北京會見。

2004年7月5日，值其逝世50週年紀念，原中國副總理鄧力群代表團探望武元甲大將。

武元甲大將浙州備為州界城總關注

遊行

“生光對武”

Võ Nguyên Giáp và Văn Tiến Dũng đến Bắc Kinh nhân dịp tiếp nhận viện trợ mới. Báo chí Trung Quốc loan tải, tổng kết viện trợ vũ khí, quân lương v.v. Nguồn: Tân Hoa Xã.[6]

Mao Trạch Đông tuy đã biết tình hình ở Việt Nam, nhưng vẫn muốn Phạm Văn Đồng thay mặt chính phủ Việt Nam báo cáo thành tích chống Mỹ và nội tình Việt Nam. Còn Võ Nguyên Giáp báo cáo về nhu cầu quân sự và đề nghị thành lập Quân ủy chiến tranh. Sau khi Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp trình bày, Mao phán:

– Đây là một cuộc chạy đua, nếu Việt Nam chiến thắng sẽ xây dựng được Đông Dương cộng sản, quý đồng chí muốn thắng Mỹ phải mở rộng chiến tranh Việt Nam, chính phủ Việt Nam phải lấy quyết định triển khai thêm quân số từ những phía sau ra phía trước (lấy thịt dè vũ khí).

Câu nói này, Mao Trạch Đông đã từng trao đổi với Hồ Chí Minh. Mao nói tiếp :

– Trung Quốc sẽ tôn trọng lời hứa, trao trọn gói hỗ trợ hậu cần, vì vậy quý đồng chí huy động quân đội vào mặt trận phía Nam. Tôi mong muốn quý đồng chí chiến thắng vượt trội Triều Tiên.



Đầu mùa xuân năm 1966, phái đoàn chính phủ Việt Nam bí mật đến Bắc Kinh. Phạm Văn Đồng đại diện chính phủ, và Võ Nguyên Giáp đại diện Quân ủy Việt Nam. Nguồn: Trung Nam Hải. [7]

Đã là Cộng sản Trung Hoa hay Việt Nam, họ đều có một mẫu số chung: tiêu diệt tất cả những người khác chính kiến, càng không chấp nhận sống chung với bất cứ ai đã biết sự thật của họ. Nói tóm lại cộng sản muốn dưới bầu trời này chỉ có một thứ không khí vô sản, và mục đích cao nhất là cướp chính quyền để độc trị quốc gia. Trong mọi động tác, tổ chức của Cộng sản Á Đông hành động theo qui luật hội kín. Nếu không may có người phát hiện hành động hội kín của cộng sản, họ sẽ bị xử lý bằng mã tấu hay mò tôm. Xưa nay cộng sản muốn hành quyết ai, họ không cần tòa án. Sở trường của cộng sản là dập tắt hay thủ tiêu đầu mối lộ bí mật (hội kín cộng sản - đồng hóa với quốc gia). Đặc biệt tòa án cộng sản có nhiệm vụ dấu kín sự thực.

Việt Nam nay đã thấm mệt do sự lộng hành của Hồ Chí Minh. Đương sự đã từng vẽ bò ra trâu và cho rằng đó là chân lý, buộc cả nước Việt phải học tập cách sống bò trâu. Hồ Chí Minh đã mở gói thuốc tể của người Hán, nâng cấp nó thành chân lý "tư tưởng bác Hồ" và nhân dân Việt luôn đeo đẳng chân lý này cho đến ngày nay.



Báo chí Bắc Kinh, loan tải nguyên văn về sự kiện Phạm Văn Đồng báo cáo nội tình Việt Nam và Võ Nguyên Giáp báo cáo nhu cầu viện trợ quân sự, xin phép Mao thành lập Quân ủy chiến tranh. Nguồn: Báo Lão Nhân & Nguồn: Tân Hoa Xã. [8]

Đảng cộng sản vận hành theo quy luật của một hội kín, không chấp nhận những người thừa hành nếu nặng lời phê phán, cũng không ưa thích những kẻ tăng bốc đảng quá đáng. Tất cả những người này đều phải chết. Con dân của đảng tất cả đều rập khuôn và con người hóa thành chiếc máy báo cáo láo. Khi nào công-tắc mở ra mới được phát biểu và khóa lại thì không được nói. Mọi hoạt động của Cộng sản có chung một đặc điểm là bí mật. Người dân không được đụng chạm đến lãnh vực đảng cấm, không được hé lộ việc của đảng, cho dù Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bán lãnh thổ và biên giới, người dân cũng phải lững lờ, vờ vĩnh không biết. "Trí thức" của đảng phải biết giữ miệng để sống cho hết kiếp nhân sinh. Việc sống luôn cúi và sợ hãi được xem là sở trường, và lâu ngày trở thành người đờ đẫn. Họ đã đánh mất đi đời thực bản sinh và không còn gì để thú vị cuộc đời. Nếu họ sống thực thì sao? đương nhiên họ phải có bản lĩnh tiếp cận cuộc đời và chấp nhận mọi thử thách, càng nhiều thử thách thì trang sử đời họ càng phong phú. Luận cho cùng, sống dưới chế độ cộng sản chẳng có mấy ai sống thực với bản lãnh của mình.



Ngày 5 tháng 4 năm 1961, Hồ Chí Minh viếng thăm phân bộ Quân ủy Chiến tranh Trung Quốc đặt tại Quảng Ninh Việt Nam. (từ trái sang) Tướng Vi Quốc Thanh, tướng Lạp Trung Thu, người đưa tay chỉ là tình báo bí mật của Hoa Nam, tên Trần Lượng, rất thân với Hồ Chí Minh, sau này làm bí thư tỉnh Quế Lâm, trên thực tế mỗi bước chân của Hồ Chí Minh đều có tình báo Hoa Nam ở bên cạnh. Nguồn lưu trữ: Tình báo Hoa Nam. [9]

Chúng ta thử so sánh quyền sống làm người giữa hai miền trước 1975. Việt Nam có hai chế độ khác biệt rõ ràng. Miền Nam có Việt Nam Cộng Hòa, người dân tự do phát biểu, phê phán chế độ, tín ngưỡng, tự do đi lại, tự do lập hội, biểu tình, thương mại, kinh doanh 18 ngành nghề, trừ nghề kinh doanh vũ khí người dân không được quyền, giáo dục học đường tư nhân, bệnh viện tư nhân, những tổ chức xã hội dân sự, báo chí tư nhân trên 50 tờ nhật báo, bán nguyệt san, đặc san. Nhà nước miền Nam lúc đó chỉ có 5 tờ nhật báo. Người dân có quyền giám sát nhà nước. Bầu cử hay ứng cử được xem là quyền thiêng liêng

bất khả xâm phạm, tự do lập hội chống tham nhũng, chống tệ đoan xã hội, v.v...

Miền Bắc trước 1975, theo chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, người dân tưởng rằng miền Bắc tự do hơn hẳn chế độ miền Nam. Bây giờ họ mới biết miền Bắc của Bác Đảng không có gì, chỉ thực hiện tự do trên môi mép. Từ 1975 cho đến nay 2014, thử hỏi người dân cả nước sống dưới chế độ cộng sản có được như miền Nam trước 1975 không hay sống trong nỗi lo sợ từng giờ. Tuy nay, đất nước đã thống nhất, thế mà dân tộc Việt Nam vẫn chưa được quyền sống làm người. Mơ ước tự do của người dân còn xa, xa lắm bởi người dân bị trị quá lâu nên hóa ra hèn. Muốn hết hèn thì phải nhất quyết đứng lên đấu tranh xây dựng lại đất nước Việt Nam mới với tinh thần Dân Chủ Đa Nguyên.

Ngày nay, nhân dân cả nước cần biết vai trò, quyền sống làm người và giá trị của mình. Người dân có quyền giám sát và phê phán nhà nước. Các đảng phái khác nhau đều thuộc tổ chức xã hội dân sự. Đảng Cộng sản cũng vậy, đảng phái chỉ có đại biểu trong chính quyền nhà nước nhưng không đứng trên đầu Tổ quốc. Thế nhưng đối với tình trạng đất nước hiện nay, người dân không có quyền gì cả, bởi đảng Cộng sản cai trị đất nước bằng thứ luật người ăn thịt người.

Phiền muộn nhất, người dân vẫn không biết "hội kín cộng sản" đã bí mật bán nước Việt Nam cho Trung Quốc. Quá nhiều trò dối trá của Hồ Chí Minh đã làm suy bại đất nước. Thâm cung bí sử của họ Hồ nguyên gốc Hán đã được chúng tôi phơi bày. Thậm chí họ Hồ tự phong "cha già dân tộc" và người dân vẫn tiếp tục chấp nhận, không biết họ Hồ là một điệp viên kiệt xuất của tình báo Hoa Nam.

Từ xưa đến nay, danh tính thực sự của Hồ Chí Minh là gì, chỉ có vài người thăm quyền trong đảng cộng sản mới biết nhưng họ giấu kín. Đảng cộng sản xem vận mệnh sống còn của đảng đứng trên sự tồn vong của đất nước. Đảng Cộng sản mạnh miệng công bố: "Mọi việc có đảng lo" và "Đảng còn đất nước còn". Lịch sử của Việt Nam ta đây, mai này sẽ đi về đâu!

Huỳnh Tâm

Ghi chú:

[1] Những bài kế tiếp chúng tôi sẽ trình bày toàn văn bản Stalin miệt thị Hồ Chí Minh, và những lời đề nghị của Hồ Chí Minh quá ngớ ngẩn. Stalin còn

phán một câu lịch sử: "Hồ không đủ tư cách lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam".

[1-9] Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ và tư liệu báo chí.

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 13 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Ngày 21 tháng 7 năm 1955. Mao Trạch Đông, Chu Đức, Hồ Chí Minh, đồng chí Hoàng Văn Hoan tại sân bay Bắc Kinh. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

“... Tư liệu đang nằm trong tình trạng mạch nước rò rỉ và dĩ nhiên lâu ngày ắt phải thấm đất ướt sâu. Hy vọng sẽ chảy mãi không cạn nguồn sự thật mà đã hơn 74 năm cấm kỵ mà người dân không được biết đến. Chúng tôi tin rằng nhân dân Việt khó chấp nhận kẻ phản bội Tổ quốc lại tự do sống nhõn nhõn trong nhà Việt Nam...”

Ngày 15 tháng 8 năm 1963, Hồ Chí Minh tuyên bố "trục xuất các lực lượng Mỹ" nhưng lời tuyên bố này đã không được phổ biến vì Mao chưa cho nói đích danh Mỹ ở đây. Cùng ngày ông Hồ gửi 2 công văn đến Quân ủy Trung ương (CPC) Việt Nam, và Nguyễn Văn Linh phái viên của Quân Giải Phóng miền

Nam Việt Nam, nội dung Hồ giới thiệu : "... Quý đồng chí miền Nam chuẩn bị tiếp đón những nhà lãnh đạo quân sự Trung Quốc đang bí mật vào miền Nam, quý đồng chí Trung Quốc có nhiệm vụ quan sát tình hình, lập chi tiết kế hoạch, phối trí lại quân sự, điều động chiến trường cho phù hợp chiến lược mới, tôi thay mặt đảng và chính phủ hy vọng quý đồng chí miền Nam đấu tranh nhất định giành chiến thắng"

Hôm sau Hồ Chí Minh báo cáo về Bắc Kinh, Mao Trạch Đông nhận được kế hoạch cơ bản chiến lược Việt Nam chống lại Hoa Kỳ, cùng lúc đưa ra kế hoạch bí mật phản công, tiến hành theo chỉ đạo của Mao:

– Mùa thu năm 1964. Tình hình chiến sự tại Việt Nam leo thang, Mỹ lên kế hoạch 1 "Sự cố phía Bắc vùng Vịnh". Người Mỹ bắt đầu bổ xung quân số ở phía Nam. Trong cuộc chiến này, tôi tin tưởng đảng ta nhất định giành được chiến thắng.

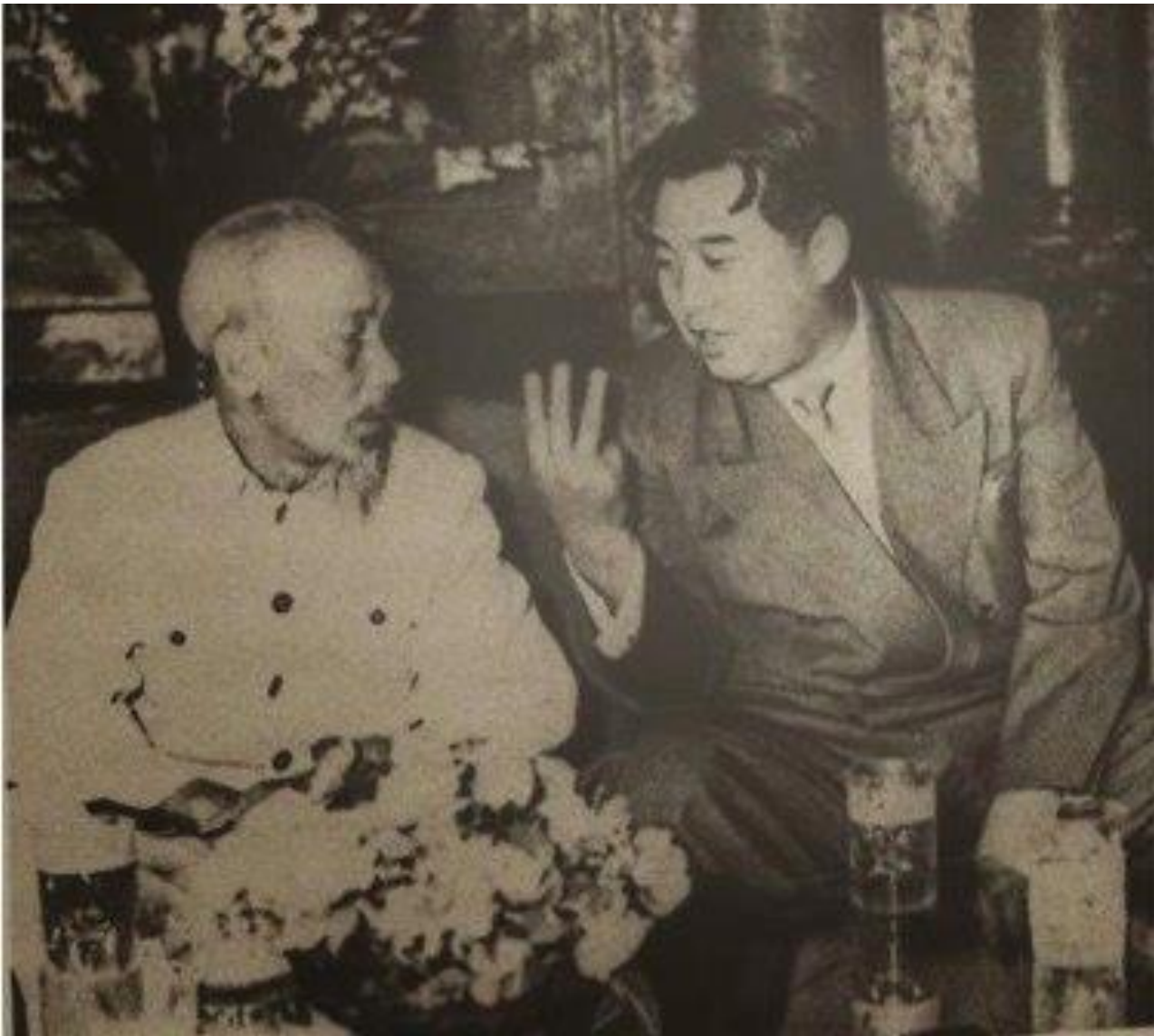
Ngày 20 tháng 11 năm 1964, Mao Trạch Đông quan tâm nhiều hơn đến tình hình chiến tranh tại miền Nam Việt Nam. Từ Bắc Kinh Mao truyền lệnh cho Hồ Chí Minh mở rộng chiến tranh làm áp lực buộc người Mỹ rút quân.

Ngày 26 tháng 8 năm 1963, lần đầu tiên họ Hồ tuyên bố:

– Yêu cầu người Mỹ rút các lực lượng quân sự ra khỏi miền Nam Việt Nam, các vấn đề của

Việt Nam phải để cho nhân dân Việt Nam tự giải quyết.

Hồ Chí Minh vừa tuyên bố, tức khắc túi khôn của Việt Nam bị bóp chết. Mọi sáng kiến và đường hướng của đảng CSVN kể từ nay đều thuộc sự chỉ đạo của Trung Quốc. Ngày hôm sau Hồ Chí Minh tiếp chính phủ Kim Nhật Thành Hàn Quốc. Mục đích chuyến viếng thăm này Mao có chủ ý muốn Hồ Chí Minh học tập theo kinh nghiệm của Hàn Quốc, Mao hy vọng cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc như Triều Tiên.



Ngày 21 tháng 11 năm 1964, chủ tịch Kim Nhật Thành và Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu nghỉ Hồ Tây. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.

Nhân dịp tiếp Kim Nhật Thành, Hồ phán khởi tuyên bố:

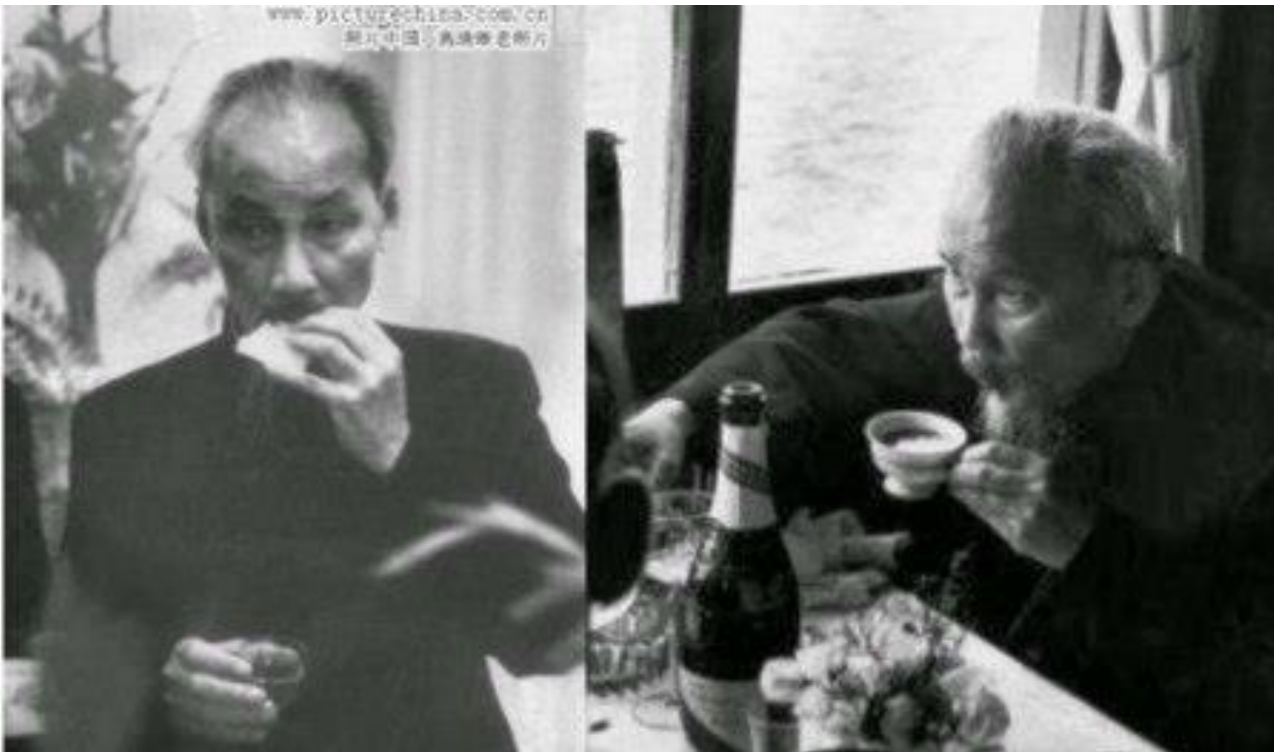
".... Việt Nam quyết tâm chống lại xâm lăng Hoa Kỳ đã thảm sát người dân Nam Việt Nam", "Ngô Đình Diệm là tay sai trung thành của đế quốc Mỹ, tuy nhiên, vai trò tay sai nếu bị chết đi, hoặc thậm chí bị kéo vào chủ nghĩa đế quốc Mỹ, theo đuổi chính sách hiếu chiến chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Đảng nhà nước chúng tôi, sẵn sàng chuyển sang điểm A, Ngô Đình Diệm cũng sẽ theo tiền lệ số phận Lý Thừa Vãn của Nam Hàn. Một tay sai chết sẽ dẫn đầu những

mũi tên đến mục đích cuối cùng. Những tay sai chỉ làm vật hy sinh cho chủ nghĩa đế quốc tế Mỹ...".

Cũng vào thời điểm này (1963) chính quyền miền Nam Việt Nam chưa hề lên tiếng tố cáo sự thực của miền Bắc đã có sự hiện diện của 1,4 triệu quân bành trướng Trung Quốc, thậm chí quân phục kaki màu cỏ úa của Trung Quốc đã nhuộm toàn bộ miền Bắc. Trong khi ấy miền Nam Việt Nam chỉ có 300.000 quân Mỹ, điều này cho thấy quân số Mỹ-Trung không đối xứng.

Ngô Đình Diệm âm thầm sắp xếp cánh cửa quay vòng số một, kiềm chế được những lực lượng quân cộng sản miền Bắc xâm nhập vào Nam. Nhưng rất tiếc sau khi Ngô Đình Diệm qua đời, những con rối chính trị không có khả năng làm suy giảm thế lực cộng sản. Lúc này miền Nam Việt Nam cũng không khác tình hình bán đảo Triều Tiên vào năm 1950 bao nhiêu.

Hiện chiến trường đã khởi động leo thang từng ngày. Mao Trạch Đông viện trợ thêm sức mạnh cho đảng cộng sản Hồ Chí Minh. Họ lấy làm phần khởi vì mối quan hệ Việt Nam-Trung Quốc. Họ ôm nhau ca tụng "Tình đồng chí, tình anh em" muôn đời.



Tại tư gia Bắc Kinh, "Cha già dân tộc", ăn trưa, tay phải cầm bánh mì, tay trái ly rượu mạnh đã lưng, chiều uống rượu mạnh, làm thêm cữ café, nghe nhạc Tàu, hút thuốc thơm Bastos Luxe. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

Ngày 07 tháng 2 năm 1965, Tổng thống Johnson ra lệnh cho các tàu sân bay Hạm đội 7, ném bom khắp miền Bắc Việt Nam. Trung Cộng la làng, tuyên bố: "Toàn cõi Đông Dương và nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam đã bị người Mỹ tấn công".

Ngày 17 tháng 4 năm 1965, Trung Quốc thành lập Bộ chỉ huy Quân sự Trung ương Chiến trường Việt Nam, công khai tuyên bố nâng cấp chiến tranh. Tình hình leo thang đột ngột, quân đội Trung Quốc xâm nhập qua vĩ tuyến 17, tiến thẳng xuống miền Nam Việt Nam, trong khi đó, Tổng thống Mỹ Johnson bỏ qua động thái của quân đội Trung Quốc.

Ngày 08 tháng 6, tình hình quân sự khẩn cấp, Mỹ gửi thêm quân đến Việt Nam tiếp tục xây dựng một hệ thống phòng thủ tại bờ biển. Mao Trạch Đông không còn che giấu núp sau lưng xác của Hồ Chí Minh, công khai viện trợ vũ khí cho Hồ Chí Minh, mặt nạ gỡ xuống sớm hơn dự định, và Mao tuyên bố chấp nhận thay Hồ Chí Minh khởi sự chiến tranh với Mỹ tại Việt Nam.

Buổi tối lúc 08:30 ngày 09 tháng 6, quân đội Trung Quốc xuất quân từ hướng tây Nam Trung Quốc, tại đèo Hữu Nghị biên giới Bằng Tường, còn có tên gọi Bình Hưng (trước đây là thị trấn Nam Môn lãnh thổ Việt Nam). Những quân đoàn tiên phong Trung Quốc trang bị vũ khí nặng, quân đoàn phòng không, pháo binh, quân phục vải màu xanh cỏ, giày chiến, trên tay nắm lấy khẩu súng trường sẵn sàng tấn công, trên đôi vai ba lô và vũ khí.

Thời tiết miền Bắc tháng 6 bỗng lạnh buốt, Bộ chỉ huy quân đoàn bắt gặp những cơn mưa xối xả, dù binh sĩ than vãn than dài, vẫn tiến quân giữa đêm giá lạnh. Hai hướng hành trình dài của đoàn quân xa, nửa đêm tiến vào hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, một phần quân chuyển qua hướng Đông Bắc Việt Nam đến địa điểm tập kết Quảng Ninh, xuống tàu đổ bộ hướng biển. Tàu chuyên chở vũ khí nặng, khi đến đảo vùng vịnh nhằm lúc nước thủy triều xuống thấp, những con tàu bị mắc cạn, đậu cách cầu đảo hơn trăm mét. Thiếu tướng Lưu (刘), người đứng đầu cán bộ chính trị viên của Sư đoàn 234, có nhiệm vụ phòng thủ vịnh Bắc Bộ, đối mặt Đông với quân Mỹ, tiết lộ:

– Chúng tôi đổ bộ ra đảo, ngay lập tức, các sĩ quan và những người lính nhảy xuống, sóng nước biển ngang vai với tay nắm cơ giới, thân lao nhanh lên đảo

Khởi Tố (起诉), với khẩu hiệu "quân biển thực hiện trước khi bình minh đến đảo!" Để thích ứng với chiến tranh Việt Nam, quân đội Trung Quốc dùng chiến thuật "hạ cánh" cố ý thực hiện mọi sự chuẩn bị đặc biệt, tạo bất ngờ làm cho quân Mỹ nao núng. Đúng lúc trời sáng, chúng tôi đã xây dựng hoàn thành phòng thủ theo từng nhóm liên kết ba doanh trại, một tiểu đoàn cơ khí, một tiểu đoàn pháo binh phòng không, 85 khẩu pháo, 82 súng cối, có cả truyền tin (通联) và liên kết giao thông vận tải với đường biển.

Quân đội Trung Quốc đã thành lập bộ chỉ huy trên đảo, đúng kế hoạch dự trù chiến thuật hành quân biển, chiến thuật này đáp ứng hành quân cho địa thế đảo ven biển. Ngoài ra còn có đội quân "dưới lều" chuyên xây dựng phòng thủ cho bộ chỉ huy, công sự pháo binh, công sự phòng không, chiến hào, mọi chuẩn bị tiến hành chặt chẽ.

Theo yêu cầu của Việt Nam lập phòng thủ cho chiến tranh dài hạn, chủ yếu xây dựng công sự vững chắc tạo ra tâm lý an toàn chiến đấu, vật liệu nặng bằng xi măng, cốt sắt, thép, gỗ, do quân đội Việt Nam cung cấp, nhiều đảo thiếu cát, đá, và một số đảo không có nước ngọt, được vận chuyển từ đảo lân cận. Áp lực lớn nhất đối với Lữ đoàn hàng hải, phải đảm bảo xây dựng những cơ sở quân đội trước hạn định, họ làm việc ngày và đêm, mưa hay nắng. Ngoài ra, còn có những đoàn truyền vận chuyển vũ khí, cơ giới nặng đến Vịnh Bắc Bộ từ các cảng biển Trung Quốc.

Quân đội Bắc Việt đặt dưới sự chỉ huy của Quốc phòng Trung Quốc, những lãnh đạo quân sự Trung Quốc được ưu tiên làm việc bên trong công sự "đại dương" theo tiêu chuẩn pháo đài kiên cố và vững chắc. Trong vùng đảo còn có những pháo đài thiên nhiên bao quanh bởi vách đá, binh sĩ chia ca giờ, đi tuần tra trên vách đá phải buộc giây cáp vào thắt lưng, nhân thanh khoan búa treo lơ lửng thân người trên vách. Ở trên những con mòng biển lượn quanh đầu, dưới chân sóng biển lừng tưng, sóng biển ập vào vách đá âm âm, những người lính ẩn thân trong khe vách an toàn không sợ bích kích pháo của Mỹ, cũng như binh sĩ lục địa ẩn mình trong chiến hào.

Sau khi kế hoạch phòng thủ hoàn chỉnh, quân đội Trung Quốc bổ sung lực lượng, gia tăng quân số từ đất liền đến hải đảo, cho nên công trình xây dựng vất vả, người lính xây dựng không có ngày nghỉ trải qua nhiều tháng, làm việc ngoài trời tiếp xúc với ánh nắng, tất cả chiến sĩ thợ xây trên khuôn mặt đầy màu khói, da ngăm đen. Chiến binh ở đây đều có kinh nghiệm chiến đấu với

Phi Tặc chuyên cướp biển, họ không phải lo lắng, nhưng bây giờ ở hải đảo không phải môi trường chiến đấu của họ.

Nói đến chiến tranh Việt Nam, chúng tôi được biết nhiều nhờ thông tin hướng dẫn qua chương trình Hoa ngữ của đài phát thanh Hà Nội, có những bình luận không tốt về quan chức miền Nam Việt Nam. Quá nhiều chương trình ca tụng Bác đảng không mang tính quốc gia, và những anh hùng huyền thoại không tưởng, hy sinh vì Bác đảng, những thông tin quân đoàn đóng quân tại những hải đảo phía Đông Bắc, bảo vệ bờ biển và những khu rừng trong lục địa có doanh trại pháo binh Trung Quốc.

**Những lãnh đạo chỉ huy đơn vị phòng không, pháo binh Trung Quốc, tiết lộ:
– Chúng tôi chan máu xuống đất để giành chiến thắng, chống lại sự kiêu ngạo của các cuộc không kích của Mỹ.**

Tháng 8 năm 1965, những quân đoàn pháo binh Trung Quốc (PLA) tổng cộng 63 Sư đoàn nhận lệnh phân bổ lại cấp chỉ huy, thành lập 609 Trung đoàn phòng không với nhiệm vụ chiến đấu chống không kích của Mỹ, cùng lúc bảo vệ các tuyến đường sắt tại Cổng Hữu Nghị, bảo vệ những khu vực xây dựng đường sắt của quân đội Trung Quốc trong lãnh thổ Việt Nam.

Ngày 23 tháng 8, tình cờ 609 trung đoàn phòng không của Trung Quốc, đồng loạt bị máy bay Mỹ ném bom toi tả.

Các nhà lãnh đạo quân sự Trung Quốc phân tích:

".... Mỹ đánh bom vào trụ sở chính pháo đài phòng không, đánh dấu chiến tranh leo thang khủng khiếp, có thể không kích sẽ bước gần đến biên giới Trung Quốc".

Trong ngày, bộ chỉ huy lập tức ra lệnh Tiểu đoàn 2 pháo binh của Trung đoàn 214, do Thiếu tá Trịnh Ngọc Sơn (郑玉山) dẫn đầu chuyển quân nghi binh với địch quân. Trịnh Ngọc Sơn được lệnh chuyển quân đến Lạng Sơn, cả đêm không có một chớp mắt để ngủ, vừa đến Song Cầu tìm gấp vị trí xây dựng chiến lũy. Trịnh Ngọc Sơn (郑玉山) tiếp nhận được lệnh của Quân ủy Trung Quốc, ban hành hướng dẫn "các đơn vị pháo binh kiên quyết chiến đấu, hãy thử một trăm cú đánh cực mạnh, chúng ta phải chiến đấu để chiến thắng, hiệu suất của người dân ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống Mỹ, quý đồng chí thực hiện chủ nghĩa anh hùng cứu nước, được thành lập bởi Chủ tịch Mao, phản ánh quân đội nhân dân chống lại sức mạnh Mỹ".

Tháng sau, cuộc chiến mỗi ngày dữ dội. Bầu trời như thể sân bay riêng của Mỹ, tưởng đâu bom nổ âm âm trên đồng vắng. Thiếu tá Trịnh Ngọc Sơn ra khỏi giao thông hào xem hướng kẻ địch đánh bom, trên người nguy trang lá cây xanh, bỗng ánh sáng (bom chùm) mặt trời đốt cháy cả thân người cuộn tròn khô héo. Đơn vị phòng không tiểu đoàn 126 cách 2 km đứng trên đồi đất cao tầm nhìn thu nhỏ, quan sát không chính xác, nhìn thấy mảnh bom rơi từ máy bay Mỹ không trúng mục tiêu, họ lý giải:

– Người Mỹ xảo quyệt, bom của chúng có thể thoát khỏi tầm mắt, hay là chúng ta đánh giá sai. Do không am tường hướng máy bay Mỹ, cho nên không nắm vững trái bom đến mục đích! Thực ra bom đã đến trước mục tiêu, còn vỏ của bom rơi sau trên đồng vắng, đó là qui luật thả vỏ bom tự nhiên, lần đầu tiên họ tiếp cận không lực Mỹ, khó định hướng khi máy bay không kích.

Trận chiến đôi không của Trung Quốc hoàn toàn đưa đến thất thủ, binh sĩ chỉ biết đứng lặng người chiêm ngưỡng bầu trời, từ không gian đã nghe được tiếng không khí của một số máy bay Mỹ từ xa nhào xuống, tiếp theo hàng loạt máy bay cũng gầm lên những tiếng vang động liên hồi của "Bom", "Bùm!"

"Bùm!". Lửa khói ngút trời, máy bay Mỹ trên không trung, rẽ cánh tạo thành đường bay bông hoa nở, tan biến vào không gian để lại bầu trời xanh vắng lặng.

Bây giờ sĩ quan phòng không Trung Quốc, mới định hướng máy bay Mỹ đến từ góc phía Tây Nam của Sông Cầu. Bộ chỉ huy lấy quyết định: "Truyền lệnh, bật lửa, nhắm mục tiêu, dương cao khung giá pháo phòng không, hy vọng đốt cháy vài máy bay Mỹ".



*F-105 "Bàn tay sắt", cất cánh từ tàu sân bay USS Richard, ném bom bằng radar, sẵn sàng tấn công các điểm nóng miền Bắc Việt Nam.
Nguồn: Không quân Hoa Kỳ.*

Ngày 05 tháng 10, một lần nữa máy bay Mỹ tấn công Song Cầu, đầu tiên thấy một lô hàng F-4 ở độ cao, tiếp cận từ hướng Tây Nam, phòng không Trung Quốc rút ra kinh nghiệm kịp thời đốt pháo để nắm bắt cơ hội hy vọng bắn chúng rơi xuống. Bốn máy bay Mỹ F-105 kín đáo tấn công từ phía Đông Bắc, ngay lập tức bộ chỉ huy phòng không Trung Quốc ra lệnh chuyển đổi hỏa lực, tập trung chơi chuyển hàng đầu tiên, khung pháo thứ hai, thứ ba, bắn hạ một

vỏ đạn, lửa chập vào bốc cháy, đã bắn đến 6 lần lô hàng F-4 đi qua, vẫn không được chiến thắng, một giờ sau đó có lô hàng mới, F-4 nghênh chiến, quân Trung Quốc đem hết hỏa lực phòng không hạ được một F-4, bắt sống sĩ quan phi công Hoa Kỳ đang lúc bị thương. Trung Quốc ca khúc chiến thắng. Theo báo cáo trong ngày quân đội phòng không của Trung Quốc thiệt hại 2.436 binh sĩ, trên 416 cao xạ phòng không bị loại ra khỏi vòng chiến, 142 cao xạ phòng không mất tác dụng 50%, trên 42 doanh trại bị bom thiêu hủy hoàn toàn, đơn vị phòng không Lạng Sơn được xem thất thủ.

Kết quả, tính theo thời giá kinh tế 200.000 nhân dân tệ đổi lấy 1 đô la, Trung Quốc muốn bắn rơi một máy bay F-4 của Mỹ phải trả giá 2.436 binh sĩ, 416 cao xạ phòng không, 142 súng phòng không mất tác dụng 50%, 42 doanh trại, và hơn 70.000 đạn pháo. Trung Quốc phải chi ra một giá đắt đỏ cho chiến tranh Việt Nam, thiệt hại như trên chỉ thu về một F-4 phế thải, bắt một sĩ quan của Mỹ làm tù binh. Chứng tỏ chiến trường Việt Nam là nơi tiêu biểu cho cuộc chiến giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.



Trung Quốc đã đưa quân vào Việt Nam hỗ trợ một số lượng lớn pháo binh để bảo vệ không phận. Và tiểu đoàn phòng không đặc nhiệm Sam 15, tên lửa chống

máy bay tại miền Bắc Việt Nam, điều khiển bởi radar, mã Nato SA-2 (S-75-防空飞弹). Nguồn: Tinh báo Hoa Nam.

Đơn vị phòng không Bắc Ninh cách trung tâm Hà Nội 30 km, đặt trong tình trạng chiến tranh cơ động, trong vòng 3 tháng đã chiến đấu với không quân Mỹ 17 lần. Hành trình cơ động trên 31.000 km, trong đó có 9 lần chiến đấu, bắn rơi 7 chiếc máy bay Mỹ, và làm bị thương bốn phi công Mỹ. Thật không may pháo đài Bắc Ninh bị bom Mỹ phá hủy hoàn toàn, người đứng đầu Trung tá Phong Thú (风趣) bị tử thương, tính đến ngày 07 tháng 10, phòng không Trung Quốc thiệt hại tương đương pháo đài Lạng Sơn.

Từ tháng 8 năm 1965 đến tháng 3 năm 1969

Trung Quốc bổ sung ào ạt quân số pháo binh, tổ chức lại chiến lược phòng thủ, thành lập thêm 16 Sư đoàn phòng không, tách rời 63 Sư đoàn phòng không chuyển đến đồng bằng sông Hồng Bắc Ninh, phối trí lại 3 bộ chỉ huy Bắc Ninh, bộ chỉ huy phòng không Cao Bằng, Lạng Sơn và phòng thủ những trung tâm quân sự tại biên giới. Bộ chỉ huy hướng Nam phòng thủ Hà Nội, lực lượng pháo binh tiếp tục tăng cường sĩ quan chuyên nghiệp, phát huy vượt trội sức mạnh với chiến thuật linh hoạt, cung cấp thiết bị vũ khí, đặc biệt ủy ban nghiên cứu vũ khí tầm định vũ khí quân ta đã lỗi thời.

Trung Quốc nhận ra ưu thế không quân, khẩn cấp trang bị máy bay đưa vào chiến trường Việt Nam. Trung Quốc tăng quân số bộ binh lên khoảng 1,6 triệu binh sĩ, cùng thời điểm quân đội Mỹ tham chiến tại miền Nam Việt Nam với quân số 350.500 binh sĩ.

Tổng kết sơ khởi, 3 năm và 7 tháng (1965-1969), Không quân Hoa Kỳ có 558 phi vụ, thiệt hại 227 máy bay. Trung Quốc thiệt hại 653 máy bay, 479 sĩ quan phi công thương vong, 75.280 binh sĩ phòng không tử trận, 23.166 Cao xạ phòng không loại ra khỏi vòng chiến, phá hủy 542 doanh trại, trên 8 tuyến đường sắt bị bom đánh cuốn đường ray, sử dụng trên 1.690.000 đạn cao xạ phòng không.

Quân lực Trung-Việt liên kết ôm nhau tình hữu nghị, Hồ Chí Minh-Mao Trạch Đông hạ quyết tử trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Dân-quân Việt Nam Cộng Hòa quyết tâm chống Cộng, tấn công qui mô vào quân du kích, quân chính qui Bắc Việt, đem đến thiệt hại nặng nề cho Mặt trận Giải phóng miền Nam, đưa đến tình trạng khan hiếm vũ khí, đường thủy và đường

mòn Hồ Chí Minh thất thủ liên miên. Những đường vận chuyển vũ khí, lương thực vào Nam hầu như bị bít lối, gần như kiệt quệ mọi nguồn cung cấp, trở nên khó khăn, một số lượng lớn vũ khí, thiết bị quân sự do Trung Quốc viện trợ không đến tay du kích, quân chính qui Bắc Việt.

Trung Quốc hồi hải thiết lập chiến thuật 2 (biển người) muốn phong tỏa, giải vây đường mòn Hồ Chí Minh và đường Biển, giành lại đường vận chuyển huyết mạch, tuy không hoàn toàn phong tỏa được những qui định chiến trường, nhưng ít nhất đã tiếp tế được một số lượng lớn vũ khí, lương thực và y tế, đặc biệt về gạo, Trung Quốc thiết kế bao bì nhựa bơm hơi, dùng phao nổi kết thành bè không cho chìm xuống biển, áp dụng thủy triều định hướng địa điểm cho trôi dạt vào bờ biển, sau đó thông báo cho những lực lượng vũ trang, du kích đến điểm hẹn cửa sông hay ngoài khơi tiếp nhận, gạo sẽ được vận chuyển về căn cứ. Trung Quốc đánh giá vận chuyển vũ khí bằng đường biển đạt hiệu năng cao, không muốn bị thất thoát bằng cách giả dạng cá voi chuyển vũ khí vào bờ do người nhái phụ trách. Thuyền 3 đáy cũng là phương tiện chuyển vũ khí, sau khi quân du kích nhận được số lượng lớn vũ khí và thiết bị lập tức phân tán mỏng, chuyển đến cơ sở mật khu. Chưa kể, có một số tàu buôn lợi dụng chiến tranh Việt Nam bán vũ khí ngoài khơi hải phận quốc tế. Trung Quốc và Liên Xô trực tiếp điều động vận chuyển vũ khí xâm nhập vào miền Nam Việt Nam cũng bằng đường biển. Tuy nhiên dân quân VNCH không thể làm ngơ để cộng sản tự do tung hoành, đường biển trở thành nơi điểm nóng, VNCH cảnh giác, kiểm soát nghiêm ngặt, khám phá rất nhiều tàu Trung Quốc và Liên Xô xâm nhập hải phận bất hợp pháp. Không quân VNCH chọn chiến trường biển miền Trung như Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Bình Định, Khánh Hòa làm nghĩa trang chôn vùi dưới đáy biển những xác hạm đội quốc tế cộng sản.

Ngoài ra Trung Quốc còn sử dụng đảo Hải Nam và lục địa tỉnh Quảng Tây làm kho chứa hàng viện trợ, cung cấp vũ khí cho Hà Nội, cũng là trạm trung chuyển cung cấp đáng kể nhất cho du kích tại miền Nam. Trường hợp này do tàu tuần duyên Mỹ kiểm soát, đôi khi máy bay trực thăng Mỹ lơ lửng trên không thám thính.

Trung Quốc-Liên Xô không dễ dàng xâm nhập vào vùng biển thuộc chủ quyền của VNCH, Cộng sản đành phải thành lập căn cứ trung chuyển 3, tại bên kia bờ Bắc, sông Bến Hải ở vĩ độ 17 độ, gần đường lộ làm kho chứa hàng viện trợ,

bởi nơi này là biên giới Bắc-Nam thuận lợi cho việc tiếp tế, Trung Quốc-Liên Xô vận chuyển bằng máy bay với kỹ thuật cầu không vận.

Đôi khi gió mạnh những kiện hàng vũ khí, lương thực bay qua bờ Nam thuộc vùng đất của VNCH, cũng có lúc những kiện hàng rơi xuống giữa dòng sông, gồm súng phòng không, đạn dược, gạo và một số thực phẩm bao bì thiết kế bơm hơi, trôi lênh bênh dọc theo rìa sông phía Nam Bến Hải.

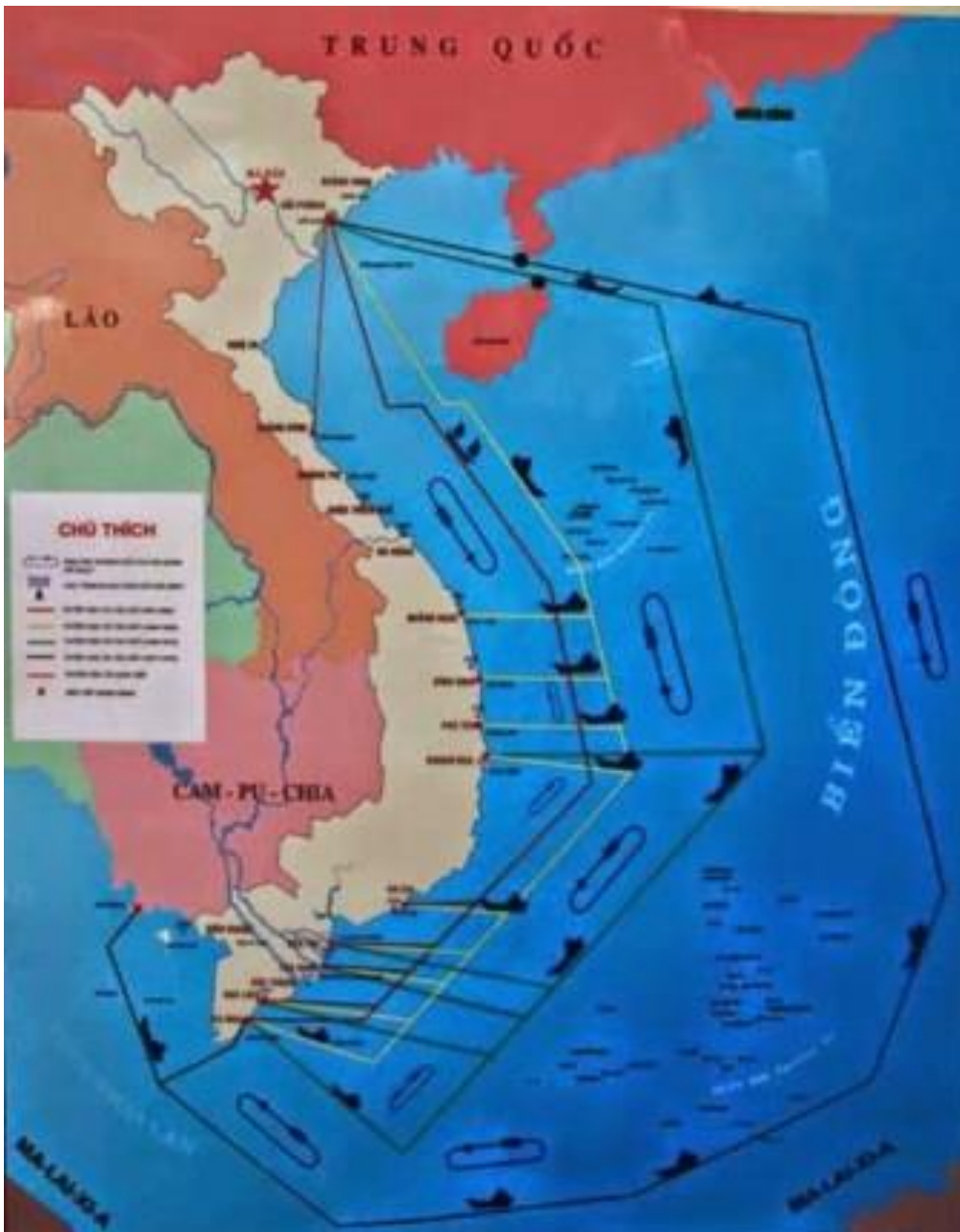


*Sông Bến Hải (Rào Thanh) cầu Hiền Lương, nối hai bờ Nam-Bắc tại vĩ tuyến 17 độ. Sông có tổng chiều dài chừng 100 km, nơi rộng nhất khoảng 200 mét, ranh giới tự nhiên giữa hai huyện Vĩnh Linh và Gio Linh thuộc tỉnh Quảng Trị.
Nguồn: Tư liệu Không quân VNCH.*

Với sự gia tăng xâm lược của quân đội Trung Quốc tại miền Bắc Việt Nam, liên tục mở rộng cuộc chiến quy mô, đưa quân tiến sâu vào miền Nam. Đồng thời du kích Mặt trận Giải phóng mở rộng liên kết với tình báo Hoa Nam (cụm thương mại) người Hoa tại miền Nam, có tên gọi "hỗ trợ quân", chính những cụm Hoa Nam này cung cấp vũ khí cho lực lượng vũ trang Mặt trận Giải phóng miền Nam, một lượng lớn vũ khí trong nội địa. Họ mua được từ những

tên tướng nằm vùng trong quân lực Việt Nam Cộng Hoà và lương thực mua từ những vựa lúa người Hoa.

Bỗng một ngày du kích được trang bị vũ khí nặng, và lập những tổ khủng bố Sài Gòn, Chợ Lớn. Nhờ tình báo Hoa Nam và cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài địa chỉ đường Công Quỳnh Sài Gòn (không trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) một tổ chức đội lột tôn giáo lập ra cơ sở Việt Cộng miền Nam nằm vùng, tạo điều kiện cho quân Việt Cộng nhanh chóng phát triển nội thành Sài Gòn đến mật khu miền Nam, do đó, Việt Cộng lấy lại vị trí chiến lược ngoại ô và nội thành Chợ Lớn, Sài Gòn. Việt cộng đặt lại vấn đề cấp bách về lương thực nuôi quân từ đâu đến? Tạm thời vận tải đường biển không thể giải quyết một mình.



Bản đồ đường biển Hồ Chí Minh, vận chuyển vũ khí lương thực từ Vịnh Bắc Bộ Quảng Ninh Việt Nam, vịnh Sihanouk Campuchia, đảo Hải Nam, tỉnh Quảng Tây Trung Quốc. Nguồn: Bộ quốc phòng Trung Quốc. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.



Tàu vận chuyển vũ khí của Trung Quốc cải dạng tàu buôn nước ngoài, chở vũ khí vào chiến trường miền Nam, cập vào những tỉnh Đồng Tháp Mười, Bến Tre, Cà Mau, Hồng Ngự, Trà Vinh, Lộc An Bà Rịa-Vũng Tàu, nơi nào cũng có dân quân chuyển tải vũ khí bằng trâu, bò, ghe, xuồng vào tận bưng biển hay ra tiền tuyến, có những chiếc ghe chở 10 tấn vũ khí từ vịnh Bắc Bộ vào chiến trường QK8. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

Năm 1968 (Mậu Thân), chính Trung Quốc-Liên Xô đã thất trận thảm hại tại miền Nam Việt Nam, nay Trung Quốc dốc hết toàn lực thành lập quân đoàn vận tải đường bộ do tướng Từ Bôn Trí (斯奔驰), phụ trách chuyển vũ khí và lương thực từ Trung Quốc đến tận miền Nam Việt Nam qua đường mòn Hồ Chí Minh.



Ngày 21 tháng 2 năm 1965, Trung Quốc chuyển tải vũ khí bằng đường biển, những con tàu mang ký hiệu không số, cập bến Vũng Rô Miền Trung, viện trợ vũ khí vào Khu 5. Không quân VNCH phát hiện, đánh bom cho chìm xuống đáy biển. Nguồn: Tư liệu Không quân VNCH.

Trung Quốc giải quyết được vấn đề lương thực và vũ khí, Đảng Cộng sản Việt Nam, chính phủ Bắc Việt Nam được hả hê một ít. Trung Quốc tiếp tục mở rộng đường mòn Hồ Chí Minh qua những dãy núi khu vực hẹp trong lãnh thổ Lào, đến miền Nam Việt Nam và Campuchia, lúc đầu đường mòn chỉ đủ xe đạp, xe đẩy, xe tay ga và voi di chuyển, dần dần mở rộng, quân vận di chuyển thông dong. Đặc biệt bảo vệ đường mòn Hồ Chí Minh với quân số trên 600 000 quân Trung Quốc, phối trí vũ khí nặng, súng pháo, cao xạ, phòng không.

Sau năm 1965, hơn 10 triệu quân Trung Quốc đã vào chiến tranh miền Nam Việt Nam, nhờ vậy miền Bắc rảnh tay, triển khai quân đội hành quân qua Lào và tiến quân xâm nhập miền Nam Việt Nam, cơ sở hậu phương đã vững chắc, nhu cầu chiến tranh cần mở rộng thêm đường mòn Hồ Chí Minh. Trung Quốc trực tiếp xây dựng đường Trường Sơn, với số quân 10 triệu, kiểu lộ âm ỳ những xe chân rít, xe sâu nái, xe kéo, xe xúc, thuốc nổ (Đệ nhất khí xạ) ngày đêm phá rừng, một mặt huấn luyện quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Xây

dựng đường Trường Sơn (đường mòn Hồ Chí Minh) do tướng Mai Tái Đức phụ trách, dưới sự huy động của Quân uỷ Trung ương (CPC) Trung Quốc.



Điểm đứng đường mòn Hồ Chí Minh tại ngã ba Khâm Muôn, giao điểm của hai nhánh Quyết Thắng 20 và Tân Kỳ, đi vào khu rừng già Hạ Lào, song song với con sông Nam Cà Dinh, chạy tới đỉnh dốc đứng 1001 trên núi Răng Cọp. Từ đây đường mòn đổi tên thành Trường Sơn, sau khi vượt qua vĩ tuyến 17, để tới thị trấn Tchepone (*Muang Xepon*) nằm trên quốc lộ 9. Đây cũng là phân nhánh đầu tiên của đường mòn Trường Sơn, xâm nhập lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, để tấn công các căn cứ quân sự Lao Bảo, Khe Sanh, Làng Vei, Cà Lu,... trong tỉnh Quảng Trị. Sau đó, đường mòn vẫn tiếp tục chạy trên đất Lào tới núi Ấp Bia (937m), một địa danh nổi tiếng trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ II (1960-1975), được một ký giả ngoại quốc chứng kiến tận mắt cảnh hàng ngàn thây xác bộ đội Bắc Việt bị banh thây bỏ lại tại chiến trường, vì bom đạn phi pháo, nên đã đặt là Hamburger Hill. Tại đây, đường lại được phân nhánh tới các thung lũng A Lưới, Tà Bạt và A Shau. Nơi này Hà Nội chọn làm bàn đạp tập trung bộ đội, để tấn công Thừa Thiên và Đà Nẵng. Sau khi vượt qua cao nguyên Boloven gần ngã ba biên giới Việt-Lào-Miên, đường mòn lại phân thành hai nhánh khác chạy vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa,

một nhánh phát xuất từ Savarane tới Dakto, Tân Cảnh, Kontum... trước khi rẽ ngang qua các trại Lực Lượng Đặc Biệt Benhet, Dakto... Nhánh khác từ Attopeu vào Pleiku, ngang qua Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ, Pleime. Nằm giữa hai nhánh rẽ này vẫn trên đất Lào, là mật khu 609 của Bắc Việt. Kể từ đây, đường mòn Trường Sơn đổi thành đường mòn Sihanouk, với nhiều mật khu như 702, 701, 740, 203, 351, 350 và 400. Trên đất Miên, đường mòn có một nhánh rẽ nữa vào Phước Long và phần cuối cùng chạy xuống tận hải cảng Kampong Som (*Sihanouk Ville*) của Miên. Chính tại đây, Bắc Việt nhận trực tiếp hàng hóa viện trợ của Trung Quốc, Liên Xô và Đông Âu, tới năm 1970 mới chấm dứt, khi Sihanouk bị Lonol lật đổ. Nhờ đó Hoa Kỳ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới được phép hành quân sang đất Miên theo lời yêu cầu của chính phủ Lonol, cho nên tiêu diệt gần như toàn bộ những mật khu của Bắc Việt tại đây, qua các cuộc hành quân Toàn Thắng và Cửu Long.

Ngày 27 tháng 5 năm 1967, đơn vị phòng không của Thượng tá Trương chỉ huy Sư đoàn pháo, đóng quân tại vùng đất cao Lạng Sơn. Dùng địa thế chống lại máy bay B-52. Trong tháng chiến đấu trên 6 lô hàng F-105 mỗi lô 20 máy bay, đánh phá thiêu hủy hoàn toàn bộ doanh trại vùng cao, tại trung tâm pháo đài, phòng điều hành chiến thuật bị thiêu hủy. Thượng tá Trương nhận được lệnh không thể bỏ pháo đài. Vì sự sống còn Trương nhảy ra khỏi bản doanh với một chân, chạy hơn 780 mét trong mương giao thông hào. Tuy nhiên vẫn còn một vị trí trung tâm thường trực tiếp tục chỉ huy cuộc chiến chống lại kẻ thù, nhưng họ không an tâm vì quá sợ hãi.



Những chuyển vận trên đường mòn Hồ Chí Minh xảy ra hằng ngày, tức là hàng lang xâm nhập người và quân dụng, từ Bắc vào Nam của Trung Quốc và Cộng sản Hà Nội, đối với Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa, không phải là huyền thoại hay bí mật ghê gớm, vì những gì xảy ra ở đó, qua phi cơ thám thính và các toán Biệt Kích hoạt động, gần như biết toàn bộ. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

Trong tuần tháng 5, xuất hiện 4 lô hàng F-4 tấn công khốc liệt, trong đó có tám trường hợp bom chùm phát nổ ở vị trí pháo đài, chánh trị viên Sư đoàn Trung tá Vạn bị thương trước ngực và cánh tay phải, vài ngày sau cùng 234 đồng đội tử vong.

Ngày 5 tháng 7 năm 1967. Thượng tá Trương liên kết những đơn vị còn lại, tự chỉ huy, phối trí từng nhóm phòng không, gồm nhóm 1 đến nhóm 15, mỗi nhóm có 8 pháo thủ chiến đấu, một quả bom chùm đã hạ cánh xuống giữa hai chân hàng đại pháo, nổ tung, toàn bộ binh sĩ Trung Quốc thiệt mạng, nhóm pháo 15 và nhóm 5, bảo vệ đồng đội, phi thân nhảy vào bảo vệ đại pháo phòng không, đồng chơi cảm tử lấy hai chân kẹp vào pháo, kết quả không bảo vệ được pháo, bị bom thổi bay những thân thể biến mất để lại những đôi chân trần trụi trên xác đại pháo, đĩa súng phòng không dính máu quốc tế cộng sản. Trong trường hợp này Thượng tá Trương trở lại pháo đài vẫn ngồi theo thế cũ, trên ụ đất tiếp tục chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng.

Tháng 3 năm 1968, những phi vụ đánh bom miền Bắc Việt Nam "leo thang" phạm vi ném bom được giới hạn khu vực phía Nam vĩ độ 20 độ dòng Bắc, người dân Mỹ áp lực buộc chính phủ phải dừng lại.

Ngày 10 tháng 3, những quốc gia tham chiến tại Việt Nam bắt đầu chấp nhận mở hội nghị đàm phán hòa bình, họp tại Paris.

Ngày 31 tháng 10, Tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố: "Chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc Việt Nam, và pháo kích của hải quân". Giai đoạn này Trung Quốc và Liên Xô vận động ngoại giao trong khối Quốc tế cộng sản hỗ trợ cho Bắc Việt, ngoài ra Trung Quốc và Liên Xô lợi dụng thời điểm đình chiến, âm thầm tiếp tục hỗ trợ cho quân đội Bắc Việt.

Tháng 7 năm 1970, tại Paris, Trung Quốc hứa sẽ rút hết quân đội ra khỏi Nam Bắc Việt Nam. Trung Quốc hứa bằng miệng không đi vào thực tế, dù đã ký vào quy ước chiến tranh trước quốc tế. Nhờ thời điểm này quân Bắc Việt phối trí lại, bổ sung quân đội và củng cố lực lượng Mặt trận Giải phóng miền Nam. Chính người Cộng sản thiếu lương thiện không muốn hòa bình, thừa dịp đẩy miền Nam Việt Nam vào khói lửa.

Hơn 7 năm quân đội Trung Quốc tham chiến tại Việt Nam, hỗ trợ quân Bắc Việt lớn mạnh, xây dựng cơ sở hạ tầng vững mạnh, có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu chiến tranh, từ lúc khó khăn cho đến lúc đầy đủ phương tiện chiến đấu, Trung Quốc đã thực hiện một kỷ lục tham chiến "tuyệt vời" (theo ngôn ngữ Việt cộng). Trong quân sự Trung Quốc tự cho phép mình có quyền lấy quyết định chiến tranh độc đoán, có một không hai tại Việt Nam. Nhóm kỹ thuật quân đội Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam, báo cáo trước Quân ủy Trung ương (CPC) Trung Quốc, theo hồ sơ, đã xây dựng hơn 125.600 mét chiến hào, hơn 2.300 công sự khác nhau, xây dựng mới và cải tạo quốc lộ 7, dài

hơn 430 km. 217 km đường sắt mới, xây dựng lại 1.363 km đường sắt, lắp xây cầu 198 km; xây dựng 1 sân bay, xây dựng 2 nhà chứa máy bay; lắp điện thoại cố định hơn 1.560 km; lắp đặt cáp thông tin liên lạc tiềm thủy đình hơn 190 km.

Ngày 02 tháng 9 năm 1969, cái chết của Hồ Chí Minh đưa đến sự chia rẽ Trung-Xô, đánh dấu sự tan rã Quốc tế vô sản và xã hội chủ nghĩa từng quốc gia. Một phần do các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam thấy được âm mưu của Trung Quốc muốn thanh trừng Lê Duẩn để rồi cướp lân bang. Cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đã biết quá nhiều về Hồ Chí Minh, họ biết rõ đương sự là ai, quan hệ thế nào với Trung Quốc. Vì nguyên nhân sâu xa đó, Lê Duẩn đưa Cộng sản miền Bắc dần dần xa Hồ-Mao. Việt Nam thân Liên Xô vẽ lên vết nứt đối với Trung Quốc. Năm 1975, cuộc chiến tranh Việt Nam thực sự kết thúc. Trung Quốc không hài lòng Lê Duẩn đã ra lệnh cho bộ phận tình báo Hoa Nam ngưng mọi viện trợ, nguồn cung cấp vũ khí phải trả với giá cao. Việt Nam không còn mong đợi "tình đồng chí, tình anh em", giờ này quan hệ họ hàng Trung Quốc và Việt Nam đã quay lưng lại với nhau, do đó Trung Quốc đòi lại nợ chưa trả bằng cuộc chiến ngày 17 tháng 2 năm 1979. Chiến tranh Trung-Việt khởi sự từ lúc Hồ Chí Minh xuất hiện tại Việt Nam.

Trung Quốc sơ kết viện trợ vật chất cho Việt Nam không qui định thành tiền. Trước năm 1940 khi Hồ Chí Minh chỉ là một tay vô danh tiểu tâm - Niên dĩ tiền đương Hồ Chí Minh nặc danh đích phó tiểu tâm). Đảng cộng sản Việt Nam là của Trung Quốc, chính vì vậy họ đã viện trợ cho đảng CSVN lâu dài nhất trong lịch sử. Trung Quốc đầu tư lớn nhất từ năm 1950 trở đi, thực hiện toàn diện viện trợ thiết thực cho Việt cộng. Ngoài ra Trung Quốc còn xây dựng cơ sở trọng yếu công nghiệp quốc phòng cho Việt Nam. Trung Quốc vận dụng mọi khả năng của mình để cung cấp vũ khí, thiết bị kỹ thuật. Trung Quốc tổng kết sơ bộ viện trợ cho chiến tranh Việt Nam.

– Năm 1940-1955: 270.000 khẩu súng đủ loại, 3.000 khẩu pháo binh, 400 triệu viên đạn, 920.000 đạn pháo, 120 xe bọc thép, 10.000 động cơ điện, 3.000 vô tuyến điện, 900 xe ô tô, 110 xe tăng, 18 tàu chiến Hải quân, 18.240 tấn thuốc nổ, 1.140.000 bộ quân trang.

– Năm 1956-1961: 470.000 khẩu súng đủ loại, 20.000 khẩu pháo binh, 600 triệu viên đạn đủ loại, 2.020.000 đạn pháo, 420 xe bọc thép, 15.000 động cơ điện,

5.000 vô tuyến điện, 2.500 xe ô tô, 163 xe tăng, 25 máy bay tiêm kích, cường kích và ném bom, 68 tàu chiến Hải quân, 218.240 tấn thuốc nổ, 2.180.000 bộ quân trang.

– 1962-1964: 390.000 khẩu súng đủ loại, 2.466 khẩu pháo binh, 220 xe bọc thép, 363 xe tăng, 21.030.000 triệu viên đạn, 1.500 xe ô tô, 15 máy bay tiêm kích, cường kích và ném bom, 418.240 tấn thuốc nổ, 3.176.400 bộ quân trang.

– 1965-1975: 2.778.000 súng khác nhau, 763 xe tăng, 60.000 đại pháo binh, 60 tỷ viên đạn, 25.970.000 đạn pháo, 176 tàu thủy, 552 tàu thủy vừa lợi nước, 620 xe bọc thép, 270 máy bay tiêm kích, cường kích và ném bom, 31.000 xe ô tô, 118.240 tấn thuốc nổ, 65.000 động cơ điện, 35.000 vô tuyến điện, 11.170.000 bộ quân trang.

Việc Trung Quốc viện trợ cho đảng Cộng Sản Việt Nam đã được phản ánh trên báo chí đảng và Quân uỷ Trung ương: -Trước năm 1968, Trung Quốc viện trợ cho cơ sở cộng sản miền Nam Việt Nam 3.660 máy vô tuyến điện, 3000 cuốn sách học thuật xã hội vô sản, 5 Trung đoàn thiết bị tên lửa phòng không, 1.170.000 bộ quân trang.

Báo chí còn cay đắng loan tải: Trung Quốc không phải là nơi chứa hàng tồn kho của Việt Cộng, không thể muốn sử dụng lúc nào cũng được, thậm chí Hồ Chí Minh còn xin triển khai thiết bị để đáp ứng các nhu cầu cấp thiết tại Việt Nam.

Trong một thập kỷ (1965-1975) chiến tranh tại Việt Nam, lãg kính quốc tế cho rằng: Trung Quốc-Hoa Kỳ đối đầu với nhau bởi ý thức hệ cộng sản và tư bản. Đến năm 1965 Liên Xô nhảy vào tham chiến tại Việt Nam, từ đó Bắc Việt nhận nhiều nguồn viện trợ của khối cộng sản quốc tế, như Liên Xô và các nước Đông Âu, viện trợ Bắc Việt trên 630.000 tấn hàng đủ loại. Trung Quốc nhận vận chuyển cho Bắc Việt miễn phí, nếu tính thành tiền Bắc Việt phải trả 83 triệu nhân dân tệ. Ngày 20 tháng 11 năm 1977, Tổng bí thư Trung ương Đảng Lê Duẩn tuyên bố: "Người dân Việt Nam sẽ không bao giờ quên bài phát biểu của Chủ tịch Mao Trạch Đông với tình thần công chính. 700 triệu nhân dân Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ đối với nhân dân Việt Nam, đất nước rộng lớn của Trung Quốc lãnh thổ phía sau Việt Nam đáng để nhân dân Việt Nam tin cậy."

Ngày nay tình thế đã khác xưa, thế giới thay đổi nhiều từ suy nghĩ đến sinh hoạt. Mỗi cá nhân là thành tố của vận mệnh quốc gia, nhân loại đã đi vào hành trình sáng tạo xã hội dân sự và đất nước cần có Dân Chủ Đa Nguyên, đi chung

lộ trình tiến bộ khoa học, đưa từng cá nhân hợp đồng với nhau, xây dựng thế giới, thực hiện quyền sống làm người. Trào lưu xây dựng xã hội văn minh và khoa học ngày nay không có chỗ đứng cho những kẻ tàn bạo chỉ muốn gom trăm mối tiền-quyền vào một cá nhân.

Sau ngày 30/4/1975, nhân dân Việt đã có mặt khắp nơi trên thế giới, tạo ra nhiều luồng suy tư thông thoáng. Họ cho rằng đất nước Việt Nam phải thay đổi mạnh mẽ theo nguyện vọng của nhân dân, thậm chí nhân loại cũng đã lên tiếng: Việt Nam phải hoàn toàn thay đổi, mới có cơ may vươn mình qua khỏi sự suy thoái của đất nước. Đứng trên bình diện quốc gia, Việt Nam đã mất vị trí tính năng động trong vùng Đông Nam Á, thậm chí biển Đông và cả vùng biển trong thềm lục địa cũng không còn thuộc chủ quyền Việt Nam!

Việt Nam cần phải trở mình, đó là điều tất yếu, phải đến gần với thế giới Dân Chủ Đa Nguyên, con đường đúng đắn nhất để cầm lấy hướng tương lai. Người dân có quyền lấy quyết định phán quyết sa thải những khả năng hèn kém trong quá khứ đã từng xoáy mòn lãnh thổ, lãnh hải đưa đất nước điêu linh lụi trở lại đồ đá. Nhân dân nên tìm hiểu dấu vết mã tấu của đảng cộng sản vào một thời hưng hăng, nhân dân cần thấu triệt những hồ sơ đảng cộng sản Hồ Chí Minh bán nước cho Trung Quốc, nhận diện lại một chế độ không còn giá trị nữa, bởi nó đã "hèn với giặc ác với dân", bởi nó không phải hướng đi "dân tin đảng và đảng tin dân". Nhân dân không cho phép nước Việt biến thành một nhà tù vĩ đại, càng không thể tự cho "đảng Cộng sản vẫn coi mình là ân nhân của dân tộc và đó có độc quyền quyết định số phận của dân tộc". Chỉ có những kẻ phản bội Tổ quốc Việt Nam mới có suy nghĩ điên rồ như vậy. Bảy mươi bốn (74) năm qua đã đủ quá rồi (1940-2014). Phải trả lại đất nước cho nhân dân, vì đất nước này đã từng thấm xương máu của bao nhiêu thế hệ để cấu thành nước Việt Nam hôm nay.

Ngày nay, nhân dân nhất định cất lên tiếng nói, giành lại quyền sống làm người của mình, không còn im lặng như trước đây, dù kẻ thù cản trở bước chân đi của dân tộc vẫn phải vượt qua đứng lên vì tương lai Việt Nam.

Chúng tôi chỉ muốn đóng góp một phần nhỏ trong tiến trình dân chủ, công bố những tư liệu này, tìm hiểu và tiết lộ mọi sự thật về Hồ Chí Minh và đảng cộng sản. Tư liệu đang nằm trong tình trạng mạch nước rõ rĩ và dĩ nhiên lâu ngày ắt phải thấm đất ướt sâu. Hy vọng sẽ chảy mãi không cạn nguồn sự thật đã hơn 74 năm cầm kị mà người dân không được biết đến. Chúng tôi tin rằng nhân dân Việt khó chấp nhận kẻ phản bội Tổ quốc lại tự do sống nhớn nhor trong nhà Việt Nam. Nhân dân Việt Nam hãy bừng tỉnh đừng để tối mặt. Thế

hệ trẻ vì tương lai của đất nước hãy nhận diện kẻ thù từ đây. Lịch sử luôn luôn công bằng phán xét, đưa lên bàn mổ tính sổ từng tội ác. Tìm lại quyền sống làm người cho dân tộc, đem lại mọi sự tái tạo mới cho đất nước Việt Nam nhân bản hơn.

Huỳnh Tâm

*** Người viết bài này tặng đảng Cộng sản và kính biểu Nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.**

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 14 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



Hồ Chí Minh bí mật liên hệ với các tướng lãnh Trung Quốc đến đảo Mã Bạch Sơn viếng thăm bộ chỉ huy viện trợ quân sự tại căn cứ Quân khu Nam Hải. (Từ trái sang) Đại tướng Vi Quốc Thanh, Hồ Chí Minh, Thiếu tướng Trương Nhật Thanh Bí thư tỉnh ủy Nam Ninh, Thiếu tướng Hà Đình Nhất Chủ tịch tỉnh Quảng Châu. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

"...Năm 1957, Hồ Chí Minh bí mật "chuyển giao" đảo Bạch Long Vĩ cho Bắc Kinh, xem đó là việc riêng của đảng cộng sản. Nội dung cụ thể của thỏa thuận không có một người dân Việt Nam nào được biết. Mặc dù chữ ký của của Hồ Chí Minh vô giá trị, nhưng đảo Bạch Long Vĩ đã bị Trung Quốc chiếm gọn..."

Hồ Chí Minh dâng đảo Bạch Long Vĩ cho Mao

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình. Cũng trong ngày này tại Bắc Kinh, Mao Trạch Đông tuyên bố:

– Việt Nam hoàn toàn sụp đổ, đảng cộng sản của ta đại thắng, Trung Quốc không bị thiệt hại nào đáng kể, lợi ích quốc gia sẽ đến từ ngày hôm nay.

Sự kiện đen tối nhất của Việt Nam khởi đầu vào năm 1978. Mối quan hệ "Tình đồng chí, tình anh em" của Việt Nam và Trung Quốc đã đến lúc không khoan dung, không khoan nhượng. Trung Quốc nhanh tay tính sổ cả vốn lẫn lời.

Trước sau gì đảng cộng sản Việt Nam cũng phải thanh toán cho ông chủ lớn. Trung Quốc có ý đồ lấy món nợ chiến tranh để trừng trị Hà Nội. Trong sổ nợ, trên trang đầu tiên, Trung Quốc ghi, tính từ năm 1950-1978. Theo thuật cai trị của cộng sản, Bắc Kinh muốn Hà Nội khấu đầu (chịu làm "Chư hầu", bằng không Hà Nội bị "Chinh phạt"). Trung Quốc đã chi cho chiến tranh Việt Nam hơn 20 tỷ USD, tương đương khoảng 5.000 nghìn tỷ đồng nhân dân tệ, với thời giá năm 1978.



Ngày 25 tháng 7 năm 1955, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh đàm phán vùng Vịnh Bắc Bộ. Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, đưa Hồ Chí Minh vào lạc thú xem các màn trình diễn kịch nói (hát tuồng), chủ đề "Tháng 9" (nhân mạnh ngày 2/9/1945), tại vườn hoa Trung Nam Hải. Bắc Kinh theo nghi thức ngoại giao, phân ngôi thứ tự "chủ-tớ" một khi ở nơi sinh hoạt công cộng, Hồ phải ngồi cách một khoảng xa vị trí của Mao. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.

Năm 1950, Hồ Chí Minh đầu tư chiến tranh vào Việt Nam, ký hợp đồng với Trung Quốc để nhận viện trợ chống lại kẻ thù của cộng sản là miền Nam Việt Nam.

Năm 1978, Trung Quốc kết thúc viện trợ cho Cộng sản Việt Nam nhưng diễn biến lại không lấy gì tốt đẹp giữa hai quốc gia.

Thực chất Trung Quốc cản trở không cho phép Việt Nam thân Liên Xô. Họ viện cớ thu hồi tất cả vốn, lời lãi đã viện trợ cho Việt Nam. Hành động này của Trung Quốc mang nặng tính chất oán thù giữa người cộng sản lẫn nhau, họ không còn đề cao "Tình đồng chí, tình anh em". Số nợ này được phân chia thành bốn giai đoạn:

1- 1950-1954, Trung Quốc thành lập đảng Cộng sản Đông Dương, viện trợ cho Việt Nam chống Pháp.

2- 1954-1964, sau khi miền Bắc Việt Nam tuyên bố độc lập, Trung Quốc viện trợ kinh tế, tài chánh, quốc phòng củng cố chế độ Cộng sản chủ nghĩa.

3- 1965-1973, Trung Quốc cung cấp viện trợ toàn diện cho Việt Nam để cướp chính quyền miền Nam Việt Nam.

4- 1973-1978, sau chiến tranh Trung Quốc viện trợ tái thiết cho Việt Nam và củng cố quyền lực của đảng cộng sản Việt Nam.

Trong 30 năm qua, Bắc Kinh buộc Việt Nam sống hòa mình theo ân nghĩa cổ của Trung Hoa, chủ yếu khía cạnh viện trợ và ngoại giao như sau:

Ngày 18 tháng 1 năm 1950. Trung Quốc công nhận ngoại giao và viện trợ:

A – Trên trường quốc tế lần đầu tiên chính phủ Trung Quốc công nhận nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam. Trung Quốc sẵn sàng đối đầu với người Pháp tại Việt Nam.

Lưu Thiếu Kỳ mời đại sứ Việt Nam Hoàng Văn Hoan thông báo:– Trung Quốc công nhận Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, tôi tin rằng Pháp Quốc sẽ trì hoãn việc công nhận Trung Quốc, nhưng chúng ta không sợ.

Năm 1964, Hoa Kỳ bước vào cuộc chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc lấy thái độ kiên quyết viện trợ cho Việt Nam nhiều hơn. Chẳng hạn, ngày 24 tháng 6 năm 1964, Mao Trạch Đông đã gặp Tham mưu Trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Tướng Văn Tiến Dũng và tuyên bố rằng:

"– ...Đừng sợ sự can thiệp của Mỹ, một lần nữa không có gì hơn chiến tranh Triều Tiên, quân đội Trung Quốc đã một lần nữa được chuẩn bị, nếu cuộc phiêu lưu Mỹ đánh Bắc Việt, quân đội Trung Quốc đã từng có một quá khứ chiến đấu chống lại các lực lượng Mỹ ...nhân dân Trung Quốc sẵn sàng, nếu Mỹ có khả năng gửi quân đội đến Việt Nam, Trung Quốc sẽ không xa lánh chiến tranh với Hoa Kỳ. Chúng tôi đi về hướng của các bạn, sẽ bước vào tham chiến vô điều kiện chống lại kẻ thù chung. Tất cả chúng ta cùng dòng suy nghĩ chiến đấu. Người dân Trung Quốc sẽ cung cấp tất cả vật liệu chiến đấu cho nhân dân Việt Nam, và mọi viện trợ vật chất cần thiết, bao gồm vũ khí. Nguyên tắc của viện trợ là không cần bạn yêu cầu, chúng tôi đã đưa ra sáng kiến viện trợ này, mong bạn nắm lấy trong bàn tay".

B – Từ 1950-1978, ngoài thời kỳ chiến tranh Việt Nam chống Pháp, còn có một loạt tổng viện trợ giúp đào tạo cán bộ đảng, xây dựng cơ sở đảng. Trung Quốc đã cung cấp 203.6845 triệu nhân dân tệ (RMB). Trong đó: Viện trợ các tài liệu chung lên đến 100.6742 triệu nhân dân tệ, chiếm tổng viện trợ 50%, bao gồm thực phẩm 5.000.000 tấn, 2.000.000 tấn dầu, ô tô 35.000,600 tàu tuần tra, các khoản viện trợ quân sự trên 49.667.900.000 nhân dân tệ, chiếm viện trợ trong tổng số 24%, bao gồm súng 2.138.000 máy, 70.000 pháo phòng không, 1.240.000.000 đạn dược, 18.070.000 bộ quân dụng, 176 tàu chiến, 552 xe tăng đổ bộ, 320 xe bọc thép, hơn 170 máy bay, 18.240 tấn thuốc nổ, 65.000 động cơ điện, 35.000 vô tuyến điện, 11.170.000 quân trang cho những đơn vị binh chủng... có khả năng trang bị cho 200 triệu người, tương đương khoảng 4,26 tỷ nhân dân tệ. Viện trợ theo kế toán sơ khởi 36.261.900.000 nhân dân tệ, chiếm tổng viện trợ 18%, còn có những viện trợ đặc biệt, đã thành lập từ 339 đơn vị đến 450 đơn vị Sư đoàn.

Kể cả viện trợ xây dựng các nhà máy công nghiệp nặng, bệnh viện, viện nghiên cứu của bộ thiết bị; trợ cấp tiền mặt 635 triệu nhân dân tệ, chiếm trong tổng số 8%. Đặc biệt, tình trạng thiếu ngoại hối của Trung Quốc trong các trường hợp, hàng trăm triệu đô-la ngoại tệ viện trợ cho Việt Nam sử dụng cho đoàn quân cơ giới.

C – Ngày 16 tháng 5 năm 1965, Hồ Chí Minh và Mao hẹn gặp nhau tại Trường Sa, trong buổi đàm phán Mao Trạch Đông đã nhắc nhở Hồ:

– Đảng của bạn và chính phủ Việt Nam phải có quyết định triển khai thêm quân đội từ phía sau ra phía trước, đẩy quân chính qui hoạt động nhiều hơn, nếu không việc hỗ trợ hậu cần phía sau sẽ bị ảnh hưởng.

Hồ chí Minh biết ý của Mao muốn đề cập đến chiến thuật biển người, (Mào thà lấy đất bỏ người), và yêu cầu Mao:

– Về các khía cạnh hậu cần, Trung Quốc có thể làm một số lĩnh vực đặc lực hơn nữa, quân chính qui Việt Nam-Trung Quốc nhất định tin tưởng vào hậu cần, do đó Việt Nam có thể huy động quân đội tiến lên phía trước như Chủ tịch đã dạy.

Mao Trạch Đông lập tức đồng ý. Ngày 09 tháng 6 năm 1965, Trung Quốc viện trợ phù hợp với các yêu cầu của Hồ Chí Minh. Trung Quốc liên tục gửi những Sư đoàn phòng không, kỹ thuật, đường sắt, hậu cần và những binh chủng quân đội khác tiến vào Việt Nam để thực hiện đường lối quân sự của Mao, cuộc viện trợ này kết thúc từ tháng 3 năm 1968. Tuy nhiên quân số viễn chinh thực sự của Trung Quốc đang đóng quân trong lãnh thổ Việt Nam không được tiết lộ; chỉ biết, từ 17 triệu quân binh có thể nâng cao đến 32 triệu quân, cụ thể nhất trong lãnh thổ Việt Nam đã có 13 quân đoàn.

Con số viện trợ của Trung Quốc hỗ trợ quân đội cho Việt Nam đã vượt ngoài kỷ lục, chưa từng có trong quân sử chiến tranh, bao gồm số lượng lớn pháo binh, có hơn 4.150 cao xạ phòng không. Dự kiến bắn hạ 1707 máy bay Mỹ, 1608 tù binh. Quân đội Trung Quốc lấy quyết định hỗ trợ kỹ thuật xây dựng hơn 1250 pháo đài, 1370 chiến hào, và những công sự khác nhau, xây dựng lại đường chiến lược 7, dài 1.206 km; đường sắt mới 117 km.

D – Năm 1968, Trung Quốc hỗ trợ vận chuyển miễn phí lần thứ 2, gồm 178 chuyến tàu hỏa, giúp Liên Xô và các nước Đông Âu tham chiến tại Việt Nam, chuyên chở trên 576.523 tấn hàng cung cấp cho nhà nước Cộng sản Việt Nam. Vận tải lần thứ 3, hơn 185 chuyến tàu hỏa, tổng cộng 630.000 tấn hàng. Trung Quốc hoàn toàn miễn phí vận chuyển 138 triệu nhân dân tệ.

Theo thống kê, kế toán của Trung Quốc, vật tư chi tiêu quân sự đã trực tiếp chuyển vào Việt Nam, tổng cộng hơn 20 tỷ USD, theo kế toán hiện có khoảng 5 nghìn tỷ nhân dân tệ RMB, (Chú ý: chuyển đổi USD so với vàng trước những năm 1980 giá là \$ 35/lạng vàng (ounce), và bây giờ giá là \$ 1,600/lạng vàng (oz). Tỷ giá nhân dân tệ đô la hiện tại là \$ 1=6,2 nhân dân tệ). Trong sự trợ giúp tổng thể, ngoài vay không lãi khoảng 1,4 tỷ nhân dân tệ của Trung Quốc. Ngay

cả sự hỗ trợ thanh toán và cho vay, phía Trung Quốc cũng có thể giảm nhẹ lãi để giảm bớt gánh nặng cho Việt Nam.

Ví dụ, giữa tháng 7 năm 1965, khi Hồ Chí Minh đã ký kết "Hiệp định về viện trợ kinh tế và kỹ thuật của Trung Quốc đối với Việt Nam".

Những năm 1963, Trung Quốc đã cho Hồ Chí Minh vay 100.000 tấn ngũ cốc, từ năm 1963-1965. Hồ Chí Minh vay thêm 196.500 tấn ngũ cốc, và phân bón 88.600 tấn. Ngoài ra Trung Quốc viện trợ cho Hồ Chí Minh, 3.400 tấn ngũ cốc, 18.600 tấn phân bón, tổng cộng trước sau lên tới 106 triệu nhân dân tệ.



Hồ Chí Minh bí mật liên hệ với các tướng lãnh Trung Quốc đến đảo Mã Bạch Sơn viếng thăm bộ chỉ huy viện trợ quân sự tại căn cứ Quân khu Nam Hải. (Từ trái sang) Đại tướng Vi Quốc Thanh, Hồ Chí Minh, Thiếu tướng Trương Nhật Thanh Bí thư tỉnh ủy Nam Ninh, Thiếu tướng Hà Đình Nhất.

Chủ tịch tỉnh Quảng Châu. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.

Tháng 2 năm 1963, Trung Quốc tảo bạo vừa giả danh, vừa bí mật "bàn giao" cho Hồ Chí Minh một góc đảo Bạch Long Vĩ thuộc vùng đảo Bạch Long Vĩ trong Vịnh Bắc Bộ để làm điểm trung chuyển, cung cấp hàng hóa và viện trợ quân sự cho Việt Nam. Thực chất Trung Quốc không chỉ đã cướp lãnh hải của Việt Nam, mà còn dùng Bạch Long Vĩ làm bàn đạp trong tương lai hứa hẹn động thủ chiếm miền Bắc của Việt Nam!

Âm mưu thâm độc của Trung Quốc đã có Hồ Chí Minh hỗ trợ sau lưng : năm 1945 là giai đoạn đầu cướp chính quyền, bước kế tiếp, chiếm vùng đảo Vịnh Bắc Bộ, và làng xã biên giới. Lúc đó Trung Quốc đã lấy quyết định cướp cả vùng Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam, nếu người Việt Nam phản ứng sẽ có Hồ uy hiếp bằng nhiều thủ thuật. Trung Quốc không bận tâm về mặt này.

Nhờ có Hồ Chí Minh hỗ trợ, Trung Quốc ngang nhiên thành lập căn cứ quân sự, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam bằng những hệ thống radar, xây dựng pháo đài kiên cố, và có hơn 2 Sư đoàn tác chiến phòng ngự tại đảo Bạch Long Vĩ. Bộ quốc phòng Trung Quốc vốn xem vùng đảo Bạch Long Vĩ là đặc khu chiến lược "bí mật hàng đầu" tại biển Đông về hướng phía Bắc của Việt Nam. Hiện nay (2014) thành phố đảo Bạch Long Vĩ thuộc lãnh hải của Trung Quốc. Trung Quốc chọn đảo Họa Mi và đảo Phiêu Phù Đích để thực hiện những chuyển giao hàng viện trợ cho Việt Nam, tăng cường quân sự tại đảo Mã Bạch Sơn thành lập bộ chỉ huy viện trợ cho Việt Nam dưới sự quản lý của Quân khu Nam Hải. Theo hồ sơ lưu:

– Năm 1955, Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) đóng quân tại đảo Họa Mi trên một Sư đoàn, xây dựng trên 136 công sự kiên cố. Trên đảo có dân cư Việt Nam sinh sống bị quân Trung Quốc xua đuổi, buộc phải rời khỏi đảo.

Tháng 3 năm 1957, Đảo Mã Bạch Sơn thành lập cơ sở 4, chuyển giao viện trợ vũ khí nặng cho Việt Nam. Bộ chỉ huy chiến trường Việt Nam chính thức thành lập tại đảo Mã Bạch Sơn. Hồ Chí Minh thường bí mật đến đây tham khảo chiến lược, cũng là nơi phân bổ các tướng lãnh Trung Quốc nhảy vào Việt Nam, và đại diện cấp chính phủ thi hành chuyển giao ký nhận theo thủ tục viện trợ đến "ăn mòn" vùng đảo (đổi đảo lấy viện trợ).

Một số người Việt trong phái đoàn đến đảo, cảm thấy bất bình không hài lòng với lối ngoại giao cướp đảo của Trung Quốc. Một sĩ quan Trung Quốc ngang nhiên phát biểu:

– Chúng tôi là người Trung Quốc, chỉ chuyển giao những gì theo thủ tục viện trợ, ngoài ra không có lý do nào để quý đồng chí lưu lại trên đảo Họa Mi, nghĩa là đảo của Trung Quốc. Nếu sau này có bàn giao cho Việt Nam, chủ yếu là quan hệ song phương tốt đẹp với Trung Quốc. Dù sao Hồ Chí Minh đã có "tình đồng chí và tình anh em", một chút gần nhau....tuy nhiên vẫn phải có thủ tục thông qua nghi lễ.

Mao Trạch Đông hạ lệnh cho phép bộ chỉ huy phân khu Nam Hải Quân Trung Quốc tiến quân chiếm trước đảo Họa Mi thuộc trong vùng đảo Bạch Long Vĩ. Một vùng Vịnh rộng lớn của Việt Nam ở phía Bắc, nay Trung Quốc tuyên bố chủ quyền trên thềm lục địa, quân Trung Quốc tràn lên đảo hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc dụng cụ ngư nghiệp, đàn áp ngư dân, phá hủy cuộc sống hàng chục ngàn của ngư dân không còn đất sống.

Trong bản báo cáo, Thiếu tướng Cát Kiếm Hùng tiết lộ:

– Về tranh chấp vùng Vịnh Bắc Vịnh, thái độ của Trung Quốc có vẻ gầy gắt, đôi khi hành động không khoan nhượng, phía Việt Nam thì nhu nhược. Sự mềm mỏng khó hiểu chỉ có thể giải thích họ Hồ đã bán nước. Hồ Chí Minh không hề lên tiếng, nhân dân trên đảo hỏi nhau: Hồ là người Việt hay là người Hán?

Quả nhiên Hồ nhượng đảo không nghi thức và dường như không có phản ứng... Từ đó Trung Quốc có lý do xem vùng đảo Bạch Long Vĩ là một phần của đảo Hải Nam, Việt Nam tự đánh rơi và xa Bạch Long Vĩ, một cách gián tiếp trao tặng Trung Quốc toàn vùng Vịnh Bắc Bộ.

Trung Quốc đã được quà tặng lớn, đúng như nhận định của Mao :

– Việt Nam hoàn toàn sụp đổ, đảng cộng sản của ta đại thắng, Trung Quốc không bị thiệt hại nào đáng kể, lợi ích quốc gia sẽ đến từ ngày hôm nay.

Trung Quốc đã chiếm đảo, còn tuyên truyền theo luận điệu đạo đức giả:

– Trung Quốc không tha thiết với vùng Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam, chỉ là tạm mượn thôi.

Đã là kẻ cướp có khi nào rộng lượng bao giờ, lòng nhân từ của anh cả cộng sản Bắc Kinh được thể hiện bằng đôi lời đơn giản:

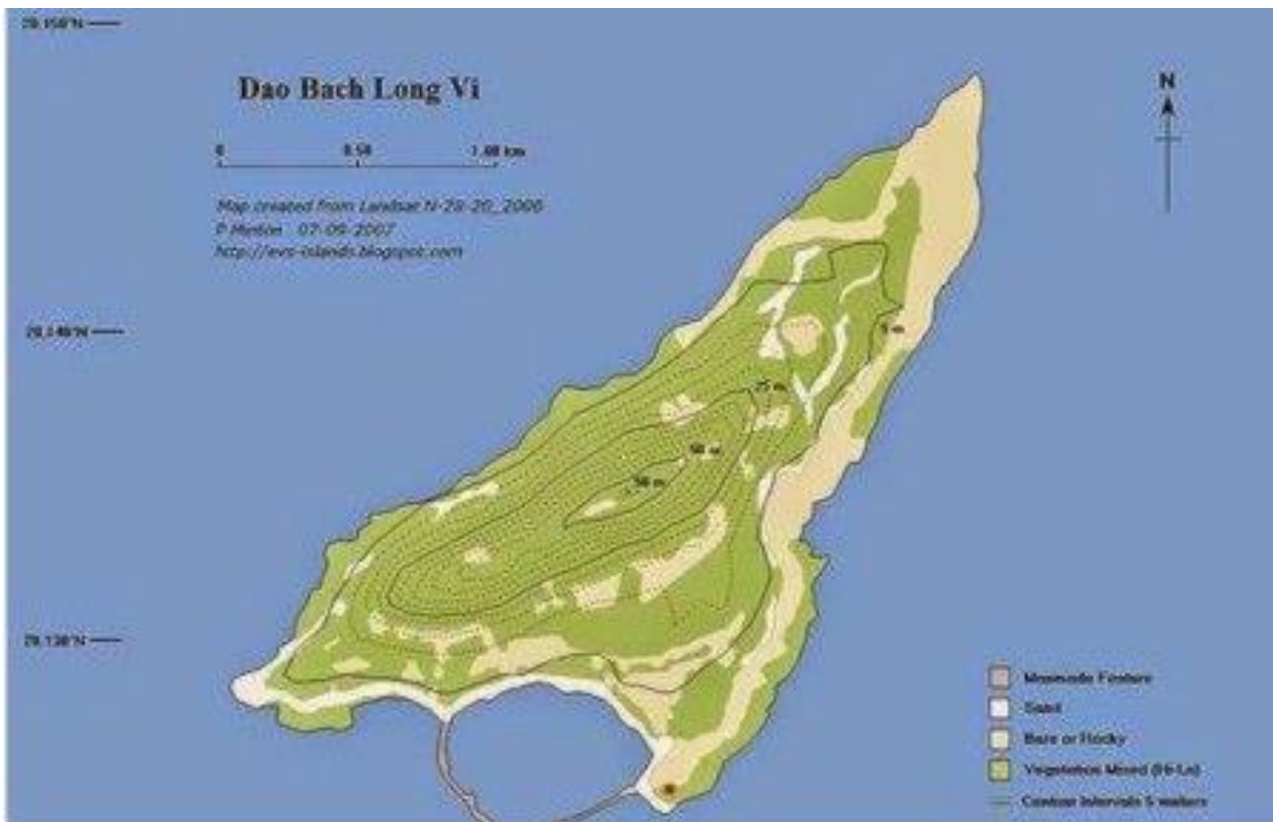
"...Yêu cầu chính phủ Việt Nam ngồi vào bàn hội nghị phân định ranh giới, giữa đất liền Việt Nam và đảo Bạch Long Vĩ".

Từ đó đến nay (2014) Trung Quốc chưa bao giờ thực hiện đàm phán với Việt Nam về vùng Vịnh Bắc Bộ, họ chỉ nói không bao giờ hành. Thời đại nào Trung Quốc cũng rêu rao : "...Vịnh Bắc Bộ trong dòng chảy giữa Bạch Long Vĩ và đảo Hải Nam, tại phía Nam của Vịnh có lịch sử và truyền thống thủy sản của Trung Quốc từ đó đã có hàng trăm ngàn năm qua. Nếu có đàm phán với Việt Nam hai bên sẽ phân định lại, do sự "hiểu biết ngầm" (nhân nhượng), tuy nhiên làm thế nào để phân chia khu vực đánh cá truyền thống, vì trước đây đã được giải quyết bằng một câu ngạn "qui phục". Bây giờ chúng tôi phải tuân theo qui định mới, căn cứ trên khu vực biển đánh cá của cộng đồng người Hoa để kiểm soát ngư dân Việt Nam".

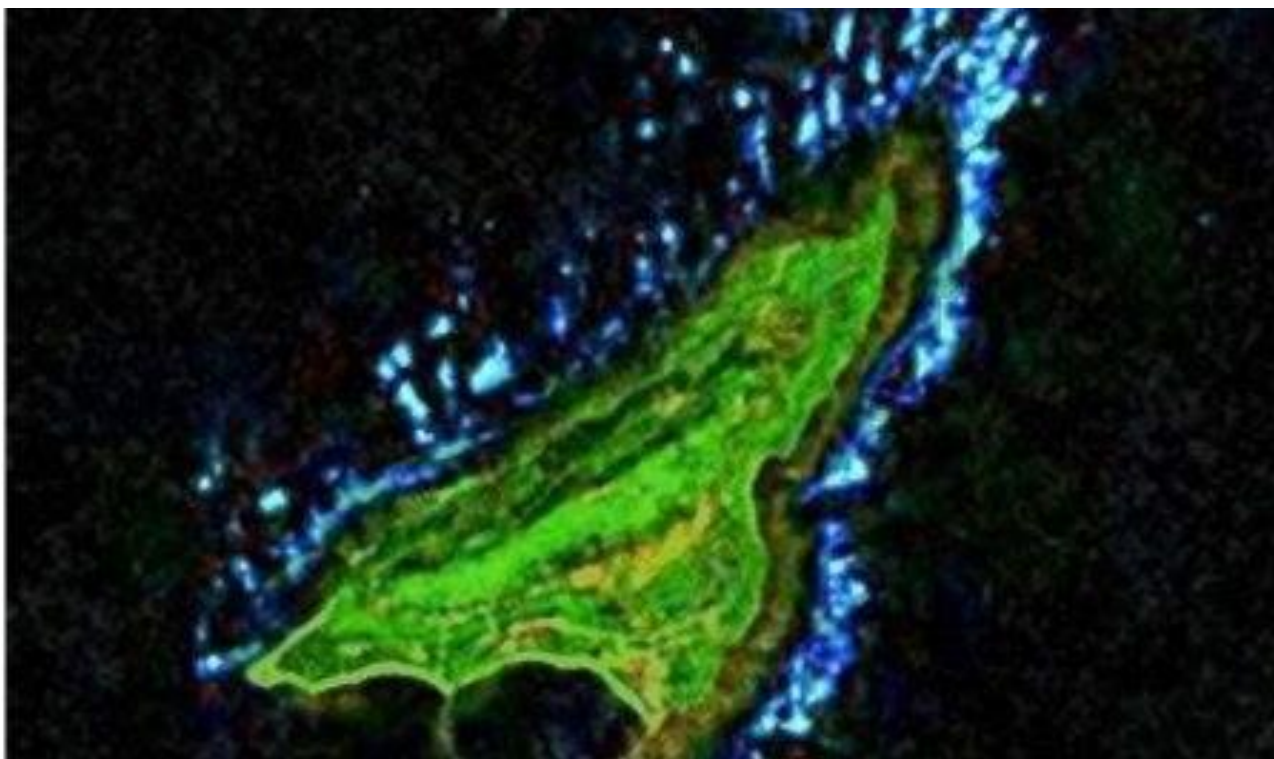
Anh cả Bắc Kinh của Hồ Chí Minh giáo hoạt, mạnh miệng cho rằng:

– Năm 1955, sau khi Trung Quốc giải phóng đất nước, đảo Bạch Long Vĩ thuộc tỉnh Quảng Đông, trước đây gọi là đảo Hoạ Mi (Nightingale), đã là một phần của lịch sử Trung Quốc.

Luận giáo của Trung Quốc không có cơ sở pháp lý. Trong vùng đảo Bạch Long Vĩ, ở phía cuối Nam trong vịnh có một làng chài tên Bạch Long Vĩ, có 71 gia cư người Việt, trong khi đó chỉ có 14 gia cư người Hoa. "Pháp Thanh Tân Ước năm 1885" đã phân định ranh giới, chữ ký còn đó chưa phai của những quốc gia liên hệ Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam.



Bản đồ vùng đảo Bạch Long Vĩ, có làng chài Bạch Long Vĩ màu nâu đỏ, theo: "Pháp Thanh Tân Ước năm 1885" còn ghi rõ. Nguồn: Pháp Thanh Tân Ước.



Vùng đảo Bạch Long Vĩ lấy hình ảnh từ vệ tinh 2014. Thế nhưng Trung Quốc vẫn cho rằng Việt Nam xâm lược. Nguồn: Cục Bản Đồ Trung Quốc.

"...Bạch Long Vĩ" diện tích khoảng 50.000 km vuông, nằm ở trung tâm của phía Bắc Vịnh Bắc Bộ vĩ độ 20 ° 1', kinh độ 107 ° 42'. Trong lịch sử biển đảo của Việt Nam, nghi quá rõ vùng vịnh Bắc Bộ có rất nhiều tên khác nhau do ngư dân Việt Nam cảm xúc tự đặt. Nhà Minh và nhà Thanh cũng đã xác nhận sự thật này. Ngày nay Trung Quốc trắng trợn muốn cướp lấy vùng đảo Bạch Long Vĩ và cả vùng Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. Tuy toàn đảng cộng sản của Hồ Chí Minh không lên tiếng, nhưng không có nghĩa dân tộc Việt Nam đồng tình, chấp nhận để đảng cộng sản bán đứng Vịnh Bắc Bộ và vùng đảo Bạch Long Vĩ để đổi lấy vũ khí. Nhân dân Việt Nam có quyền lên tiếng bảo vệ vùng đảo muôn đời cho đất nước.

Năm 1957, Hồ Chí Minh bí mật "chuyển giao" đảo Bạch Long Vĩ cho Bắc Kinh, xem đó là việc riêng của đảng cộng sản. Nội dung cụ thể của thỏa thuận không có một người dân Việt Nam nào được biết. Mặc dù chữ ký của Hồ Chí Minh vô giá trị, nhưng đảo Bạch Long Vĩ đã bị Trung Quốc chiếm gọn. Quay ngược lại trước thời gian năm 1940, thử hỏi Trung Quốc có dám cầm nhảm vùng đảo Bạch Long Vĩ không? Hồ Chí Minh đã làm khổ đất nước Việt Nam quá nhiều cho đến ngày nay, Trung Quốc thừa biết điều này!

Việt Nam đã trải qua nhiều thời đại và nhân dân luôn tham gia vào việc quyết định đại sự sống còn của quốc gia, đến thời Cộng sản Hồ Chí Minh đạp trên đầu trên cổ dân tộc Việt Nam để đi tắt về ngang bán nước. Đảng Cộng sản Hồ đã chà đạp lịch sử Việt Nam. Họ Hồ lạm dụng quyền thế, nhờ Bắc Kinh hỗ trợ cướp chính quyền, tự ý thông đồng với Bắc Kinh dùng một tờ giấy làm công hàm bán nước ngày 14 tháng 9 năm 1958. Hồ mượn Phạm Văn Đồng làm con sai dịch. Bắc Kinh thừa cơ hội bất minh, lấy đà quấy rối, cướp biển Đông của Việt Nam.

Trước đó vào năm 1957, Phạm Văn Đồng cùng Chu Ân Lai đã ký thỏa thuận với nhau, nhượng biển trong Vịnh Bắc Bộ gồm vùng đảo Bạch Long Vĩ, vì họ Hồ muốn có phương tiện chiến tranh của Trung Quốc. Thử hỏi Hồ Chí Minh là ai? Có phải là người Việt không mà vui vẻ dâng đất biển cho họ Mao [1]

Tham khảo, lời tuyên bố của Chu Ân Lai: "Trung Quốc-Việt Nam ký văn kiện thỏa thuận nhượng đảo". Chứ không phải cướp đảo. Đặc biệt chữ ký của Mao là "mượn đảo". Dù nhượng hay mượn đảo, đối với Bắc Kinh, việc này đồng

nghĩa với đảo thuộc lãnh hải của Trung Quốc. Trong văn kiện thoả thuận nhượng đảo nghi rõ: "Sau khi hoàn tất thoả thuận. "Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung ương Việt Nam của Hồ Chí Minh đến Trung Quốc yết kiến Mao Trạch Đông và Thủ tướng Chu Ân Lai để yêu cầu thông qua bản thoả thuận mượn đảo Họa Mi nằm trong vùng biển Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam, "Mượn" thành "sử dụng" (dụng) để xây dựng pháo đài và hệ thống radar tiên tiến nhất nhằm theo dõi phát hiện máy bay của đế quốc Mỹ ở mọi nơi. Hồ Chí Minh thúc bách, yêu cầu Mao thông qua sớm văn kiện thoả thuận nhượng đảo" [2]

Trung Quốc viện trợ hào phóng vì quyền lợi, không vì sợ bất kỳ mọi rủi ro nào hay rắc rối về sau bởi trong chiến lược đã có Hồ Chí Minh "tình đồng chí, tình quê hương". [3]

Cả hai Mao - Hồ cùng tuyên bố chung "Thoả thuận mượn Đảo" và " Thoả thuận chuyển giao". Theo lý giải của Bộ nghiên cứu Đại học Quốc phòng Quân đội Giải phóng Nhân dân xuất bản năm 1992: "Chúng tôi tranh chấp hải giới với Việt Nam, vấn đề dữ liệu vốn chủ quyền sở hữu đã quy định theo thoả thuận". Thực tế những văn kiện trên Trung Quốc có được do Hồ Chí Minh thoả thuận trao đổi vũ khí và Trung Quốc đề cập: "Vịnh Bắc Bộ phân định liên quan đến một yếu tố quan trọng, cụ thể là một hòn đảo ở giữa biển, ban đầu là một phần của đất nước Trung Quốc, như đảo Họa Mi được gọi là lục địa nổi, trong năm 1957, Trung Quốc chuyển giao cho Việt Nam, để đổi lấy cái đuôi phía Nam của đảo Bạch Long Vĩ, có 14 gia cư người Hoa. " [4]

Ngày nay Trung Quốc cho rằng tất cả trong tất cả, cho dù trước đó "mượn đảo" hay "chuyển giao đảo", đều một ý nghĩa: Trung Quốc trao vũ khí đổi lấy đảo của Việt Nam. Nói chung Hồ Chí Minh bán đảo bằng cách đổi vũ khí qui thành tiền. Thậm chí Hồ Chí Minh tham gia bằng một "cánh tay vào bí mật" (Bí mật dị giáo phương thức) bán Vịnh Bắc Bộ.

Theo nhà biên khảo Cao Kiện tác giả của cuốn sách "Trung Quốc và Luật Quốc Tế về Biển", và một cuốn sách khác có tựa đề "Lịch sử Bạch Long Vĩ lãnh hải Trung Quốc". Cả hai cuốn sách đều cùng nội dung, nhấn mạnh: "Vùng đảo của Trung Quốc tại Vịnh Bắc Bộ có giá trị từ tháng 3 năm 1957, đã thông qua việc chuyển giao bí mật giữa Hồ-Mao. "Vì vậy, một số điều kiện cụ thể của thoả thuận, đồng có giá trị. Tuy nhiên cuối cuốn sách có câu : "...những gì của vùng đảo Bạch Long Vĩ cho đến nay vẫn còn trong bí ẩn....". [5]

Lý do nào đảo Họa Mi (Nightingale) của Việt Nam nhưng Trung Quốc "mượn", rồi sau đó đổi lấy cái đuôi của đảo "Bạch Long Vĩ". Tại sao lại có một "Phương thức chuyển đổi bí mật". Rất nhiều nguồn giải thích khác nhau, cho rằng những tài liệu đã tham khảo không tiết lộ bí mật, tuy nhiên tài liệu của Hoa Nam hé lộ một cách tinh tường:"Trung Quốc đứng đầu phong trào Cộng sản châu Á, kêu gọi các nhà lãnh đạo Cộng sản hỗ trợ cuộc chiến ở miền Nam Việt Nam, Hồ Chí Minh và Cộng sản Việt Nam được Mao hậu thuẫn. Tuy nhiên Trung Quốc tránh mặt không muốn ai biết nhiều về cung cách "hiếu chiến" của Mao, người đã trực tiếp tham chiến tại Việt Nam vào thời điểm đó. Mao đã trở thành người đối đầu trực tiếp với quân đội Mỹ tại Việt Nam. Vì vậy, Mao lấy những đảo trong vùng Vịnh Bắc Bộ, nơi quan trọng nhất, làm trạm trung gian chuyên vũ khí viện trợ cho Cộng sản Việt Nam. Dữ liệu hiện có cho thấy rằng: Trung Quốc thực sự có mượn đảo Họa Mi làm nơi chuyển vũ khí giúp Việt Nam, trên đảo xây dựng một pháo đài trung tâm radar, và một số trại lưu trữ lượng lớn vũ khí với những vật liệu cung cấp chiến tranh cho Việt Nam, từ đó vận chuyển đến những nơi bí mật của Cộng sản Việt Nam. Hồ sơ thỏa thuận về vùng Vịnh Bắc Bộ đề cập: "...về phía Bắc Việt Nam đã bí mật đầu hàng, dâng đảo "Họa Mi" cho Trung Quốc". Hồ Chí Minh người chịu trách nhiệm "chuyển giao" hải đảo. Mặt khác Hồ Chí Minh đã khôn ngoan muốn tránh lịch sử phê phán, tuyên bố: Công việc cũ, tôi nhớ lại "Có vẻ như tôi đã làm sai".. Chính Hồ chạy quanh quất, tìm đủ phương cách bán nước Việt Nam cho Trung Quốc [6]



Thành phố đảo, Vịnh Bạch Long Vĩ thuộc lãnh hải của Trung Quốc. Nguồn: Hành chính tỉnh Quảng Đông

Trong văn kiện thỏa thuận đã được ký kết theo ngôn ngữ Trung Hoa, còn có hai chữ ẩn ý đầy áp mưu đồ cướp. Danh từ "Tổng khứ" cho thấy thông tin này là thật. Chính Hồ Chí Minh đã bán toàn vùng Vịnh Bắc Bộ và nói lên ý nghĩa của nó "Tổng khứ". Trong qui trình "chuyển giao" đảo, Mao và Hồ đã có những quyết định mù mờ khi ký nhượng đảo.

Sự kiện này không ngờ Thiếu tướng Cát Kiếm Hùng tổng chỉ huy quân sự Tiểu khu Hải đảo Hải Nam, đại diện cho Trung Quốc, lo thủ tục "chuyển giao" đảo, đã phanh phui ra. Ông có một uẩn khúc, vô tình phản đối, trong thỏa thuận bán nước của Hồ Chí Minh, có ghi: "Sáp nhập đảo Mã Bạch Sơn của Hải Nam vào Vịnh Bắc Bộ". Thực chất sáp nhập vào vùng đảo Vịnh Bắc Bộ, chỉ là một lý cớ để sau đó chuyển quyền kiểm soát quân sự cho Tiểu khu Hải Đảo Hải Nam".

Trong thỏa thuận có một đoạn văn ghi là cướp hải đảo của Việt Nam: "Năm 1950, Hải Nam và các đảo nổi trong vùng Vịnh được Trung Quốc giải phóng, đến đầu năm 1955, Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đóng quân tại

những hòn đảo này, xây dựng các công sự đảo. Buộc nhân dân Việt Nam đang sống trên đảo nhập tịch Trung Quốc, thay đổi điều hành làng-xã, quản lý người dân theo sinh hoạt người Hán, quân đội có nhiệm vụ kiểm soát đảo, hạn định tháng 4 năm 1955, mọi sinh hoạt trên các đảo phải ổn định”.



Đảo Hoa Mi (Vịnh Bắc Bộ) trong vùng Vịnh Bạch Long Vĩ, nay đã thuộc quyền lãnh hải của Trung Quốc. Nguồn: Hành chính tỉnh Quảng Đông.

Thiếu tướng Cát Kiếm Hùng để lại nhật ký trong ngăn kéo Hoa Nam: "...Thiếu tướng Cát Kiếm Hùng, phó chỉ huy của quân đội tiểu khu Hải Nam, tháng 3 năm 1957, tôi được phân công làm đại diện cấp cao, có nhiệm vụ bàn giao đảo nổi giữa Việt Nam-Trung Quốc. Phía đại diện Việt Nam cũng có một phó chỉ huy thuộc tiểu khu quân sự Duyên Hải. Chúng tôi trao đổi tập tin tại đảo Mã Bạch Sơn, trước nhất bổ nhiệm tôi làm mệnh toàn quyền vùng đảo nổi trong Vịnh Bắc Bộ. Sau đó nhân dân và hành chánh Đảng ủy quận Hải Nam cho di dân đến đảo Bạch Long Vĩ. Người Trung Hoa phản đối như tôi ở buổi ban đầu, họ cho rằng nhà nước Trung Quốc đầu hàng, rút quân, mọi người không di chuyển. Một số người không hài lòng, nói rằng: Chúng tôi là người Trung Quốc, tại sao thay đổi đảo và các cơ sở khác trao cho Việt Nam”.

Đúng hơn, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh xem trọng việc cướp đảo của Việt Nam, và không hề quan tâm đến quyền sống của con người. Cộng sản đã

chủ trương, nếu hôm nay chết một người dân rồi ngày mai sẽ sinh trăm, riêng lục địa, hải đảo, biển Đông chỉ mất chứ không sinh!

Đặc biệt trong buổi lễ bàn giao, được tổ chức trên đảo, tất cả các công tác chuẩn bị đã có sắp xếp và lệnh từ trên xuống, tài liệu đã sẵn sàng, thủ tục ký kết thực hiện chuyển giao theo nghi thức ngoại giao rất chu đáo: Buổi lễ tổ chức trên sân thượng (桌上) pháo đài, khai trà hội, đặt thức ăn nhẹ, từ Hà Nội đem đến đảo, sau đó tổ chức một bữa ăn tối vào nửa đêm. Phía đại diện quân sự Việt Nam cử một đoàn biểu diễn ca múa. Những thành viên trong đoàn kịch có nhiều người dân Trung Quốc, tuyển từ trong hội Hoa-Việt đã sinh sống lâu năm tại Việt Nam... trong lúc bàn giao đảo cho Trung Quốc, chủ yếu là quan hệ song phương tốt đẹp. Chúng tôi đã từng xem Hồ Chí Minh trong "tình đồng chí và tình anh em". Vâng, nay họ dâng hiến một chút đảo của Việt Nam thể hiện tình bạn, dành cho ông anh tốt, có xá gì! Nghi lễ bàn giao diễn ra khá long trọng". [7]

Huỳnh Tâm

Ghi chú:

– Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

[1] Nguyên văn: “为了支援越南的抗美战争,周恩来和越南总理范文同签署协议, 将我国北部湾里的白龙尾岛,出借给越南政府,让其在上面修建雷达基地,作为预警轰炸河内的美国飞机,同时作为中国援越物资的转运站。(《南海! 南海! 》, 伊始、姚中才、陈贞国等着,广东人民出版社)

[2] Nguyên văn: 另一种说法则称: 周恩来是“借岛协议”的签署者,毛泽东则是“借岛”的拍板者: “越共中央委员会主席胡志明来到中国,通过周恩来总理向毛泽东请求,让我们把位于北部湾海域的夜莺岛,'借'给越南'用'一下,建一个前沿雷达站,用以监视美帝飞机的行踪,那时的中国,有点像慷慨汉子,几乎没费什么周折,胡志明的请求就得到了应允。”

[3] Tác giả Tào Bào Kiện, biên khảo (Khẩu tỉnh Trung Quốc Biển Đông), P133, Nhà xuất bản nhân dân Hà Bắc. (叩醒中国海), P133,曹保健,河北人民出版社)

[4] 《我国与邻国边界和海洋权益争议问题资料选编》记载：“北部湾划界涉及一个重要因素,即在海域中央的一个岛屿,原属于我国,称为浮水洲或夜莺岛,1957年我移交给越南,越改称为白龙尾岛。”

[5] 在历史上曾属中国领土,1957年3月通过'秘密移交方式'将该岛移交越南.所以,当年具体的协议条款有些什么内容,迄今是谜.

[6] Nguồn Hoa Nam : 一方面,中国作为亚洲共产主运动领袖,必须支持胡志明的越共与美国支持下的南越之间的战争;另一方面,中国当时并不希望直接卷入战争,成为“参战国”,进而直接与美军对峙.于是,作为援助越共的关键中间站——现有资料显示,中国确实在夜莺岛上帮助越南建造了雷达站,大量的援越物资,也正是通过该岛输送给了越共——“夜莺岛”就被“秘密移交”给了北越。

负责具体“移交”工作的老将军回忆：“看来我是做错了一件事”。

[7] Tác giả Mã Đại Chánh "Đảo Tìm Về Cổ Quốc", P42, Nhà xuất bản Nhân dân Tân Cương. (《海角寻古今》, P42, 马大正, 新疆人民出版社).

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 15 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



"...tiêu chuẩn của một binh sĩ Việt Nam-Trung Quốc với sự chăm sóc của viện trợ rất sung túc, những chiến binh Trung Quốc tại chiến trường Việt Nam vẫn sống tốt hơn tại xứ sở. Tiêu chuẩn này, có thể tương đương với quân lực Hoa Kỳ, tuy nhiên không hiểu vì lý do nào binh sĩ Việt Nam lại đói khát, không đủ ăn mặc, trong khi đó đạn dược dư thừa..."

Hồ Chí Minh bán biển cho Trung Quốc

Hồ sơ lưu trữ GHTR11257/H54 của Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC) cho biết:

– Hồ Chí Minh đã từng là một sĩ quan xuất sắc của tình báo Hoa Nam phục vụ trong Quân đội Nhân dân Giải phóng Trung Quốc tại Quảng Châu, Vũ Hán, tiếp giáp với Việt Nam trong khu vực Quảng Tây. Khởi đầu Hồ Chí Minh tham gia vào câu lạc bộ kích động nhân dân đứng lên đấu tranh. Tại tỉnh Cương Sơn tổ chức này hoạt động tích cực nhất, kỷ luật đấu tranh năng động, với những chủ đích chống chủ nghĩa cá nhân, lang rộng đến những giới chủ, kinh tế, thương nghiệp công nghiệp, cuối cùng đối đầu Quốc Dân Đảng. Hồ Chí Minh xuất thân tình báo Hoa Nam được đào tạo chính quy, nhận công tác với tư cách chủ tịch chi bộ B214. Người tình báo khởi nghiệp cần nhất thể hiện được nhiều sáng tạo giảo hoạt tinh vi, chứng tỏ khả năng trước khi đạt danh vọng, mỗi hành động đều lấy quyết định cho tương lai, và Hồ Chí Minh cũng không ngoại lệ. Tại tỉnh Cương Sơn, Hồ Chí Minh đã tạo được thành tích xuất sắc, nhờ vận dụng phương thức đấu tranh "địch dân", thúc đẩy lòng dân căm hờn đế quốc (Nhật Bản), đưa đến những chiến thắng ngoạn mục cho cách

mạng màu Hồng. Những nhân viên tình báo khác, dù cùng sở trường hay cao trí hơn cũng không thể nào bạo gan thực hiện những dã tâm hoàn toàn mị dân như Hồ Chí Minh. Đương sự nắm bắt tinh thần của nhân dân đang xuống thấp, quăng ra đúng lúc cái phao cách mạng vô sản. Tướng Nguyễn Sơn (tình báo Hoa Nam còn có tên là Hồng Thủy), chính ủy viên B214, người bạn cùng khóa tình báo tại Học viện Quân sự Côn Minh cũng phải mở lời khen.

Thời kỳ này Mao Trạch Đông đang có mặt tại tỉnh Cương Sơn. Đảng Cộng sản Trung Quốc rất quan tâm những thành tố đã đưa đến chiến thắng chớp nhoáng, nhờ trí óc mưu mẹo quyền biến sáng chế cách đấu tranh bằng máu, không theo cảm tính, không nguyên tắc. Chính điểm này đã bất ngờ đưa Hồ Chí Minh đến gần trái tim quyền lực Cộng sản Trung Quốc.

Hồ Chí Minh quyết liệt hơn, muốn có trên tay những phương tiện vũ khí do chủ nghĩa cộng sản đem lại. Đương sự dễ dàng chấp nhận phương thức đấu tranh bạo động và vũ lực vì tương lai muốn độc trị xã hội. Họ Hồ cho đó là một định luật chung của cách mạng cờ Hồng.

Thực chất, họ Hồ đấu tranh vì tham vọng cá nhân với tim đen và hơi thở hời hợt không theo qui luật công dân hay qua giáo dục đạo đức. Vào thời điểm này sách báo cộng sản cũng hiếm hoi, chỉ có vài luận thuyên của Karl Heinrich Marx và Friedrich Engels. Sau đó nhờ có Vladimir Lénine hành động đem đến kết quả nhất định trong một góc xã hội, từ đó chủ nghĩa cộng sản Quốc tế (tưởng chừng thay đổi trái đất nay mai) chủ trương đấu tranh vũ trang là điều không thể tránh, gieo rắc chiến tranh khắp nơi. Chiến trường, đồng nội, nhà máy là những nơi thể hiện tội ác Cộng sản. Liên Xô từ đó trở thành trung tâm hoạt động Cộng sản Phương Tây. Gần đây thế giới không ngần ngại lên án chủ nghĩa Cộng sản là chống lại nhân loại.

Đặc điểm người cộng sản Á Châu là lấy mọi lý thuyết Đông-Tây rồi vo tròn, trộn lẫn vào nhau để sáng tạo ra viên "thuốc tể" thực dụng của người Hán. Nhóm Cộng sản Mao Trạch Đông chủ trương "hòa dung" nấu chảy lý thuyết Khổng Tử, Lý Tôn Ngô, Karl Heinrich Marx, Friedrich Engels, kết quả Mao Trạch Đông làm chủ một vùng Cộng sản, thực hiện bành trướng, được gọi, trung tâm Quốc tế Cộng sản Phương Đông và Mao còn tham vọng hơn cả Vladimir Lénine muốn dành lấy chức Bí thư Quốc tế Cộng sản Đông Tây.

Tất cả những người Cộng sản đều có cùng một tham vọng, họ muốn bước lên đỉnh cao của quyền lực, họ phải có những cá tính hung đồ, có máu tội ác và bản năng tráo trở, để đạt điểm cao nhất của loại người, biến thành "thần

thánh" của nhân loại. Hồ Chí Minh thuộc loại người trên, và chính Hoa Nam là môi trường đào tạo Hồ Chí Minh trở thành nhân vật xuất sắc Cộng sản đem đến di căn hậu hoạn cho Việt Nam có thể đến 100 năm. Chúng tôi sẽ có dịp khai thác thêm hồ sơ HCM dưới mã số: GHTR11257/H54.



*Nhân ngày kỷ niệm 45 năm kháng chiến tại tỉnh Cương Sơn (18 tháng 7 năm 1925-1970), báo Cương Sơn loan tải hình Hồ Chí Minh tham gia đấu tranh chống xâm lược. (ghi chú: Hồ Chí Minh có chữ x màu trắng và dấu chấm đỏ).
 Nguồn: Quân ủy Cương Sơn (CPC).*

Ngày 24 tháng 3 năm 1927, Hồ Chí Minh đang công tác tại Quảng Châu, nhận chỉ thị đi thụ huấn khoá chính trị cao đẳng dành riêng cho cán bộ Quân ủy. Cuối khóa Hồ Chí Minh được chỉ định tổ chức vũ trang khởi nghĩa chống Pháp tại Việt Nam nhằm chặn đường tiến của quân Pháp. Họ Hồ nhận được dấu hiệu tiến thân qua một bước ngoặt mới, với khả năng thủ đoạn có thừa, nhiệm vụ đấu tranh cho sự sụp đổ một chính quyền Việt Nam không khó. HCM chấp nhận một đời người đứng trước thử thách, đến Việt Nam chống ảnh hưởng phương Tây, thực hiện cướp nước, đồng thời thi hành ý đồ cố hữu là Hán hóa Việt Nam.



Năm 1927, Thiếu tá Hồ Chí Minh phục vụ trong Quân đội Nhân dân Giải phóng Trung Quốc, tại quân khu Quảng Châu, Vũ Hán. Nguồn: Lưu trữ Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC).

Năm 1930, sự nghiệp của Hồ Chí Minh liên quan chặt chẽ với cách mạng Trung Quốc. Cuối năm 1939, chính phủ Trung Quốc bí mật hỗ trợ Hồ Chí Minh, gửi những tập đoàn cố vấn dân sự và quân sự đi tiền trạm, lập 2 chiến khu trong biên giới Cao Bằng và Lạng Sơn Việt Nam đối diện khu tự trị người Choong, Quảng Tây Trung Quốc.



Ngày 13 tháng 2 năm 1940, Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC), (hàng thứ nhất từ trái) người y phục đại cán màu trắng Chu Ân Lai, người phụ nữ có tên Tống Khánh Linh vợ của Tôn Dật Tiên, Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Hồ Chí Minh (y phục màu đen) và Chu Đức. Chụp ảnh lưu niệm trước khi Hồ Chí Minh trở thành nhà chính khách của một quốc gia. Những thành phần tướng lĩnh Trung Quốc nhất trí hỗ trợ quân sự cho Hồ Chí Minh. Nguồn: Lưu trữ Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC).

Năm 1949, chính phủ Trung Quốc chính thức công bố gửi sang Việt Nam tập đoàn cố vấn dân sự gồm có Trần Canh, Lã Quý Ba, và Vi Quốc Thanh cố vấn quân sự xây dựng thực lực của bộ chỉ huy chiến tranh. Mao cố vấn chính trị hỗ trợ Hồ Chí Minh chống Pháp. Vi Quốc Thanh trình Ủy nhiệm thư và kèm theo một câu thần chú dạy bảo Hồ Chí Minh từ đây sẽ là: "Việt Nam-Trung Quốc hữu nghị mãi mãi."

Đầu tháng 4 năm 1957, chính phủ Trung Quốc gửi cho Hồ Chí Minh một văn thư kế hoạch nhượng đảo, Hồ đồng ý, ký vào với điều kiện bí mật. Lần đầu tiên, thỏa thuận nhượng (bán) đảo Họa Mi, đảo Bạch Long Vĩ được hoàn tất. Bắc Kinh vui mừng, Mao Trạch Đông hớn hờ tuyên bố:

– Tôi nhận định tình hình Việt Nam đã khởi đầu sụp đổ, chúng ta đa tạ Chủ tịch đảng Cộng sản Việt Nam của Hồ. Tôi đã tiếp nhận được tin mới từ bạn Hồ sẽ cho một phái đoàn chính phủ và phái bộ quân sự Việt Nam đến Bắc Kinh, trao Công hàm dâng hiến những vùng đảo trong Vịnh Bắc Bộ và biển Đông để đổi lấy vũ khí, trong nội dung này có nhấn mạnh chủ quyền biển của Việt Nam, (chỉ có) 12 hải lý. Chỉ dấu, tương lai phần biển Đông còn lại của ta. [1]

Năm 1958, những dữ kiện vùng hải đảo Bạch Long Vĩ của Việt Nam âm thầm biến mất, chỉ còn lại những danh từ hải đảo nằm dài trên giấy. Vào một buổi sáng không bình thường, cả vùng hải đảo ngàn đời sinh cư tạo nghiệp của cha ông ta, bỗng náo động, dân cư trên đảo trở thành người Hán với danh nghĩa "gốc Việt, giấy Hán lao động nước ngoài". Chính quyền hành chính Nam Hải Trung Quốc đã thực sự quản lý vùng Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam.

1958年南湖机场上举行欢迎仪式欢迎越南总理



越南民主共和国总理范文同和由他率领的越南民主共和国政府代表团，于昨(11)日到汉。范文同总理(右一)和副总理黎清毅(右二)，在我外交部副部长罗贵波(左一)、湖北省省长张体学(左二)的陪同下检阅仪仗队。(插图作者:湖北日报者张其军)



在宴会上，范文同总理将“越中友谊万古长青”的锦旗送给张体学省长。(插图作者:湖北日报记者张其军)

(本文来源，编辑，孙方生)

Hình 1 – Trung Quốc chào đón Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng của Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, tại sân bay Hồ Nam. Trong buổi lễ trình Công Hàm. Thủ tướng Phạm Văn Đồng (phải), Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị (thứ hai từ phải sang), Phó Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lã Quý Ba (trái), đi kèm có thống đốc của tỉnh Hồ Bắc Trương Thế Học (thứ hai từ trái sang), đồng duyệt qua hàng chào quân đội danh dự.

Hình 2 - Tại bữa tiệc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng, tiếp nhận lá cờ Hồng "Việt Nam-Trung Quốc hữu nghị sẽ kéo dài mãi mãi". Mười một (11) chữ vàng do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị, thay mặt Mao Trạch Đông trao tặng cho Hồ Chí Minh và cả nước Việt Nam học tập lời Mao. Nguồn: Loan tải trên báo Hồ Bắc Hằng Ngày do phóng viên Trương Kỳ Quân thực hiện.



1958年中国南海诸岛位置图（央视新闻截图）



1958年越南时任总理范文同致周恩来总理，承认中国对西沙和南沙拥有主权

中方强烈抗议越《海洋法》

越南国会昨日通过《越南海洋法》，该法将中国的西沙群岛和南沙群岛包含在所谓

Công hàm Phạm Văn Đồng dâng hiến biển cho Trung Quốc, ký ngày 14 tháng 9 năm 1958, đính kèm bản đồ xác định 12 hải lý biển của Việt Nam, chính Hồ Chí Minh cung cấp bản đồ biển Đông ngày 14 tháng 9 năm 1958, thay cho lời tuyên bố biển Đông của Việt Nam chỉ có thể thôi. Nguồn: Suru Hồ Báo loan tải ngày 22 tháng 6 năm 1965. [2]

Hồ Chí Minh đã chịu những tác động và áp lực nào khiến cho ông ta tiêu cực từ chối Tổ Quốc của mình, do đó, có thái độ dâng hiến bờ cõi Việt Nam cho Hán một cách vô trách nhiệm. Đến nỗi một sĩ quan Hải quân Trung Quốc tên Lý Siêu phải thốt thành lời:

"....Việt Nam, Đắc lũng vọng thực [3]. Hồ Chí Minh vô đạo, lừa bịp thiên hạ, dâng hiến cả biển Đông gồm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hồ Chí Minh chỉ giữ lại 12 hải lý cho Việt Nam, trong khi ở phía Vịnh Bắc Bộ đã mất trắng cả vùng đảo Bạch Long Vĩ, một khu vực rộng lớn trên vùng biển Vịnh Bắc Bộ và thêm lục địa không còn chủ quyền, tệt hải hơn ngư dân Việt Nam trở thành nô lệ biển của Trung Quốc, Hồ Chí Minh bí mật phá hủy đời sống của hàng chục ngàn ngư dân tại vùng Vịnh Bắc Bộ". [4]



Ngày 21 tháng 4 năm 1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh người sáng lập triều đại Cộng sản Việt Nam, bí mật, về thăm quê hương đất tổ và để nhớ những chiến trận hiển hách cách mạng cờ Hồng. Trước khi yết kiến Chủ tịch Mao Trạch Đông tại Trung Nam Hải, Hồ và những tên trùm tình báo Hoa Nam đã từng hoạt động tại

Việt Nam, chụp hình chung lưu niệm tình bạn thâm thía. Nguồn: Tình báo Hoa Nam.

Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai viện trợ vũ khí khẩn cấp cho Hồ Chí Minh bởi đã có cơ sở quyền lợi tại vùng Vịnh Bắc Bộ mà không hề sợ rắc rối pháp lý về sau. Bắc Kinh cho lập hành chính quản lý những đoàn dân ngư nghiệp, di cư lập nghiệp từ đảo Hải Nam đến vùng đảo Bạch Long Vĩ.

Hôm sau, Trung Quốc ồ ạt viện trợ cho Hồ Chí Minh gồm các loại vũ khí nặng, chuyên dụng v.v... Thời gian này có thể mô tả Trung Quốc chi viện rộng rãi, tránh mọi trắc trở trên đường chuyên chở đến tận nơi, bảo đảm quân sự có đầy đủ vũ khí cho cuộc chiến tranh Việt Nam.

Sắc thái chính trị của Trung Quốc đối với Việt Nam, xưa nay trên khuôn mặt cướp để lộ diện mạo thôn tính lân bang, muốn đạt được mục đích cho nên không hối hận viện trợ bất hoàn trả. Tuy nhiên sau năm 1978, Trung Quốc đã tự phản lại chính mình, trước đó đề ra "Tình đồng chí, tình anh em", để rồi người cộng sản lương thiện rất hổ thẹn, đau đớn trong lòng. Sau năm 1969, Hồ Chí Minh đã phiêu diêu với Karl Heinrich Marx, Friedrich Engels và Vladimir Lénine về tận bên kia xứ thiên đàng Quốc tế Cộng sản, để lại hậu quả bi thảm, hãi hùng, điêu linh cho đất nước Việt Nam.



Ngày 18 tháng 6 năm 1966, Đặng Dĩnh Siêu (邓颖超) Ủy viên chiến lược Quốc tế Quân ủy Trung ương Trung Quốc (CPC), Chính ủy Cục Tình báo Hoa Nam viếng thăm Việt Nam với mục đích kiểm tra vũ khí, quân dụng, và phòng thủ của Hải quân Việt Nam. Nhân dịp này Hồ Chí Minh cho biết: "Chỉ có tôi gọi Đặng Dĩnh Siêu bằng Cô...". Vì lời tuyên bố trên, có những nghi vấn "Hồ Chí Minh là người của Hoa Nam". Nguồn: Tình báo Hoa Nam.

Trung Quốc có một cuốn sổ rất đen đúa, đã đến lúc họ đem ra tính toán bộ không bỏ sót một cây đinh hay viên đạn nhỏ buộc Việt Nam phải trả một lần, đầu tư nào cũng có mặt trái của nó, nhất là chiến tranh. Tài liệu tối mật tiết lộ sự thật trong giới quân sự Trung Quốc. Viện trợ bổ túc cho Việt Nam lần cuối quá khủng khiếp:

– Quân đội Việt Nam đã tiếp nhận các loại vũ khí tiên tiến nhất của Trung Quốc, còn đưa kỹ sư vũ khí sang Việt Nam hướng dẫn triển khai thiết bị kỹ thuật chiến tranh, ưu tiên để bảo đảm viện trợ quân sự cho Việt Nam. Có thể nói Trung Quốc đầu tư kinh doanh chiến tranh, họ cố gắng hết sức mình để cung cấp tất cả các nhu cầu cho Việt Nam, thậm chí mọi chi phí của các thiết bị quân sự tối tân nhất cũng xuất kho lưu trữ, chủ yếu trong các trường hợp sau đây:

1 – Nhiều nguồn cung cấp vũ khí nặng cho Việt Nam, riêng Trung Quốc chỉ cung cấp bổ sung tổng cộng 2250 pháo loại 122 mm, 3100 súng chống máy bay 57 mm, 50.200 súng cối các loại, từ giữa năm 1961 đến năm 1972 (11 năm). Những thiết bị quân sự (PLA) trên được tăng lên khoảng 100%, đôi khi hơn, riêng về súng cối đã cung cấp trên 270.000 khẩu. Rất tiếc chúng tôi không có số liệu về viện trợ vũ khí của Liên Xô và các nước Đông Âu.

2 – Sau khi, Trung Quốc phát triển thành công nhiều thiết bị quân sự mới, chuyển sang quân đội Việt Nam trang bị vũ khí ưu tiên cho chiến tranh.

3 – Trước năm 1972, Việt Nam chủ yếu thuê tàu thủy để chở nhiên liệu. Trung Quốc tiếp tục cung cấp dầu cho Việt Nam qua đường sắt, và vận chuyển xăng bằng xe tải. Do đó, vào những năm 1970-1971, máy bay Mỹ ném bom vào mùa khô có hơn 4.500 xe chở dầu bị thiêu hủy gây thiệt hại lớn cho Trung Quốc, sau đó Việt Nam sử dụng các đường ống dẫn dầu của Trung Quốc, nhờ vậy vận chuyển cùng thời gian giảm hơn 10 lần so với năm trước. Nhu cầu viện trợ cho Việt Nam lớn hơn năng lực sản xuất của Trung Quốc, những thiết bị hiện đại tối tân gửi sang Việt Nam đáp ứng được nhu cầu cấp bách. Ví dụ, trong năm 1968, phía Việt Nam đề xuất cần khẩn cấp 107 mm tên lửa.

Cuối năm 1972, Trung Quốc sản xuất hơn 29.500 xe pháo binh, chống máy bay, chiến lược mới của quân đội đưa vào chiến trường Việt Nam, Việt Nam nhận hơn 16.000 xe, 1260 máy móc kỹ thuật, cũng trong năm Trung Quốc hỗ trợ cho pháo binh Việt Nam hơn 19.500 xe, phối trí lại vũ khí cho 8558 đơn vị, máy móc xây dựng 380, chuyển đến Việt Nam 150 máy bay gồm cả thiết bị, 5 Tiểu đoàn SAM cò đở, thiết bị mặt đất 280 tên lửa giám sát radar, 3150 xe tăng lội nước. Và cung cấp 250.000 áo giáp chống đạn.

Ngày 11 tháng 6 1967, Bắc Kinh nỗ lực lập nhà máy sản xuất quân dụng tại quân khu Côn Minh, từ đó chuyển vào Việt Nam. Theo biên bản đàm phán giữa hai Bộ Tham mưu quân đội ký kết, đề xuất chỉ tiêu năm 1967, Trung Quốc cung cấp đầy đủ thiết bị và vật liệu cho 2.200 đơn vị quân đội Việt Nam, mỗi đơn vị có 687 binh sĩ, bảo đảm rằng mỗi người lính có trên 3 bộ quần áo, mỗi năm 3 đôi giày, một ngày nhận được 800 gram gạo, 30 gam muối, 80 gram thịt, 30 gram cá, 30 gram đậu, 30 gram đậu phộng mè, 30 gram mỡ lợn, 10 gram nước tương, 30 gram đường. Cung cấp nhu yếu phẩm hàng ngày cho mỗi đơn vị: 8.000 bàn chải đánh răng, 11.100 chai kem đánh răng bạc hà, 24700 thanh xà phòng, 10600 xà phòng thường, 74.000 gói thuốc lá hiệu Kim Sa Giang (金沙江牌香烟), 35.000 gói thuốc lá hiệu Mùa Xuân. Cung cấp dụng cụ thể thao bóng bàn, bóng chuyền. Văn nghệ khẩu cầm, bài, đại đầu châm,

bút. Giải khát, trái cây nước, kim, hạt, táo và cam. Thậm chí có tài liệu còn ghi đã cung cấp cho nữ quân nhân những trang sức, gồm dây chuyền hạt, vòng bạc đeo tay, dép của trẻ em, hoa biên ren kết trên áo, những phương tiện vệ sinh và nhiều thứ khác v.v... Nói chung quân đội của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (越南民主共和国) quá đầy đủ và nhiều hơn so với mức sống của người dân Trung Quốc.

Theo tư liệu này, tiêu chuẩn của một binh sĩ Việt Nam-Trung Quốc với sự chăm sóc của viện trợ rất sung túc, những chiến binh Trung Quốc tại chiến trường Việt Nam vẫn sống tốt hơn tại xứ sở. Tiêu chuẩn này, có thể tương đương với quân lực Hoa Kỳ, tuy nhiên không hiểu vì lý do nào binh sĩ Việt Nam lại đói khát, không đủ ăn mặc, trong khi đó đạn dược dư thừa.

Trung Quốc cung cấp vũ khí chiến tranh thừa thãi, thậm chí có những trường hợp, thiết bị chất đống bên cạnh đường sắt ở miền Bắc Việt Nam, có nhiều kho vũ khí để ngoài trời lâu ngày, bắt chấp gió mưa, bị rỉ sét xuống cấp, ...có những đề nghị cung cấp nhu yếu phẩm nhiều hơn vũ khí. "...quân đội chỉ đơn giản là ăn, sau đó được bán vào thị trường".

Trung Quốc ưu tiên, bảo đảm nguồn cung cấp mọi thứ cho chiến trường Việt Nam, cho nên kế hoạch 3, dừng lại mọi chi phí sản xuất trong nước, để bảo đảm định lượng nguồn cung cấp kịp thời cho chiến trường. Trung Quốc đưa ra chương trình "ánh sáng của màu xanh" lá cây cho mỗi đơn vị sản xuất, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 1965, lãnh đạo ĐCSTQ duyệt xét lại tầm quan trọng chiến lược viện trợ cho Việt Nam, và cho phép Việt Nam xây dựng kinh tế ngoài chiến tranh để mở đường cho các dịch vụ phát triển xã hội. Ví dụ, du kích miền Nam Việt Nam sản xuất lương thực, chăn nuôi, nông nghiệp, nữ du kích được mặc vải họ ưa thích. Một số nhà máy miền Nam Trung Quốc ngừng sản xuất hàng dệt phong cách địa phương, chuyển qua dệt vải theo phong cách phụ nữ miền Nam Việt Nam. Thượng Hải trồng cây lương thực chế biến thực phẩm nén khô, cung cấp cho Việt Nam mỗi năm từ 10 triệu đến 20 triệu ký lô.

Những năm Cách mạng Văn hóa, Trung Quốc gần như bế tắc sản xuất, do tăng viện trợ lương thực đáng kể cho chiến tranh Việt Nam, và nguyên liệu cực kỳ khan hiếm. Đôi khi Trung Quốc muốn hụt hơi bởi bảo đảm con số cung cấp. Bắc Kinh yêu cầu những trung tâm doanh nghiệp tái sản xuất, "những nỗ lực chủ yếu giảm tiêu thụ, thực hiện kiểm kê kho dự trữ, điều chỉnh mỗi lần xuất kho và giải quyết nhập kho". Lúc này Trung Quốc gặp trở ngại vì thiếu

năng lực sản xuất, muốn đổi mới công nghệ, phải tăng tần suất và nâng cao hiệu quả sản xuất. Những đề xuất và biện pháp chế tài không giải quyết được xã hội, trong khi gom góp sản phẩm phải ưu tiên viện trợ cho Việt Nam. Nhân dân Bắc Kinh khêu hài: "Sứ mệnh sản xuất cho chiến tranh Việt Nam, điện cần thiết cho khu vực quy hoạch, theo nguyên tắc bảo toàn điện để bảo đảm". Không chỉ vậy, nếu sản xuất trong nước không đủ, Trung Quốc vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài để cung cấp cho Việt Nam, chẳng hạn 1 triệu tấn lương thực viện trợ mỗi năm chuyển đến Việt Nam. Năm 1975, Trung Quốc phải mua lương thực lúa, mì, ngô từ Canada, Úc, Argentina, phân bón mua từ Nhật Bản, máy móc mua từ Tây Đức.

4 – Ngày 16 tháng 12 năm 1950, để đánh dấu lịch sử Thương mại Trung-Việt, Lưu Thiếu Kỳ đến Tỉnh ủy Vân Nam mở cuộc vận động báo cáo của Cục Tây Nam, thông điệp của Bắc Kinh hướng dẫn thương mại giữa Trung Quốc và Việt Nam. Mục tiêu chính cần giải quyết những khó khăn kinh tế của Việt Nam. Muốn đạt được mục tiêu này, Trung Quốc phải thực tiến về thương mại, chọn ý thức nhất định, ít tiền thực hiện thương mại lớn. Trong năm 1966, tỉnh Vân Nam báo cáo tình trạng thủng tiền của thương mại thủng đáy.

Huỳnh Tâm

Ghi chú:

– Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Hồ.

[1] 我知道的情况是没有错的，越南开始崩溃，因为您的支持力量，我们非常感谢越南共产党的主席。我收到了你一个新的消息，他们会给政府代表团和军事任务照会交给北京，提供在北部湾和中国南海的岛屿，越南只保留12海里。

[2] news.sohu.com/20120622/n346300594.shtml

[3] Đắc lũng vọng thực (得陇望蜀) là một thành ngữ thời Tam Quốc ở Trung Quốc cổ đại. Ban đầu được gọi đã được thực hiện tại Long, muốn xâm chiếm Tây Tứ Xuyên. Ấn dụ tham lam, người ta thường sử dụng "Delongwangshu" cụm từ này để mô tả những người tham lam. Xem thêm: baike.sogou.com/v122259.htm

[4] Lý Siêu (李超) nói: Hãy đọc ngôn ngữ Trung Quốc sẽ tiếp nhận được Công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Hồ Chí Minh tuyên bố biển Đông của Việt

**Nam chỉ có 12 hải lý. 究其原因超人（李超）说:请阅读中国的语言将收到照会
1958年9月14日由胡志明宣布越南的东海只有12海里.**

Giặc Hán đốt phá nhà Nam - Kỳ 16 (Huỳnh Tâm)
Huỳnh Tâm



“...Cùng năm, vào tháng 10, Liên Xô và Việt Nam ký kết "Liên Xô hữu nghị và Hiệp ước Hợp tác Việt Nam", hai bên thành lập một liên minh quân sự. Trung Quốc ngay lập tức chấm dứt viện trợ cho Việt Nam, và hai nước Việt Nam-Trung Quốc chính thức đối đầu, sau đó xảy ra xung đột quân sự ngày 17 tháng 2 năm 1979 đến 2000 (21 năm)...”

Trung Quốc-Việt Nam vào thời kỳ trắng mờ, đèn tắt.

Trung Quốc viện trợ rất hào phóng cho Việt Nam từ những vật liệu nhỏ nhất cái đinh, con vít, bù lon cho đến quân nhu, vũ khí, đại pháo, máy bay và 1,3

triệu quân thiện chiến nhảy vào hỗ trợ cho Cộng sản Việt Nam, nhờ đó Cộng sản miền Nam Việt Nam đứng vững trên chiến trường. Đến năm 1978, mối quan hệ Việt-Trung suốt 30 năm (1940-1970) êm ấm bảo vệ "răng hổ môi lạnh" đột nhiên thay đổi, và cuối cùng không thể tránh đối đầu xung đột. Hai đảng Cộng sản Việt Nam-Trung Quốc hiểu nhau sâu sắc nhìn thấy thăm thẳm âm mưu cướp giật của nhau, rốt cuộc đưa đến chiến tranh ngày 17 tháng 2 năm 1979-2000. Việt Nam đang rơi vào hệ lụy chết dần mòn trong vòng xoáy của Trung Quốc, đúng theo thành ngữ "Tao sống mày chết" (我住你死) của người Hán.



Quân ủy Trung ương Việt Nam-Trung Quốc. Mao Trạch Đông trao những gói hàng viện trợ cho Lê Duẩn. Nguồn: Hoa Nam.

Trung Quốc cho rằng Việt Nam đã phản bội, "vong ơn bội nghĩa" đáng trách. Phía Việt Nam đối đáp rằng "sòng phẳng viện trợ", thừa nhận làm lính đánh thuê cho Trung Quốc, với trách nhiệm giữ cửa mặt Nam, bảo vệ an ninh cho Trung Quốc. Trung Quốc đang thực hiện từng bước một nhiều kế hoạch bí mật khác, theo con đường bành trướng xuống hướng Nam, lan rộng chủ nghĩa Mao. Sau khi Việt Nam chấm dứt nhiệm vụ người lính canh phòng cho Trung Quốc, Trung Quốc thay đổi chiến lược đưa Việt Nam vào vị thế cuộc đơn độc

trước trường Quốc tế, sau đó tấn công bằng quân sự. Họ đã lấy quyết định và lên kế hoạch chỉ còn thời khắc cho nổ tin hiệu chiến tranh.

Tuy nhiên, trước khi hành động, Trung Quốc dọn đường dư luận trong nhân dân, hầu tránh tiếng một thời tuyên truyền rầm rộ "tình đồng chí, tình anh em". Nay sát phạt bằng vũ khí người anh em, Trung Quốc sợ nhất Quốc tế trừng phạt ngoại giao, và xấu hơn đưa đến đối đầu quân sự.

Sự kiện Trung Cộng tuyên truyền một chiều, tạo ra lẽ phải cho riêng mình, kích động, nhân dân toàn ý phần nộ, căm phẫn, tác động người dân đồng thanh ghét bỏ Việt Nam. Và bước xa hơn nữa, Trung Quốc tuyên truyền, thúc dục tinh thần của nhân dân chuẩn bị chấp nhận chiến tranh với Việt Nam.

Trong thời gian vận động, Trung Quốc tuyên truyền "Việt Nam phản bội vô ơn", lên án đạo đức đảng Cộng sản Việt Nam một cách thậm tệ. Trung Quốc và Việt Nam bôi bẩn lẫn nhau không tiếc thương. Thực chất, cả hai đã phản bội lẫn nhau từ khi Hồ Chí Minh cướp nước. Trong tính toán viện trợ của Trung Quốc, họ đã có mưu mống âm mưu phản bội. Trước đó cán cân phản bội nghiêng về phía Trung Quốc với lời giao hảo theo ngôn ngữ của thầy Mao, lúc nào cũng dè chừng đối phó với bạn để răn đe kẻ khác. Mao Trạch Đông nhân danh lợi ích của Trung Quốc hứa hẹn mượn Việt Nam làm trò chơi chính trị "thượng tôn cá nhân", buộc đảng Cộng sản Việt Nam phải trung thành với Trung Quốc, nếu bằng không sẽ bị trừng phạt, tùy theo những qui ước đã định trước:

1. Trung Quốc muốn sử dụng viện trợ từ năm 1940-1978 để áp đặt chính sách của Trung Quốc tại Việt Nam, vì vậy nếu cần trừng phạt Việt Nam không khó.

Trung Quốc còn đưa ra những lý do răn đe khác:

– Trung Quốc là quốc gia duy nhất viện trợ lâu dài, tạo sinh đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam. Trong đó có sự đồng tình trên ý thức hệ với những yếu tố cách mạng, thúc đẩy một thế giới Cộng sản. Và những lý do sâu xa hơn, Trung Quốc coi lợi ích quốc gia trên hết. Điều này, chủ yếu thể hiện ở qua hai khía cạnh:

A – Đảng Cộng sản Việt Nam bất ổn định chính trị, trực tiếp đe dọa an ninh Trung Quốc.

Đầu tháng 11 năm 1949, Chu Ân Lai nhắc nhở Hồ Chí Minh:

"....Người Pháp sống tại Việt Nam, một khi, có một người bị bắt vì bất cứ lý do gì, sẽ đe dọa sự an ninh của Trung Quốc". Chu Ân Lai nói tiếp về Vô sản:

– Tôi nhớ, có một lần đồng chí Hồ phát biểu, so sánh Trung Quốc với Việt Nam rất thú vị:

"... Chúng ta cùng sống dưới một cổ áo...". Bây giờ nguy hiểm đã đến, rất cấp thiết, xin người đứng đầu (Lê Duẩn) vì Cách mạng Xã hội Vô sản không thể hoàn toàn tranh luận ai đúng hay ai sai vào lúc này".

Năm 1950. Lưu Thiếu Kỳ ủng hộ Lê Duẩn, phát biểu:

"...Nếu chúng ta không giúp đỡ người Việt Nam, kẻ thù ở lại đó (Quân đội Pháp), chúng ta sẽ gặp những khó khăn lớn hơn, và những rắc rối khác. Hãy lấy quyết định như khi chiến tranh Triều Tiên", (viện trợ tối đa cho Việt Nam). [1]

B – Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam từ 38 năm qua (1940-1978), đó là sự phát triển của cánh tả chính sách nội địa Trung Quốc và chính sách đối ngoại lên đến cùng cực, do thông qua viện trợ kinh tế và dùng đòn bẩy ngoại giao làm công cụ, Trung Quốc đã cố gắng ảnh hưởng đến chính sách trong nước và Việt Nam. Đặc biệt sau khi Trung-Xô chia rẽ. Mao Trạch Đông muốn viện trợ trở lại cho Việt Nam để cân bằng viện trợ của Liên Xô. Vì vậy, cùng một lý do, Trung Quốc sẽ nhận được cảm tình và không còn cản lực nguy cơ nào xúc phạm đến những thỏa thuận với Hoa Kỳ.



Lê Duẩn viếng thăm Trung Quốc, Mao Trạch Đông đón tiếp một người anh em khó tính.

Nguồn: Tân Hoa Xã.

Hai yếu tố trên đã khiến dẫn đường lòng hai phần trăm của Trung Quốc, đặt lại vấn đề viện trợ tối đa cho Việt Nam, đồng thời Trung Quốc tiếp tục gieo hạt giống tốt (đào tạo tình báo) cho Việt Nam. Thế nhưng Trung Quốc vẫn cho rằng: "Việt Nam có quá nhiều xúc phạm đến Trung Quốc".

2. Trung Quốc lấy quyết định trừng phạt, nếu phía Việt Nam tái phạm qui ước của hai đảng:

A – Trung Quốc sẽ bỏ hay thêm viện trợ cho Việt Nam, còn tùy thuộc vào những bộ phận kiểm tra cân bằng hoạt động trong đảng, đòi hỏi có sự phán xét trung thực của Trung Quốc, tất cả vì lợi ích của quốc gia và tình hình quốc tế đương thời, Việt Nam hãy tuân theo sự sắp xếp của Trung Quốc, do cho quá trình viện trợ cho Việt Nam có những bất cập không đồng tình. Ví dụ, Trung Quốc hy vọng phía Việt Nam chấp nhận "chống đế quốc và chống chủ nghĩa xét lại của Liên Xô".

Trong buổi chiều đãi Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh. Trung Quốc yêu cầu một số vấn đề: "...Chống chủ nghĩa xét lại, chúng ta không dùng bánh mì nướng". Đại sứ quán Việt Nam không đáp ứng đề nghị, khiến cho không khí vô cùng căng thẳng. Trái lại Việt Nam yêu cầu cả hai đảng anh em Trung Quốc và Liên Xô viện trợ công nghệ tiên tiến và thiết bị sản xuất. Trung Quốc cho rằng: "Việt Nam quá tháo vát trong thái độ mập mờ về viện trợ".

Năm 1968. Liên Xô chấp nhận bắt đầu tích cực viện trợ cho Việt Nam, quan hệ thân mật Việt-Xô. Sau đó Trung Quốc bất mãn, Việt Nam lo lắng, gửi một phái đoàn ngoại giao 10 người đến Trung Quốc. Chu Ân Lai từ chối: "– Đảng và chính phủ Trung Quốc đang bận rộn, không thể tiếp phái đoàn đại biểu chính phủ Việt Nam và Mặt trận miền Nam Việt Nam".

Năm 1969, Trung Quốc nhấn mạnh: "Đã đến lúc Trung Quốc không còn phụ thuộc về viện trợ và quân sự quá mức cho Việt Nam". Trung Quốc phê phán: "Việt Nam phải tự chủ không nên xin ăn của người khác, thậm chí Việt Nam có vẻ xin ăn được phát tài mọi mặt kể cả nguồn nhân lực, vũ khí, nhờ đó quân đội Việt Nam không gặp khó khăn. Cùng thời Trung Quốc gặp phải một số vấn đề do Cách mạng Văn hóa tàn phá, Trung Quốc hy vọng rằng Việt Nam sẽ xem xét lại viện trợ, vận dụng hợp lý nguồn nhân lực của mình tốt hơn".

Tình báo KGB (Liên Xô) cho biết: "Đảng Cộng sản Việt Nam đang nỗ lực tranh thủ ngoại giao, xin Trung Quốc cấp viện trợ nhiều hơn năm trước 30%, nhưng vào giữa tháng 6 năm 1969, Hiệp định viện trợ cho Việt Nam có những bất đồng nội bộ của hai đảng. Trung Quốc quyết định từ chối viện trợ, trong khi đó Trung Quốc chỉ hoàn thành viện trợ được 31,4%. Một tin xấu khác, Trung Quốc khẩn cấp đề nghị tàu thuyền Việt Nam rời cảng..."

B – Trước khi Trung Quốc và Hoa Kỳ tái lập quan hệ, Việt Nam có cảm giác "phản bội". Việt Nam không muốn Trung Quốc đối thoại với Hoa Kỳ về nội vụ chiến tranh tại Việt Nam. Nhưng Trung Quốc lại cho rằng: Việt Nam không

có tiếng nói nào giá trị đối với Hoa Kỳ, chính Trung Quốc có thẩm quyền trực tiếp sự kiện chiến tranh Việt Nam đem ra thảo luận đối với Hoa Kỳ.

Ví dụ, vào năm 1971, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thị Bình của cái gọi là "Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam, khi gặp Chu Ân Lai, cho biết: "Khi tôi chuẩn bị hội đàm với Henry Kissinger, lập tức tôi nhận được tin phải về Hà Nội gấp". "Ngoại trưởng" Nguyễn Thị Bình còn cho biết thêm: Kissinger sẽ viếng thăm Trung Quốc.

Chu Ân Lai đáp:

– Cho đến nay, Hoa Kỳ vẫn từ chối công nhận Trung Quốc, dù nhà nước Trung Quốc đã thành lập cách đây 22 năm. Sáng kiến của Tổng Thống Richard Nixon, gửi Bộ trưởng ngoại giao Henry Kissinger viếng thăm Trung Quốc mục đích đàm phán hòa bình, có nghĩa là họ thừa nhận lỗi lầm về chiến tranh Việt Nam. Còn ông Khrushchev đến Mỹ, chỉ để thương lượng chiến tranh lạnh, nhưng tôi không đi đến Washington, nay mai có thể Việt Nam đi Paris đàm phán với Hoa Kỳ, tại sao chúng tôi không thể đàm phán với Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, lý do chúng tôi chỉ yêu cầu Mỹ rút quân càng sớm càng tốt, chúng tôi không phản bội bạn Hồ Chí Minh".

Trái lại, các nhà lãnh đạo Việt Nam không tin và không chịu hiểu lời giải thích của Chu Ân Lai, kịch liệt phản đối cải thiện ban giao quan hệ với Hoa Kỳ, Trung Quốc lấy chiến tranh Việt Nam thúc đẩy Hoa Kỳ công nhận Trung Quốc, tất cả trên bàn hội nghị vì lợi ích trên hết của quốc gia Trung Quốc, Việt Nam phải hiểu, sở dĩ Trung Quốc viện trợ toàn diện và tham chiến tại Việt Nam cũng không ngoài mục đích trên.



Trung Quốc chuyển viện trợ cho đảng Cộng sản Bắc Việt, thông qua cửa Ải Nam Quan, ngày đêm rớt người, xe, súng, đạn, quân nhu, vật tư vào chiến trường Việt Nam. Nguồn: Tỉnh báo Hoa Nam.

Lê Duẩn nói về mối quan hệ giữa Việt Nam-Trung Quốc:

"...Chu Ân Lai dối trá không phải lần đầu, từ thời chống Pháp đến chống Mỹ, chúng tôi đã ăn quá nhiều thứ cặn bã của Chu Ân Lai, nay Việt Nam có suy nghĩ riêng về chuyến viếng thăm của Nixon tại Trung Quốc, nội dung chủ yếu thảo luận chiến tranh Việt Nam và các vấn đề có lợi cho Trung Quốc".

Lê Duẩn (黎笋) tuôn lời thẳng thắn thách đố:

"...Quý đồng chí Trung Quốc, đương nhiên đã sẵn sàng thảo luận những gì có lợi nhất cho Trung Quốc, nhưng tôi vẫn không làm theo, quý đồng chí không phải là bạn của người Việt, Việt Nam của tôi, Việt Nam là đất nước của tôi,

Việt Nam không bao giờ có người bạn (Hán) như Hồ Chí Minh (胡志明), Trung Quốc không có quyền lấy quyết định để nói về các vấn đề của chúng tôi tại Việt Nam". [2]

Những năm 1971-1973, qua câu chuyện Richard Nixon, Henry Kissinger, Trung Quốc đã làm Việt Nam bất bình. Trung Quốc vội vã vô điều kiện, cung cấp thêm viện trợ cho Việt Nam để lấy lại thế thượng phong trong đàm phán với Hoa Kỳ. Trung Quốc cung cấp viện trợ trên 9.000.000.000 nhân dân tệ, theo "hiệp định viện trợ bổ sung quân sự", viện trợ này nhiều hơn tổng số 20 năm qua. Nhưng ở thời điểm này Việt Nam không còn tin Trung Quốc, trong khi đảng Cộng sản Việt Nam quay chiều xác định thân Liên Xô... không còn nhắc nhở đến "tình đồng chí, tình anh em" với Trung Quốc như trước đây cũng đã từng thề "tình đảng vô biên".[3]

Trong lúc Việt Nam-Trung Quốc căng thẳng, có những đột biến chưa từng có, đặc biệt Trung Quốc viện trợ xoa dịu cơn thịnh nộ của Lê Duẩn. Sau khi suy nghĩ và so sánh viện trợ, Trung Quốc lấy quyết định cần giữ lại con mồi lợi ích quốc gia không cho tuột khỏi bàn tay mưu sự với Hoa Kỳ, chỉ cần tham khảo nước cạnh với Việt Nam về một khía cạnh ngoại giao riêng tư với Hoa Kỳ sẽ đem lại kết quả cho Trung Quốc, khôn khéo hơn trao cho Lê Duẩn viện trợ vô điều kiện sẽ có kết quả. Lúc này Trung Quốc không thể viện trợ vượt quá khả năng kinh tế bởi trong nước gặp nhiều khó khăn. Để đối phó với quan niệm của Lê Duẩn, Trung Quốc chỉ cần viện trợ vũ khí để ông ta làm chủ chiến trường. Trung Quốc khẩn cấp gửi viện trợ đến Việt Nam đôi khi còn quá lượng qui định. Vấn đề tiếp tục viện trợ ở đây với mục đích chính nhằm xoa dịu Việt Nam nhắm mắt ngủ qua một đêm trăng mờ, và cũng báo tin cho đối tác hãy an tâm, bớt một chút thất vọng.

Nội địa Trung Quốc tự biết, tất cả còn tùy thuộc vào sức mạnh kinh tế, tuy nhiên đang gặp khó khăn về sản xuất và công nghệ lạc hậu, nếu đeo đuổi viện trợ với tốc độ nhanh sẽ làm yếu Trung Quốc, có nhiều vật dụng không cần viện trợ theo chỉ tiêu, đã vượt quá mức độ trên khả năng viện trợ, một lần nữa Trung Quốc cạn kiệt kinh tế, thiếu kỹ thuật sản xuất, chỉ vì củng cố quan hệ Trung Quốc-Việt Nam, nhưng mỗi bất hòa giữa hai anh em Cộng sản lân bang vẫn tiếp tục mặc cả.

Những nhà chiến lược Trung Quốc đưa ra nhận định:

– Trước tiên, viện trợ của Trung Quốc cho Việt Nam phải có số lượng nhất định, vật liệu, thiết bị, quân nhu, quân lương, quân số phải theo từng trường

hợp. Như trước đây, vào năm 1961, Việt Nam nhận viện trợ bởi đối tác tỉnh Quảng Tây, theo những đề xuất của Hồ Chí Minh, xây dựng thủy điện tại Lạng Sơn, cuối cùng 2 nhà máy thủy điện hoạt động quá kém chất lượng, công suất tuabin trung bình, quá trình sản xuất điện lực nghèo, những nhà máy phát điện lạc hậu, tuổi thọ sử dụng khoảng 2 năm, theo nhu cầu phải xây dựng lại nhà máy điện theo tiêu chuẩn đường "xích đạo" cho năng suất cao, những nhà máy bán cơ giới vẫn sử dụng, cần thiết tuyển dụng nhiều lao động. Thất bại trong việc sử dụng khí đốt, thay vì tiêu thụ gỗ (một tấn rưỡi gỗ cho 1 tấn đường mía), chi phí 250 nhân dân tệ (1963). Khiếm khuyết của Trung Quốc sản xuất máy kéo, chất lượng kém xuất năng. Việt Nam sử dụng khó đạt chỉ tiêu, và những sản phẩm máy bơm áp suất cao nhưng chất lượng không vượt qua nhu cầu. Viện trợ cho Việt Nam thiếu những linh kiện thay thế bộ phận, và thậm chí chất lượng một số bộ phận máy kéo, máy bơm không thể sử dụng được bởi tháo rời thành mảnh.

Trung Quốc viện trợ những nhà máy :

– Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, cài đặt vào năm 1962 có tổng cộng 1806 bộ phận thiết bị, nhập cảng 226 phụ tùng từ Đài Loan, "thời gian xây dựng trì hoãn, tăng chi phí bảo trì quá cao cho chuyên viên Đài Loan, dẫn đến tác động tiêu cực". Trong khi đó, trợ giúp thiết bị của Trung Quốc vẫn còn tồn tại một số vấn đề về thiết kế lắp ráp, chẳng hạn quản lý khí đốt thất thoát, lò Gang thép Thái Nguyên do thiết kế sai sót, sửa chữa lại nhiều lần mới hoàn thành, thay vì tiết kiệm đã trở thành phung phí, kết quả giá thành cao hơn nhà máy gang thép tối tân nhất của Đức Quốc.

– Nhà máy dệt nhuộm Hà Nội thiết kế lỗi thời, nhiều lần thay đổi thiết kế, tác động xây dựng gây ra quá nhiều chất thải, gây ô nhiễm trong vùng lân cận.



Lê Duẩn đọc lời hiệu triệu trước toàn dân, toàn đảng, quyết tâm chống bành trướng Bắc Kinh. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Vào thời điểm này, tại lục địa Trung Quốc có phong trào ù lì, tiếp tục dẫn đến sản xuất chậm trễ hoặc không còn khả năng cung cấp nguồn viện trợ chiến tranh Việt Nam. Cơ sở hạ tầng Trung Quốc do Phong trào “Đại nhảy vọt” đứng trên sản xuất vì muốn xây dựng nhanh xã hội chủ nghĩa, tình trạng này ảnh hưởng trực tiếp viện trợ và đời sống của nhân dân Trung Quốc, chủ yếu không có dầu máy sản xuất và phân phối bị trì trệ. Càng nghèo thêm không có nguyên liệu, kỹ thuật thiết kế lỗi thời, sáng tạo tìm kiếm khoa học sản xuất không có, việc cung cấp các mặt hàng đã nhất định thời gian không đủ nhu cầu của nhân dân; có những thiết bị không có một đơn đặt hàng vẫn sản xuất, thiết bị cá nhân không được giải quyết, bởi tập trung vào viện trợ cho Việt Nam. Hơn nữa, phía Trung Quốc đã cam kết viện trợ không lường đến hậu quả, phóng tay quá mức mà Trung Quốc không thể có. Ngoài ra, Trung Quốc không hoàn thành các dự án tái thiết quốc gia.

Năm 1968, chiến lược gia Lý Cường (李强) tham dự cuộc hội đàm về những vấn đề thiết bị chiến tranh Việt Nam, cho biết:

"...Kể từ năm 1950 xem xét thực hiện được 273 dự án, nói chung không thực hiện đúng thời hạn chuyển giao khoảng 100 điểm nhập cảnh, đa số chỉ thực hiện nửa vơi. Nói cách khác, chiến tranh Việt Nam, có hơn một nửa dự án của Trung Quốc vẫn chưa hoàn thành, tiến độ của dự án khó khăn để đáp ứng các

nhu cầu của phía Việt Nam. Ngoài ra, thiết bị công nghệ cao, người Trung Quốc không thể cung cấp, gây cho Việt Nam nhiều thất vọng. Ví dụ, trong năm 1973, các cuộc đàm phán của Lê Duẩn (黎笋) và Chu Ân Lai (周恩来) được đặt ra: Việt Nam cần 3 triệu tấn ngũ cốc tinh chế, nhà máy và thiết bị để Việt Nam sản xuất xăng dầu, chất xơ, chất dẻo và những vật liệu cơ bản khác, hy vọng Trung Quốc cung cấp. Thế nhưng Chu Ân Lai (周恩来) đã bác bỏ những yêu cầu của Lê Duẩn, bởi vì Trung Quốc không thể cung cấp toàn bộ thiết bị kỹ thuật, do đó, Lê Duẩn quá thất vọng một Trung Quốc tình đồng chí tình anh em..."

Cuối cùng, Trung Quốc để lộ khiếm khuyết khả năng, không đủ viện trợ, do nội tại Trung Quốc yếu kém mọi mặt. Ví dụ, trong năm 1975, Chu Ân Lai cho rằng những nhà lãnh đạo Việt Nam có cùng một căn bệnh nghiêm trọng: "Mở miệng ra chỉ biết xin viện trợ chiến tranh, thời điểm này Trung Quốc có nhiều khó khăn nhất. Nay chúng tôi có được nhiều điều hiểu biết rút ra từ phía Việt Nam về tham nhũng viện trợ, chúng tôi đã nỗ lực thực hiện viện trợ quá lớn. Tổng số tiền viện trợ cho Việt Nam vẫn tăng lên dần không giảm, đến nay có thể tính được 200 tỷ đô la [4]. Chúng tôi xin Việt Nam hãy cho hít một hơi thở thật sâu, nếu tình trạng này kéo dài sẽ có vấn đề khó chịu của chúng tôi".

Tháng 11 năm 1976, Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng (范文同) gửi một bức thư cho Trung Quốc, đệ trình một danh sách viện trợ bổ sung lớn hơn quá 50%. Trung Quốc không có khả năng đáp ứng yêu cầu của bên nhà nước Việt Nam.

Tháng 2 năm 1977, Thứ trưởng Lý Tiên Niệm (李先念) gửi văn thư hồi đáp, và giải thích cho Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam, ông Nguyễn Tranh (阮肇):

- Trong quá khứ, chúng tôi đã hứa sẽ viện trợ cho Việt Nam, và cho đến nay đã đạt hơn 200 tỷ đô la, số tiền này phía Việt Nam sử dụng không được hợp lý, có hơn 170 dự án đã được cấp tín dụng xây dựng nhưng đến nay Việt Nam chưa thực hiện. Chúng tôi đã nỗ lực quá lớn chỉ vì nhiệm vụ, vì vậy không thể cung cấp viện trợ mới cho Việt Nam. Quý đồng chí nên biết, chính vì chúng tôi chịu gánh gồng viện trợ chiến tranh Việt Nam, đưa đến nền kỹ nghệ của Trung Quốc yếu kém, do thiếu sót trong đàm phán viện trợ, nay quý đồng chí đã tìm được một nguồn viện trợ mạnh mẽ với khả năng công nghệ tiên tiến của Liên Xô, mà Việt Nam đang thụ hưởng.

Trung Quốc lân bang đang quan tâm xuất khẩu vào Việt Nam, mặc dù chương trình viện trợ vẫn còn hiệu lực. Trung Quốc vẫn phải cảnh giác, cẩn thận để

tránh can thiệp vào viện trợ không nhằm lẫn với xuất khẩu. Đặc biệt trong nội bộ đảng và nhà nước Việt Nam, có hai cánh máu đen và máu đỏ (tình báo Hoa Nam-KGB) tích cực hoạt động. Trung Quốc tránh né, sợ rơi vào tình trạng đối đầu với Liên Xô. Cộng sản Việt Nam áp dụng thủ đoạn nắm lấy những phương tiện tình báo Hoa Nam và cả KGB, tạo ra ấn tượng ngoại giao hai chiều, khiến chi phối Trung Quốc phải chạy đua ảnh hưởng Việt Nam. Mao Trạch Đông thấy được lối chơi trịch thượng của Lê Duẩn nên đã ra lệnh:

"...Yêu cầu, bộ phận quân sự chiến tranh Việt Nam trở về vị trí nhà cố vấn chiến lược, không còn bị ràng buộc bởi chỉ huy trên giấy của Việt Nam, họ đã đánh mất sự đúng đắn trong hiệp ước. Ý tưởng của Việt Nam đang suy nghĩ Trung Cộng là nước lớn, coi thường người khác, từ đây họ sẽ không tự chiến thắng, họ sẽ không còn kiêu ngạo. Chúng ta trừng trị chúng bằng phương tiện lịch sử, địa lý và những yếu tố khác. Chúng ta hãy cử động theo nhạy cảm này, đưa phía Việt Nam vào từng khớp để trị. Ví dụ, quân đội Trung Quốc đã có mặt tại Việt Nam từ năm 1965 cho đến nay hơn 1,3 triệu quân, nếu cần hành động đê bẹp Việt Nam tại chỗ. Thời điểm này Việt Nam rất nhạy cảm với những gì trước khi chúng ta hành động, tuy nhiên ý tưởng của Việt Nam và quý đồng chí cố gắng hạn chế tiếp xúc với Lê Duẩn. Bộ phận tinh nhuệ của Thông Minh (Hoa Nam) làm một thao tác giả trang, đưa đội ngũ y tế Trung Quốc giúp nhân dân Việt Nam điều trị những chứng bệnh nan y, quý đồng chí "thông minh" có nhiệm vụ giải độc và chướng ngại vật của phía Việt Nam, đồng thời phân phối tin tức đến mọi người dân, tạo điều kiện cho họ nhận định quân đội Trung Quốc có công ơn nghĩa nặng của nhân dân Việt Nam, tiếp theo công khai công bố những thành tựu kinh tế của Trung Quốc, tạo điều kiện để nhân dân Việt Nam mặc nhiên chấp nhận tư tưởng Chủ tịch Mao, phù hợp với đất nước Việt Nam. Trong khi đó, những đồng chí có trách nhiệm "nghiên cứu lịch sử" và các ấn phẩm khác đã xuất bản liên tục về đề tài lịch sử Trung Quốc xâm lược Việt Nam. Tìm hiểu phản ứng của nhân dân Việt Nam đối với những bài viết của Trung Quốc, đương nhiên chúng ta không hài lòng "vô ơn bội nghĩa" của Việt Nam".

Năm 1966, Lê Duẩn thông báo cho Đặng Tiểu Bình:

"...Bởi vì chúng tôi rất nhiệt tình, nghi ngờ Trung Quốc muốn kiểm soát Việt Nam qua Hồ Chí Minh (胡志明), nay chúng tôi muốn nói thẳng thắn với quý đồng chí Trung Quốc, và nguyên nhân nào Trung Quốc ngăn trở nhân dân Việt Nam muốn hiểu thấu về lịch sử nguồn gốc của dân tộc mình". [5]



Báo chí Trung Quốc loan tải, luận bàn "vô ơn bất nghĩa" của Cộng sản Bắc Việt. Nguồn: Tân Hoa Xã.

Trung Quốc không phát triển được kỹ nghệ do cuộc Cách mạng văn hóa tàn phá, Mao Trạch Đông kêu gọi nhân dân Trung Quốc "nhiệt tình cách mạng" và "đấu tranh kinh nghiệm" đã lan sang các nước khác, và xoay mạnh vào cuộc chiến tranh Việt Nam chống lại Hoa Kỳ. Mọi cố gắng viện trợ của Trung Quốc cho Việt Nam không khác nào một "hình nộm đòi ăn cơm lạnh" (mâm

cơ cúng cô hồn). Do đó, Trung Quốc cảnh giác Việt Nam ở mức độ cao. Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam, ông Lý Gia Trung (李家忠) kể lại:

"....Lê Duẩn cần Trung Quốc viện trợ, bất kể công khai chống lại Cách mạng Văn hóa, nhưng rất lo lắng Cách mạng Văn hóa truyền vào Việt Nam, nó chỉ có thể bảo vệ chống lại và chống lại quy định, như vậy Lê Duẩn thay mặt cho toàn đảng Cộng sản Việt Nam. Ra lệnh không được phép tiếp nhận tư tưởng Cách mạng Văn hóa Trung Quốc, bởi Việt Nam nhạy cảm đúng thời điểm thân Liên Xô. Việt Nam từ chối, mọi cử chỉ tạm thời không lưu ý Cách mạng Văn hóa, và sau đó lặng lẽ bỏ lửng. Tuy nhiên Hồ Chí Minh tìm mọi cách đưa Cách mạng Văn hóa vào Đảng nhưng có nhiều trở ngại. Đôi khi, Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội, hỗ trợ Hồ Chí Minh phát hành hàng ngàn số "Báo ảnh nhân dân" (人民画报), có nội dung Cách mạng Văn hóa, và lại người dân Việt Nam không có điều kiện mua báo, cuối cùng tặng báo qua hộp thư, chúng tôi đã từng tổ chức tại Hà Nội, thành phố Hải Phòng nhiều tuần lễ phim Trung Quốc, và chương trình đặc biệt do nhạc sĩ Hồng Đăng Kí (红灯记) đệm đàn Piano, kết quả chỉ có 5 khán giả tham dự... sau đó Trung Quốc dùng phương tiện truyền thông đầy động tuyên truyền "tình hình đổi khác" đem đến thành công tuyệt vời, ở khắp mọi nơi niềm vui đón nhận Cách mạng Văn hóa vào mùa xuân". Nhưng không bao lâu tình hình Việt Nam-Trung Quốc ngày càng tồi tệ hơn, vì các nhà lãnh đạo Việt Nam đã trong suốt thời gian này không bao giờ nói đến viện trợ hoặc Cách mạng Văn hóa....."

Lê Duẩn còn đẩy Cách mạng Văn hóa xa nhân dân, làm Trung Quốc bị thương rất nặng tại Việt Nam, vì vậy giữa Trung Quốc và Liên Xô, thì Lê Duẩn chọn sức mạnh mẽ hơn, một lần nữa Trung Quốc ngã ngựa, thua cuộc, bởi Trung Quốc mất hấp dẫn đối với Việt Nam. Mặc khác trước đây Trung Quốc thường hung hăng xâm lấn chiếm cứ vùng biển đảo Vịnh Bắc Bộ và vùng đảo Hoàng Sa. Việt Nam-Trung Quốc đã từng "tình đồng chí tình anh em", nay chỉ để lại tình thù và xung đột chưa đến.



Việt Nam gia nhập Comecon (Hội đồng Tương trợ Kinh tế)

Năm 1978, Việt Nam gia nhập Comecon (Hội đồng Tương trợ Kinh tế) theo quỹ đạo Liên Xô, gồm 11 quốc gia thành viên Bulgaria, Tiệp Khắc, Hungary, Ba Lan, Rumania, Liên Xô, Albania, Cộng hòa Dân chủ Đức, Mông Cổ, Cuba, Việt Nam. Tổ chức này tự giải thể vào ngày 28 tháng 6 năm 1991, sau khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ.

Cùng năm, vào tháng 10, Liên Xô và Việt Nam ký kết "Liên Xô hữu nghị và Hiệp ước Hợp tác Việt Nam", hai bên thành lập một liên minh quân sự. Trung Quốc ngay lập tức chấm dứt viện trợ cho Việt Nam, và hai nước Việt Nam-Trung Quốc chính thức đối đầu, sau đó xảy ra xung đột quân sự ngày 17 tháng 2 năm 1979 đến 2000 (21 năm).

Trung Quốc tham chiến tại Việt Nam, thua quá đậm, kết quả đổ máu hơn 320.000 binh sĩ và tính cho đến nay đã đổ viện trợ vào Việt Nam hơn 200 tỷ đô la (Chu Ân Lao cho biết) [5]. Việt Nam đã dành được nhiều tài liệu chiến tranh... dù đã nhận được nhiều viện trợ từ Trung Quốc nhưng không đồng nghĩa "nhớ ơn đời đời". Thực sự viện trợ của Trung Quốc đã bị phản tác dụng bởi vì Hồ Chí Minh lộ nguyên hình làm thân lính đánh thuê cho Trung Quốc. Họ Hồ để lại muôn ngàn hậu quả đau thương cho đất nước Việt Nam.

Huỳnh Tâm

Ghi chú:

– Người viết bài này tặng đảng Cộng Sản và kính biểu nhân dân Việt Nam những tấm ảnh lịch sử của Bác Lê Duẩn.

[1] **Nguyễn văn:** 1949年11月初周恩来就说：“...一旦越南全部陷于法国之手，会威胁新中国的安全。有人把越南比喻为中国的下领，现在下领有危险，头部就不完全”。

- 1950年刘少奇也说：“如果我们不去帮助越南，让敌人呆在那里，我们的困难就会更大，麻烦也就更大...”。

[2] **Nguyễn văn:** “...黎笋的回答听来声色俱厉：“同志，你愿意说什么都可以，但是我仍然不会跟从，同志，你是中国人；我是越南人；越南是我自己的国家；决不是你的“胡志明” (Hồ Chí Minh) 你没有权力谈论我们越南的事务....”。

[3] **Nguyễn văn:** “...而正是为了平息越南方面的怨气,1971-1973年中国向越南提供了更多的援助,援助协定金额达90亿人民币,单就军事援助来说,近两年的援助物资即超过以往20年的总和. 但越南此时已不再相信中国,这就促使越南决心亲苏制华.... ”

[4] **Nguyễn văn:** “...周文重说,越南的领导人大病: “打开你的嘴,请帮助只知道战争,这个时候中国有最大的困难现在有很多事情要了解.知道,从越南的援助腐败画, 我们已实施的援助力度过大.援越总金额不增加逐渐下降,这可以计算为200美元十亿...”. **Hy vọng, Chu Ân Lai phóng đại viện trợ cho đảng Cộng sản Việt Nam lên con số quá khủng khiếp (200 tỷ đô la).**

[5] **Nguyễn văn:** “...因为我们都很热情,怀疑中国想在他的越南(胡志明)的控制,现在我们想与您的中国同志坦率地交谈,并导致中国以防止越南人男人想把握自己民族的历史渊源

Hết